

GIÁO HỘI CÁC THÁNH HỮU NGÀY SAU CỦA CHÚA GIÊ SU KỶ TÔ • THÁNG NĂM NĂM 2017

Liahona



Các Bài Nói Chuyện trong Đại Hội Trung Ương

Năm Ngôi Đền Thờ Mới
Được Loan Báo Sẽ Xây Cát
Sáu Thầy Bảy Mười và Chủ
Tịch Đoàn Trung Ương Hội
Phụ Nữ Mới Được Kêu Gọi

ĐĂNG KÝ TÔI HẰNG SỐNG

CHỨNG NGÔN CỦA CÁC SỨ ĐỒ

GIÁO HỘI CÁC THÁNH HỮU NGÀY SAU CỦA CHÚA GIÊ SU KỶ TÔI

Trong khi chúng ta tưởng niệm ngày giáng sinh của Chúa Giê Su Kỵ Tô cách đây hai thiên niên kỷ, chúng tôi xin đưa ra chứng ngôn của mình về sự xác thực của cuộc sống độc nhất vô nhị của Ngài và quyền năng vô hạn của sự hy sinh chuộc tội lớn lao của Ngài. Không ai có được một ảnh hưởng sâu xa như thế trên tất cả mọi người đã sống và sẽ sống trên thế gian.

Ngài là Đấng Giê Hô Va Vĩ Đại của Kinh Cựu Ước, Đấng Mê Si của Kinh Tân Ước. Dưới sự hướng dẫn của Cha Ngài, Ngài là đấng sáng tạo thế gian. “Muôn vật bởi Ngài làm nên, chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài” (Giăng 1:3). Mặc dù vô tội, nhưng Ngài chịu phép báp têm để làm cho trọn mọi việc công bình. Ngài “đi từ nơi nọ qua chỗ kia làm phước” (Công Vụ Các Sứ Đồ 10:38), tuy nhiên vẫn bị miệt khinh vì điều đó. Phúc âm của Ngài là một sứ điệp của hòa bình và thiện chí. Ngài khẩn thiết kêu gọi mọi người noi theo gương Ngài. Ngài đi trên các con đường của xứ Phi Li Tin, chữa lành người bệnh, khiến người mù thấy được, và kẻ chết sống lại. Ngài giảng dạy lẽ thật của vĩnh cửu, sự xác thực của cuộc sống tiền dương thế, mục đích của cuộc sống của chúng ta trên thế gian, và tiềm năng cho các con trai và con gái của Thượng Đế trong cuộc sống mai sau.

Ngài thiết lập Tiệc Thánh như một nhắc nhở về sự hy sinh chuộc tội lớn lao của Ngài. Ngài bị bắt giữ và bị kết án theo những lời cáo gian, để đấm đông được hài lòng, và chịu án chết trên cây thập tự ở Calvary. Ngài đã phó mạng sống của Ngài để chuộc tội lỗi cho tất cả nhân loại. Mạng sống của Ngài là một món quà vĩ đại thay cho tất cả mọi người từng sống trên thế gian.

Chúng tôi long trọng làm chứng rằng cuộc sống của Ngài là trọng tâm của tất cả lịch sử nhân loại, không phải bắt đầu nơi Bết Lê Hem cũng chẳng kết thúc nơi Calvary. Ngài là Con Đầu Lòng của Đấng Cha, Con Độc Sinh trong xác thịt, Đấng Cứu Chuộc của thế gian.

Ngài sống lại từ ngôi mộ để “là trái đầu mùa của những kẻ ngủ” (1 Cô Rinh Tô 15:20). Là Chúa Phục Sinh, Ngài viếng thăm những người Ngài đã yêu mến trong cuộc sống. Ngài cũng phục sự giữa các “chiên khác” của Ngài (Giăng 10:16) ở Mỹ Châu thời xưa. Trong thế giới hiện đại, Ngài và Cha Ngài hiện đến cùng

thiếu niên Joseph Smith, khởi đầu cho gian kỳ dài đã hứa “của kỳ mãn” (Ê Phê Sô 1:10).

Về Đăng Kỵ Tô Hằng Sống, Tiên Tri Joseph đã viết: “Đôi mắt Ngài rực rỡ như ánh lửa, tóc của Ngài trắng như tuyết mới rơi; nét mặt Ngài sáng hơn cả ánh sáng mặt trời; tiếng nói của Ngài tựa như tiếng sóng gầm của biển cả; lời Đức Giê Hô Va phán truyền rằng:

“Ta là Đấng trước hết và là Đấng sau cùng; ta là Đấng đã sống và đã bị giết chết; ta là Đấng biện hộ cho các người với Đức Chúa Cha” (GLGÚ 110:3–4).

Về Ngài, Vị Tiên Tri đã tuyên bố: “Và giờ đây, sau bao nhiêu lời làm chứng về Ngài, thì đây là lời làm chứng sau cùng của chúng tôi nói về Ngài: Rằng Ngài hằng sống!

“Vì chúng tôi đã thấy Ngài ở bên tay phải của Thượng Đế. Chúng tôi đã nghe được lời chứng rằng Ngài là Con Độc Sinh của Đức Chúa Cha—

“Rằng bởi Ngài, qua Ngài và do Ngài mà các thế giới đã và đang được sáng tạo và dân cư trên ấy là con trai, con gái của Thượng Đế” (GLGÚ 76:22–24).

Chúng tôi xin tuyên bố bằng những lời long trọng rằng chức tể của Ngài và Giáo Hội của Ngài đã được phục hồi trên thế gian— “đã được dựng lên trên nền của ... các sứ đồ cùng các đấng tiên tri, chính Đức Chúa Giê Su Kỵ Tô là đá góc nhà” (Ê Phê Sô 2:20).

Chúng tôi xin làm chứng rằng một ngày nào đó Ngài sẽ trở lại thế gian. “Bấy giờ sự vinh hiển của Đức Giê Hô Va sẽ hiện ra, và mọi xác thịt đều sẽ xem thấy” (Ê Sai 40:5). Ngài sẽ cai trị như Vua của Các Vua và trị vì như Chúa của Các Chúa, và mọi đầu gối sẽ quỳ trước mặt Ngài và mọi lưỡi sẽ ngợi khen thờ phượng Ngài. Mỗi người chúng ta sẽ đến đứng trước mặt Ngài để chịu sự phán xét theo những việc làm của mình và ước muốn của lòng mình.

Chúng tôi xin làm chứng, với tư cách là các Sứ Đồ được chính thức sắc phong của Ngài—rằng Chúa Giê Su là Đấng Kỵ Tô Hằng Sống, Vị Nam Tử bất diệt của Thượng Đế. Ngài là vị Vua Em Ma Nu Ên cao trọng, ngày nay đứng bên tay phải của Cha Ngài. Ngài là sự sáng, sự sống và hy vọng của thế gian. Con đường của Ngài là lối đi dẫn đến hạnh phúc trong cuộc sống này và cuộc sống vĩnh cửu trong thế giới mai sau. Chúng tôi xin tạ ơn Thượng Đế cho món quà độc nhất vô nhị của Vị Nam Tử thiêng liêng của Ngài.

ĐỀ NHẬT CHỦ TỊCH ĐOÀN

James A. Hinckley
Thomas M. Monson
James E. Faust

Ngày 1 tháng Giêng năm 2000

NHÓM TỨC SỐ MƯỜI HAI

Boyd K. Packer
L. Tom Perry
Dwight H. Petersen
Neal A. Maxwell
Russell M. Nelson
Dallin H. Oaks

M. Russell Ballard
Joseph B. Wirthlin
Richard G. Scott
Robert D. Hales
Jeffrey R. Holland
Brent L. Eyring

Phiên Hợp Phụ Nữ Trung Ương

- 6 Tin Cây nơi Chúa và Chờ Nương
Cây nơi Sự Hiểu Biết của Minh
Bonnie H. Cordon
- 9 Vẻ Đẹp của Sự Thánh Thiện
Carol F. McConkie
- 12 Các Phụ Nữ Biết Đích Xác
Linda K. Burton
- 15 “Ta Để Sự Bình An Lại cho
Các Người”
Chủ Tịch Henry B. Eyring

Phiên Hợp Sáng Thứ Bảy

- 19 Quy Tụ Lại Gia Đình của Thượng Đế
Chủ Tịch Henry B. Eyring
- 23 Bàn Tay Hưởng Dẫn Hàng Ngày
của Ngài
M. Joseph Brough
- 26 Kế Hoạch Vinh Quang của
Đức Chúa Cha
Anh Cả Weatherford T. Clayton
- 29 Đấng Chấn Hiền Lành của Chúng Ta
Anh Cả Dale G. Renlund
- 33 Tin Cây nơi Thượng Đế Mà Không
Nghĩ Ngờ
Anh Cả Ulisses Soares
- 36 Càng Lúc Càng Sáng Tỏ cho Đến
Ngày Hoàn Toàn
Anh Cả Mark A. Bragg
- 39 Nhận Được Quyền Năng của Chúa
Giê Su Kỵ Tô trong Cuộc Sống của
Chúng Ta
Chủ Tịch Russell M. Nelson

Phiên Hợp Chiều Thứ Bảy

- 43 Phần Tán Trợ Các Chức Sắc của
Giáo Hội
Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf
- 45 Bản Báo Cáo của Sở Kiểm Toán
Giáo Hội, Năm 2016
Kevin R. Jergensen
- 45 Bản Báo Cáo Thống Kê, Năm 2016
Brook P. Hales
- 46 Trở Thành một Môn Đồ của Chúa
Giê Su Kỵ Tô
Anh Cả Robert D. Hales
- 49 Những Ca Khúc Được Hát Lên
và Những Ca Khúc Không Hát
Thành Lời
Anh Cả Jeffrey R. Holland

- 52 Vững Vàng ở Bên Trong và
Cam Kết Trọn Vẹn
Anh Cả Gary B. Sabin
- 55 Ngôn Ngữ Phúc Âm
Anh Cả Valeri V. Cordón
- 58 Thắng Thế Gian
Anh Cả Neil L. Andersen
- 62 Trở Lại và Nhận Được
Anh Cả M. Russell Ballard

Phiên Hợp Chức Tư Tế Trung Ương

- 66 Sự Tử Tế, Lòng Bác Ái và
Tình Yêu Thương
Chủ Tịch Thomas S. Monson
- 67 Được Kêu Gọi để Làm Công Việc
của Ngài
Anh Cả David A. Bednar
- 75 Chuẩn Bị Con Đường
Giám Trợ Gérald Caussé
- 78 Đáng Lớn Hơn Hết trong Các Người
Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf
- 82 “Hãy Đi cùng Ta”
Chủ Tịch Henry B. Eyring

Phiên Hợp Sáng Chủ Nhật

- 86 Quyền Năng của Sách Mặc Môn
Chủ Tịch Thomas S. Monson
- 87 Một Thế Hệ Có Thể Chống Lại
Tội Lỗi
Joy D. Jones
- 90 Đứng Nhìn Quanh mà Hãy Nhìn Lên!
Anh Cả Yoon Hwan Choi
- 93 Hãy Để Đức Thánh Linh Hưởng Dẫn
Anh Cả Ronald A. Rasband
- 97 Người Biểu Chí, Hãy Vâng Theo Cả
Anh Cả L. Whitney Clayton

- 100 Thiên Chủ Đoàn và Kế Hoạch
Cứu Rỗi
Anh Cả Dallin H. Oaks
- 104 Sự Yêu Thương Trọn Vẹn Thì
Cắt Bỏ Sự Sợ Hãi
Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf

Phiên Hợp Chiều Chủ Nhật

- 108 Tiếng Nói Cảnh Cáo
Anh Cả D. Todd Christofferson
- 112 Cùng Những Người Bạn và Những
Người Tâm Đạo của Giáo Hội
Anh Cả Joaquin E. Costa
- 114 Đức Chúa Giê Su Ngó Người mà Yêu
Anh Cả S. Mark Palmer
- 117 Đức Thánh Linh Giúp Đỡ Các Anh
Chị Em Bằng Cách Nào?
Anh Cả Gary E. Stevenson
- 121 Và Đây Là Cuộc Sống Vĩnh Cửu
Anh Cả C. Scott Grow
- 124 Để Ánh Sáng của Chúng Ta Có Thể
Là một Cờ Lệnh cho Các Quốc Gia
Anh Cả Benjamín De Hoyos
- 127 Những Nền Tảng của Đức Tin
Anh Cả Quentin L. Cook
- 72 Các Vị Thảm Quyền Trung Ương và
Các Chức Sắc Trung Ương của Giáo
Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của
Chúa Giê Su Kỵ Tô
- 132 Họ Ngỏ Lời cùng Chúng Ta: Làm Đại
Hội Thành Một Phần của Cuộc Sống
Chúng Ta
- 134 Bảng Chú Dẫn Các Câu Chuyện Kể
Tại Đại Hội
- 135 Tin Tức của Giáo Hội



Đại Hội Trung Ương Thường Niên Kỳ Thứ 187

Tối Thứ Bảy ngày 25 tháng Ba năm 2017, Phiên Họp Phụ Nữ Trung Ương

Điều Khiển Chương Trình: Bonnie L.

Oscarson. Cầu nguyện mở đầu: Robin Bonham. Cầu nguyện kết thúc: Elizabeth Rose. Phần âm nhạc do ca đoàn phối hợp Hội Phụ Nữ từ trường Brigham Young University đảm trách; Jean Applonie, nhạc trưởng; Linda Margetts, đánh đại phong cầm: "Come, O Thou King of Kings," *Hymns*, số 59, do Zabriskie soạn nhạc, do Holy Sheet Music xuất bản; "I Feel My Savior's Love," *Children's Songbook*, 74–75, do Murphy soạn nhạc; "Guide Us, O Thou Great Jehovah," *Hymns*, số 83; "My Heavenly Father Loves Me," *Children's Songbook*, 228–29, do Staheli soạn nhạc.

Sáng Thứ Bảy, ngày 1 tháng Tư năm 2017, Phiên Họp Chung

Điều Khiển Chương Trình: Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf. Cầu nguyện mở đầu: Anh Cả Kim B. Clark. Cầu nguyện kết thúc: Anh Cả Jorge F. Zeballos. Phần âm nhạc do Đại Ca Đoàn Tabernacle đảm trách; Mack Wilberg và Ryan Murphy, nhạc trưởng; Clay Christiansen và Richard Elliott đánh đại phong cầm: "The Morning Breaks," *Hymns*, số 1; "Let Zion in Her Beauty Rise," *Hymns*, số 41, do Kasen soạn nhạc, do Jackman xuất bản; "Hãy Làm Điều Tốt," *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 34; "Glory to God on High," *Hymns*, số 67; "Dạy Con Bước Đi vào Lê Thật," *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, 66, do Wilberg soạn nhạc; "Rejoice, the Lord Is King!" *Hymns*, số 66, do Murphy soạn nhạc.

Chiều Thứ Bảy, ngày 1 tháng Tư năm 2017, Phiên Họp Chung

Điều Khiển Chương Trình: Chủ Tịch Henry B. Eyring. Cầu nguyện mở đầu: Anh Cả Von G. Keetch. Cầu nguyện kết thúc: Anh Cả Hugo Montoya. Phần âm nhạc do một ca đoàn gia đình từ các giáo khu ở Tremonton, Garland, và Fielding, Utah; Jessica Lee Gilbert, nhạc trưởng; Bonnie Goodliffe, đánh đại phong cầm: "Home Can Be a Heaven on Earth," *Hymns*, số 298, do Bastian soạn nhạc; liên khúc: "Tôi Là Con Đức Chúa Cha," *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 58, và "How Will They Know?" *Children's Songbook*, 182–85, do Gilbert và Mohlman soạn nhạc; "Go Forth with Faith," *Hymns*, 263; "A Child's Prayer," *Children's Songbook*, 12–13, do Perry soạn nhạc, do Jackman xuất bản.

Tối Thứ Bảy, ngày 1 tháng Tư năm 2017, Phiên Họp Chức Tư Tế

Điều Khiển Chương Trình: Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf. Cầu nguyện mở đầu: Anh Cả Vern P. Stanfill. Cầu nguyện kết thúc: Anh Cả Carlos A. Godoy. Phần âm nhạc do một ca đoàn chức tư tế từ các giáo khu của người thành niên trẻ tuổi độc thân ở Holladay và Murray, Utah; Brett Taylor, nhạc trưởng; Andrew Unsworth, đánh đại phong cầm: "Rise Up, O Men of God" (Men), *Hymns*, số 324, do Staheli soạn nhạc, do Jackman xuất bản; "Giê Su Xưa Sinh Chỗ Thấp Hèn," *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 20, do Ripplinger soạn nhạc, do Jackman xuất bản; "Đấng Cứu Chuộc Y Sơ Ra Ên," *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 5; "Hope of Israel," *Hymns*, số 259, do Kasen soạn nhạc, do Jackman xuất bản.

Sáng Chủ Nhật, ngày 2 tháng Tư năm 2017, Phiên Họp Chung

Điều Khiển Chương Trình: Chủ Tịch Henry B. Eyring. Cầu Nguyện Mở Đầu: Neill F. Marriott. Cầu nguyện kết thúc: Anh Cả Richard J. Maynes. Phần âm nhạc do Đại Ca Đoàn Tabernacle đảm trách; Mack Wilberg, nhạc trưởng; Richard Elliott và Andrew Unsworth, đánh đàn đại phong cầm: "Press Forward, Saints," *Hymns*, số 81; "Giờ Đây Chúng Ta Hãy Cùng Vui Mừng," *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, số 3, do Wilberg soạn nhạc; "Love Is Spoken Here," *Children's Songbook*, 190–91, do Cardon soạn nhạc; "Hỡi Các Con Cái của Chúa Trời, Hãy Cùng Đến Đây," *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 4; "Dearest Children, God Is Near You," *Hymns*, số 96, do Wilberg soạn nhạc; "Cao trên Đỉnh Núi" *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 30.

Chiều Chủ Nhật, ngày 2 tháng Tư năm 2017, Phiên Họp Chung

Điều Khiển Chương Trình: Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf. Cầu nguyện kết thúc: Anh Cả Eduardo Gavarret. Cầu nguyện mở đầu: Anh Cả Marcos A. Aidukaitis. Phần âm nhạc do Đại Ca Đoàn Tabernacle đảm trách; Mack Wilberg và Ryan Murphy, nhạc trưởng; Linda Margetts và Bonnie Goodliffe đánh đại phong cầm: "Come, Rejoice," *Hymns*, số 9, do Murphy soạn nhạc; "More Holiness Give Me," *Hymns*, số 131, do Staheli soạn nhạc, do Jackman xuất bản; "The Iron Rod," *Hymns*, số 274; "Keep the Commandments," *Hymns*,

số 303; "Tìm Đâu Cho Thấy một Nền Vững Vàng," *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, số 6, do Wilberg soạn nhạc.

Các Bài Nói Chuyện tại Đại Hội Hiện Đang Có Sẵn

Để truy cập trực tuyến các bài nói chuyện tại đại hội trung ương bằng nhiều ngôn ngữ, xin vào xem trang mạng conference.lds.org và chọn ra một ngôn ngữ. Các bài nói chuyện cũng có sẵn trên ứng dụng di động Thư Viện Phúc Âm. Thường thường trong vòng sáu tuần sau đại hội trung ương, các băng video và thu thanh bằng tiếng Anh sẽ có sẵn tại các trung tâm phân phối. Thông tin về đại hội trung ương theo dạng truy cập dành cho các tín hữu có khuyết tật có sẵn tại disability.lds.org.

Các Sứ Điệp cho Việc Giảng Dạy Tại Gia và Thăm Viếng Giảng Dạy

Xin chọn ra bài nói chuyện nào đáp ứng hữu hiệu nhất đối với các nhu cầu của những người mà anh chị em thăm viếng để làm sứ điệp cho việc giảng dạy tại gia và thăm viếng giảng dạy.

Ở Bia Trước

Trước: Hình do Mason Coberly chụp.
Sau: Hình do Christina Smith chụp.

Hình Đại Hội

Hình Đại Hội ở Salt Lake City do Cody Bell, Janae Bingham, Mason Coberly, Randy Collier, Weston Colton, Ashlee Larsen, Leslie Nilsson, và Christina Smith chụp.



THÁNG NĂM NĂM 2017 TẬP 19 SỐ 2

LIAHONA 14445 435

Tạp chí quốc tế của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô

Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn: Thomas S. Monson, Henry B. Eyring, Dieter F. Uchtdorf

Nhóm Tác Số Mười Hai Vị Sứ Đồ: Russell M. Nelson, Dallin H. Oaks, M. Russell Ballard, Robert D. Hales, Jeffrey R. Holland, David A. Bednar, Quentin L. Cook, D. Todd Christofferson, Neil L. Andersen, Ronald A. Rasband, Gary E. Stevenson, Dale G. Renlund

Chủ Bút: Joseph W. Sitati

Phụ Tá Chủ Bút: Randall K. Bennett, Carol F. McConkie

Cố Vấn: Brian K. Ashton, Jean B. Bingham, LeGrand R. Curtis Jr., Christoffel Golden, Douglas D. Holmes, Erich W. Kopischke, Larry R. Lawrence, Carole M. Stephens

Giám Đốc Điều Hành: Richard I. Heaton

Giám Đốc Các Tạp Chí Giáo Hội: Allan R. Loyborg

Giám Đốc Thương Mại: Garff Cannon

Chủ Bút Điều Hành: Adam C. Olson

Phụ Tá Chủ Bút Điều Hành: Ryan Carr

Phụ Tá Xuất Bản: Cremlinda Amaral

Nhóm Tác Giả và Biên Tập: Maryssa Dennis, David Dickson, David A. Edwards, Matthew D. Flitton, Lori Fuller, Garrett H. Garff, LaRene Porter Gaunt, Jon Ryan Jensen, Charlotte Larcabal, Michael R. Morris, Eric B. Murdock, Sally Johnson Odekir, Joshua J. Perkey, Jan Pinborough, Richard M. Romney, Mindy Anne Selu, Marissa Widdiard

Giám Đốc Điều Hành Nghệ Thuật: J. Scott Knudsen

Giám Đốc Nghệ Thuật: Tadd R. Peterson

Nhóm Thiết Kế: Jeanette Andrews, Fay P. Andrus, C. Kimball Bott, Thomas Child, David Green, Colleen Hinckley, Eric P. Johnsen, Susan Lofgren, Scott M. Mooy, Mark W. Robison, Rachel Smith, Brad Teare, K. Nicole Walkenhorst

Điều Phối Viên Intellectual Property: Collette Nebeker Aune

Quản Lý Sản Xuất: Jane Ann Peters

Nhóm Sản Xuất: Glen Adair, Connie Bowthorpe Bridge, Julie Burdett, Thomas G. Cronin, Bryan W. Gygi, Ginny J. Nilson, Derek Richardson

Phụ Trách Bản In: Joshua Dennis, Ammon Harris

Giám Đốc Ấn Loát: Steven T. Lewis

Giám Đốc Phân Phối: Troy K. Vellinga

Công việc phiên dịch: Bolinda Sok

Về việc mua bảo dài hạn và giá biểu ngoài Hoa Kỳ và Canada, xin liên lạc Trung Tâm Phát Hành của Giáo Hội tại địa phương của các anh chị em. Xin gửi mua bảo dài hạn ở Hoa Kỳ và Canada tại Distribution Center, Church Magazines, PO Box 26368, Salt Lake City, UT 84126-0368. Số điện thoại đặt mua bảo dài hạn là: 1-800-537-5971.

Xin gửi các bản thảo và mọi thắc mắc đến liahona.lds.org; qua e-mail đến liahona@ldschurch.org; hay bằng đường bưu điện đến *Liahona*, Rm. 2420, 50 E. North Temple St., Salt Lake City, UT 84150-0024, USA.

Liahona (một từ ngữ trong Sách Mặc Môn có nghĩa là “la bàn” hay “vật chỉ hướng”) được xuất bản bằng tiếng Albany, Armenia, Bislama, Bulgaria, Campuchia, Cebuano, Trung Quốc, Trung Quốc (đơn giản hóa), Croatia, Séc, Đan Mạch, Hà Lan, Anh, Estonia, Fiji, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hungary, Iceland, Indonesia, Ý, Nhật Bản, Kiribati, Hàn Quốc, Latvia, Lithuania, Malagasy, Marshall, Mông Cổ, Na Uy, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Romania, Nga, Samoa, Slovenia, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Tagalog, Tahiti, Thái Lan, Tonga, Ukraine, Urdu và Việt Nam. (Kỳ xuất bản tùy thuộc vào từng ngôn ngữ.)

© 2017 by Intellectual Reserve, Inc. Giữ bản quyền. In tại Hoa Kỳ.

Thông tin về bản quyền: Trừ khi được ghi khác, các cá nhân có thể sao chép tài liệu từ tạp chí *Liahona* để sử dụng cho mục đích riêng tư, không có tính cách thương mại (kể cả đối với các chức vụ kêu gọi trong Giáo Hội). Quyền này có thể được thu hồi bất cứ lúc nào. Tài liệu trực quan không thể được sao chép nếu có những điều luật hạn chế được ghi rõ trên hàng chữ ghi chú kèm theo hình ảnh minh họa. Những thắc mắc về bản quyền có thể được gửi đến Intellectual Property Office, 50 East North Temple Street, Salt Lake City, UT 84150, USA; e-mail: cor-intellectualproperty@ldschurch.org.

For Readers in the United States and Canada:

May 2017 Vol. 19 No. 2. LIAHONA (USPS 311-480) Vietnamese (ISSN 1096-5181) is published four times a year (April, May, October, and November) by The Church of Jesus Christ of Latter-day Saints, 50 East North Temple, Salt Lake City, UT 84150. USA subscription price is \$4.00 per year; Canada \$4.80 plus applicable taxes. Periodicals Postage Paid at Salt Lake City, Utah. Sixty days notice required for change of address. Include address label from a recent issue; old and new address *must* be included. Send USA and Canadian subscriptions to Salt Lake Distribution Center at address below. Subscription help line: 1-800-537-5971. Credit card orders (Visa, MasterCard, American Express) may be taken by phone. (Canada Poste Information: Publication Agreement #40017431)

POSTMASTER: Send all Uaa to CFS (see DMM 507.1.5.2).

NONPOSTAL AND MILITARY FACILITIES: Send address changes to Distribution Services, Church Magazines, PO Box 26368, Salt Lake City, UT 84126-0368.



Danh Sách Người Nói Chuyện

Andersen, Neil L., 58
Ballard, M. Russell, 62
Bednar, David A., 67
Bragg, Mark A., 36
Brough, M. Joseph, 23
Burton, Linda K., 12
Causse, Gérald, 75
Choi, Yoon Hwan, 90
Christofferson, D. Todd, 108
Clayton, L. Whitney, 97
Clayton, Weatherford T., 26
Cook, Quentin L., 127
Cordon, Bonnie H., 6
Cordón, Valeri V., 55
Costa, Joaquin E., 112
De Hoyos, Benjamín, 124
Eyring, Henry B., 15, 19, 82
Grow, C. Scott, 121
Hales, Brook P., 45
Hales, Robert D., 46
Holland, Jeffrey R., 49
Jergensen, Kevin R., 45
Jones, Joy D., 87
McConkie, Carol F., 9
Monson, Thomas S., 66, 86
Nelson, Russell M., 39
Oaks, Dallin H., 100
Palmer, S. Mark, 114
Rasband, Ronald A., 93
Renlund, Dale G., 29
Sabin, Gary B., 52
Soares, Ulisses, 33
Stevenson, Gary E., 117
Uchtdorf, Dieter F., 43, 78, 104

Bản Liệt Kê Các Đề Tài

Ánh Sáng của Đăng Ky Tô, 19, 36
Âm Nhạc, 49
Bác ái, lòng, 15, 46, 66
Bình an, sự, 58
Các vị lãnh đạo Giáo Hội, 23, 78
Cải đạo, sự, 90, 112
Cam kết, sự, 52
Chết, cái, 26
Chuẩn bị, sự, 67, 75
Chữa lành, sự, 29
Chức tư tế, 67, 75, 82
Chức vụ kêu gọi trong Giáo Hội, những, 78
Chứng ngôn, 86
Con cái, 87, 117
Công việc đền thờ, 19, 36, 90, 124
Công việc truyền giáo, 67, 90, 114
Cuộc sống tiền dương thế, 6, 26, 100
Đại hội trung ương, 124
Đoàn kết, tình, 15, 49, 75
Đức Thánh Linh, 9, 15, 19, 36, 39, 87, 93, 100, 117, 127
Đức tin, 33, 39, 46, 49, 90, 97, 127
Gia đình, 19, 36, 55, 62, 87
Giảng dạy, 87, 124
Giáo lệnh, 23, 26
Giáo ước, 9, 12, 39, 52, 58, 62, 87
Giê Su Ky Tô, 6, 9, 12, 19, 23, 26, 29, 33, 36, 39, 46, 49, 58, 62, 66, 82, 90, 93, 97, 100, 104, 108, 114, 121, 124, 127
Giới lãnh đạo, 78
Giới Trẻ, 19, 23, 75
Giúp đỡ người kém tích cực trở lại sinh hoạt, 15
Hình ảnh sách báo khiêu dâm, 55
Học thánh thư, 6, 23, 39, 55, 86, 121

Hồi cải, sự, 29, 52, 87, 112, 121
Hy sinh, sự, 12, 23
Hy vọng, 104
Joseph Smith, 127
Kế hoạch cứu rỗi, 19, 26, 52, 62, 100, 104
Khiêm nhường, lòng, 15, 78
Lễ Tiệc Thánh, 127
Lịch sử gia đình, 19, 90, 124
Lời Cầu nguyện, 6, 121
Mục tiêu, 62
Ngày Sa Bát, 55, 58, 124
Nghịch cảnh, 29, 33, 39, 46, 49, 52, 90, 97, 104, 127
Phục vụ, sự, 6, 15, 75, 78, 82
Phụ Nữ, 12
Quyền tự quyết, 26
Sách Mặc Môn, 86, 112
Sáng tạo, sự, 26, 100
Sinh hoạt của Giáo Hội, 36
Sợ hãi, nỗi, 104
Sự Chược Tội, 6, 9, 19, 26, 29, 39, 62
Tâm gương, 55, 121
Tha thứ, sự, 29
Thiên Chủ Đoàn, 93, 100, 117
Thiên tính, 9, 87
Thức giục, những, 93, 117
Thượng Đế Đức Chúa Cha, 6, 62, 93, 100, 104, 121
Tiệc Thánh, 9, 15, 75, 124
Tiêu chuẩn đạo đức, các, 108
Tin cậy, 6, 33, 97
Tình yêu thương, 29, 36, 46, 49, 66, 104, 108, 114
Trách nhiệm giải trình, 108
Trắc ẩn, lòng, 29
Truyền thống, các, 55
Từ tế, lòng, 29, 66
Vai trò làm cha mẹ, 23, 55, 87, 108
Vai trò môn đồ, 12, 39, 46, 49, 52, 58, 78, 87
Vâng lời, sự, 46, 97, 114, 121
Vật chất thế gian, 58
Vị tiên tri, các, 108
Xứng đáng, sự, 67, 93, 117, 121



Các Mục Nổi Bật Đáng Ghi Nhớ về Đại Hội Trung Ương Thường Niên kỳ thứ 187

Mỗi sáu tháng chúng ta quy tụ lại để nghe lời của Thượng Đế qua các vị tiên tri tại thế và các vị lãnh đạo Giáo Hội được soi dẫn. Hàng triệu người trên khắp thế giới đã quy tụ lại với nhau trong nhà hoặc trong các giáo đường, trong các múi giờ và ngôn ngữ khác nhau, cùng sử dụng nhiều màn hình có kích thước khác nhau.

Nhưng đại hội trung ương còn có ý nghĩa nhiều hơn là một sự kiện. Đó là một kinh nghiệm mà có thể kéo dài đến chừng nào chúng ta muốn. Đại hội là một điều gì đó mà chúng ta nghiên cứu, học hỏi và sống theo.

Để phụ giúp cho kinh nghiệm của các anh chị em trong đại hội, chúng tôi cố gắng nắm bắt được tinh thần của sự kiện trong số báo này mỗi sáu tháng. Cho dù các anh chị em thích nghiên cứu đại hội trên bản báo in, trực tuyến, hay trên thiết bị di động, thì chúng tôi cũng hy vọng đó là một nguồn tài liệu mà các anh chị em sẽ thường xuyên trở lại.

Tạ Ôn Thượng Đế Đã Ban Cho một Vị Tiên Tri

Trang 86: Để củng cố chứng ngôn của chúng ta về Đấng Cứu Rỗi và phúc âm của Ngài, Chủ Tịch Thomas S. Monson khẩn nài chúng ta nên “thành tâm học tập và suy ngẫm Sách Mặc Môn mỗi ngày.”

Trang 66: Ông cũng kêu gọi những người nam hãy xem xét cuộc sống của họ và “noi theo gương của Đấng Cứu Rỗi bằng cách có lòng tử tế, tình yêu thương và lòng bác ái.”

Năm Ngôi Đền Thờ Mới Được Loan Báo Sẽ Xây Cát

Trang 86: Chủ Tịch Monson đã loan báo năm ngôi đền thờ mới sẽ được xây cất ở Brasília, Brazil; Manila, Philippines; Nairobi, Kenya; Pocatello, Idaho, Hoa Kỳ; và Saratoga Springs, Utah, Hoa Kỳ. (Xin xem trang 141 để biết thêm thông tin.)

Các Vị Lãnh Đạo Mới Được Tán Trợ

Trang 43: Vào ngày thứ Bảy, ngày 1 tháng Tư, Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn loan báo sự giải nhiệm Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Phụ Nữ: Linda K. Burton, Carole M. Stephens, và Linda S. Reeves.

Trang 135: Học thêm về sự kêu gọi 10 vị lãnh đạo Giáo Hội trung ương mới, kể cả Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Phụ Nữ.

Tái Duyệt Xét Các Bản Tuyên Ngôn

Bìa bên trong: Vài người nói chuyện nhắc tới “Đấng Ký Tô Hằng Sống” và “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới” (xin xem các trang 26, 36, 39, 62, and 100). Các anh chị em có thể tìm thấy những tài liệu quan trọng này ở các bìa ở bên trong số báo này. ■





Bài của Bonnie H. Cordon
Đệ Nhị Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn
Trung Ương Hội Thiếu Nhi

bằng, và chúng ta ngã nghiêng. Khi nghiêng *phần thuộc linh* dựa vào sự hiểu biết của mình, chúng ta nghiêng xa khỏi Đấng Cứu Rỗi của chúng ta. Nếu nghiêng người, chúng ta không ở chính giữa; chúng ta không có thăng bằng; chúng ta không tập trung vào Đấng Ky Tô.

Thưa các chị em, hãy nhớ rằng trong cuộc sống tiền dương thế của mình, chúng ta ủng hộ Đấng Cứu Rỗi. Chúng ta tin cậy Ngài. Chúng ta bày tỏ sự ủng hộ, nhiệt tình và niềm vui đối với kế hoạch hạnh phúc do Cha Thiên Thượng đề ra. Chúng ta không tránh xa. Chúng ta chiến đấu bằng chứng ngôn của mình và “cùng gia nhập các lực lượng của Thượng Đế, và các lực lượng đó đã chiến thắng.”¹ Cuộc chiến này giữa điều thiện với điều ác đã dời đến thế gian. Một lần nữa chúng ta có trách nhiệm thiêng liêng để đứng làm nhân chứng và đặt sự tin cậy của mình nơi Chúa.

Mỗi người chúng ta cần phải hỏi: Làm thế nào tôi luôn được ở chính giữa và *không nương cậy* vào sự hiểu biết của mình? Làm thế nào tôi nhận ra và tuân theo tiếng nói của Đấng Cứu Rỗi khi những tiếng nói của thế gian thật đầy lôi cuốn? Làm thế nào tôi trau dồi sự tin cậy nơi Đấng Cứu Rỗi?

Tôi xin phép đề nghị ba cách để gia tăng sự hiểu biết và tin cậy của chúng ta nơi Đấng Cứu Rỗi. Các chị em sẽ thấy rằng những nguyên tắc này không

Tin Cậy nơi Chúa và Chớ Nương Cậy nơi Sự Hiểu Biết của Mình

Chúng ta có thể đặt trọng tâm của cuộc sống nơi Đấng Cứu Rỗi bằng cách tiến đến việc biết Ngài, và Ngài sẽ chỉ dẫn các nẻo của chúng ta.

Trong chuyến hành trình của tôi ở Châu Á, một chị phụ nữ thân thiết đến gần tôi. Chị ấy vòng tay ôm lấy tôi, và hỏi: “Chị có thực sự tin rằng phúc âm này là chân chính không?” Thưa chị, tôi biết phúc âm này là chân chính. Tôi tin cậy nơi Chúa.

Chúng ta đọc lời khuyên dạy này trong Châm Ngôn 3:5–6:

“Hãy hết lòng tin cậy Đức Giê Hô Va, Chớ nương cậy nơi sự thông sáng của con;

“Phàm trong các việc làm của con, khá nhận biết Ngài, thì Ngài sẽ chỉ dẫn các nẻo của con.”

Câu thánh thư này gồm có 2 lời khuyên bảo, 1 lời cảnh báo, và 1 lời hứa vinh quang. Hai lời khuyên bảo: “Hãy hết lòng tin cậy Đức Giê Hô Va” và “phàm trong các việc làm của con, khá nhận biết Ngài.” Lời cảnh báo: “Chớ nương cậy nơi sự thông sáng của con.” Và lời hứa vinh quang: “Ngài sẽ chỉ dẫn các nẻo của con.”

Trước hết, hãy thảo luận về lời cảnh báo. Hình thị giác này làm cho chúng ta suy ngẫm nhiều. Lời cảnh báo này

nằm trong từ “chớ nương cậy”—“chớ nương cậy nơi sự thông sáng của con.” Trong tiếng Anh, từ *lean* (tức là nương cậy) có nghĩa là dựa vào một bên. Khi nghiêng *người* về phía bên này hoặc bên kia, thì chúng ta di chuyển ra khỏi chỗ ở chính giữa, chúng ta mất thăng



phải là mới, nhưng là nền tảng. Những nguyên tắc này được hát lên trong mỗi Hội Thiếu Nhi, được lặp lại trong các bài học của Hội Thiếu Nữ và là những câu trả lời cho nhiều câu hỏi của Hội Phụ Nữ. Đây là các nguyên tắc tập trung—chứ không phải nghiêng ngả.

Trước hết, chúng ta có thể tiến đến việc biết Chúa và tin cậy Ngài khi chúng ta “nuôi dưỡng những lời nói của Đấng Ky Tô; vì này, những lời nói của Đấng Ky Tô sẽ cho các người biết tất cả những gì các người phải làm.”²

Cách đây vài tháng, chúng tôi đã học thánh thư chung gia đình. Đứa cháu trai hai tuổi của tôi ngồi trong lòng tôi khi chúng tôi đọc. Tôi thích được làm bà nội, vui hưởng mỗi lần gia đình con trai của tôi đến thăm.

Khi chúng tôi học thánh thư xong, tôi đóng sách của mình lại. Đứa cháu trai của tôi biết rằng sắp đến giờ đi ngủ. Nó nhìn lên với đôi mắt xanh biếc đầy tha thiết và nói lên một lẽ thật vĩnh cửu: “Bà nội ơi, bà đọc thêm thánh thư nữa đi.”

Con trai tôi, một người cha tốt và kiên định, đã cảnh báo tôi: “Mẹ ơi, đừng nhượng bộ nó. Nó đang cố gắng để khỏi phải đi ngủ đó thôi.”

Nhưng khi cháu của tôi xin đọc thêm thánh thư, thì chúng tôi đọc thêm nhiều câu thánh thư nữa! Việc đọc thêm nhiều thánh thư soi dẫn tâm trí chúng ta, nuôi dưỡng phần thuộc linh của chúng ta, trả lời cho các câu hỏi của chúng ta, gia tăng sự tin cậy của chúng ta nơi Chúa, và giúp chúng ta tập trung cuộc sống của mình vào Ngài. “Nên nhớ tìm tòi những điều đó một cách cẩn mẫn, để các con có thể nhờ đó mà được lợi ích.”³

Thứ hai, chúng ta có thể tiến đến việc biết Chúa và tin cậy Ngài qua lời cầu nguyện. Thật là một phước lành để có thể cầu nguyện lên Thượng Đế của chúng ta! “Hãy cầu nguyện lên Đức Chúa Cha với tất cả mãnh lực của lòng mình.”⁴

Tôi có một kỷ niệm tuyệt vời về một lời cầu nguyện mà tôi trân quý. Trong một kỳ nghỉ hè khi học đại học, tôi đã nhận được một việc làm ở bang Texas. Tôi đã phải lái xe hàng trăm cây số từ bang Idaho đến bang Texas trong chiếc xe hơi cũ của mình, một chiếc xe mà



tôi đã trêu mền đặt tên là Vern. Đồ đạc chất lên Vern cao đến tận nóc, và tôi đã sẵn sàng cho cuộc phiêu lưu mới.

Lúc ra khỏi cửa, tôi đã ôm người mẹ thân yêu và mẹ tôi nói: “Chúng ta hãy cầu nguyện trước khi con đi nhé.”

Chúng tôi quỳ xuống và mẹ tôi bắt đầu cầu nguyện. Bà cầu khẩn Cha Thiên Thượng cho sự an toàn của tôi. Bà đã cầu nguyện cho chiếc xe không có máy điều hòa nhiệt độ của tôi, và cầu xin cho chiếc xe sẽ vận hành theo như tôi cần. Bà cầu xin các thiên thần ở cùng tôi suốt mùa hè. Bà đã cầu nguyện rất nhiều.

Sự bình an đến từ lời cầu nguyện đó đã cho tôi lòng can đảm để tin cậy nơi Chúa và không nương cậy vào sự hiểu biết của tôi. Chúa đã hướng dẫn lối đi của tôi trong nhiều quyết định mà tôi đã đưa ra vào mùa hè đó.

Nếu có thói quen đến gần Cha Thiên Thượng bằng lời cầu nguyện, chúng ta sẽ tiến đến việc biết Đấng Cứu Rỗi. Chúng ta sẽ tiến đến việc tin cậy Ngài. Ước muốn của chúng ta sẽ trở nên giống như Ngài hơn. Chúng ta sẽ có thể bảo đảm cho chính mình và cho những người khác các phước lành mà Cha Thiên Thượng đã sẵn sàng ban cho nếu chúng ta chịu lấy đức tin mà cầu xin.⁵

Thứ ba, chúng ta có thể tiến đến việc biết Chúa và tin cậy Ngài khi chúng ta phục vụ những người khác. Tôi chia sẻ câu chuyện sau đây với sự cho phép của Amy Wright, là người đã tiến đến việc hiểu nguyên tắc phục vụ ngay cả khi đang chống chọi với một căn bệnh đáng sợ và đe dọa đến tính mạng. Amy viết:

“Vào ngày 29 tháng Mười năm 2015, tôi phát hiện ra là mình mắc bệnh ung

thư. Căn bệnh ung thư của tôi có tỉ lệ sống sót là 17%. Vì có rất ít cơ may phục hồi, tôi biết rằng tôi sẽ phải chiến đấu vì mạng sống của mình. Tôi quyết tâm chiến đấu với hết khả năng của mình không chỉ vì bản thân tôi mà còn quan trọng hơn nữa là vì gia đình tôi. Vào tháng Mười Hai, tôi bắt đầu hóa học trị liệu. Tôi đã quen thuộc với nhiều phản ứng phụ của thuốc chống ung thư, nhưng tôi không biết rằng một người có thể bị bệnh nặng như thế nhưng vẫn còn sống.

“Có lúc, tôi đã nói rằng hóa học trị liệu là vi phạm nhân quyền. Tôi nói với chồng tôi rằng tôi đã quá mệt rồi. Tôi bỏ cuộc! Tôi sẽ không trở lại bệnh viện nữa. Người chồng yêu quý rất khôn ngoan của tôi đã kiên nhẫn lắng nghe rồi trả lời: ‘Vậy thì chúng ta cần tìm một người nào đó để phục vụ.’”

Cái gì vậy? Anh ấy đã không hiểu rằng vợ của anh mắc bệnh ung thư và còn không thể chịu đựng nổi một cơn buồn nôn hay một giây phút đau đớn nữa hay sao?

Amy giải thích tiếp: “Các triệu chứng của tôi càng ngày càng trở nên tồi tệ hơn đến mức một tháng tôi thường có một hoặc hai ngày chịu đựng được khi tôi có thể sinh hoạt như một người đang sống và thở. Đó là những ngày mà gia đình chúng tôi tìm cách phục vụ.”

Vào một trong những ngày đó, gia đình của Amy đã phân phối các bộ dụng cụ hóa học trị liệu an ủi cho các bệnh nhân khác, các bộ dụng cụ chứa đầy các món đồ để khuyến khích và giúp làm giảm bớt các triệu chứng bệnh. Khi Amy không thể ngủ được, thì chị nghĩ đến những cách để làm cho người khác có một ngày vui vẻ. Một số cách thì rất quy mô, nhưng nhiều cách khác chỉ là những bức thư ngắn hoặc những lời nhắn trên điện thoại đầy khích lệ và yêu thương. Vào những đêm mà khi cơn đau của chị quá mãnh liệt đến mức không ngủ được, thì chị nằm trên giường với cái iPad của mình và tìm kiếm các giáo lễ cần được hoàn tất thay cho tổ tiên đã qua đời của chị. Kỳ diệu thay, cơn đau dịu xuống, và chị đã có thể chịu đựng được.

Amy làm chứng: “Sự phục vụ đã cứu mạng sống tôi. Cuối cùng tôi đã



tìm thấy sức mạnh của mình để tiếp tục tiến bước, đó là niềm hạnh phúc mà tôi đã khám phá ra trong khi cố gắng làm giảm bớt nỗi đau khổ của những người xung quanh. Tôi trông chờ các dự án phục vụ của chúng tôi với nhiều niềm vui và mong đợi. Cho đến ngày nay, điều này dường như là một nghịch lý lạ lùng. Ta thường nghĩ rằng một người nào đó bị hói đầu, ngộ độc, và đang chiến đấu cho mạng sống của mình thì có lý do để nghĩ rằng ‘ngay bây giờ tôi phải lo cho thân tôi.’ Tuy nhiên, khi tôi nghĩ về bản thân, hoàn cảnh, nỗi đau khổ và đau đớn của mình, thì tôi cảm thấy thế giới của mình rất tối tăm và buồn nản. Khi tôi tập trung vào người khác,

thì tôi thấy có ánh sáng, hy vọng, sức mạnh, can đảm và niềm vui. Tôi biết rằng điều này có thể có được nhờ vào quyền năng hỗ trợ, chữa lành, và cho phép của Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô.”

Amy tiến đến việc tin cậy nơi Chúa khi chị tiến đến việc biết Ngài. Nếu chị đã nương cậy vào sự hiểu biết của riêng chị thậm chí chỉ một chút thôi, thì chị đã có thể bác bỏ ý nghĩ rằng chị phục vụ. Sự phục vụ đã cho phép chị chịu đựng nỗi đau đớn và hoạn nạn của mình cùng sống theo câu thánh thư này: “Khi mình phục vụ đồng bào mình, thì tức là mình phục vụ Thượng Đế của mình.”⁶

Chúa Giê Su Kỵ Tô đã thắng thế gian.

Và nhờ vào Ngài, vào Sự Chuộc Tội vô hạn của Ngài, nên chúng ta đều có lý do chính đáng để tin cậy, biết rằng cuối cùng rồi tất cả đều sẽ tốt đẹp.

Thưa các chị em, mỗi người chúng ta đều có thể tin cậy nơi Chúa và không nương cậy vào sự hiểu biết của mình. Chúng ta có thể tập trung cuộc sống của mình vào Đấng Cứu Rỗi bằng cách tiến đến việc biết Ngài, và Ngài sẽ chỉ đường lối cho chúng ta.

Chúng ta ở trên thế gian để chứng tỏ cùng sự tin cậy nơi Ngài mà cho phép chúng ta ủng hộ Chúa Giê Su Ky Tô khi Ngài phán: “Tôi đây, xin phái tôi đi.”⁷

Các chị em thân mến, Chủ Tịch Thomas S. Monson đã làm chứng rằng “các phước lành đã được hứa của chúng ta thì không thể nào đo lường được. Mặc dù tình trạng mà chúng ta đang sống có thể dường như đầy đe dọa và thử thách, nhưng sự hiểu biết của chúng ta về phúc âm và tình yêu mến của chúng ta đối với Cha Thiên Thượng và Đấng Cứu Rỗi sẽ an ủi và hỗ trợ chúng ta . . . khi chúng ta bước đi ngay thẳng. . . . Sẽ không có gì trong thế giới này có thể đánh bại chúng ta.”⁸

Tôi thêm chứng ngôn của mình vào chứng ngôn của vị tiên tri yêu dấu của chúng ta. Nếu chúng ta tin cậy nơi Cha Thiên Thượng và nơi Đấng Cứu Rỗi cùng không nương cậy vào sự hiểu biết của mình, thì hai Ngài sẽ chỉ đường lối của chúng ta và sẽ mở rộng cánh tay thương xót cho chúng ta. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

Ghi Chú: Vào ngày 1 tháng Tư năm 2017, Chị Cordon đã được giải nhiệm với tư cách là Đệ Nhất Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Thiếu Nhi và được kêu gọi làm Đệ Nhất Cố Vấn.

GHI CHÚ

1. Gordon B. Hinckley, “Bình Minh của Một Ngày Rực Rỡ Hơn,” *Liahona*, tháng Năm năm 2004, 81.
2. 2 Nê Phi 32:3.
3. Mô Si A 1:7.
4. Mô Rô Ni 7:48.
5. Xin xem Guide to the Scriptures, “Prayer,” scriptures.lds.org.
6. Mô Si A 2:17.
7. Áp Ra Ham 3:27.
8. Thomas S. Monson, “Hãy Vui Lên,” *Liahona*, tháng Năm năm 2009, 92.



Bài của Carol F. McConkie

Đệ Nhất Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Thiếu Nữ

Vẻ Đẹp của Sự Thánh Thiện

Cha Thiên Thượng đã cung cấp cho chúng ta tất cả những gì cần thiết để chúng ta có thể trở nên thánh thiện như Ngài.

Khi tôi chuẩn bị cho buổi họp này, lòng tôi đã hướng tới nhiều chị em phụ nữ trung tín mà tôi đã gặp ở khắp nơi. Đối với tôi, họ được mô tả hay nhất trong một bài thơ tạ ơn của Vua Đa Vít: “Khá tôn Đức Giê Hô Va vinh hiển xứng danh Ngài, đem lễ vật đến trước mặt Ngài; hãy mặc lấy trang sức thánh khiết mà thờ lạy Đức Giê Hô Va.”¹

Tôi thấy vẻ đẹp thánh thiện nơi các chị em phụ nữ, những ai đặt trọng tâm vào tất cả những điều tốt lành, những

người muốn trở nên giống như Đấng Cứu Rỗi hơn. Họ hiến dâng cả tâm hồn, tấm lòng, năng lực, tâm trí và sức mạnh lên Chúa theo cách họ sống mỗi ngày.² Sự thánh thiện có được trong những nỗ lực và những sự tranh đấu để tuân giữ các lệnh truyền và tôn trọng các giao ước chúng ta đã lập với Thượng Đế. Sự thánh thiện là việc đưa ra các lựa chọn mà sẽ để cho Đức Thánh Linh tiếp tục làm Đấng hướng dẫn của chúng ta.³ Sự thánh thiện là việc bỏ qua một bên những khuynh



hướng tự nhiên của chúng ta và trở thành “một thánh hữu qua Sự Chuộc Tội của Chúa Ky Tô.”⁴ “Mỗi giây phút của [cuộc đời chúng ta] đều phải thánh thiện đối với Chúa.”⁵

Thượng Đế trên trời đã truyền lệnh cho con cái Y Sơ Ra Ên: “Vì ta là Giê Hô Va Đức Chúa Trời của các người; ta là thánh, nên các người phải nên thánh, thì sẽ được thánh. Các người chớ . . . làm lây ô uế cho thân mình.”⁶

Anh Cả D. Todd Christofferson đã dạy: “Cha Thiên Thượng là Thượng Đế với nhiều kỳ vọng nơi chúng ta. . . . Ngài dự định làm cho chúng ta được thánh thiện để chúng ta có thể ‘đương nổi vinh quang thượng thiêng (GLGŪ 88:22) và ‘ở nơi hiện diện của Ngài’ (Môi Se 6:57).”⁷ *Lectures on Faith (Các Bài Giảng về Đức Tin)* giải thích: “Không một người nào có thể nhận hưởng vinh quang của Ngài mà không có được sự hoàn hảo và thánh thiện của Ngài.”⁸ Cha Thiên Thượng biết rõ chúng ta. Ngài yêu thương chúng ta và Ngài đã cung cấp cho chúng ta tất cả những gì cần thiết để chúng ta có thể trở nên thánh thiện như Ngài.

Chúng ta là các con gái của Cha Thiên Thượng, và mỗi người chúng ta đều có sự thánh thiện như một di sản thiêng liêng. Cha Thiên Thượng đã phán: “Này, ta là Thượng Đế; Đấng Thánh Thiện là danh ta.”⁹ Trong tiền dương thế, chúng ta đã yêu mến Đức Chúa Cha và thờ phượng Ngài. Chúng ta mong muốn được giống như Ngài. Vì tình phụ tử trọn vẹn nên Ngài đã ban Con Trai Yêu Dấu của Ngài, là Chúa Giê Su Ky Tô, để làm Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc của chúng ta. Ngài là Con của Đấng Thánh.¹⁰ Tên Ngài là Thánh Thiện,¹¹ Đấng Chí Thánh của Y Sơ Ra Ên.¹²

Niềm hy vọng của chúng ta nơi sự thánh thiện được tập trung vào Đấng Ky Tô, vào lòng thương xót và ân điển của Ngài. Với đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô và Sự Chuộc Tội của Ngài, chúng ta có thể trở nên trong sạch, không tì vết khi chúng ta tự mình từ bỏ tất cả mọi điều không tin kính¹³ và chân thành hối cải. Chúng ta chịu báp têm bằng nước để được xá miễn tội lỗi. Tâm hồn của chúng ta được thánh hóa khi



chúng ta tiếp nhận Đức Thánh Linh với tâm lòng rộng mở. Hàng tuần, chúng ta dự phần vào giáo lễ Tiệc Thánh. Với một tâm hồn sám hối với những ước muốn chân thành về sự ngay chính, chúng ta giao ước rằng chúng ta tình nguyện mang danh Đấng Ky Tô, tưởng nhớ tới Ngài, cùng tuân giữ các giáo lệnh của Ngài để chúng ta có thể luôn được Thánh Linh của Ngài ở cùng chúng ta. Theo thời gian, khi chúng ta tiếp tục cố gắng để trở nên một với Đức Chúa Cha, Vị Nam Tử và Đức Thánh Linh, thì chúng ta trở thành những người dự phần vào thiên tính của các Ngài.¹⁴

Sự Thánh Thiện Là Tuân Giữ Các Giao Ước của Chúng Ta

Chúng ta nhận ra vô số thử thách, cám dỗ và hoạn nạn mà có thể lôi kéo chúng ta ra khỏi tất cả những điều gì đạo đức và đáng khen trước mặt Thượng Đế. Nhưng những kinh nghiệm trên trần thế của chúng ta cho chúng ta cơ hội để chọn sự thánh thiện. Thông thường nhất đó là những hy sinh mà chúng ta thực hiện để tuân giữ các giao ước của mình để thánh hóa chúng ta và làm cho chúng ta được thánh thiện.

Tôi đã thấy sự thánh thiện nơi Evangeline, một cô bé 13 tuổi ở Ghana.

Một trong những cách mà em ấy tuân giữ các giao ước của mình là làm vinh hiển sự kêu gọi của em với tư cách là chủ tịch lớp Beehive. Em khiêm nhường giải thích rằng em đi đến nhà các bạn của em, các thiếu nữ kém tích cực, để xin phép cha mẹ của họ cho họ đến nhà thờ. Các cha mẹ này nói với em ấy rằng điều đó rất là khó vì vào ngày Chủ Nhật con cái của họ phải làm công việc nhà. Vì vậy, Evangeline đi đến giúp làm công việc nhà, và nhờ những nỗ lực của em mà các bạn của em thường được phép đến nhà thờ.

Nếu chúng ta tuân giữ các giao ước có liên quan, thì các giáo lễ thiêng liêng của chức tư tế sẽ thay đổi chúng ta, thánh hóa và chuẩn bị cho chúng ta để bước vào nơi hiện diện của Chúa.¹⁵ Chúng ta mang gánh nặng cho nhau; chúng ta củng cố lẫn nhau. Chúng ta gìn giữ được sự xá miễn tội lỗi khi chúng ta mang đến sự giúp đỡ về mặt thuộc linh lẫn vật chất cho người nghèo khó, thiếu ăn, thiếu mặc và người đau yếu.¹⁶ Chúng ta giữ cho mình khỏi tì vết của thế gian khi giữ ngày Sa Bát và xứng đáng tiếp nhận Tiệc Thánh vào ngày thánh của Chúa.¹⁷

Chúng ta ban phước cho gia đình của mình và làm cho nhà của mình trở thành nơi thánh thiện. Chúng ta kiểm chế mọi dục vọng của mình, để cho chúng ta có thể được tràn đầy tình yêu thương thanh khiết và lâu dài.¹⁸ Chúng ta tìm đến những người khác bằng lòng nhân từ, với lòng trắc ẩn, và đứng lên làm nhân chứng của Thượng Đế. Chúng ta trở thành một dân tộc Si Ôn, một lòng và một trí, một dân tộc thanh khiết, sống chung với nhau trong tình đoàn kết và sự ngay chính.¹⁹ “Vì Si Ôn phải gia tăng về vẻ đẹp, và sự thánh thiện.”²⁰

Các chị em, hãy đến đền thờ. Nếu chúng ta là một dân tộc thánh thiện được chuẩn bị để đón tiếp Đấng Cứu Rỗi khi Ngài giảng lâm thì chúng ta phải vươn lên và khoác lên mình y phục xinh đẹp của chúng ta.²¹ Với sức mạnh và vinh dự, chúng ta từ bỏ đường lối của thế gian và tuân giữ các giao ước của mình để chúng ta có thể “khoác lên mình sự tinh khiết, phải, bằng chiếc áo công minh.”²²

Sự Thánh Thiện Là Để Cho Đức Thánh Linh Làm Đấng Hưởng Dẫn của Chúng Ta

Sự thánh thiện là một ân tứ của Thánh Linh. Chúng ta chấp nhận ân tứ này khi chọn làm những điều mà sẽ gia tăng quyền năng thánh hóa của Đức Thánh Linh trong cuộc sống của chúng ta.

Khi Ma Thê tiếp đón Chúa Giê Su Kỵ Tô vào nhà mình, bà đã cảm thấy có một ước muốn mãnh liệt để phục vụ Chúa với khả năng tốt nhất của bà. Em gái của bà là Ma Ri đã chọn “ngồi dưới chân Chúa” và nghe lời Ngài. Khi Ma Thê cảm thấy gánh nặng khi phải phục vụ mà không có sự giúp đỡ nào nên bà phàn nàn: “Lạy Chúa, em tôi để một mình tôi hầu việc, Chúa há không nghĩ đến sao?”

Tôi thích những lời khiển trách nhẹ nhàng nhất mà tôi có thể tưởng tượng được. Với tình yêu thương trọn vẹn và vô hạn, Đấng Cứu Rỗi đã khuyên dạy:

“Hỡi Ma Thê, Ma Thê, người chịu khó và bối rối về nhiều việc;

“Nhưng có một việc cần mà thôi. Ma Ri đã lựa phần tốt, là phần không có ai cất lấy được.”²³

Thưa các chị em, nếu muốn được thánh thiện, chúng ta phải học cách ngồi dưới chân của Đấng Chí Thánh của Y Sơ Ra Ên và dành thời gian cho sự thánh thiện. Chúng ta có thể qua một bên cái điện thoại, bản liệt kê dài với

đủ thứ việc phải làm, và những lo lắng của thế gian không? Việc cầu nguyện, nghiên cứu, và lưu tâm đến lời của Thượng Đế mời tình yêu thương thanh tẩy và chữa lành của Ngài vào tâm hồn chúng ta. Chúng ta hãy dành thời gian để được thánh thiện để chúng ta có thể được tràn đầy Thánh Linh thiêng liêng, thánh hóa của Ngài. Với Đức Thánh Linh là Đấng hưởng dẫn của mình, chúng ta sẽ sẵn sàng để tiếp đón Đấng Cứu Rỗi bằng vẻ đẹp thánh thiện.²⁴

Sự Thánh Thiện Là Trở Thành một Thánh Hữu qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô

Theo những lời đầy soi dẫn của Vua Bên Gia Min thì những người trở nên thánh thiện nhờ vào Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô là những người phục tùng, nhu mì, khiêm nhường, kiên nhẫn, đầy tình yêu thương, như Đấng Cứu Rỗi.²⁵ Ông đã tiên tri rằng Chúa Giê Su Kỵ Tô, “Chúa Vạn Năng, Đấng hằng trị vì, Đấng từ mọi vịnh cứu này đến mọi vịnh cứu khác, sẽ từ trên trời xuống giữa đám con cái loài người với quyền năng, và sẽ trú trong một đền tạm bằng đất sét.” Ngài đến để ban phước cho người bệnh, người què, người điếc, và người đui, và làm cho người chết sống lại. Vậy mà Ngài đã chịu đau khổ “ngay cả hơn những gì loài người có thể chịu đựng được,



trừ cái chết.”²⁶ Và mặc dù Ngài là Đấng duy nhất mà qua Ngài mới có sự cứu rỗi, Ngài lại bị nhạo báng, bị đánh roi và bị đóng đinh. Nhưng Vị Nam Tử của Thượng Đế đã sống lại từ mộ phần để chúng ta đều có thể khắc phục cái chết. Ngài là Đấng sẽ phán xét thế gian trong sự ngay chính. Ngài là Đấng sẽ cứu chuộc tất cả chúng ta. Ngài là Đấng Chí Thánh của Y Sơ Ra Ên. Chúa Giê Su Kỵ Tô là vẻ đẹp của sự thánh thiện.

Khi dân của Vua Bên Gia Min nghe những lời ông nói, họ đã ngã xuống đất, lòng khiêm nhường và tôn kính của họ thật lớn lao đối với ân điển và vinh quang của Thượng Đế chúng ta. Họ nhận ra trạng thái trần tục của họ. Chúng ta có thấy rằng mình lệ thuộc hoàn toàn vào ân điển và lòng thương xót của Đấng Kỵ Tô Chúa của chúng ta không? Chúng ta có nhận ra rằng mọi ân tứ tốt đẹp, vật chất và thuộc linh, đều đến với chúng ta qua Đấng Kỵ Tô không? Chúng ta có nhớ rằng theo kế hoạch vịnh cứu của Đức Chúa Cha, thì sự bình an trong cuộc sống này và vinh quang của thời vịnh cứu là thuộc về chúng ta chỉ trong và qua Con Thánh của Ngài không?

Tôi cầu mong rằng chúng ta sẽ cùng cất tiếng kêu to lên với dân của Vua Bên Gia Min: “Xin hãy thương xót, và hãy áp dụng máu chuộc tội của Đấng Kỵ Tô để chúng tôi có thể nhận được sự tha thứ tội lỗi của chúng tôi, và trái



Nếu muốn được thánh thiện, chúng ta phải học cách, giống như Ma Ri, ngồi dưới chân của Đấng Chí Thánh của Y Sơ Ra Ên và dành thời gian cho sự thánh thiện.

tim chúng tôi có thể được thanh tẩy, vì chúng tôi tin ở Chúa Giê Su Kỵ Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế, Đấng đã sáng tạo ra trời đất và vạn vật.”²⁷

Tôi làm chứng rằng nếu chúng ta chịu đến cùng Đấng Chí Thánh của Y Sơ Ra Ên, thì Thánh Linh của Ngài sẽ giáng xuống trên chúng ta để chúng ta có thể được tràn đầy niềm vui, và nhận được sự xá miễn tội lỗi và sự yên ổn trong lương tâm.

Cha Thiên Thượng đã ban cho mỗi người chúng ta khả năng để trở nên thánh thiện. Tôi cầu mong rằng chúng ta sẽ có thể làm hết khả năng của mình để tuân giữ các giao ước và giữ Đức Thánh Linh làm Đấng hướng dẫn chúng ta. Với đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô, chúng ta trở nên thánh qua Sự Chuộc Tội của Ngài, để chúng ta có thể nhận được sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu và dâng lên Thượng Đế Đức Chúa Cha sự vinh hiển xứng đáng danh Ngài. Cầu xin cho cuộc sống của chúng ta mãi là một lễ vật thiêng liêng, để chúng ta có thể đứng trước mặt Chúa trong vẻ đẹp thánh thiện. Trong thánh danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. 1 Sử Ký 16:29.
2. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 20:31–34.
3. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 45:57.
4. Mô Si A 3:19.
5. Brigham Young, “Remarks,” *Deseret News*, ngày 2 tháng Tư năm 1862, 313; xin xem thêm James E. Faust, “Đứng Vững Tại Những Nơi Thánh Thiện,” *Liahona*, tháng Năm năm 2005, 62.
6. Lê Vi Ký 11:44.
7. D. Todd Christofferson, “Phàm Những Kề Ta Yêu thì Ta Quở Trách Sửa Phạt,” *Liahona*, tháng Năm năm 2011, 97.
8. *Lectures on Faith* (1985), 77.
9. Môi Se 7:35.
10. Xin xem Môi Se 6:57.
11. Ê Sai 57:15.
12. 1 Nê Phi 22:21, 24, 26, 28.
13. Xin xem Mô Rô Ni 10:32–33.
14. Xin xem 2 Phi E Rơ 1:4.
15. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 84:20.
16. Xin xem Mô Si A 4:26.
17. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 59:9.
18. Xin xem An Ma 38:12.
19. Xin xem Môi Se 7:18–19.
20. Giáo Lý và Giao Ước 82:14.
21. Xin xem 2 Nê Phi 8:24.
22. 2 Nê Phi 9:14.
23. Xin xem Lu Ca 10:38–42.
24. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 45:57–59.
25. Xin xem Mô Si A 3:19.
26. Mô Si A 3:5, 7.
27. Mô Si A 4:2.



Bài của Linda K. Burton
Chủ Tịch Trung Ương Hội Phụ Nữ

Các Phụ Nữ Biết Đích Xác

Các phụ nữ biết đích xác là các môn đồ tập trung vào Đấng Cứu Rỗi Chúa Giê Su Kỵ Tô và có hy vọng qua lời hứa về sự hy sinh chuộc tội của Ngài.

Các chị em thân mến, chúng tôi yêu thương các chị em biết bao và cảm ơn về sự đáp ứng tử tế và nhiệt tình của các chị em đối với lời mời của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và nỗ lực #IWASAstranger. Hãy tiếp tục cầu nguyện, lắng nghe những lời mách bảo của Thánh Linh, và hành động theo những thúc giục mà các chị em nhận được.

Cho dù tôi đi thăm ở địa phương hay trên khắp thế giới, thì cũng thường có một người nào đó hỏi: “Chị còn nhớ tôi không?” Vì con người tôi thật sự không hoàn hảo, nên tôi phải thừa nhận rằng tôi thường không thể nhớ tên. Tuy nhiên, tôi vẫn nhớ tình yêu thương thực sự mà Cha Thiên Thượng đã cho phép tôi cảm nhận được khi gặp gỡ các con gái và các con trai yêu quý của Ngài.

Mới gần đây tôi có cơ hội đến thăm một số phụ nữ yêu quý đang ở trong tù. Khi chúng tôi nói lời tạm biệt chân thành thì một chị phụ nữ đáng mến đã khấn nài: “Chị Burton ơi, xin đừng quên chúng tôi.” Tôi hy vọng rằng chị ấy và những người nào khác muốn được nhớ tới sẽ cảm thấy là tôi còn

nhớ đến họ khi chia sẻ một vài ý nghĩ với các chị em.

Các Phụ Nữ Biết Đích Xác trong Thời của Đấng Cứu Rỗi: Điều Được Tập Trung nơi Đấng Cứu Rỗi Chúa Giê Su Kỵ Tô

Các chị em của chúng ta qua các thời đại đã cho thấy mẫu mực trung thành của môn đồ mà chúng ta cũng cố gắng đạt được. “Kinh Tân Ước bao gồm các câu chuyện về các phụ nữ [biết đích xác] mà chúng ta biết tên lần không biết tên đã sử dụng đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô [và nơi Sự Chuộc Tội của Ngài], học hỏi và sống theo những lời dạy của Ngài, cùng làm chứng về giáo vụ, các phép lạ và vẻ uy nghi của Ngài. Các phụ nữ này đã trở thành các môn đồ gương mẫu và những nhân chứng quan trọng trong công việc cứu rỗi.”¹

Hãy xem xét các câu chuyện này trong sách Lu Ca. Câu chuyện đầu tiên đã xảy ra trong thời gian giáo vụ của Đấng Cứu Rỗi:

“Kể đó . . . Đức Chúa Giê Su đi thành này đến thành kia, làng này đến làng khác, giảng dạy và rao truyền tin lành của nước Đức Chúa Trời. Có mười hai sứ đồ ở với Ngài,

“Cũng có *mấy người đàn bà* đi theo Ngài, . . . Ma Ri, gọi là Ma Đơ Len . . . và Gian Nơ . . . , và Su Xan Nơ và nhiều người khác nữa giúp cửa cải cho Ngài.”²

Câu chuyện kể tiếp xảy ra sau khi Ngài phục sinh:

“Thật có *mấy người đàn bà* . . . khi mờ sáng, họ đến mộ;

“ . . . không thấy xác Ngài, thì về báo rằng . . . có thiên sứ hiện đến, nói Ngài đang sống.”³

Tôi đã đọc những câu chuyện này nhiều lần trước đây, nhưng mãi đến gần đây tôi mới để ý kỹ đến từ “*mấy người đàn bà*” được đề cập trong những câu chuyện này. Trong khi suy ngẫm kỹ hơn về những câu chuyện này thì hiển nhiên tôi thấy là các phụ nữ này có thể được gọi là *mấy người* theo ý nghĩa là *mấy người đàn bà*: trung tín “có sức thuyết phục,” “lạc quan,” “tin chắc,” “vững vàng,” “đầy xác quyết,” “quả quyết,” và “đáng tin cậy.”⁴

Trong khi suy ngẫm về những từ mô tả có ảnh hưởng mạnh mẽ này, tôi đã nhớ tới hai trong số *các phụ nữ biết đích xác* trong Kinh Tân Ước là những người có được những chứng ngôn tích cực, tin chắc, vững vàng và đầy quả quyết về Đấng Cứu Rỗi. Mặc dù họ giống như chúng ta là các phụ nữ không hoàn hảo nhưng lời chứng của họ thật đầy soi dẫn.

Các chị em có còn nhớ người đàn bà vô danh ở bên bờ giếng đã mời gọi những người khác đến xem điều người ấy đã biết được về Đấng Cứu Rỗi không? Người ấy chia sẻ lời chứng *chắc chắn* của mình bằng một câu hỏi: “Ấy chẳng phải là Đấng Kỵ Tô sao?”⁵ Chứng ngôn và lời mời của người ấy có sức thuyết phục mạnh mẽ đến nỗi “Có nhiều người . . . tin Ngài.”⁶

Sau cái chết của anh trai mình là La Xa Rơ—Ma Thê, người môn đồ và bạn yêu quý của Chúa, đã nói với cảm xúc sâu xa: “Lạy Chúa, nếu Chúa có đây, thì anh tôi không chết.” Hãy xem sự hiểu biết đích xác của bà khi bà nói tiếp: “*Mà bây giờ tôi*, cùng biết mọi điều Ngài sẽ xin Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời ắt ban cho.” Bà còn làm chứng thêm: “Tôi tin Chúa là Đấng Kỵ Tô, Con Đức Chúa Trời, là Đấng phải đến thế gian.”⁷



Chúng ta học được từ các chị em này rằng *các phụ nữ biết đích xác này* là các môn đồ tập trung vào Đấng Cứu Rỗi Chúa Giê Su Kỵ Tô và có hy vọng qua lời hứa về sự hy sinh chuộc tội của Ngài.

Các Phụ Nữ Biết Đích Xác Đã Tuân Giữ Các Giao Ước trong Thời Kỳ Phục Hồi: Sẵn Sàng Hy Sinh

Thời xưa, *các phụ nữ biết đích xác* đã hy sinh trong khi họ làm chứng và sống theo những lời dạy của Chúa Giê Su. *Các phụ nữ biết đích xác* trong thời kỳ đầu tiên của Sự Phục Hồi cũng đã làm như vậy. Drusilla Hendricks và gia đình của bà là trong số những người mới cải đạo đã phải chịu đựng trong suốt cuộc ngược đãi Các Thánh Hữu ở Hạt Clay, Missouri. Chồng của bà đã bị liệt vĩnh viễn trong Trận Chiến Crooked River. Bà một mình phải chăm sóc cho ông cũng như nuôi nấng gia đình mình.

“Trong khoảng thời gian đặc biệt khó khăn, khi gia đình không còn thức ăn, bà đã nhớ lại có một tiếng nói đến với bà: ‘Hãy kiên nhẫn, vì Chúa sẽ lo liệu.’”

Khi người ta cần con trai của bà để tình nguyện gia nhập Tiểu Đoàn Mormon, thì thoát đầu Drusilla đã chống lại và cố gắng cầu nguyện với

Cha Thiên Thượng cho đến khi “đường như một tiếng nói đến với bà: ‘Người không muốn vinh quang cao nhất à?’ Dĩ nhiên, bà thưa: ‘Vâng ạ,’ và tiếng nói tiếp tục: ‘Người nghĩ có thể đạt được vinh quang đó mà không có những hy sinh lớn lao sao?’”⁸

Chúng ta học được từ *người phụ nữ biết đích xác* này rằng vai trò môn đồ tuân giữ giao ước đòi hỏi sự sẵn lòng hy sinh của chúng ta.

Các Phụ Nữ Biết Đích Xác Ngày Nay: Ghi Nhớ và Chuẩn Bị để Chào Mừng Sự Trở Lại của Ngài

Tôi đã đề cập đến *các phụ nữ biết đích xác* trong thời của Đấng Cứu Rỗi và trong những thời kỳ đầu tiên của Sự Phục Hồi phúc âm, vậy còn những tấm gương về vai trò môn đồ và chứng ngôn của *các phụ nữ biết đích xác* trong thời kỳ của chúng ta thì sao?

Trong chuyến đi công tác mới đây của tôi ở Châu Á, thì một lần nữa tôi đã được soi dẫn bởi nhiều *phụ nữ biết đích xác* mà tôi đã gặp. Tôi đặc biệt có ấn tượng với các tín hữu thuộc thế hệ đầu tiên ở Ấn Độ, Malaysia và Indonesia, là những người cố gắng sống theo văn hóa phúc âm trong nhà của họ, đôi khi phải hy sinh rất nhiều

vì việc sống theo phúc âm thường xung đột với văn hoá của gia đình và đất nước. Nhiều thế hệ *các phụ nữ biết đích xác* mà tôi đã gặp ở Hồng Kông và Đài Loan tiếp tục ban phước cho cuộc sống của gia đình họ, các tín hữu Giáo Hội và các cộng đồng bằng cách luôn luôn tập trung vào Đấng Cứu Rỗi và sẵn lòng hy sinh để tuân giữ các giao ước. *Các phụ nữ biết đích xác* như vậy được thấy trong khắp Giáo Hội.

Một *phụ nữ biết đích xác* đã ban phước cho cuộc đời của tôi trong nhiều thập niên đã chiến đấu chống lại căn bệnh có tên là viêm cơ, với sự suy nhược, khó khăn và càng ngày càng nặng hơn trong 15 năm qua. Mặc dù phải ngồi xe lăn nhưng bà cố gắng để biết ơn và duy trì “Bản Liệt Kê Việc Có Thể Làm”: một bản liệt kê mà bà thường xuyên cập nhật về những điều mà bà *có thể* làm, chẳng hạn như tôi có thể thở, có thể nuốt, tôi có thể cầu nguyện, và tôi có thể cảm nhận được tình yêu thương của Đấng Cứu Rỗi. Bà chia sẻ chứng ngôn *chắc chắn* của bà mà tập trung vào Đấng Ky Tô với gia đình và bạn bè hầu như mỗi ngày.

Mới đây tôi đã nghe câu chuyện về Jenny. Chị ấy là một người truyền giáo đã được giải nhiệm trở về nhà và cha mẹ của chị đã ly dị trong khi chị phục vụ truyền giáo. Chị đã kể về ý nghĩ khi trở về nhà “đã làm cho [chị ấy] sợ muốn chết” như thế nào. Nhưng khi kết thúc công việc truyền giáo của chị

ấy ở Ý, lúc dừng lại ở trụ sở phái bộ truyền giáo trên đường về Hoa Kỳ, thì một *phụ nữ biết đích xác*, là vợ của chủ tịch phái bộ truyền giáo, đã dịu dàng chăm sóc chị ấy một cách giản dị qua việc chải tóc cho chị ấy.

Nhiều năm sau đó, một *phụ nữ biết đích xác* khác, Terry—chủ tịch Hội Phụ Nữ giáo khu và môn đồ của Chúa Giê Su Ky Tô—đã ban phước cho cuộc sống của Jenny khi Jenny được kêu gọi với tư cách là chủ tịch của Hội Phụ Nữ tiểu giáo khu. Lúc đó, Jenny đang làm luận án tiến sĩ của mình. Không những Terry đã phục vụ với tư cách là người thầy và người lãnh đạo của Jenny, mà chị còn ngồi với Jenny trong 10 tiếng đồng hồ tại bệnh viện khi Jenny nhận được lời chẩn đoán đầy hoang mang là Jenny mắc bệnh bạch cầu. Terry đến bệnh viện thăm và lái xe chở Jenny đi khám bác sĩ. Jenny thú nhận: “Tôi nghĩ là mình có lẽ đã nôn mửa vài lần trong xe hơi của chị ấy.”

Mặc dù bị bệnh nhưng Jenny vẫn tiếp tục phục vụ đầy quả cảm với tư cách là chủ tịch Hội Phụ Nữ tiểu giáo khu. Ngay cả trong những hoàn cảnh khó khăn của mình, chị ấy đã gọi điện thoại và gửi tin nhắn cùng email từ giường bệnh của mình, và chị đã mời các chị em phụ nữ đến thăm chị. Chị gửi thiệp và những bức thư ngắn cho mọi người, yêu mến các chị em phụ nữ của chị ở xa. Khi tiểu giáo khu của chị xin một tấm ảnh của chủ tịch đoàn

của chị cho lịch sử của tiểu giáo khu của họ thì đây là tấm ảnh mà họ nhận được. Vì Jenny chính là một *phụ nữ biết đích xác* nên chị đã mời tất cả chia sẻ gánh nặng của người khác, kể cả gánh nặng của chị.

Là một *phụ nữ biết đích xác*, Jenny làm chứng: “Chúng ta ở thế gian này không phải chỉ để cứu người khác mà còn để tự cứu mình nữa. Và sự cứu rỗi đó đến từ việc hợp tác với Chúa Giê Su Ky Tô; từ sự hiểu biết ân điển của Ngài và Sự Chuộc Tội cùng những cảm nghĩ yêu thương của Ngài đối với các phụ nữ của Giáo Hội. Điều đó xảy ra nhờ vào những điều đơn giản như chải tóc của một người nào đó, gửi một bức thư ngắn với một thông điệp hy vọng và ân điển đầy soi dẫn, rõ ràng, và có tính cách mặc khải hoặc cho phép các phụ nữ phục vụ chúng ta.”

Thưa các chị em, khi chúng ta trở nên xao lãng, nghi ngờ, nản lòng, phạm tội, đau buồn, hay căng thẳng, thì cầu xin cho chúng ta chấp nhận lời mời gọi của Chúa để uống nước sự sống của Ngài giống như *người phụ nữ biết đích xác* ở bên bờ giếng đã mời gọi những người khác cũng làm như vậy khi chúng ta cũng chia sẻ lời chứng *vững vàng* của mình: “Áy chẳng phải là Đấng Ky Tô sao?”

Khi cuộc sống dường như không công bằng, hình như cũng với Ma Thê trước cái chết của người anh trai—khi chúng ta trải qua những nỗi đau buồn của cảnh cô đơn, không con cái, mất người thân, không có cơ hội kết hôn và lập gia đình, gia đình tan vỡ, cơ thể suy nhược, bệnh trầm cảm, bệnh tật về thể chất hoặc tâm thần, tràn ngập căng thẳng, lo lắng, nghiện ngập, khó khăn về tài chính, hoặc còn rất nhiều khả năng khác nữa—cầu xin cho chúng ta nhớ tới Ma Thê và tuyên bố lời chứng *vững vàng*: “Tôi biết . . . [và] tôi tin Chúa là Đấng Ky Tô, Con Đức Chúa Trời.”

Cầu xin cho chúng ta nhớ tới nhiều *phụ nữ biết đích xác* đã từ chối bỏ rơi Đấng Cứu Rỗi quý báu của chúng ta trong kinh nghiệm khắc nghiệt mà Ngài đã chịu đựng trên cây thập tự và nhiều giờ sau đó còn được đặc ân để làm nhân chứng đầu tiên được *biết*



Jenny (giữa), phục vụ với tư cách là chủ tịch Hội Phụ Nữ tiểu giáo khu mặc dù bị mắc bệnh bạch cầu, với các thành viên trong chủ tịch đoàn của chị.

đích xác về Sự Phục Sinh vinh quang của Ngài. Chúng ta hãy tìm đến gần gũi với Ngài trong lời cầu nguyện và việc nghiên cứu thánh thư. Chúng ta hãy đến gần Ngài bằng cách chuẩn bị và dự phần các biểu tượng thiêng liêng của sự hy sinh chuộc tội của Ngài hàng tuần trong giáo lễ Tiệc Thánh và qua việc chúng ta tuân giữ các giao ước bằng cách phục vụ những người khác trong lúc họ gặp hoạn nạn. Có lẽ khi đó chúng ta có thể thuộc vào trong số *những người phụ nữ biết đích xác*, các môn đồ của Chúa Giê Su Ky Tô, mà sẽ chào mừng sự trở lại vinh quang của Ngài khi Ngài tái lâm.

Thưa các chị em, tôi làm chứng về Hai Bậc Cha Mẹ Thiên Thượng; về Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, Chúa Giê Su Ky Tô; và về Sự Chuộc Tội vô hạn của Ngài thay cho chúng ta. Tôi biết Tiên Tri Joseph Smith đã được tiên sấm phong để làm vị tiên tri của Sự Phục Hồi. Tôi biết Sách Mặc Môn là chân chính và được phiên dịch bằng quyền năng của Thượng Đế. Chúng ta đã được ban phước với một vị tiên tri tại thế trong thời chúng ta, là Chủ Tịch Thomas S. Monson. Tôi *biết đích xác* về những điều này! Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

Ghi Chú: Vào ngày 1 tháng Tư năm 2017, Chị Burton đã được giải nhiệm với tư cách là Chủ Tịch Trung Ương Hội Phụ Nữ.

GHI CHÚ

1. *Daughters in My Kingdom: The History and Work of Relief Society* (2011), 3.
2. Lu Ca 8:1-3; sự nhấn mạnh được thêm vào.
3. Lu Ca 24:22-23; sự nhấn mạnh được thêm vào.
4. Từ *biết đích xác* trong tiếng Anh có một ý nghĩa thứ hai là “một sự lựa chọn” hoặc “sự đa dạng.” Nhưng ý nghĩa về sự tin chắc, tin tưởng, và trung thành là ý nghĩa mà tôi muốn tập trung vào nhiều nhất hôm nay.
5. Giảng 4:29.
6. Giảng 4:39.
7. Giảng 11:21-22, 27; sự nhấn mạnh được thêm vào.
8. Xin xem Jennifer Reeder và Kate Holbrook, những người biên tập, *At the Pulpit: 185 Years of Discourses by Latter-day Saint Women* (2017), 51-52.
9. Được sử dụng với sự cho phép của tác giả, Jennifer Reeder, một chuyên gia về lịch sử của các phụ nữ thế kỷ 19 thuộc Sở Lịch Sử Giáo Hội.



Bài của Chủ tịch Henry B. Eyring
Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

“Ta Để Sự Bình An Lại cho Các Người”

Chúa đã hứa ban cho các sứ đồ của Ngài sự bình an khi Ngài sắp rời khỏi họ. Ngài đã đưa ra cùng một lời hứa như thế với chúng ta.

Các chị em thân mến, buổi tối hôm nay chúng ta đã được Thánh Linh của Thượng Đế ban phước. Các sứ điệp đầy soi dẫn của các chị em lãnh đạo rất có tác động và phần âm nhạc đã củng cố đức tin của chúng ta và làm gia tăng ước muốn để tuân giữ các giao ước thiêng liêng mà

chúng ta đã lập với Cha Thiên Thượng nhân từ của mình. Chúng ta đã cảm nhận được tình yêu mến gia tăng của mình đối với Chúa Giê Su Ky Tô và lòng biết ơn về ân tứ kỳ diệu của sự hy sinh chuộc tội của Ngài.

Sứ điệp của tôi buổi tối hôm nay rất đơn giản. Chúng ta đều đã cảm thấy





bình an. Tất cả chúng ta đều muốn cảm thấy sự bình an như thế bên trong bản thân mình, trong gia đình, và với những người xung quanh. Chúa đã hứa ban cho các sứ đồ của Ngài sự bình an khi Ngài sắp rời khỏi họ. Ngài đã đưa ra cùng một lời hứa như thế với chúng ta. Nhưng Ngài đã phán rằng Ngài sẽ ban sự bình an theo cách của Ngài, chứ không phải theo cách của thế gian. Ngài đã mô tả cách Ngài gửi sự bình an:

“Nhưng Đấng Yên ủi, tức là Đức Thánh Linh mà Cha sẽ nhân danh sai xuống, Đấng ấy sẽ dạy dỗ các người mọi sự, nhắc lại cho các người nhớ mọi điều ta đã phán cùng các người.

“Ta để sự bình an lại cho các người; ta ban sự bình an ta cho các người: Ta cho các người sự bình an chẳng phải như thế gian cho. Lòng

các người chớ bối rối và đừng sợ hãi” (Giăng 14:26–27).

Các con trai của Mô Si A đã cần ân tứ bình an đó khi họ bắt đầu dấn thân vào công việc truyền giáo với dân La Man. Vì càng lo lắng hơn nữa khi ý thức được nhiệm vụ to lớn của mình, nên họ đã cầu nguyện để được trấn an. Và “Chúa đã đến viếng thăm họ bằng Thánh Linh của Ngài, và phán cùng họ rằng: Hãy vững lòng. Và họ được vững lòng” (An Ma 17:10; xin xem An Ma 26:27).

Có những lúc, các chị em có thể khao khát có được sự bình an khi đối phó với những điều không chắc chắn và những thử thách dường như sắp đến. Các con trai của Mô Si A đã học bài học mà Chúa đã dạy cho Mô Rô Ni. Bài học đó là một sự hướng dẫn đối với tất cả chúng ta: “Nếu loài người đến cùng ta, ta sẽ chỉ cho họ thấy sự yếu kém của họ. Ta ban cho loài người sự yếu kém để họ biết khiêm nhường; và ân điển của ta cũng đủ để ban cho tất cả những ai biết hạ mình trước mặt ta; vì nếu họ biết hạ mình trước mặt ta và có đức tin nơi ta, thì lúc đó ta sẽ làm cho những điều yếu kém trở nên mạnh mẽ đối với họ.” (Ê The 12:27).

Mô Rô Ni nói rằng khi ông “nghe được những lời này,” thì ông “cảm thấy được an ủi” (Ê The 12:29). Những lời này có thể là một sự an ủi đối với tất cả chúng ta. Những người nào không nhìn thấy những yếu kém của họ thì không tiến triển. Việc các chị em nhận thức về những yếu điểm của mình là một phước lành, vì điều đó sẽ giúp các chị em luôn khiêm nhường và giúp các chị em tiếp tục hướng tới Đấng Cứu Rỗi. Thánh Linh không chỉ an ủi các chị em mà Ngài cũng là Đấng mà qua đó Sự Chuộc Tội thay đổi chính bản chất của các chị em. Rồi những điều yếu kém trở nên mạnh mẽ.

Đôi khi, đức tin của các chị em bị Sa Tan thử thách; điều đó xảy ra với tất cả các môn đồ của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Sự phòng vệ của các chị em chống lại những cuộc tấn công này là luôn để cho Đức Thánh Linh làm Đấng đồng hành của các chị em. Thánh Linh sẽ thị thãm sự bình an vào tâm hồn của các chị em. Ngài sẽ thúc giục các chị em

tiên bước trong đức tin. Và Ngài sẽ làm cho các chị em nhớ lại những lần như thế khi các chị em cảm nhận được ánh sáng và tình yêu thương của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Việc nhớ lại có thể là một trong những ân tứ quý báu nhất mà Thánh Linh có thể ban cho các chị em. Ngài sẽ “nhắc lại cho các [chị em] nhớ mọi điều [Chúa] đã phán cùng các [chị em]” (Giăng 14:26). Ký ức đó có thể là về một lời cầu nguyện đã được đáp ứng, về một giáo lễ của chức tư tế được nhận, về sự xác nhận chứng ngôn của các chị em, hoặc về một khoảnh khắc mà các chị em nhìn thấy bàn tay hướng dẫn của Thượng Đế trong cuộc sống của mình. Có lẽ trong tương lai khi các chị em cần đến sức mạnh, Thánh Linh có thể nhắc cho các chị em nhớ tới những cảm giác các chị em đang có trong buổi họp này. Tôi cầu nguyện rằng điều này có thể được như vậy.

Một ký ức mà Thánh Linh nhắc tôi nhớ đến là buổi lễ Tiệc Thánh vào một buổi tối nọ được tổ chức tại một nhà kho bằng sắt ở Innsbruck, nước Áo cách đây nhiều năm. Nhà kho đó ở dưới một đường ray. Ở đó chỉ có khoảng mười người hiện diện, họ ngồi trên những chiếc ghế gỗ. Đa số họ là phụ nữ, một số trẻ tuổi hơn và một số lớn tuổi hơn. Tôi thấy một số người đã khóc vì biết ơn khi Tiệc Thánh được chuyển ở giữa giáo đoàn ít người đó. Tôi cùng với các Thánh Hữu đó đã cảm thấy tình yêu thương của Đấng Cứu Rỗi đối với họ. Nhưng phép lạ mà tôi còn nhớ rõ ràng nhất chính là ánh sáng mà dường như tỏa khắp cái nhà kho bằng sắt đó, mang đến một cảm giác bình an. Lúc đó là ban đêm và không có cửa sổ, vậy mà căn phòng vẫn sáng như ánh nắng mặt trời giữa ban trưa.

Ánh sáng của Đức Thánh Linh sáng rực và dồi dào vào buổi tối đó. Và các cửa sổ để cho ánh sáng lọt vào chính là các tấm lòng khiêm nhường của Các Thánh Hữu đó, là những người đã đến trước mặt Chúa để tìm kiếm sự tha thứ cho tội lỗi của họ và cam kết sẽ luôn tưởng nhớ tới Ngài. Lúc ấy, không khó để tưởng nhớ đến Ngài, và ký ức của tôi về kinh nghiệm thiêng liêng đó đã làm cho tôi dễ tưởng nhớ



tới Ngài và Sự Chuộc Tội của Ngài hơn trong những năm về sau. Vào ngày đó, lời hứa trong lời cầu nguyện tiệc thánh rằng Thánh Linh sẽ ở với chúng ta đã được làm tròn và do đó đã mang những cảm giác về ánh sáng và sự bình an.

Giống như các chị em, tôi đã cảm ơn về rất nhiều cách mà Chúa và Đấng An Ủi đã đến với tôi khi tôi cần sự bình an. Nhưng Cha Thiên Thượng của chúng ta không chỉ quan tâm đến sự an ủi của chúng ta mà còn nhiều hơn về tiến bộ của chúng ta. “Đấng An Ủi” chỉ là một trong những cách mà Đức Thánh Linh được mô tả trong thánh thư. Đây là một câu thánh thư khác nữa: “Và giờ đây, thật vậy, thật vậy, ta nói cho người hay, hãy đặt sự tin cậy vào Thánh Linh là Đấng dẫn dắt làm điều tốt lành” (GLGU 11:12). Thông thường nhất, điều tốt lành mà Ngài sẽ dẫn dắt các chị em gồm có việc giúp một người nào đó nhận được sự an ủi từ Thượng Đế.

Trong sự thông sáng của Ngài, Chúa đã mang các chị em lại trong các tổ

chức và các lớp học chung với nhau trong Giáo Hội của Ngài. Ngài đã làm như vậy nhằm gia tăng khả năng của các chị em để làm điều tốt. Ở bên trong những tổ chức này, các chị em có trách nhiệm cụ thể để phục vụ những người khác thay cho Ngài. Ví dụ, nếu là một thiếu nữ, thì các em có thể được vị giám trợ hoặc người lãnh đạo Hội Thiếu Nữ của các em yêu cầu tiếp xúc với một em trong lớp Laurel mà đã trở thành người mà đôi khi chúng ta gọi là “kém tích cực.” Các em có thể biết em ấy rõ hơn vị giám trợ hoặc người lãnh đạo Hội Thiếu Nữ. Các em có thể biết rằng em ấy đang cảm thấy rắc rối ở nhà hoặc ở trường học hoặc có lẽ là cả hai. Những người lãnh đạo của các em có thể không biết tại sao họ cảm thấy có ấn tượng để yêu cầu các em tiếp xúc với em ấy, nhưng Chúa thì biết tại sao và Ngài chỉ dẫn công việc này qua sự soi dẫn của Thánh Linh của Ngài.

Sự thành công trong nỗ lực của các em sẽ cần có một phép lạ để thay đổi cả trong tâm hồn của các em lẫn trong tâm hồn của thiếu nữ mà các em được

gửi để giải cứu—và điều đó đòi hỏi sự đồng hành của Đức Thánh Linh. Thánh Linh có thể cho phép các em thấy được em học viên kém tích cực của lớp Laurel này giống như Chúa đã thấy em ấy. Chúa biết tâm hồn của em ấy và tâm hồn của các em, và Ngài biết là tâm hồn có thể thay đổi được. Ngài có thể đến với các em với Thánh Linh của Ngài để soi dẫn sự khiêm nhường, tha thứ, và tình yêu thương.

Thánh Linh đó có thể soi dẫn lời nói, hành động và sự kiên nhẫn cần thiết cho các chị em để mời trở lại bấy chiền. Và Ngài có thể ảnh hưởng đến tấm lòng của đàn chiền trong lớp Laurel để yêu thương và chào đón con chiền bị lạc đường, để khi nó trở về, nó sẽ cảm thấy rằng nó đã trở về nhà.

Khả năng của các em để làm điều tốt lành chung trong một nhóm các con gái của Thượng Đế sẽ tùy thuộc rất nhiều vào tình đoàn kết và yêu thương hiện hữu ở giữa các em. Đây là một ân tứ về sự bình an có được nhờ Đức Thánh Linh.

An Ma đã hiểu được điều này. Chính vì thế ông đã khấn nài với dân ông “không được có sự tranh chấp lẫn nhau, mà họ phải nhìn thấy những sự việc một cách giống nhau, phải có một đức tin và một phép báp têm, phải đồng tâm đoàn kết trong tình thương yêu lẫn nhau” (Mô Si A 18:21).

Tình đoàn kết là cần thiết để chúng ta có thể có được Thánh Linh trong lớp học và trong gia đình của chúng ta. Nhưng các chị em và tôi cũng biết rằng tình đoàn kết đầy yêu thương như thế rất khó duy trì. Chúng ta cần phải có Đức Thánh Linh với tư cách là Đấng đồng hành để mở mắt chúng ta và kiềm chế sự tự ái của chúng ta.

Tôi nhớ có một lần đưa con trai bảy, tám tuổi của chúng tôi đang nhảy trên giường của nó, nó nhảy mạnh đến mức tôi tưởng giường sắp gãy. Tôi cảm thấy thất vọng một chút và nhanh chóng sắp xếp nhà của mình. Tôi chộp lấy đôi vai nhỏ bé của con trai tôi và giơ nó lên đến mức mà mắt chúng tôi chạm nhau.

Thánh Linh đã đặt những lời nói vào tâm trí tôi. Tiếng nói đó rất nhỏ nhưng đã xuyên thấu tâm hồn tôi. “Con đang



con gái yêu quý của Ngài. Dường như đối với các chị em đó là một mục tiêu xa vời, nhưng từ quan điểm của Ngài, các chị em không ở quá xa đâu. Vì vậy, Ngài đến với các chị em bằng Thánh Linh của Ngài để an ủi, khuyến khích và soi dẫn các chị em để tiếp tục kiên trì.

Tôi để lại cho các chị em chứng ngôn vững chắc của tôi rằng Đức Chúa Cha—biết các nhu cầu và tên của các chị em—yêu thương các chị em, và nghe lời cầu nguyện của các chị em. Con Trai Yêu Dấu của Ngài đang mời gọi các chị em đến với Ngài. Và hai Ngài gửi Đức Thánh Linh để giúp đỡ các chị em trong nỗ lực của các chị em để phục vụ người khác thay cho hai Ngài.

Nhờ vào Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô, sự đồng hành liên tục của Đức Thánh Linh sẽ có ảnh hưởng thánh hoá và thanh khiết đến linh hồn của các chị em. Rồi các chị em sẽ cảm thấy sự bình an mà Đấng Cứu Rỗi đã hứa để lại với các sứ đồ của Ngài. Với sự bình an đó, một niềm hy vọng rực rỡ và cảm giác về ánh sáng và tình yêu thương từ Đức Chúa Cha và Con Trai Yêu Dấu của Ngài sẽ đến, là Đấng hướng dẫn vương quốc của Ngài trên thế gian qua sự mặc khải đến vị tiên tri tại thế của Ngài. Tôi làm chứng như vậy trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■



bé một con người tuyệt vời.” Tôi nhẹ nhàng đặt nó xuống giường và xin lỗi.

Giờ đây nó đã trở thành người đàn ông tuyệt vời mà Đức Thánh Linh đã cho tôi thấy cách đây 40 năm. Tôi vĩnh viễn biết ơn Chúa đã giải cứu tôi khỏi những cảm nghĩ khắc nghiệt của mình bằng cách gửi Đức Thánh Linh đến để cho tôi thấy một đứa con của Thượng Đế như Ngài đã thấy nó.

Tình đoàn kết mà chúng ta tìm kiếm trong gia đình của mình và trong Giáo Hội sẽ đến khi chúng ta để cho Đức Thánh Linh tác động đến điều chúng ta thấy khi chúng ta nhìn nhau và ngay cả khi chúng ta nghĩ về nhau. Thánh Linh thấy được với tình thương yêu thanh khiết của Đấng Kỵ Tô. Hãy lắng nghe những lời Mặc Môn đã sử dụng để mô tả lòng bác ái. Hãy nghĩ về những lúc các chị em đã cảm thấy được điều đó:

“Lòng bác ái có thể nhịn nhục lâu dài, và là nhân từ, không ganh tỵ, không cao ngạo, không tìm lợi lộc cho cá nhân mình, không dễ bị khiêu khích, không nghĩ đến điều xấu xa, và không vui trong sự bất chính, mà chỉ vui trong lẽ thật, chịu đựng mọi sự, tin tưởng mọi sự, hy vọng mọi sự và nhẫn nại mọi sự.

“Vậy nên, hỡi các đồng bào [và chị em] yêu mến của tôi, nếu không có lòng bác ái, thì các người chẳng ra gì cả, vì lòng bác ái không bao giờ hư mất. Vậy nên, hãy gắn bó với lòng bác ái, nó là một điều vĩ đại nhất trong mọi điều, vì tất cả mọi điều sẽ tàn lụi—

“Nhưng lòng bác ái là tình thương yêu thanh khiết của Đấng Kỵ Tô, và nó bền bỉ mãi mãi; và vào ngày sau cùng ai được tìm thấy rằng có được nó thì sẽ được mọi điều tốt lành.

“Vậy nên, hỡi các đồng bào và [chị em] yêu mến của tôi, các người hãy cầu nguyện lên Đức Chúa Cha với tất cả mãnh lực của lòng mình, để các người được tràn đầy tình thương này, là tình thương mà Ngài đã ban cho tất cả những tín đồ chân chính của Vị Nam Tử của Ngài, tức là Chúa Giê Su Kỵ Tô; ngõ hầu các người có thể trở thành [con trai và con gái] của Thượng Đế; để khi Ngài hiện đến, chúng ta sẽ được giống như Ngài, vì chúng ta sẽ trông thấy Ngài như Ngài vốn thật là vậy; để chúng ta có hy vọng ấy; ngõ hầu chúng ta được thanh khiết giống như Ngài thanh khiết vậy” (Mô Rô Ni 7:45–48).

Đây là mục tiêu mà Cha Thiên Thượng dành cho các chị em, là các



Phiên Hợp Sáng Thứ Bảy | Ngày 1 tháng Tư năm 2017

Bài của Chủ Tịch Henry B. Eyring
Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Quy Tụ Lại Gia Đình của Thượng Đế

Thượng Đế Đức Chúa Cha muốn con cái của Ngài trở về nhà, trong các gia đình và trong vinh quang.

Các anh chị em thân mến, tôi vui mừng trước cơ hội được có mặt với các anh chị em vào đầu phiên họp đại hội trung ương này. Tôi nồng nhiệt chào mừng các anh chị em.

Đại hội trung ương đã luôn là một thời gian quy tụ cho Các Thánh Hữu Ngày Sau. Đã từ lâu, Giáo Hội đã phát triển nhanh hơn khả năng nhóm họp với nhau ở một chỗ, nhưng Chúa đã cung cấp những cách thức cho các phước lành của đại hội trung ương được tiếp cận tới các anh chị em cho dù đang sống ở đâu. Mặc dù thật là ấn tượng để thấy Các Thánh Hữu quy tụ lại trong Trung Tâm Đại Hội rộng lớn này, chúng tôi là những người đứng tại bục giảng này luôn hình dung ra hàng triệu người đã tụ tập với chúng tôi trên khắp thế giới để xem và nghe đại hội này. Nhiều người trong số các anh chị em đã quy tụ với gia đình của mình; một số khác có thể quy tụ với bạn bè hoặc các bạn tín hữu của Giáo Hội.

Cho dù các anh chị em đang ở đâu, và đang nghe tôi nói bằng cách nào đi nữa thì xin hãy biết rằng mặc dù các anh chị em không đích thân ở đây với chúng tôi, nhưng chúng tôi cảm thấy rằng các anh chị em đang ở với chúng

tôi bằng tinh thần. Chúng tôi hy vọng rằng tất cả các anh chị em sẽ cảm thấy hiệp một với chúng tôi—rằng các anh chị em sẽ cảm nhận được quyền năng thiêng liêng có được bất cứ khi nào một nhóm những người tin quy tụ lại trong danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Hôm nay, tôi đã cảm thấy có ấn tượng để nói chuyện với các anh chị em về một loại quy tụ khác. Loại quy tụ này không xảy ra chỉ mỗi sáu tháng một lần như đại hội trung ương. Thay vì thế, sự quy tụ này vẫn đang tiếp tục kể từ những thời kỳ đầu tiên của Sự Phục Hồi của Giáo Hội, và đã được gấp rút thực hiện trong những năm gần đây. Tôi đề cập đến sự quy tụ gia đình của Thượng Đế.

Để mô tả sự quy tụ này, tốt nhất là chúng ta nên bắt đầu nói về thời gian trước khi chúng ta được sinh ra, trước thời gian mà Kinh Thánh gọi là “ban đầu” (Sáng Thế Ký 1:1). Vào lúc đó, chúng ta đã sống với Cha Thiên Thượng với tư cách là con cái linh hồn của Ngài. Điều này là đúng đối với mọi người đã từng sống trên thế gian.

Các anh chị em thấy đó, các từ “anh” và “chị” không chỉ là những lời chào thân thiện hoặc những từ ngữ trìu mến đối với chúng ta. Những từ này là một sự diễn đạt về một lẽ thật vĩnh cửu: Thượng Đế thật sự là Cha của tất cả nhân loại; mỗi người chúng ta là một thành viên trong gia đình vĩnh cửu của Ngài. Vì Ngài yêu thương chúng ta bằng tình yêu thương của một Đức Chúa Cha hoàn hảo, Ngài muốn chúng ta tiến bộ, tiến triển và trở nên giống



như Ngài. Ngài lập ra một kế hoạch mà qua đó chúng ta sẽ đến với thế gian, vào trong gia đình, và có những kinh nghiệm để chuẩn bị cho chúng ta trở lại với Ngài và sống như Ngài sống.

Yếu tố chính yếu của kế hoạch này là lời hứa rằng Chúa Giê Su Ky Tô sẽ tự phó mạng mình làm của lễ hy sinh, để giải cứu chúng ta khỏi tội lỗi và cái chết. Nhiệm vụ của chúng ta trong kế hoạch đó là chấp nhận sự hy sinh của Đấng Cứu Rỗi bằng cách tuân theo các luật pháp và các giáo lễ của phúc âm. Các anh chị em và tôi đã chấp nhận kế hoạch này. Thật ra, chúng ta đã hân hoan nơi kế hoạch đó mặc dù nó đòi hỏi chúng ta phải rời khỏi nơi hiện diện của Đức Chúa Cha và thậm chí còn quên đi những gì chúng ta đã trải qua ở đó với Ngài.

Nhưng chúng ta đã không được gửi đến đây mà hoàn toàn không có một sự hiểu biết nào. Mỗi người chúng ta đều được ban cho một phần ánh sáng của Thượng Đế, được gọi là “Ánh Sáng của Đấng Ky Tô,” để giúp chúng ta phân biệt giữa thiện với ác, đúng và sai. Đây là lý do tại sao ngay cả những người sống với chỉ một ít hiểu biết hoặc không có sự hiểu biết nào về kế hoạch của Đức Chúa Cha vẫn có thể cảm nhận được trong lòng họ rằng những hành động nào là chính đáng và đạo đức trong khi những hành động khác lại không như vậy.

Ý thức của chúng ta về đúng và sai dường như là đặc biệt sắc bén khi chúng ta nuôi dạy con cái của mình. Hầu hết mọi cha mẹ đều có ước muốn tự nhiên để dạy dỗ con cái của họ các đức tính đạo đức. Đây là một phần nhiệm mầu của kế hoạch của Cha Thiên Thượng. Ngài muốn con cái của Ngài phải đến thế gian, theo mẫu mực vĩnh cửu của các gia đình trên thiên thượng. Gia đình là đơn vị tổ chức cơ bản trên thiên thượng, và do đó Ngài dự định cho gia đình cũng là đơn vị cơ bản trên thế gian. Mặc dù gia đình trên trần thế không hoàn hảo, nhưng gia đình cho con cái của Thượng Đế một cơ hội tốt nhất để được cảm thấy tình yêu thương duy nhất trên thế gian mà rất gần với điều chúng ta cảm nhận được trên thiên thượng—ây chính là



tình yêu thương của cha mẹ. Gia đình cũng là cách tốt nhất để bảo tồn và truyền đi các đức tính đạo đức và các nguyên tắc chân chính mà có nhiều khả năng dẫn dắt chúng ta trở lại nơi hiện diện của Thượng Đế.

Chỉ có một số ít con cái của Thượng Đế đạt được trong suốt cuộc đời này một sự hiểu biết trọn vẹn về kế hoạch của Thượng Đế, cùng với việc tiếp cận với các giáo lễ của chức tư tế và các giao ước mà làm cho quyền năng chuộc tội của Đấng Cứu Rỗi được hữu hiệu hoàn toàn trong cuộc sống của chúng ta. Ngay cả những người có được cha mẹ tốt nhất cũng có thể sống trung tín theo ánh sáng mà họ có nhưng không bao giờ nghe nói về Chúa Giê Su Ky Tô hoặc Sự Chuộc Tội của Ngài hoặc được mời chịu phép báp têm trong danh Ngài. Điều này là đúng cho hàng triệu anh chị em của chúng ta trong lịch sử thế gian.

Một số người có thể cho là điều này không công bằng. Thậm chí họ còn có thể hiểu điều đó như là bằng chứng rằng không có kế hoạch, không có những điều kiện cụ thể cho sự cứu rỗi—cùng cảm thấy rằng một Thượng Đế công bình, nhân từ sẽ không tạo ra một kế hoạch có sẵn cho một tỷ lệ nhỏ như vậy của con cái Ngài. Những người khác có thể kết luận rằng Thượng Đế chắc hẳn đã quyết định trước những người nào trong số các con cái của Ngài mà Ngài sẽ cứu rỗi và làm cho phúc âm có sẵn cho họ, trong khi những người chưa bao giờ nghe tới phúc âm thì đơn giản là không được “chọn.”

Nhưng các anh chị em cũng như tôi đều biết, nhờ vào các lễ thật đã được phục hồi qua Tiên Tri Joseph Smith, rằng kế hoạch của Thượng Đế còn có ý nghĩa nhiều hơn là yêu thương và hơn thế nữa. Cha Thiên Thượng của chúng ta đang tha thiết quy tụ và ban phước cho tất cả gia đình của Ngài. Mặc dù Ngài biết rằng không phải tất cả họ sẽ chọn để được quy tụ, nhưng kế hoạch của Ngài ban cho mỗi con cái của Ngài cơ hội để chấp nhận hoặc từ chối lời mời gọi của Ngài. Và gia đình là trọng tâm của kế hoạch này.

Cách đây nhiều thế kỷ, tiên tri Ma La Chi nói rằng trong một ngày nào đó tới đây, Thượng Đế sẽ gửi Ê Li đến “làm cho lòng cha trở lại cùng con cái, lòng con cái trở lại cùng cha” (Ma La Chi 4:6).

Lời tiên tri này rất quan trọng, Đấng Cứu Rỗi đã trích dẫn lời tiên tri đó khi Ngài viếng thăm Châu Mỹ sau khi phục sinh (xin xem 3 Nê Phi 25:5–6). Và khi thiên sứ Mô Rô Ni hiện đến cùng Tiên Tri Joseph Smith, ông cũng trích dẫn lời tiên tri về Ê Li và lòng cha cùng con cái (xin xem Joseph Smith—History 1:36–39).

Hôm nay là ngày 1 tháng Tư. Hai ngày nữa là ngày 3 tháng Tư, đánh dấu 181 năm kể từ ngày lời tiên tri của Ma La Chi được ứng nghiệm. Vào ngày đó, Ê Li đã đến, và ông đã trao cho Joseph Smith quyền năng chức tư tế để làm lễ gắn bó gia đình vĩnh viễn (xin xem GLGU 110:13–16).

Kể từ ngày đó đến nay, mỗi quan tâm để khám phá lịch sử gia đình của

một người đã tăng lên theo cấp số nhân. Với tốc độ càng ngày càng gia tăng, người ta dường như được lời cuốn để tìm hiểu về dòng họ tổ tiên của họ chứ không chỉ vì tò mò bình thường. Các thư viện, các hiệp hội và công nghệ về gia phả đã được thiết lập khắp thế giới để hỗ trợ mối quan tâm này. Sức mạnh của mạng internet để gia tăng sự truyền thông đã cho phép các gia đình cùng làm việc với nhau để sưu tầm lịch sử gia đình với một tốc độ và sự tỉ mỉ chưa từng có trước đây.

Tại sao tất cả những điều này xảy ra? Một thuật ngữ hay nhất mà chúng ta biết để gọi chính là “thần Ê Li.” Chúng ta cũng có thể gọi công bằng đó là “sự ứng nghiệm lời tiên tri”. Tôi làm chứng rằng Ê Li quả thật đã đến. Lòng của con cái—của các anh chị em và tôi—đã trở lại cùng cha và tổ tiên của chúng ta. Tình cảm các anh chị em dành cho tổ tiên của mình là một phần của sự ứng nghiệm lời tiên tri đó. Điều đó căn cứ vào ý thức của các anh chị em về con người của mình. Nhưng nó liên quan đến nhiều thứ hơn chứ không phải chỉ là tế bào di truyền mà thôi.

Ví dụ, khi tuân theo những thúc giục để tìm hiểu về lịch sử gia đình của mình, thì các anh chị em có thể khám phá ra một người họ hàng xa cùng chia sẻ với các anh chị em một số nét mặt hoặc sở thích đọc sách hoặc tài năng ca hát. Điều này có thể rất thú vị và thậm chí còn sâu sắc nữa. Nhưng nếu công việc của các anh chị em dừng lại ở đó, thì các anh chị em sẽ cảm thấy rằng đang thiếu một điều gì đó. Đây là vì sự quy tụ và đoàn kết của gia đình của Thượng Đế đòi hỏi nhiều hơn là những cảm giác yêu thương. Nó còn đòi hỏi các giao ước thiêng liêng phải được thực hiện liên quan đến các giáo lễ của chức tư tế nữa.

Nhiều tổ tiên của các anh chị em đã không nhận được các giáo lễ đó. Nhưng Thượng Đế đã cung cấp cho một cách để các anh chị em có thể thực hiện được những giáo lễ này. Và Thượng Đế biết rằng các anh chị em sẽ cảm thấy được gắn gũi với tổ tiên của mình trong tình yêu thương và rằng các anh chị em sẽ có công nghệ cần thiết để nhận diện ra họ. Ngài cũng biết



rằng các anh chị em sẽ sống trong một thời kỳ mà việc tiếp cận với các đền thờ thánh, nơi mà các giáo lễ có thể được thực hiện, sẽ thuận tiện hơn bao giờ hết trong lịch sử. Và Ngài biết rằng Ngài có thể tin cậy các anh chị em để hoàn tất công việc này thay cho các tổ tiên của các anh chị em.

Đĩ nhiên, tất cả chúng ta đều có nhiều trách nhiệm cấp bách và quan trọng mà cần đến sự chú ý và thời gian của chúng ta. Chúng ta đều tìm thấy những điều mà Chúa kỳ vọng chúng ta phải làm mặc dù chúng ta nghĩ là những điều đó vượt quá khả năng của mình. May thay, Chúa cung cấp một cách thức cho mỗi người chúng ta để đạt được sự tin tưởng và sự hài lòng trong mọi sự phục vụ của chúng ta, kể cả sự phục vụ lịch sử gia đình. Chúng ta đạt được sức mạnh để làm điều Ngài đòi hỏi qua đức tin của chúng ta rằng Đấng Cứu Rỗi không ban ra một lệnh truyền nào “mà Ngài lại không chuẩn bị sẵn một đường lối để [chúng ta] có thể thực hiện được những điều Ngài phán truyền” (1 Nê Phi 3:7).

Tôi biết điều này là đúng từ kinh nghiệm. Cách đây nhiều năm, khi còn là một sinh viên đại học, tôi đã gặp một người làm việc cho một trong những công ty máy vi tính lớn nhất thế giới. Đây là những ngày đầu của kỷ

nguyên máy vi tính, và tình cờ công ty của người ấy đã gửi người ấy đến bán máy vi tính cho Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô.

Theo như tôi biết, người này không theo tôn giáo nào. Tuy nhiên, người ấy kinh ngạc nói: “Trong giáo hội này, họ đang làm cái việc mà họ gọi là ‘gia phả’, sưu tầm tên của những người đã chết, cố gắng tìm ra tổ tiên của họ. Nhiều người, hầu hết là phụ nữ, tìm kiếm khắp nơi trong vô số các tủ hồ sơ, và qua các tấm thẻ nhỏ để có được thông tin.” Nếu tôi nhớ đúng, thì anh ta đã nói là các phụ nữ đi giày thể thao để họ có thể chạy nhanh hơn. Anh ta nói tiếp: “Khi nhìn thấy tầm quan trọng của việc họ đang cố gắng làm, thì tôi đã nhận ra rằng mình đã khám phá ra lý do tại sao máy vi tính được phát minh.”

Vâng, người ấy nói có phần đúng. Máy vi tính sẽ là một phần quan trọng cho tương lai của công việc lịch sử gia đình—chứ không phải chỉ mỗi máy vi tính mà người ấy đang bán. Một vị lãnh đạo đầy soi dẫn của Giáo Hội đã chọn không mua máy vi tính của người ấy. Giáo Hội phải chờ cho công nghệ mà lúc đó chưa hình dung ra được. Nhưng tôi đã biết được trong nhiều năm sau kể từ lúc đó rằng ngay cả công nghệ tối tân nhất cũng không bao giờ có thể thay thế được sự mặc khải từ thiên



thượng, giống như loại mặc khải mà các vị lãnh đạo Giáo Hội đã nhận được. Đây là một công việc thiêng liêng, và Chúa hướng dẫn công việc này qua Thánh Linh của Ngài.

Cách đây chỉ một vài tuần, tôi đang làm việc về lịch sử gia đình của tôi với một người tư vấn bên cạnh tôi và một người trợ giúp khác trên điện thoại. Trên màn hình máy vi tính trước mặt tôi là một vấn đề vượt quá khả năng giải quyết của tôi. Tôi nhìn thấy hai cái tên, được gửi cho tôi bằng những công nghệ đầy ấn tượng, của hai người có thể đang chờ đợi một giáo lễ của đền thờ. Nhưng vấn đề là mặc dù hai cái tên này khác nhau, nhưng có đủ lý do để tin rằng đây có thể là cùng một người. Nhiệm vụ của tôi là phải định rõ sự thật là gì.

Tôi yêu cầu các tư vấn của tôi nói cho tôi biết. Họ nói rằng: “Không, chủ tịch phải lựa chọn.” Và họ hoàn toàn chắc chắn rằng tôi sẽ khám phá ra sự thật. Máy vi tính, với tất cả sức mạnh và thông tin của nó, đã cho tôi phước lành để nhìn kỹ vào các tên đó trên màn hình, cùng đánh giá các thông tin có sẵn, tìm kiếm các nghiên cứu khác, thăm cầu nguyện trong lòng, và khám phá ra sự thật. Trong khi cầu nguyện, tôi biết với sự chắc chắn là phải làm gì—cũng như tôi đã làm trong những

tình huống khác khi tôi cần phải dựa vào sự giúp đỡ của thiên thượng để giúp giải quyết một vấn đề.

Chúng ta không biết những phát minh kỳ diệu nào Thượng Đế sẽ soi dẫn con người tạo ra để giúp đỡ trong công việc của Ngài nhằm quy tụ lại gia đình của Ngài. Nhưng bất cứ phát minh kỳ diệu nào có thể có thì việc sử dụng những phát minh này sẽ đòi hỏi Thánh Linh tác động nơi những người như các anh chị em và tôi. Điều này sẽ không làm cho chúng ta ngạc nhiên. Xét cho cùng, đây là các con trai và con gái yêu quý của Thượng Đế. Ngài sẽ gửi đến bất cứ nguồn soi dẫn nào cần thiết để mang đến cho họ cơ hội trở lại với Ngài.

Trong những năm gần đây, giới trẻ của Giáo Hội đã đáp ứng với thần Ê Li theo một cách thức đầy soi dẫn. Bây giờ, nhiều người trẻ tuổi nắm giữ giấy giới thiệu đi đền thờ có giới hạn và sử dụng giấy đó thường xuyên. Phòng làm lễ báp têm trong đền thờ bận rộn hơn bao giờ hết; thậm chí một số đền thờ còn phải điều chỉnh lịch trình của họ để thích nghi với số lượng những người trẻ tham dự đền thờ đang gia tăng.

Trước kia, việc giới trẻ mang tên của tổ tiên họ vào đền thờ, thường là một ngoại lệ hiếm hoi nhưng được hoan nghênh. Nhưng ngày nay đó là điều bình thường, và thường thì chính những người trẻ tuổi đã tìm ra những người tổ tiên đó.

Ngoài ra, nhiều người trẻ tuổi đã khám phá ra rằng việc dành ra thời gian của họ để sưu tầm lịch sử gia đình và làm công việc đền thờ đã gia tăng chứng ngôn của họ về kế hoạch cứu rỗi. Việc này đã gia tăng ảnh hưởng của Thánh Linh trong cuộc sống của họ và làm giảm bớt ảnh hưởng của kẻ nghịch thù. Việc này đã giúp cho họ cảm thấy gần gũi hơn với gia đình họ và với Chúa Giê Su Kỵ Tô. Họ đã biết được rằng công việc này không chỉ cứu rỗi người chết mà còn cứu rỗi tất cả chúng ta nữa (xin xem GLGŨ 128:18).

Giới trẻ đã đạt được một cái nhìn đúng đắn; giờ đây cha mẹ của họ cần phải làm theo. Hiện có nhiều người đã

chấp nhận phép báp têm trong thế giới linh hồn vì việc làm của giới trẻ này, và họ đang chờ đợi các giáo lễ khác mà chỉ có người lớn mới có thể thực hiện được trong các đền thờ trên thế gian này. Công việc quy tụ gia đình của Cha Thiên Thượng không phải chỉ dành cho những người trẻ tuổi, và không chỉ dành cho ông bà của họ. Công việc này dành cho tất cả mọi người. Chúng ta đều là những người đang làm công việc quy tụ.

Đây là công việc của thế hệ chúng ta, điều mà Sứ Đồ Phao Lô đã gọi là “kỳ mãn,” khi ông nói rằng Thượng Đế sẽ “hội hiệp muôn vật lại trong Đấng Kỵ Tô, cả vật ở trên trời và vật ở dưới đất” (Ê Phê Sô 1:10). Công việc này có thể thực hiện được qua công việc chuộc tội của Con Trai Yêu Dấu của Thượng Đế, là Chúa Giê Su Kỵ Tô. Nhờ vào Ngài, mà những người trong gia đình chúng ta “là kẻ ngày trước cách xa, hiện nay đã nhờ huyết Đấng Kỵ Tô mà được gần gũi. Vì, ấy chính Ngài là sự hòa hiệp của chúng ta; Ngài đã hiệp cả hai lại làm một, phá đổ bức tường ngăn cách” (Ê Phê Sô 2:13–14). Các anh chị em cũng như tôi đã cảm nhận được điều này khi các anh chị em đã trải qua tình yêu thương gia tăng khi nhìn vào tấm hình của một tổ tiên. Các anh chị em đã cảm nhận được điều này trong đền thờ, khi cái tên trên một tấm thẻ dường như còn có ý nghĩa hơn là một cái tên, và các anh chị em không thể tránh được việc cảm thấy rằng người này đã nhận biết các anh chị em và cảm nhận được tình yêu thương của các anh chị em.

Tôi làm chứng rằng Thượng Đế Đức Chúa Cha muốn con cái của Ngài trở về nhà, trong các gia đình và trong vinh quang. Đấng Cứu Rỗi hằng sống. Ngài hướng dẫn và ban phước cho công việc này, và Ngài trông chừng và hướng dẫn chúng ta. Ngài cảm ơn các anh chị em vì sự phục vụ trung thành của các anh chị em trong việc quy tụ lại gia đình của Cha Ngài, và tôi xin hứa với các anh chị em rằng các anh chị em sẽ có được sự giúp đỡ đầy soi dẫn mà các anh chị em tìm kiếm và cần. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■



Bài của M. Joseph Brough
Đệ Nhị Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn
Trung Ương Hội Thiếu Niên

Bàn Tay Hướng Dẫn Hàng Ngày của Ngài

Cha Thiên Thượng biết rõ điều anh chị em và tôi cần hơn bất cứ người nào khác.

Một trong những công cụ thân yêu nhất của Cha Thiên Thượng trong việc hướng dẫn các con cái của Ngài là các ông bà nội ngoại ngay chính. Bà nội của tôi là một người phụ nữ như vậy. Vào một dịp mà đã xảy ra khi tôi còn quá nhỏ để nhớ được, là lúc cha tôi đang kỷ luật tôi. Khi quan sát cách sửa dạy này, bà nội tôi nói: “Monte, mẹ tin rằng con đang sửa dạy nó quá nghiêm khắc.”

Cha tôi đáp: “Thưa mẹ, con sẽ sửa dạy con cái của con theo cách con muốn ạ.”

Và bà nội khôn ngoan của tôi dịu dàng nói: “Và mẹ cũng vậy.”

Tôi chắc chắn rằng cha tôi đã nghe lời hướng dẫn khôn ngoan của mẹ ông vào ngày hôm đó.

Khi nghĩ về sự hướng dẫn, chúng ta có thể nghĩ đến một bài thánh ca mà chúng ta đều biết và yêu thích—“Tôi Là Con Đức Chúa Cha.” Trong đoạn điệp khúc, chúng ta thấy những lời “Cầm tay, điu tôi, bước cận kề tôi, Chúa giúp kiếm lối đi.”¹

Mãi cho đến gần đây, tôi mới hiểu rằng đoạn điệp khúc đó là sự hướng dẫn thiêng liêng dành cho cha mẹ. Trong khi suy ngẫm những lời này, tôi

nhận biết rằng mặc dù những lời này chứa đựng sự hướng dẫn đó, nhưng còn có một ý nghĩa quan trọng hơn nhiều. Cá nhân chúng ta đều khẩn nài mỗi ngày rằng Cha Thiên Thượng sẽ hướng dẫn chúng ta, dẫn dắt chúng ta, và bước đi bên cạnh chúng ta.

Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf giải thích: “Cha Thiên Thượng biết rõ nhu cầu của con cái Ngài hơn bất cứ người nào khác. Công việc và vinh quang của Ngài là để

luôn luôn giúp đỡ chúng ta, ban cho chúng ta những phương tiện vật chất và thuộc linh kỳ diệu để giúp đỡ chúng ta trên con đường trở về với Ngài.”²

Hãy lắng nghe những lời đó: Cha Thiên Thượng biết rõ điều anh chị em và tôi cần hơn bất cứ người nào khác. Do đó, Ngài đã làm một gói đồ chăm sóc cá nhân phù hợp với mỗi người chúng ta. Gói đồ đó có nhiều thành phần. Nó gồm có Vị Nam Tử của Ngài và Sự Chuộc Tội, Đức Thánh Linh, các lệnh truyền, thánh thư, sự cầu nguyện, các vị tiên tri, các sứ đồ, cha mẹ, ông bà nội ngoại, các vị lãnh đạo Giáo Hội địa phương và nhiều người khác—tất cả đều nhằm giúp chúng ta trở lại sống với Ngài một ngày nào đó.

Hôm nay tôi xin được chia sẻ chỉ một vài thành phần của gói đồ chăm sóc mà đã làm cho tôi nhận ra rằng một Đức Chúa Cha nhân từ đang dẫn dắt, hướng dẫn và bước đi bên cạnh tôi và gia đình của tôi. Tôi cầu nguyện rằng mỗi anh chị em đều sẽ nhận ra trong kinh nghiệm của mình rằng Cha Thiên Thượng đang dẫn dắt, hướng dẫn và bước đi bên cạnh anh chị em, và với sự hiểu biết đó, anh chị em sẽ tiến bước với sự tin tưởng, vì biết rằng anh chị em không bao giờ thực sự cô đơn.

Các lệnh truyền của Cha Thiên Thượng là các thành phần chính của gói đồ chăm sóc. An Ma đã nói rằng “Sự tà ác có bao giờ là hạnh phúc đâu.”³ Việc dung thứ hành vi không





thích hợp mà không có sự sửa dạy với tình yêu thương là lòng trắc ẩn sai lầm và củng cố quan niệm chung rằng sự tà ác có thể thật sự là hạnh phúc. Sa Mu Ên người La Man đã bác bỏ quan niệm này: “Các người đã tìm kiếm hạnh phúc bằng cách làm điều bất chính, là điều trái với bản chất ngay chính hằng có nơi Đấng Chủ Tể Vĩnh Cửu vĩ đại của chúng ta.”⁴

Qua các vị tiên tri của Ngài, Cha Thiên Thượng nhắc nhở chúng ta liên tục rằng sự ngay chính là hạnh phúc. Ví dụ, Vua Bên Gia Min đã dạy rằng, Cha Thiên Thượng “đòi hỏi các người phải biết làm theo điều Ngài truyền phán; vì nếu các người làm được như vậy, thì Ngài ban phước lành cho các người ngay.”⁵ Một bài thánh ca khác cũng có lời nhắc nhở tương tự:

*Hãy tuân giữ các lệnh truyền; hãy tuân giữ các lệnh truyền!
Trong việc này có sự an toàn; Trong việc này có sự bình an.
Ngài sẽ gửi đến các phước lành.⁶*

Tôi đã học về một số phước lành này vào khoảng sinh nhật lần thứ 14 của tôi. Tôi nhận thấy có hành vi khác lạ nơi cha mẹ tôi. Căn nhắc điều mình đã quan sát được, tôi hỏi: “Chúng ta sắp đi truyền giáo à?” Về sửng sốt trên

gương mặt mẹ tôi đã xác nhận nỗi nghi ngờ của tôi là đúng. Về sau, trong một buổi họp gia đình, các anh chị em tôi và tôi biết được rằng cha mẹ chúng tôi đã được kêu gọi để chủ tọa một phái bộ truyền giáo.

Chúng tôi sống trong một trang trại xinh đẹp ở Wyoming. Từ quan điểm của tôi, cuộc sống thật là hoàn hảo. Tôi có thể đi học về, hoàn tất công việc vặt của mình trong nhà, rồi đi săn, câu cá, hoặc đi thám hiểm với con chó của mình.

Ngay sau khi biết được sự kêu gọi đó, tôi nhận biết rằng tôi sẽ phải bỏ lại con chó Blue của mình. Tôi gặp cha tôi và hỏi tôi nên làm gì với Blue. Tôi muốn nhấn mạnh đến sự bất công về điều mà Thượng Đế đang đòi hỏi. Tôi sẽ không bao giờ quên được câu trả lời này. Cha tôi nói: “Cha không biết chắc. Có lẽ nó không thể đi với chúng ta, vì vậy con nên hỏi Cha Thiên Thượng thì hơn.” Đó không phải là câu trả lời mà tôi đã lường trước.

Tôi bắt đầu đọc Sách Mặc Môn. Tôi khẩn thiết cầu nguyện để biết tôi có phải đem cho con chó của tôi không. Câu trả lời của tôi đã không đến trong giây lát; thay vì thế, một ý nghĩ cụ thể tiếp tục hiện ra trong tâm trí tôi: “Đừng làm gánh nặng cho cha mẹ người. Đừng làm gánh nặng. Ta đã kêu gọi cha mẹ người.”

Tôi biết Cha Thiên Thượng đòi hỏi điều gì. Sự hiểu biết đó không làm giảm bớt nỗi đau khổ phải đem cho con chó của tôi. Tuy nhiên, qua sự hy sinh nhỏ nhoi đó, mà tôi đã mềm lòng và tìm thấy bình an trong việc tìm kiếm ý muốn của Cha Thiên Thượng.

Tôi cảm ơn Cha Thiên Thượng về các phước lành và niềm hạnh phúc mà tôi đã tìm thấy qua thánh thư, sự cầu nguyện, Đức Thánh Linh, và một người cha trần thế xứng đáng đã chấp nhận vai trò của ông với tư cách là giảng viên phúc âm chính cho các con của ông. Hai Đấng này đang dẫn dắt tôi, hướng dẫn tôi, và thậm chí còn đi bên cạnh tôi để giúp tôi tìm kiếm con đường—nhất là khi tôi phải làm một điều khó khăn nào đó.

Ngoài việc có được các thành phần trong gói đồ chăm sóc mà tôi đã đề cập, mỗi người chúng ta còn được ban phước với một vị lãnh đạo chức tư tế để dẫn dắt và hướng dẫn chúng ta.

Chủ Tịch Boyd K. Packer nói: “Các vị giám trợ được soi dẫn! Mỗi người chúng ta có quyền tự quyết để chấp nhận hoặc bác bỏ lời khuyên dạy của vị lãnh đạo của chúng ta, nhưng đừng bao giờ bỏ qua lời khuyên dạy của vị giám trợ của các anh chị em, cho dù được đưa ra từ bục giảng hay đưa ra cho một cá nhân.”⁷

Những người này cố gắng để đại diện cho Chúa. Cho dù chúng ta còn trẻ hay đã lớn tuổi, khi Sa Tan muốn chúng ta nghĩ rằng không còn hy vọng nữa, thì các giám trợ có mặt ở đó để hướng dẫn chúng ta. Khi nói chuyện với các giám trợ khác, tôi đã bắt gặp một đề tài chung liên quan đến những lời thú tội vì đã bất tuân hoặc người vô tội đang chịu đựng vì những điều sai trái khủng khiếp. Các giám trợ ngay lập tức muốn bày tỏ tình yêu thương của Cha Thiên Thượng đối với cá nhân đó và mong muốn được bước đi bên cạnh người đó trong khi người đó tìm đường trở về nhà.

Có lẽ thành phần của gói đồ chăm sóc tuyệt vời nhất của Cha Thiên Thượng được mô tả bằng những lời này: “Vi Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài.”⁸

Để dạy cho chúng ta biết tất cả những gì chúng ta cần phải làm, Chúa Giê Su Ky Tô đã dẫn đường bằng cách đưa ra một tấm gương hoàn hảo mà chúng ta phải cố gắng bắt chước. Ngài khấn nài với chúng ta bằng vòng tay mở rộng để đến mà theo Ngài.⁹ Và khi chúng ta thất bại, tức là điều mà chúng ta đều gặp phải, thì Ngài nhắc nhở chúng ta rằng: “Vì này, ta, Thượng Đế, đã chịu những nỗi đau khổ ấy cho mọi người, để họ khỏi đau khổ nếu họ chịu hối cải.”¹⁰

Thật là một ân tứ tuyệt vời! Sự hối cải không phải là một sự trừng phạt mà là một đặc ân. Đó là một đặc ân để dẫn dắt và hướng dẫn chúng ta. Thảo nào, thánh thư tuyên bố rằng chúng ta không nên dạy gì cả ngoại trừ sự hối cải.¹¹

Cha Thiên Thượng có nhiều phương tiện, nhưng Ngài thường sử dụng một người khác để phụ giúp Ngài. Mỗi ngày, Ngài ban cho chúng ta cơ hội để dẫn dắt, hướng dẫn, và bước đi bên cạnh một người hoạn nạn. Chúng ta cần phải noi theo gương của Đấng Cứu Rỗi. Chúng ta cũng cần phải làm công việc của Cha Thiên Thượng.

Với tư cách là Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Thiếu Niên, chúng tôi biết rằng giới trẻ được ban phước khi họ có cha mẹ và các vị lãnh đạo hành động thay cho Cha Thiên Thượng trong việc lãnh đạo, hướng dẫn và bước đi bên cạnh họ. Ba nguyên tắc¹² sẽ giúp chúng ta trở thành một phần của gói đồ chăm sóc của Cha Thiên Thượng đối với những người khác là:

Trước tiên, hãy ở với giới trẻ. Chủ tịch Henry B. Eyring đã nhấn mạnh điểm này: “Có một số điều chúng ta có thể làm là quan trọng nhất. Tấm gương của chúng ta để sống theo giáo lý thì còn mạnh mẽ hơn việc sử dụng lời nói trong việc giảng dạy giáo lý nữa.”¹³ Việc lãnh đạo giới trẻ đòi hỏi việc phải ở cùng với họ. Thời gian cống hiến là một cách thể hiện tình yêu thương mà cho phép chúng ta giảng dạy bằng lời nói và bằng tấm gương.

Thứ hai, để thực sự hướng dẫn giới trẻ, chúng ta phải giúp kết nối họ với thiên thượng. Sẽ luôn luôn có lúc mà mỗi người phải đứng một mình. Chỉ có



Cha Thiên Thượng mới có thể ở đó để hướng dẫn bất cứ lúc nào và ở bất cứ nơi đâu. Giới trẻ của chúng ta phải biết cách tìm kiếm sự hướng dẫn của Cha Thiên Thượng.

Thứ ba, chúng ta cần phải để cho giới trẻ lãnh đạo. Giống như người cha hay mẹ nhân từ nắm tay của một đứa con mới biết đi, chúng ta phải buông ra để cho giới trẻ tiến bộ. Việc để cho giới trẻ lãnh đạo đòi hỏi lòng kiên nhẫn và tình yêu thương. Điều đó còn khó hơn và mất nhiều thời gian hơn là chúng ta tự làm việc đó. Họ có thể vấp ngã trên đường đi, nhưng chúng ta bước đi bên cạnh họ.

Thưa các anh chị em, sẽ có những lúc trong cuộc sống của chúng ta mà các phước lành của sự hướng dẫn dường như quá xa hoặc thiếu. Trong những thời gian đau khổ như vậy, Anh Cả D. Todd Christofferson đã hứa: “Hãy đặt các giao ước lên vị trí quan trọng và vâng lời một cách chính xác. Rồi sau đó các anh chị em có thể lấy đức tin

mà cầu xin, chớ nghi ngờ, tùy theo nhu cầu của các anh chị em, và Thượng Đế sẽ đáp ứng. Ngài sẽ hỗ trợ các anh chị em khi các anh chị em làm việc và theo dõi. Trong kỳ định và cách thức của Ngài, Ngài sẽ dang tay ra cùng các anh chị em mà nói rằng: ‘Ta đây này.’”¹⁴

Vào một thời điểm giống như vậy, tôi đã tìm kiếm lời khuyên dạy của Cha Thiên Thượng qua lời cầu nguyện liên tục và chân thành trong hơn một năm để tìm ra giải pháp cho một tình huống khó khăn. Tôi biết một cách hợp lý rằng Cha Thiên Thượng đáp ứng tất cả những lời cầu nguyện chân thành. Tuy nhiên, một hôm, tôi cảm thấy tuyệt vọng đến mức tôi đã tham dự đền thờ với một câu hỏi: “Cha Thiên Thượng ơi, Cha có thực sự quan tâm không vậy?”

Tôi đang ngồi gần phía sau trong phòng chờ ở Đền Thờ Logan Utah thì hôm đó tôi ngạc nhiên thấy chủ tịch đền thờ Vaughn J. Featherstone, một người bạn thân của gia đình tôi, bước vào. Ông đứng ở phía trước giáo đoàn

và chào mừng tất cả chúng tôi. Khi thấy tôi trong số những người đi đến thờ thì ông ngừng nói, nhìn vào mắt tôi, rồi nói: “Anh Brough, thật vui được gặp anh trong đền thờ hôm nay.”

Tôi sẽ không bao giờ quên cảm giác trong khoảnh khắc giản dị đó. Như thể—trong lời chào đó—Cha Thiên Thượng đang dang tay ra và nói: “Ta đây này.”

Cha Thiên Thượng thực sự quan tâm và lắng nghe cùng đáp ứng cho lời cầu nguyện của mỗi người con.¹⁵ Là một trong số con cái của Ngài, tôi biết rằng sự đáp ứng cho lời cầu nguyện của tôi đã đến theo kỳ định của Chúa. Và qua kinh nghiệm đó, hơn bao giờ hết tôi hiểu rằng chúng ta là con cái của Thượng Đế và Ngài đã gửi chúng ta đến đây để chúng ta có thể cảm nhận được sự hiện diện của Ngài bây giờ và trở lại sống với Ngài một ngày nào đó.

Tôi làm chứng rằng Cha Thiên Thượng quả thực dẫn dắt chúng ta, hướng dẫn chúng ta, và bước đi bên cạnh chúng ta. Khi chúng ta noi theo Vị Nam Tử của Ngài và lưu tâm đến các tội lỗi của Ngài, các vị sứ đồ và các vị tiên tri, thì chúng ta sẽ tìm thấy con đường dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. “Tôi Là Con Đức Chúa Cha,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiệu Nhi*, trang 58.
2. Dieter F. Uchtdorf, “Đức Chúa Cha của Chúng Ta, Đấng Thầy của Chúng Ta,” *Liahona*, tháng Sáu năm 2016, 5.
3. An Ma 41:10.
4. Hê La Man 13:38.
5. Mô Si A 2:24.
6. “Keep the Commandments,” *Hymns*, số 303.
7. Boyd K. Packer, “The Bishop and His Counselors,” *Liahona*, tháng Bảy năm 1999, 72.
8. Giảng 3:16.
9. Xin xem Lu Ca 18:22.
10. Giáo Lý và Giao Ước 19:16.
11. Xin xem Mô Si A 18:20.
12. Xin xem “Young Men Auxiliary Training,” lds.org/callings/aaronic-priesthood/auxiliary-training.
13. Henry B. Eyring, “Chức Tư Tế Dự Bị,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2014, 61.
14. D. Todd Christofferson, “Quyền Năng của Các Giao Ước,” *Liahona*, tháng Năm năm 2009, 22.
15. Xin xem “A Child’s Prayer,” *Children’s Songbook*, 12–13.



Bài của Anh Cả Weatherford T. Clayton
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

Kế Hoạch Vinh Quang của Đức Chúa Cha

Nhờ vào kế hoạch thiêng liêng của Thượng Đế nên chúng ta biết rằng sự ra đời và cái chết thật sự là những giây phút quan trọng trong cuộc hành trình của chúng ta đến cuộc sống vĩnh cửu với Cha Thiên Thượng.

Vào lúc bắt đầu thời gian tôi được đào tạo làm bác sĩ, tôi đã có đặc ân giúp đỡ một người mẹ trẻ sinh con đầu lòng. Cô ấy bình tĩnh, tập trung, và vui vẻ. Khi em bé được sinh ra, tôi đưa đứa bé sơ sinh quý báu cho cô ấy. Với những giọt lệ hạnh phúc chảy dài trên mặt, cô ấy ôm đứa bé sơ sinh và xem xét từ đầu đến chân nó. Cô ấy ôm chặt đứa bé và nâng niu nó theo cách mà chỉ người mẹ mới có thể

làm được như vậy. Thật là một đặc ân được ở trong căn phòng đó với cô ấy.

Việc sinh nở như vậy là sự khởi đầu của cuộc sống đối với mỗi người chúng ta. Tuy nhiên, sự ra đời của chúng ta có thật sự là sự khởi đầu không? Thế giới hiểu sự ra đời và cái chết như là sự khởi đầu và kết thúc. Nhưng nhờ vào kế hoạch thiêng liêng của Thượng Đế nên chúng ta biết rằng sự ra đời và cái chết thật sự là những giây phút



quan trọng trong cuộc hành trình của chúng ta đến cuộc sống vĩnh cửu với Cha Thiên Thượng.¹ Đó là những phần thiết yếu trong kế hoạch của Đức Chúa Cha—các giây phút thiêng liêng khi trần thế và thiên thượng giao nhau. Hôm nay, khi suy ngẫm về điều tôi đã học được từ việc quan sát sự ra đời và cái chết trong suốt những năm hành nghề y khoa và phục vụ Giáo Hội, tôi muốn làm chứng về kế hoạch vinh quang của Đức Chúa Cha.

“Trước khi chào đời, chúng ta đã sống với Thượng Đế, Cha linh hồn của chúng ta. Tất cả [chúng ta] trên thế gian đều là anh chị em với nhau trong gia đình của Ngài,² và mỗi người trong chúng ta đều là quý báu đối với Ngài. Chúng ta đã sống với Ngài một thời gian rất lâu trước khi chúng ta chào đời trên trần thế—học hỏi, lựa chọn, và chuẩn bị.

Vì Cha Thiên Thượng yêu thương chúng ta nên Ngài muốn chúng ta có được ân tứ lớn lao nhất mà Ngài có thể ban cho, đó là ân tứ về cuộc sống vĩnh cửu.³ Ngài không thể chỉ đơn thuần ban cho chúng ta ân tứ này; chúng ta phải nhận ân tứ này bằng cách chọn Ngài và con đường của Ngài. Điều này đòi hỏi chúng ta phải rời bỏ nơi hiện diện của Ngài và bắt đầu một cuộc hành trình tuyệt vời và đầy thử thách với đức tin, sự tăng trưởng và thay đổi. Cuộc hành trình mà Đức Chúa Cha đã chuẩn bị cho chúng ta được gọi là kế hoạch cứu rỗi hay là kế hoạch hạnh phúc.⁴

Trong một đại hội ở tiền dương thế, Đức Chúa Cha đã cho chúng ta biết về kế hoạch của Ngài.⁵ Khi hiểu được điều đó, chúng ta đã rất vui mừng đến nỗi chúng ta đã cất tiếng reo mừng và “các sao mai đồng hát hòa nhau.”⁶

Kế hoạch đó được xây dựng trên ba nền tảng vĩ đại: nền tảng của sự vĩnh cửu.⁷

Nền tảng đầu tiên là Sự Sáng Tạo thế gian, bối cảnh cho cuộc hành trình trần thế của chúng ta.⁸

Nền tảng thứ hai là Sự Sa Ngã của cha mẹ trần thế đầu tiên của chúng ta, A Đam và Ê Va. Vì Sự Sa Ngã nên đã có một số điều kỳ diệu đã được ban cho chúng ta. Chúng ta có thể được sinh ra và nhận được một thể xác.⁹ Tôi sẽ vĩnh



viễn biết ơn mẹ tôi đã mang mấy anh em tôi vào đời và dạy cho chúng tôi về Thượng Đế.

Thượng Đế cũng đã ban cho chúng ta quyền tự quyết về mặt đạo đức—khả năng và đặc ân để chọn lựa và hành động cho chính mình.¹⁰ Để giúp chúng ta chọn đúng, Cha Thiên Thượng đã ban cho chúng ta các giáo lệnh. Mỗi ngày, khi tuân giữ các giáo lệnh của Ngài, chúng ta cho Thượng Đế thấy rằng chúng ta yêu mến Ngài và Ngài ban phước cho cuộc sống của chúng ta.¹¹

Vì biết rằng không phải lúc nào chúng ta cũng sẽ chọn đúng, hay nói cách khác là sẽ phạm tội, nên Đức Chúa Cha ban cho chúng ta nền tảng thứ ba—“Đấng Cứu Rỗi Giê Su Kỵ Tô và Sự Chuộc Tội của Ngài. Qua nỗi đau khổ của Ngài, Đấng Kỵ Tô đã trả cái giá cho cả cái chết thể xác lẫn tội lỗi.¹² Ngài dạy: “Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời.”¹³

Chúa Giê Su Kỵ Tô đã sống một cuộc sống hoàn hảo, luôn luôn tuân giữ các lệnh truyền của Đức Chúa Cha. “Ngài bước đi trên những con đường ở Palestine,” giảng dạy các lẽ thật vĩnh cửu, “chữa lành người bệnh, làm cho người mù thấy được và người chết sống lại.”¹⁴ Ngài “đi từ nơi nọ qua chỗ kia làm phước”¹⁵ và “khuyến khích tất cả mọi người nên noi theo gương Ngài.”¹⁶

Vào cuối cuộc sống trần thế của Ngài, Ngài đã quỳ xuống và cầu nguyện rằng:

“Lạy Cha, nếu Cha muốn, xin cất chén này khỏi tôi! Dầu vậy, xin ý Cha được nên, chớ không theo ý tôi! . . .

“Trong cơn rất đau thương, Ngài cầu nguyện càng thiết, mồ hôi trở nên như giọt máu lớn rơi xuống đất.”¹⁷

Đấng Kỵ Tô đã giúp chúng ta hiểu rõ hơn mức độ đau khổ của Ngài khi Ngài phán cùng Tiên Tri Joseph Smith:

“Ta, Thượng Đế, đã chịu những nỗi đau khổ ấy cho mọi người, để họ khỏi đau khổ nếu họ chịu hối cải;

“Nhưng nếu họ không chịu hối



cải thì họ sẽ phải đau khổ như ta đã chịu vậy;

“Nỗi đau khổ ấy đã khiến cho ta dù là Thượng Đế, Đấng Vĩ Đại hơn hết, cũng phải run lên vì đau đớn, và phải rớm máu từng lỗ chân lông, và phải chịu sự đau khổ cả thể xác lẫn linh hồn.”¹⁸

Ở trong Vườn Ghết Sê Ma Nê đó, Ngài bắt đầu trả cái giá cho tội lỗi và bệnh tật của chúng ta, những nỗi đau đớn và yếu đuối của chúng ta.¹⁹ Vì Ngài đã làm thế nên chúng ta sẽ không bao giờ cô đơn một mình trong những tình trạng yếu đuối đó nếu chúng ta chọn đi theo Ngài. “Ngài bị bắt và xét xử vì những điều vu cáo, bị buộc tội nhằm làm thỏa mãn một đám đông, và bị kết án tử hình trên cây thập tự ở Đồi Sọ.” Trên cây thập tự đó “Ngài đã phó mạng sống của Ngài để chuộc tội lỗi cho tất cả nhân loại trong một ân tứ lớn lao thay cho tất cả những ai đã từng sống trên thế gian.”²⁰

Ngài phán:

“Này, ta là Giê Su Ky Tô, người mà các tiên tri đã làm chứng rằng sẽ đến với thế gian.

“Và này, ta là sự sáng và sự sống của thế gian; và ta đã uống cạn chén đắng mà Đức Chúa Cha đã ban cho ta, và

ta đã tôn vinh Đức Chúa Cha bằng cách gánh lấy tội lỗi của thế gian.”²¹

Rồi, vào ngày thứ nhất trong tuần,²² Ngài đã sống lại từ mộ phần với một thể xác phục sinh hoàn hảo, không bao giờ chết nữa. Và vì Ngài đã phục sinh nên chúng ta cũng sẽ phục sinh.

Tôi làm chứng rằng Đấng Ky Tô quả thật đã sống lại từ mộ phần. Nhưng để sống lại từ mộ phần đó, Ngài đã phải chết trước hết. Và chúng ta cũng phải chết.

Một trong những phước lành lớn lao của cuộc đời tôi là cảm nhận được sự gần gũi với thiên thượng trong những giây phút khi tôi ngồi bên giường bệnh của những người sắp qua đời. Vào một buổi sáng sớm cách đây một vài năm, tôi bước vào phòng bệnh của một góa phụ Thánh Hữu Ngày Sau trung tín mắc bệnh ung thư. Hai cô con gái của bà đang ngồi với bà. Khi tôi đến bên giường bà thì tôi lập tức khám phá ra rằng bà ấy đã không còn đau đớn nữa, vì bà vừa qua đời.

Trong giây phút chết chóc đó, căn phòng được tràn ngập sự bình an. Hai người con gái của bà ấy buồn bã nhưng lòng họ tràn đầy đức tin. Họ biết rằng mẹ của họ đã không ra đi nhưng đã trở về nhà.²³ Ngay cả trong những giây phút đau khổ sâu thẳm nhất của chúng ta, trong những giây phút mà thời gian đứng lại và cuộc sống dường như không công bằng, thì chúng ta cũng có thể tìm thấy sự an ủi nơi Đấng Cứu Rỗi của chúng ta vì Ngài cũng chịu đau khổ như vậy.²⁴ Đó là một đặc ân đối với tôi để được có mặt trong căn phòng đó.

Khi chúng ta chết, linh hồn của chúng ta rời khỏi thể xác của mình và chúng ta đi đến giai đoạn kế tiếp của cuộc hành trình của mình, là thế giới linh hồn. Đó là một nơi học hỏi, hỏi cải, tha thứ, và là²⁵ nơi chúng ta chờ đợi Sự Phục Sinh.²⁶

Vào một ngày tuyệt vời nào đó trong tương lai, mọi người đã từng được sinh ra đều sẽ sống lại từ mộ phần. Linh hồn và thể xác của chúng ta sẽ được kết hợp lại trong hình thể toàn hảo của chúng. Mọi người đều sẽ được phục sinh, “cả già lẫn trẻ, . . . cả nam lẫn nữ, cả người tà ác lẫn người ngay chính,”

và “tất cả mọi thứ sẽ được hoàn lại hình thể toàn hảo của nó.”²⁷

Sau khi phục sinh, chúng ta sẽ có được phước lành cao cả khi được Đấng Cứu Rỗi của chúng ta phán xét. Ngài phán:

“Ta sẽ thu hút tất cả mọi người đến cùng ta, để họ được phán xét theo những việc làm của mình.

“Và chuyện rằng, những ai hối cải và chịu phép báp têm trong danh ta thì sẽ được tràn đầy; và nếu kẻ đó kiên trì đến cùng, này, kẻ đó sẽ được xem như vô tội trước mặt Cha ta vào ngày ta đứng phán xét thế gian.”²⁸

Và rồi, nhờ vào Đấng Ky Tô và Sự Chuộc Tội của Ngài, tất cả những người nào chọn theo Ngài qua đức tin, sự hối cải, phép báp têm, tiếp nhận Đức Thánh Linh, và kiên trì đến cùng,²⁹ sẽ thấy rằng phần cuối của cuộc hành trình của họ là để nhận được vận mệnh thiêng liêng với tư cách là người thừa hưởng cuộc sống vĩnh cửu. Họ sẽ trở lại nơi hiện diện của Đức Chúa Cha để sống với Ngài vĩnh viễn.³⁰ Cầu xin cho chúng ta chọn đúng.

Còn có rất nhiều điều cho cuộc sống của chúng ta hơn là chỉ những gì xảy ra giữa sự ra đời và cái chết. Tôi mời anh chị em hãy đến mà theo Đấng Ky Tô.³¹

Tôi mời tất cả các tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, mỗi ngày, hãy “đến cùng Đấng Ky Tô để được toàn thiện trong Ngài, và hãy chối bỏ tất cả mọi sự không tin kính, . . . [rằng] qua sự đổ máu của Đấng Ky Tô, . . . các người [có thể] được trở nên thánh thiện và không có gì vết.”³²

Tôi mời các bạn nào chưa phải là tín hữu của Giáo Hội này hãy đến và đọc Sách Mặc Môn cùng nghe những người truyền giáo giảng dạy. Hãy đến và có đức tin cùng hối cải các tội lỗi của mình. Hãy đến và chịu phép báp têm cùng nhận được Đức Thánh Linh. Hãy đến và sống một cuộc sống vui vẻ, tràn đầy Đấng Ky Tô. Khi các bạn đến với Ngài và tuân giữ các giáo lệnh của Ngài, thì tôi hứa rằng các bạn có thể tìm thấy bình an và mục đích trong kinh nghiệm thường là khó khăn này và “cuộc sống vĩnh cửu trong thế giới mai sau.”³³

Đối với những người đã có những lẽ thật này và vì bất cứ lý do nào đó đã rời bỏ Giáo Hội, tôi xin mời các anh chị em hãy trở lại. Hãy trở lại hôm nay. Đức Chúa Cha và Đấng Cứu Rỗi yêu thương các anh chị em. Tôi làm chứng rằng Đấng Ky Tô có quyền năng để trả lời các câu hỏi của các anh chị em, chữa lành những nỗi đau đớn và buồn phiền của các anh chị em, và tha thứ cho tội lỗi của các anh chị em. Tôi biết điều này là đúng sự thật. Tôi biết rằng tất cả những điều này là đúng sự thật. Đấng Ky Tô hằng sống! Đây là Giáo Hội của Ngài. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem 2 Nê Phi 31:18.
2. Xin xem "Plan of Salvation," Gospel Topics, topics.lds.org.
3. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 14:7; Môi Se 1:39.
4. Xin xem An Ma 42:8.
5. Xin xem Áp Ra Ham 3:24–28.
6. Xin xem Gióp 38:7.
7. Xin xem Russell M. Nelson, "Standards of the Lord's Standard-Bearers," *Ensign*, tháng Tám năm 1991, 5–6.
8. Xin xem 3 Nê Phi 9:15.
9. Xin xem 2 Nê Phi 2:22–25.
10. Xin xem Thomas S. Monson, "Những Sự Lựa Chọn," *Liahona*, tháng Năm năm 2016, 86; "Agency," Gospel Topics, topics.lds.org.
11. Xin xem Giảng 14:15, 23; xin xem thêm An Ma 38:1.
12. Xin xem An Ma 34:8–16.
13. Giảng 3:16; xin xem thêm Giảng 3:17.
14. "Đấng Ky Tô Hằng Sống: Chứng Ngôn của Các Sứ Đồ," *Liahona*, tháng Tư năm 2000, 2.
15. Công Vụ Các Sứ Đồ 10:38.
16. "Đấng Ky Tô Hằng Sống," 2.
17. Lu Ca 22:42, 44.
18. Giáo Lý và Giao Ước 19:16–18.
19. Xin xem Ê Sai 53:4–6; An Ma 7:11–13.
20. Xin xem "Đấng Ky Tô Hằng Sống," 2.
21. 3 Nê Phi 11:10–11.
22. Xin xem Giảng 20:1.
23. Xin xem An Ma 40:11.
24. Xin xem 1 Phi Ê Rô 2:21–25.
25. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 138:57–59.
26. Xin xem An Ma 40:2–12.
27. An Ma 11:44.
28. 3 Nê Phi 27:15–16.
29. Xin xem *Thuyết Giảng Phúc Âm của Ta: Sách Hướng Dẫn Công Việc Phục Vụ Truyền Giáo* (2004), 1.
30. Xin xem "Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới," *Liahona*, tháng Mười Một năm 2010, 129.
31. Xin xem 2 Nê Phi 9:50–51; 31:13.
32. Mô Rô Ni 10:32–33.
33. Giáo Lý và Giao Ước 59:23.



Bài của Anh Cả Dale G. Renlund
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Đấng Chăn Hiền Lành của Chúng Ta

Chúa Giê Su Ky Tô, Đấng Chăn Hiền Lành của chúng ta, thấy vui mừng khi nhìn thấy con chiên đang mắc bệnh của Ngài đang được chữa lành.

Chúng ta hiểu được một chút về đặc tính của Cha Thiên Thượng khi chúng ta nhận ra lòng trắc ẩn bao la Ngài dành cho những người phạm tội và chúng ta biết ơn về sự phân biệt của Ngài giữa tội lỗi với người phạm tội. Sự hiểu biết này giúp chúng ta có được một "sự [hiểu biết] chính xác hơn về đặc tính, sự hoàn hảo

và thuộc tính của Ngài"¹ và là nền tảng để thực hành đức tin nơi Ngài và nơi Vị Nam Tử của Ngài là Chúa Giê Su Ky Tô. Lòng trắc ẩn của Đấng Cứu Rỗi đối với những điều không hoàn hảo của chúng ta mang chúng ta đến gần Ngài và thúc đẩy chúng ta trong những nỗ lực liên tục của mình để hối cải và sống theo Ngài. Khi trở nên giống như





Ngài hơn, chúng ta học cách đối xử với người khác như Ngài đã đối xử, bắt chước bất cứ đặc tính hoặc hành vi bên ngoài nào.

Ảnh hưởng của việc phân biệt giữa các đặc tính bên ngoài của một cá nhân với chính cá nhân đó là trọng tâm của cuốn tiểu thuyết *Les Misérables (Những Người Khốn Khố)*, của văn hào người Pháp Victor Hugo.² Trong phần đầu cuốn tiểu thuyết này, người kể chuyện giới thiệu Bienvenu Myriel, vị giám mục ở Digne, và thảo luận về một tình thế khó xử của vị giám mục đó. Liệu ông ta có nên đến thăm một người tự xưng là vô thần và bị khinh miệt trong cộng đồng vì những gì anh ta đã làm trong cuộc Cách Mạng Pháp không?³

Người kể chuyện nói rằng vị giám mục đương nhiên có thể có nhiều ác cảm với người ấy. Sau đó, người kể chuyện đưa ra một câu hỏi đơn giản: “Những vảy trên da của một con chiên mắc bệnh có làm cho một người chăn chiên thoái lui không?”⁴ Người kể chuyện đưa ra một câu trả lời dứt khoát: “Không!” để trả lời thay cho vị giám mục và sau đó thêm vào một câu

nói: “Nhưng con chiên này đã mắc bệnh quá nặng!”⁵

Trong đoạn này, tác giả Hugo so sánh “sự tà ác” của người này với căn bệnh ghê nặng ở chiên và so sánh vị giám mục với một người chăn chiên đã không thoái lui khi đối mặt với một con chiên đang mắc bệnh. Vị giám mục tỏ ra thông cảm và về sau trong cuốn tiểu thuyết này đã cho thấy lòng trắc ẩn tương tự đối với một người đàn ông khác, là nhân vật chính trong cuốn tiểu thuyết, một cựu tù nhân tội tệt, Jean Valjean. Lòng thương xót và sự đồng cảm của vị giám mục đã động viên Jean Valjean thay đổi cuộc sống của mình.

Vì Thượng Đế dùng bệnh tật như là một phép ẩn dụ về tội lỗi trong suốt thánh thư, nên thật là hợp lý khi hỏi: “Chúa Giê Su Ky Tô phản ứng như thế nào khi đối mặt với các căn bệnh ẩn dụ—tức là những tội lỗi của chúng ta?” Xét cho cùng, Đấng Cứu Rỗi đã phán rằng Ngài “chẳng nhìn tội lỗi với một mảy may chấp nhận”;⁶ vậy thì làm thế nào Ngài có thể nhìn chúng ta, những người không hoàn hảo như vậy, mà không thoái lui vì sự ghê tởm?

Câu trả lời rất đơn giản và rõ ràng. Là Đấng Chăn Hiền Lành,⁷ Chúa Giê Su Ky Tô xem bệnh tật ở chiên của Ngài như là một tình trạng cần có phải được điều trị, chăm sóc và lòng trắc ẩn. Người chăn chiên này, Đấng Chăn Hiền Lành của chúng ta, thấy vui mừng khi nhìn thấy con chiên đang mắc bệnh của Ngài đang được chữa lành.

Đấng Cứu Rỗi báo trước rằng Ngài sẽ “chăn bầy mình như người chăn chiên,”⁸ “tìm con nào đã mất, . . . dắt về con nào đã bị đuổi, . . . rịt thuốc cho con nào bị gãy, . . . và . . . làm cho con nào đau được mạnh.”⁹ Mặc dù dân Y Sơ Ra Ên bội giáo đã được mô tả là sẽ bị thiêu hủy với “những vết thương, vít súng cùng lần mới”¹⁰ đầy tội lỗi, nhưng Đấng Cứu Rỗi đã khuyến khích, khuyên nhủ và hứa chữa lành.¹¹

Giáo vụ trần thế của Đấng Cứu Rỗi quả thật được tiêu biểu bởi tình yêu thương, lòng trắc ẩn, và sự đồng cảm. Ngài đã không bước đi một cách khinh miệt trên các con đường bụi bặm ở Ga Li Lê và Giu Đê, đã không chùn bước

khi thấy những người phạm tội. Ngài không lẩn tránh họ bằng nỗi kinh tởm khinh khi. Không, Ngài đã cùng ăn với họ.¹² Ngài đã giúp đỡ, ban phước, nâng đỡ, và gây dựng, cùng thay thế nỗi sợ hãi và thất vọng với niềm hy vọng và niềm vui. Giống như một người chăn chiên đích thực, Ngài tìm kiếm và tìm ra chúng ta để cứu giúp và ban cho niềm hy vọng.¹³ Việc hiểu được lòng trắc ẩn và tình yêu thương của Ngài giúp chúng ta thực hành đức tin nơi Ngài—để hối cải và được chữa lành.

Sách Phúc Âm của Giảng ghi lại kết quả của sự đồng cảm của Đấng Cứu Rỗi đối với người phạm tội. Các thầy thông giáo và người Pha Ri Si dẫn tới Đấng Cứu Rỗi một người đàn bà đã bị bắt quả tang về tội tà dâm. Những kẻ cáo buộc có ý muốn người này phải bị ném đá, đúng theo luật Môi Se. Cuối cùng, để đáp lại câu hỏi dai dẳng đó, Chúa Giê Su phán cùng họ: “Ai trong các ngươi là người vô tội, hãy trước nhất ném đá vào người.”

Những kẻ cáo buộc bỏ đi, “Đức Chúa Giê Su ở lại một mình với người đàn bà, người vẫn đang đứng chính giữa đó.

“Đức Chúa Giê Su . . . không thấy ai hết, chỉ có người đàn bà, bèn phán rằng: Hỡi mẹ kia, những kẻ cáo người ở đâu? Không ai định tội người sao?

“Người thưa rằng: Lạy Chúa, không ai hết. Đức Chúa Giê Su phán rằng: Ta cũng không định tội người; hãy đi, đừng phạm tội nữa.”¹⁴

Chắc chắn là Đấng Cứu Rỗi đã không tha thứ cho tội tà dâm. Nhưng Ngài cũng không chỉ trích người đàn bà. Ngài đã khuyến khích người ấy nên sửa đổi cuộc sống của mình. Người ấy đã có ước muốn thay đổi bởi vì lòng trắc ẩn và thương xót của Ngài. Bản dịch Kinh Thánh của Joseph Smith làm chứng rằng điều này đưa đến vai trò làm môn đồ của người đàn bà đó: “Và người đàn bà đó đã tôn vinh Thượng Đế từ lúc đó, và tin vào danh Ngài.”¹⁵

Mặc dù Thượng Đế có sự đồng cảm, nhưng chúng ta không nên lầm tưởng rằng Ngài chấp nhận và rộng lượng với tội lỗi. Ngài không như thế. Đấng Cứu Rỗi đã đến thế gian để cứu chúng ta khỏi tội lỗi của mình, và quan trọng là

sẽ không cứu chúng ta *trong* tội lỗi của chúng ta.¹⁶ Giê Rôm, một người có khả năng chất vấn giỏi, có lần đã cố gắng gài bẫy A Mu Léc bằng cách hỏi: “Phải chăng [Đấng Mê Si sắp đến] sẽ giải cứu dân của Ngài trong tội lỗi của họ? A Mu Léc bèn đáp lời và nói với hắn rằng: Ta nói cho ngươi hay, Ngài sẽ không làm vậy, vì Ngài không thể chối bỏ lời nói của Ngài được. . . . Ngài không thể cứu họ trong tội lỗi của họ.”¹⁷ A Mu Léc nói tới một lẽ thật cơ bản rằng để được cứu khỏi tội lỗi của chúng ta, chúng ta phải chấp nhận “những điều kiện hối cải,” mà cho phép quyền năng của Đấng Cứu Chuộc để giải cứu linh hồn chúng ta.¹⁸

Lòng trắc ẩn, tình yêu thương và lòng thương xót của Đấng Cứu Rỗi mang chúng ta đến với Ngài.¹⁹ Nhờ vào Sự Chuộc Tội của Ngài, chúng ta không còn hài lòng với hành vi tội lỗi của bản thân.²⁰ Thượng Đế nói rõ về điều gì là đúng và có thể chấp nhận được đối với Ngài và điều gì là sai trái và tội lỗi. Đây không phải là vì Ngài muốn có những tín đồ ngoan ngoãn thiếu suy xét. Không, Cha Thiên Thượng mong muốn rằng con cái của Ngài phải biết và sẵn lòng chọn trở nên giống như Ngài²¹ và đạt đủ tiêu chuẩn cho cuộc sống mà Ngài yêu thích.²² Khi làm như vậy, con cái của Ngài làm tròn số mệnh thiêng liêng của họ và trở thành người thừa kế tất cả những gì Ngài có.²³ Vì lý do này, các vị lãnh đạo Giáo Hội không thể thay đổi các lệnh truyền hoặc giáo lý của Thượng Đế trái với ý muốn của Ngài để cho được thuận tiện hay phổ biến.

Tuy nhiên, trong công cuộc tuân theo Chúa Giê Su, chúng ta nên nhìn vào và học theo tấm gương của Chúa Giê Su trong cách đối xử nhân từ của Ngài đối với những người phạm tội. Chúng ta, những người phạm tội, phải làm giống như Đấng Cứu Rỗi, tìm đến những người khác với lòng trắc ẩn và tình yêu thương. Vai trò của chúng ta cũng là giúp đỡ và ban phước, nâng đỡ và gây dựng, cùng thay thế nỗi sợ hãi và thất vọng với hy vọng và niềm vui.

Đấng Cứu Rỗi đã khiển trách những cá nhân đã thoái lui trước những người mà họ coi là ô uế và tự mãn phê phán



những người khác. Chúa phán rằng những người này có tội lỗi lớn hơn những người phạm tội.²⁴ Đó là bài học cụ thể mà Đấng Cứu Rỗi đã nhắm vào những kẻ “tin tưởng mình là họ công bình, và khinh kẻ khác.” Ngài đã đưa ra truyện ngụ ngôn này:

“Có hai người lên đền thờ cầu nguyện: một người Pha Ri Si và một người thu thuế.

“Người Pha Ri Si đứng cầu nguyện thầm như vậy: Lạy Đức Chúa Trời, tôi tạ ơn Ngài, vì tôi không phải như người khác, tham lam, bất nghĩa, gian dâm, cũng không phải như người thu thuế này.

“Tôi kiêng ăn một tuần lễ hai lần, và nộp một phần mười về mọi món lợi của tôi.

“Người thu thuế đứng xa xa, không dám ngược mắt lên trời, đấm ngực mà rằng: Lạy Đức Chúa Trời, xin thương xót lấy tôi, vì tôi là kẻ có tội!”

Sau đó Chúa Giê Su kết luận: “Ta nói cùng các ngươi, người này [người thu thuế] trở về nhà mình, được xưng công bình hơn người kia [người Pha Ri Si]; vì ai tự nhắc mình lên sẽ phải hạ xuống, ai tự hạ mình xuống sẽ được nhắc lên.”²⁵

Thông điệp dành cho chúng ta thật rõ ràng: một người phạm tội muốn hối cải sẽ đến gần với Thượng Đế hơn là

với những người tự cho mình là ngay chính rồi lên án người phạm tội đó.

Khuyh hướng của con người luôn tự cho mình là ngay chính và thích xét đoán người khác cũng không thiếu trong thời kỳ của tiên tri An Ma. Khi người ta “bắt đầu chính đốn lại giáo hội một cách hoàn hảo hơn . . . giáo hội bắt đầu trở nên kiêu căng . . . [và] dân của giáo hội đã bắt đầu dương dương tự đắc trong mắt mình, . . . họ lại bắt đầu khinh bỉ lẫn nhau, và họ bắt đầu ngược đãi những ai không biết tin theo ý muốn và sở thích của mình.”²⁶

Sự ngược đãi này đã bị ngăn cấm một cách cụ thể: “Bấy giờ, trong dân của giáo hội có một luật pháp rất nghiêm khắc, đó là không một ai, thuộc giáo hội, được nổi dậy ngược đãi những người ngoài giáo hội, và những người trong giáo hội cũng không được ngược đãi lẫn nhau.”²⁷ Nguyên tắc chỉ dẫn dành cho Các Thánh Hữu Ngày Sau cũng như vậy. Chúng ta không được phạm tội ngược đãi bất cứ ai ở trong hoặc ngoài Giáo Hội.

Những người đã từng bị ngược đãi vì bất cứ lý do gì đều biết sự bất công và kỳ thị cảm thấy như thế nào. Khi còn là một thiếu niên sống ở châu Âu vào thập niên 1960, tôi đã cảm thấy rằng mình đã bị chỉ trích và bắt nạt vì tôi là người Mỹ và vì tôi là tín hữu của



Giáo Hội. Một số bạn học của tôi đã đối xử với tôi như thể cá nhân tôi phải chịu trách nhiệm về các chính sách đối ngoại không được ưa chuộng của Hoa Kỳ. Tôi cũng bị đối xử như thể tôn giáo của tôi là một sự sỉ nhục đối với các quốc gia mà tôi đang sống ở đó vì nó khác biệt với tôn giáo do nhà nước hỗ trợ. Về sau, ở nhiều quốc gia trên khắp thế giới, tôi đã hiểu thêm một chút về những gì một người phải chịu đựng khi bị kỳ thị và bị phân biệt chỉ bởi vì chủng tộc hay tôn giáo của họ.

Có nhiều hình thức ngược đãi: chế giễu, quấy nhiễu, bắt nạt, cô lập, cách ly, hoặc hận thù đối với người khác. Chúng ta phải coi chừng sự kỳ thị đối với những người có quan điểm khác với mình. Sự kỳ thị tự nó thể hiện, một phần, khi không sẵn lòng cho phép quyền tự do ngôn luận bình đẳng.²⁸ Mọi người, kể cả những người có tôn giáo, đều có quyền công khai bày tỏ quan điểm của mình. Nhưng không một ai có quyền căm thù vì những quan điểm đó đã được bày tỏ.

Lịch sử Giáo Hội chúng ta đã cho thấy đầy đủ bằng chứng về việc các tín hữu của chúng ta bị đối xử bằng lòng hận thù và sự kỳ thị như thế nào. Thật mỉa mai và đáng buồn thay nếu như chúng ta đối xử với người khác giống như chúng ta đã bị đối xử. Đấng Cứu Rỗi đã dạy: “Ấy vậy, hễ điều chi mà các ngươi muốn người ta làm cho mình, thì cũng hãy làm điều đó cho họ.”²⁹

Nếu muốn được tôn trọng, thì chúng ta phải bày tỏ sự tôn trọng. Ngoài ra, sự cải đạo chân thành của chúng ta mang lại “sự nhu mì và sự khiêm tốn trong lòng,” và mời “Đức Thánh Linh” [làm cho chúng ta] tràn đầy “tình thương yêu trọn vẹn,”³⁰ một “lòng yêu thương cách thật thà”³¹ đối với người khác.

Ngày nay, Đấng Chấn hiển lãnh của chúng ta vẫn không hề thay đổi, và vẫn đối xử với những tội lỗi và những người phạm tội giống như Ngài đối xử khi Ngài sống trên thế gian. Ngài không thoái lui khỏi chúng ta vì chúng ta phạm tội, mặc dù thỉnh thoảng Ngài đã phải nghĩ: “Nhưng con chiên này đã phạm tội quá nặng!” Ngài yêu thương chúng ta nhiều đến nỗi Ngài đã cung cấp cho chúng ta cách để hối cải và trở nên trong sạch để chúng ta có thể trở lại với Ngài và Cha Thiên Thượng.³² Khi làm như vậy, Chúa Giê Su Ky Tô cũng đã nêu gương cho chúng ta để noi theo, để tỏ lòng kính trọng mọi người và không thù hận một ai cả.

Là các môn đồ của Ngài, chúng ta hãy hoàn toàn noi gương yêu thương của Ngài và yêu thương nhau một cách cởi mở và trọn vẹn để không một ai cảm thấy bị bỏ rơi, cô đơn, hoặc tuyệt vọng. Tôi làm chứng rằng Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng Chấn hiển Lãnh của chúng ta, Đấng yêu thương và trông nom chúng ta. Ngài biết rõ chúng ta và đã phó mạng sống của Ngài cho chiên của Ngài.³³ Ngài cũng sống vì chúng ta và muốn chúng ta biết Ngài và thực hành đức tin nơi Ngài. Tôi yêu mến và khâm phục Ngài, và tôi hết lòng biết ơn Ngài, trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHỊ CHỮ

1. *Lectures on Faith* (1985), 38.
2. Cuốn tiểu thuyết *Những Người Khốn Khố*, của Victor Hugo (1802–85), kể về câu chuyện của Jean Valjean, đã vì phạm một tội nhỏ vì ăn cắp một ổ bánh mì để cho gia đình chị của mình ăn. Bị kết án 5 năm tù, Valjean đã trải qua 19 năm làm công việc nặng nhọc vì bốn lần cố gắng trốn thoát nhưng không thành công. Anh ta ra khỏi tù là một con người gay gắt và bất cần đạo lý. Vì đã từng có tiền án, nên Valjean không thể tìm được việc làm, thức ăn, hay chỗ ở. Đầy mệt mỏi và nản lòng, cuối cùng anh ta đã được giám mục Digne, là người đã cho thấy sự tử tế và lòng trắc ẩn, cho một nơi nương náu. Giữa đêm, Valjean bị chi phối

bởi một ý nghĩ tuyệt vọng và đã ăn cắp mấy đồ vật bằng bạc của vị giám mục và chạy trốn.

Valjean bị bắt và đưa trở lại vị giám mục. Ngoài sức tưởng tượng và trái ngược với dự đoán của Valjean, vị giám mục nói với cảnh sát là Valjean đã được tặng mấy đồ vật bằng bạc đó và đã nài nỉ Valjean cầm theo hai cây đưng nền bằng bạc. (Xin xem Hugo, *Les Misérables* [1987], tập 2, các chương 10–12.)

3. Xin xem Hugo, *Les Misérables*, tập 1, chương 10.
4. Người dẫn chuyện hỏi, *Toutefois, la gale de la brebis doit-elle faire reculer le pasteur?* (Hugo, *Les Misérables* [1985], tập 1, chương 10, trang 67). *Gale*, trong bệnh lý thú y, ám chỉ bất cứ loại bệnh da liễu nào gây ra bởi những con bọ ký và có biểu hiện là rụng tóc và đóng vảy (“mange” trong tiếng Anh). Cụm từ này đã được dịch sang tiếng Anh bằng một vài cách.
5. Lời bình luận hài hước của người dẫn chuyện về nhân vật trong truyện là *Mais quelle brebis!* Nó đã thỉnh thoảng được dịch là “Nhưng con chiên này đã phạm tội quá nặng.”
6. Giáo Lý và Giao Ước 1:31.
7. Xin xem Giảng 10:11, 14; An Ma 5:38; Giáo Lý và Giao Ước 50:44.
8. Ê Sai 40:11.
9. Ê Xê Chi Ên 34:16.
10. Ê Sai 1:6.
11. Xin xem Ê Sai 1:18.
12. Xin xem Lu Ca 15:1–2.
13. Xin xem Ma Thi Ô 18:11.
14. Xin xem Giảng 8:3–11.
15. Joseph Smith Translation, Giảng 8:11 (trong Giảng 8:11, chú thích ở cuối trang c).
16. Xin xem D. Todd Christofferson, “Ở trong Sự Yêu Thương Ta,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2016, 48.
17. An Ma 11:34, 37.
18. Xin xem Hê La Man 5:10–11.
19. Xin xem 3 Nê Phi 27:14–15.
20. Trong thời kỳ hiện đại, Đấng Cứu Rỗi phán rõ ràng: “Bất cứ điều gì vi phạm luật pháp và không tuân theo luật pháp mà lại tìm cách tự tạo nên luật pháp, và muốn tiếp tục ở trong tội lỗi, và hoàn toàn tiếp tục ở trong tội lỗi, thì không thể được thánh hóa bởi luật pháp hay bởi lòng thương xót, công lý, hay sự phán xét được. Vậy nên, chúng phải tiếp tục ở ứ.” (Giáo Lý và Giao Ước 88:35).
21. Xin xem 2 Nê Phi 2:26–27.
22. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 14:7; 132:19–20, 24, 55.
23. Xin xem Rô Ma 8:16–17; Giáo Lý và Giao Ước 84:38.
24. Xin xem Ma Thi Ô 23:13.
25. Lu Ca 18:9–14.
26. An Ma 4:4, 6, 8.
27. An Ma 1:21.
28. Xin xem *Oxford English Dictionary*, “bigotry” và “intolerance,” oed.com.
29. Ma Thi Ô 7:12.
30. Mô Rô Ni 8:26.
31. 1 Phi E Rô 1:22.
32. Xin xem Các Tín Điều 1:3.
33. Xin xem Giảng 10:11–15.



Bài của Anh Cả Ulisses Soares

Thuộc Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Tin Cây nơi Thượng Đế Mà Không Nghi Ngờ

Nếu chúng ta kiên định và không lung lay trong đức tin của mình, thì Chúa sẽ gia tăng khả năng của chúng ta để khắc phục những thử thách của cuộc sống.

Các anh chị em thân mến, hôm nay tôi muốn bắt đầu sứ điệp của mình bằng cách làm chứng rằng tôi biết Chủ Tịch Thomas S. Monson là vị tiên tri của Thượng Đế trong thời kỳ của chúng ta. Hai cố vấn của ông trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Mười Hai Vị Sứ Đồ quả thật cũng là các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải. Họ đại diện cho Chúa Giê Su Kỵ Tô và có quyền tuyên bố về tâm trí và ý muốn của Ngài như đã được mặc khải cho họ. Tôi làm chứng rằng có sự an toàn trong việc tuân theo lời khuyên bảo của họ. Chúa đang soi dẫn họ để nhấn mạnh đến việc củng cố đức tin của chúng ta nơi Cha Thiên Thượng và nơi Vị Nam Tử của Ngài, là Chúa Giê Su Kỵ Tô và nơi Sự Chuộc Tội của Ngài để chúng ta không lung lay khi gặp những thử thách trong thời kỳ của mình.

Trong Sách Mặc Môn, chúng ta đọc về một người tên là Am Môn đã được gửi đi từ xứ Gia Ra Hem La đến xứ Lê Hi-Nê Phi để hỏi thăm về các anh em của ông. Ông đã gặp Vua Lim Hi và dân của ông ở đó, là những người đang bị dân La Man bắt làm nô lệ. Vua Lim Hi được khuyến khích bởi những

điều mà Am Môn đã chia sẻ với Vua Lim Hi về dân của mình ở Gia Ra Hem La. Lòng của Vua tràn ngập hy vọng và niềm vui lớn lao đến mức ông đã quy tụ dân của mình lại ở đền thờ và nói:

“Vậy nên, đồng bào hãy ngẩng đầu lên, hãy vui mừng và tin cậy vào Thượng Đế. . . .”

“ . . . Nếu đồng bào quay về với Chúa một cách hết lòng, . . . và phục

vụ Ngài với tất cả sự cần mẫn của tâm trí mình, . . . thì Ngài sẽ giải thoát cho đồng bào khỏi vòng nô lệ theo như ý muốn và sở thích của Ngài.”¹

Những lời của Am Môn đã tác động mạnh đến đức tin của dân của Vua Lim Hi đến mức họ đã lập giao ước với Thượng Đế là sẽ phục vụ Ngài và tuân giữ các lệnh truyền của Ngài, cho dù hoàn cảnh của họ khó khăn như thế nào đi nữa. Nhờ vào đức tin của họ nên họ đã có thể lập ra một kế hoạch để thoát khỏi tay dân La Man.²

Thưa các anh chị em, xin hãy xem xét tầm quan trọng của lời mời mà Vua Lim Hi đã đưa ra cho dân của ông và sự liên quan của lời mời đó với chúng ta. Ông nói: “Hãy ngẩng đầu lên, hãy vui mừng và tin cậy vào Thượng Đế.” Với những lời này, Lim Hi đã mời gọi dân của ông nhìn về tương lai bằng đức tin. Ông mời họ nên thay thế nỗi sợ hãi của họ bằng sự lạc quan về niềm hy vọng có được từ đức tin, và không nghi ngờ khi đặt sự tin cậy của họ nơi Thượng Đế cho dù hoàn cảnh có ra sao đi nữa.

Cuộc sống trần thế là một thời kỳ thử thách nơi mà chúng ta sẽ được chứng tỏ xem có chịu làm tất cả những điều mà Chúa, Thượng Đế của chúng ta sẽ truyền lệnh cho chúng ta làm.³ Điều này sẽ đòi hỏi đức tin vững chắc nơi Đấng Ký Tô thậm chí trong những lúc gặp nhiều khó khăn. Điều này sẽ đòi hỏi chúng ta tiến bước với đức tin kiên



định nơi Đấng Ky Tô, được Thánh Linh hướng dẫn và tin tưởng rằng Thượng Đế sẽ lo liệu cho nhu cầu của chúng ta.⁴

Khi sắp kết thúc giáo vụ trên trần thế của Ngài, ngay trước khi bị bắt giam, Đấng Cứu Rỗi đã dạy các môn đồ của Ngài rằng, “Các người sẽ có sự hoạn nạn trong thế gian, nhưng hãy cứ vững lòng, ta đã thắng thế gian rồi.”⁵

Xin hãy suy ngẫm với tôi trong giây lát—Chúa Giê Su Ky Tô, Con Độc Sinh của Đức Chúa Cha, đã sống một cuộc đời vô tội và đã khắc phục tất cả những cám dỗ, đau đớn, thử thách và hoạn nạn của thế gian. Ngài đã đổ máu trong Vườn Ghết Sê Ma Nê; Ngài đã chịu nỗi đau đớn kinh khiếp không thể tả được. Ngài đã gánh lấy mọi nỗi đau đớn và bệnh tật của chúng ta. Ngài luôn sẵn sàng giúp đỡ—giúp đỡ mỗi người chúng ta—với mọi gánh nặng. Qua cuộc đời của Ngài, nỗi đau khổ, cái chết và Sự Phục Sinh của Ngài, Ngài

đã loại bỏ mọi trở ngại để chúng ta được vui mừng và tìm kiếm sự bình an trên thế gian này. Những lợi ích của sự hy sinh chuộc tội của Ngài được dành cho tất cả những ai chấp nhận Ngài và từ bỏ bản thân mình và dành cho những ai vác thập tự giá của Ngài và đi theo Ngài với tư cách là các môn đồ đích thực của Ngài.⁶ Do đó, khi chúng ta thực hành đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô và nơi Sự Chuộc Tội của Ngài, chúng ta sẽ được củng cố, gánh nặng của chúng ta sẽ trở nên dễ chịu, và qua Ngài, chúng ta sẽ khắc phục thế gian.

Thưa các anh chị em, khi suy ngẫm về sức mạnh và hy vọng mà mình có thể nhận được từ Đấng Cứu Rỗi, chúng ta có lý do để ngẩng đầu lên, vui mừng, và vững vàng tiến bước với đức tin, “vì kẻ hay nghi ngờ giống như sóng biển, bị gió động và đưa đi đây đi đó. . . . Ấy là một người phân tâm, phạm làm việc gì đều không định.”⁷



Vua Lim Hi cũng đã khuyên nhủ: “Quay về với Chúa một cách hết lòng. . . và phục vụ Ngài với *tất cả* sự cần mẫn của tâm trí mình, nếu đồng bào làm như vậy, thì Ngài sẽ giải thoát cho đồng bào khỏi vòng nô lệ theo như ý muốn và sở thích của Ngài.”⁸

Hãy lắng nghe chính những lời của Đấng Cứu Rỗi khi Ngài phán bảo chúng ta:

“Lòng các người chớ hề bối rối; hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy tin ta nữa. . . .

“Nếu các người yêu mến ta, thì giữ gìn các điều răn ta. . . .

“Ai có các điều răn của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết ta.”⁹

Thượng Đế ban phước cho chúng ta theo đức tin của chúng ta.¹⁰ Đức tin là nguồn sống với mục đích thiêng liêng và quan điểm vĩnh cửu. Đức tin là một nguyên tắc thực tiễn soi dẫn sự siêng năng. Đó là một sinh lực sống động được biểu hiện trong thái độ tích cực của chúng ta và ước muốn sẵn lòng làm tất cả mọi điều mà Thượng Đế và Chúa Giê Su Ky Tô phán bảo chúng ta phải làm. Đức tin làm cho chúng ta phải quỳ xuống để khẩn cầu Chúa ban cho sự hướng dẫn và để đứng dậy cùng hành động với sự tin tưởng để làm được những điều phù hợp với ý muốn của Ngài.

Cách đây nhiều năm trong khi phục vụ với tư cách là chủ tịch phái bộ truyền giáo, tôi đã nhận được điện thoại từ cha mẹ của một trong những người truyền giáo yêu quý của chúng tôi cho tôi biết về cái chết của em gái của người truyền giáo đó. Trong giây phút đầy xúc động đó, tôi nhớ lại người truyền giáo đó và tôi đã thảo luận về kế hoạch cứu rỗi kỳ diệu của Thượng Đế dành cho con cái của Ngài và cách thức sự hiểu biết này sẽ an ủi người ấy.

Mặc dù sống sờ và đau buồn trước nghịch cảnh đó, nhưng người truyền giáo ấy—qua những giọt lệ và với đức tin nơi Thượng Đế—đã hân hoan cho cuộc đời của em gái mình. Người ấy bày tỏ sự tin tưởng vững chắc nơi tấm

lòng thương xót dịu dàng của Chúa. Người ấy cương quyết nói với tôi rằng sẽ tiếp tục phục vụ truyền giáo với tất cả đức tin và sự chuyên cần để xứng đáng với những lời hứa mà Thượng Đế đã dành cho người ấy và gia đình của người ấy. Trong lúc hoạn nạn này, người truyền giáo trung thành ấy đã hướng lòng mình tới Thượng Đế, đặt tất cả sự tin tưởng của mình vào Ngài, và tái lập sự cam kết của người ấy để hết lòng siêng năng phục vụ Chúa với đức tin.

Thưa các anh chị em, nếu chúng ta không có được sự tin cậy vững vàng nơi Thượng Đế và ước muốn phục vụ Ngài, thì những kinh nghiệm đau đớn trên trần thế có thể dẫn chúng ta đến cảm nghĩ như thể chúng ta đang mang một cái ách nặng nề; và chúng ta có thể mất đi động lực để sống trọn vẹn theo phúc âm. Nếu không có đức tin, cuối cùng chúng ta sẽ mất đi khả năng biết ơn những kế hoạch đó của Thượng Đế về những điều sẽ xảy ra sau này trong cuộc sống của chúng ta.¹¹

Trong những giây phút thử thách này, kẻ nghịch thù—luôn theo dõi kỹ—có gắng sử dụng lý lẽ và lập luận của chúng ta để chống lại chúng ta. Nó cố gắng thuyết phục chúng ta rằng thật là vô ích để phải sống theo các nguyên tắc phúc âm. Xin hãy nhớ rằng lập luận của con người thiên nhiên “không nhận được những sự thuộc về Thánh Linh của Đức Chúa Trời; bởi chưng người đó coi sự ấy như là sự đồ dại.”¹² Hãy nhớ rằng Sa Tan “là kẻ thù của Thượng Đế, nó luôn luôn chống lại Ngài, và luôn luôn dụ dỗ và xúi giục [chúng ta] phạm tội và làm điều ác.”¹³ Chúng ta đừng để cho nó lừa gạt mình; vì khi làm thế, chúng ta sẽ chùn bước trong đức tin và đánh mất khả năng để nhận được phước lành của Thượng Đế.

Nếu chúng ta kiên định và không lung lay trong đức tin của mình, thì Chúa sẽ gia tăng khả năng của chúng ta để khắc phục những thử thách của cuộc sống. Chúng ta sẽ khắc phục được những thôi thúc tiêu cực, và chúng ta sẽ phát huy được khả năng để khắc phục ngay cả những điều dường như là những trở ngại nặng nề không chịu nổi. Đây là điều làm cho



dân của Vua Lim Hi thực hiện được một cuộc trốn thoát đầy ngoạn mục khỏi cảnh tù đầy của dân La Man.

Thưa các anh chị em, tôi mời các anh chị em hãy đặt tất cả sự tin cậy của các anh chị em vào Thượng Đế và nơi những lời giảng dạy của các vị tiên tri của Ngài. Tôi mời các anh chị em hãy tái lập các giao ước của mình với Thượng Đế, để hết lòng phục vụ Ngài, bắt kể những tình huống phức tạp của cuộc sống. Tôi làm chứng rằng nhờ sức mạnh đức tin vững vàng của các anh chị em nơi Đấng Ky Tô nên các anh chị em sẽ thoát khỏi những cảnh tù đầy của tội lỗi, nghi ngờ, không tin, bất hạnh, đau khổ; và các anh chị em sẽ nhận được tất cả các phước lành đã được Cha Thiên Thượng nhân từ hứa ban cho.

Tôi làm chứng rằng Thượng Đế là có thật. Ngài hằng sống. Ngài yêu thương chúng ta. Ngài lắng nghe lời cầu nguyện của chúng ta trong những giây phút hạnh phúc lẫn trong những giây phút nghi ngờ, buồn bã và tuyệt vọng. Tôi làm chứng rằng Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng Cứu Rỗi của thế gian. Ngài là Đấng Cứu Chuộc.

Tôi kết thúc bài nói chuyện của mình hôm nay bằng lời của bài thánh ca “Not Now but in the Coming Years,” trong sách thánh ca tiếng Bồ Đào Nha:

Nếu những đám mây thay vì ánh nắng mặt trời tràn ngập lòng chúng ta,

Nếu nỗi đau khổ làm cho chúng ta buồn phiền, thì đừng quan tâm; chẳng bao lâu chúng ta sẽ sớm biết Ngài là ai.

Chúa Giê Su dẫn dắt chúng ta bằng bàn tay của Ngài, và Ngài sẽ cho chúng ta biết tại sao;

Nếu chúng ta lắng nghe tiếng Ngài, thì Ngài sẽ nói với chúng ta ngay bây giờ.

Tin cậy nơi Thượng Đế mà không nghi ngờ, và hãy để cho Ngài hỗ trợ chúng ta;

Hãy không ngừng ca khen ngợi vinh quang của Ngài vì Ngài sẽ giải thích sau.¹⁴

Tôi nói những điều này trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men ■

GHI CHÚ

- Mô Si A 7:19, 33.
- Xin xem Mô Si A 21:32; 22:1–14.
- Xin xem Áp Ra Ham 3:25.
- Xin xem 1 Nê Phi 4:6–7; 2 Nê Phi 31:20.
- Giăng 16:33.
- Xin xem Lu Ca 9:23.
- Giăng 1:6, 8.
- Mô Si A 7:33; sự nhấn mạnh được thêm vào.
- Giăng 14:1, 15, 21.
- Xin xem 2 Nê Phi 27:23; An Ma 37:40; Ê The 12:29.
- Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 58:3.
- 1 Cô Rinh Tô 2:14.
- Mô Rô Ni 7:12.
- “Not Now but in the Coming Years,” dịch từ “Agora Nã, mas Logo Mais,” *Hymns* (tiếng Bồ Đào Nha), trang 156.



Bài của Anh Cả Mark A. Bragg
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

Càng Lúc Càng Sáng Tỏ cho Đến Ngày Hoàn Toàn

Ngay cả trong những thời gian khó khăn và tối tăm nhất, thì ánh sáng và sự tốt lành vẫn sẽ còn xung quanh chúng ta.

Phao Lô đã chia sẻ một sứ điệp tuyệt vời về niềm hy vọng với người Cô Rinh Tô:

“Chúng tôi bị ép đủ cách, nhưng không đến cùng; bị túng thế nhưng không ngã lòng;

“Bị bắt bớ, nhưng không đến bỏ; bị đánh đập, nhưng không đến chết mất.”¹

Nguồn hy vọng của Phao Lô là gì? Hãy lắng nghe lời chính ông giải thích: “Vì Đức Chúa Trời, là Đấng có phán: Sự sáng phải soi từ trong sự tối tăm! đã làm cho sự sáng Ngài chói lòa trong lòng chúng tôi, đặng sự thông biết về vinh hiển Đức Chúa Trời soi sáng nơi mặt Đức Chúa Giê Su Kỵ Tô.”²

Ngay cả trong những lúc khó khăn và tối tăm nhất, thì ánh sáng và sự tốt lành vẫn sẽ còn xung quanh chúng ta. Tháng Mười năm ngoái, Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf đã nhắc nhở chúng ta rằng: “Chúng ta được vây quanh bởi một số lượng lớn ánh sáng và lẽ thật kỳ diệu đến mức tôi tự hỏi liệu chúng ta có thực sự biết ơn điều mình có không.”³

Tuy nhiên, kẻ nghịch thù của chúng ta lại thường muốn chúng ta tập trung vào “đám sương mù tối đen . . . làm mù quáng và khiến lòng dạ . . . chai đá. . . , cùng dẫn dắt . . . lạc lối.”⁴

Tuy nhiên, với sự hiểu biết trọn vẹn về những thử thách của thời kỳ chúng ta, Chúa hứa: “Những gì của

Thượng Đế đều là ánh sáng; và kẻ nào nhận được ánh sáng, và bền lòng nơi Thượng Đế, thì sẽ nhận được thêm ánh sáng; và ánh sáng đó càng lúc càng sáng tỏ cho đến ngày hoàn toàn.”⁵

Chúng ta là con cái của Thượng Đế. Chúng ta được sáng tạo ra để tiếp nhận ánh sáng, tiếp tục ở trong Thượng Đế, và nhận được thêm nhiều ánh sáng hơn. Ngay từ lúc ban đầu, chúng ta đã đi theo ánh sáng; chúng ta đã tuân theo Cha Thiên Thượng và kế hoạch của Ngài. Việc tìm kiếm ánh sáng nằm trong con người thuộc linh của chúng ta.

Tôi đã được nghe lẽ thật vĩnh cửu này được giảng dạy tuyệt vời ở một nơi không ngờ. Trong khi tôi đang làm việc cho một ngân hàng lớn, tôi đã được mời tham dự một khóa học tại trường University of Michigan dành cho các doanh nhân. Trong khóa học này, Giáo Sư Kim Cameron đã giảng dạy khái niệm về sự lãnh đạo tích cực và bản năng của con người muốn được lãnh đạo một cách hiệu quả. Ông giải thích: “Điều này ám chỉ khuynh hướng trong tất cả các hệ thống sống đối với năng lượng cực dương [ánh sáng] và tránh xa năng lượng cực âm [bóng tối]. Từ các sinh vật đơn bào đến các hệ thống phức tạp của con người, mọi sinh vật đều có khuynh hướng cố hữu đối với năng lượng cực dương và tránh xa năng lượng cực âm.”⁶

Được hỗ trợ bởi rất nhiều cuộc nghiên cứu, ông đã tập trung vào ba



thành phần quan trọng của một văn hoá làm việc thành công: lòng trắc ẩn, sự tha thứ, và lòng biết ơn.⁷ Thật là hoàn toàn hợp lý khi mọi người hướng tới năng lượng cực dương (ánh sáng), thì các thuộc tính được minh họa hoàn hảo bởi Ánh Sáng của Thế Gian, Chúa Giê Su Ky Tô, sẽ có mặt!

Thưa các anh chị em, xin hãy cảm thấy an ủi rằng ánh sáng có sẵn cho chúng ta. Tôi xin được đề nghị ba nơi mà chúng ta sẽ *luôn luôn* tìm thấy ánh sáng:

1. Ánh Sáng của Giáo Hội

Giáo Hội là ngọn hải đăng cho một thế giới tăm tối. Đây là thời điểm tuyệt vời để trở thành một tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô! Giáo Hội đang vững mạnh hơn bao giờ hết⁸ và càng ngày càng vững mạnh hơn khi các tín hữu mới gia nhập với chúng ta, các giáo đoàn mới được thiết lập, những người truyền giáo mới được kêu gọi và các lãnh thổ mới được mở ra cho phúc âm. Chúng ta thấy những người đã rời bỏ Giáo Hội một thời gian giờ đây đang trở lại khi sự giải cứu mà Chủ Tịch Thomas S. Monson đã hình dung hiện đang mang lại những phép lạ hàng ngày.

Mới gần đây, tôi đã đến thăm giới trẻ ở Paraguay, Uruguay, Chile, và Argentina trong thời gian đại hội Cổ Vũ Sức Mạnh của Giới Trẻ. Hàng ngàn thanh niên nam nữ đã dành một tuần để củng cố tình yêu mến của họ đối với Đấng Cứu Rỗi, rồi sau đó trở về nhà với gia đình và bạn bè của họ với gương mặt rạng rỡ ánh sáng và tình yêu thương của Đấng Ky Tô.

Lúc nào cũng sẽ có người chỉ trích Giáo Hội. Điều này đã từng là như vậy từ ban đầu và sẽ tiếp tục cho đến cuối cùng. Nhưng chúng ta không thể cho phép những lời chỉ trích như vậy làm giảm đi sự nhạy cảm của chúng ta đối với ánh sáng dành sẵn cho chúng ta. Việc nhận ra và tìm kiếm ánh sáng sẽ làm cho chúng ta đủ điều kiện để có thêm ánh sáng nữa.

Trong một thế giới tăm tối, *ánh sáng của Giáo Hội* sẽ càng lúc càng sáng tỏ cho đến khi sáng như giữa ban trưa.



2. Ánh Sáng Phúc Âm

Ánh sáng phúc âm là con đường “càng sáng thêm lên cho đến giữa trưa,”⁹ và nó chiếu sáng nhất trong gia đình chúng ta và trong đền thờ trên khắp thế giới.

Sách *Thuyết Giảng Phúc Âm của Ta* dạy rằng: “Qua ánh sáng của phúc âm, gia đình có thể giải quyết được những hiểu lầm, những tranh chấp và thử thách. Gia đình xâu xé vì bất hòa có thể được hàn gắn qua sự hối cải, tha thứ, và đức tin trong quyền năng của Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô.”¹⁰ Giờ đây hơn bao giờ hết, gia đình chúng ta phải là nguồn ánh sáng chan hòa cho mọi người xung quanh. Gia đình có thêm ánh sáng khi họ gia tăng tình yêu thương và lòng nhân từ. Khi một gia đình được đặt trên nền tảng của “đức tin, . . . sự hối cải, sự tha thứ, kính trọng, yêu thương, [và] trắc ẩn,”¹¹ thì chúng ta sẽ cảm thấy tình yêu thương gia tăng đối với Đấng Cứu Rỗi và đối với nhau. Gia đình sẽ tăng trưởng vững mạnh hơn, và ánh sáng nơi mỗi người chúng ta sẽ chiếu rọi hơn nữa.

Chúng ta đọc trong phần Bible Dictionary (từ điển Kinh Thánh) trong phiên bản Kinh Thánh tiếng Anh của Thánh Hữu Ngày Sau: “Chỉ có nhà của chúng ta mới có thể so sánh với đền thờ về sự thiêng liêng.”¹² Chúng ta hiện có 155 ngôi đền thờ hoạt động và sẽ sớm có thêm nhiều đền thờ nữa. Càng ngày càng có nhiều gia đình được làm lễ gắn bó cho thời tại thế lần suốt thời vĩnh cửu. Các tín hữu đang nộp tên của tổ tiên càng ngày càng nhiều hơn cho đền thờ để thực hiện các giáo lễ cứu rỗi của họ. Chúng ta thực sự đang cảm nhận được niềm vui lớn lao và sự ca tụng ở cả hai bên bức màn che!

Trong một thế giới tăm tối, *ánh sáng phúc âm* sẽ càng lúc càng sáng tỏ cho đến giữa ban trưa.

3. Ánh Sáng của Đấng Ky Tô

Các anh chị em không thể nói về ánh sáng *trong* thế gian mà lại không nói về Ánh Sáng *của* Thế Gian, Chúa Giê Su Ky Tô. Một biểu hiện của tình yêu thương của Cha Thiên Thượng là tất cả những ai đến với cuộc sống này

đều được ban phước với Ánh Sáng của Đấng Ky Tô để giúp họ trở về nhà. Chủ Tịch Boyd K. Packer đã dạy: “Thánh Linh của Đấng Ky Tô luôn luôn hiện diện. . . . Ánh Sáng của Đấng Ky Tô có ở khắp mọi nơi giống như chính ánh sáng mặt trời. Bất cứ nơi nào có con người, thì có Thánh Linh của Đấng Ky Tô.”¹³ Ánh Sáng của Đấng Ky Tô “luôn luôn mời mọc và thuyết phục loài người làm điều thiện”¹⁴ và chuẩn bị cho tất cả những người nào tìm kiếm sự tốt lành và lẽ thật để tiếp nhận Đức Thánh Linh.

Đấng Cứu Rỗi dạy rằng Ngài là ánh sáng “soi sáng mắt các [anh chị em],” “làm cho sự hiểu biết của các [anh chị em] được linh hoạt,” và “đem sự sống cho tất cả mọi vật.”¹⁵ Ánh Sáng của Đấng Ky Tô sẽ giúp chúng ta thấy người khác như Đấng Cứu Rỗi thấy họ. Chúng ta sẽ nhân từ và thông cảm hơn với những khó khăn của người khác. Ánh sáng này sẽ giúp chúng ta kiên nhẫn hơn với những người không thờ phượng hoặc phục vụ như chúng ta. Ánh sáng này sẽ giúp chúng ta hiểu trọn vẹn hơn kế hoạch hạnh phúc vĩ đại và thấy được làm thế nào chúng ta đều là một phần của kế hoạch yêu thương tuyệt vời này. Ánh sáng này mang lại sự sống, ý nghĩa và mục đích cho tất cả những gì chúng ta làm. Giờ đây, với tất cả niềm hạnh phúc sẽ đến với chúng ta khi chúng ta hiểu trọn vẹn

hơn Ánh Sáng của Đấng Ky Tô, niềm vui đó sẽ vẫn không so sánh được với niềm vui mà chúng ta cảm nhận khi thấy Ánh Sáng của Đấng Ky Tô tác động đến những người khác—gia đình, bạn bè, và thậm chí cả những người hoàn toàn lạ mặt nữa.

Tôi cảm nhận được niềm vui đó khi nghe về những nỗ lực của một nhóm lính cứu hỏa dũng cảm đã chiến đấu để cứu một trung tâm giáo khu đang cháy ở Miền Nam California năm 2015. Trong khi ngọn lửa đang hoành hành, thì một vị chỉ huy tiểu đoàn lính cứu hỏa đã gọi điện thoại cho một người bạn Thánh Hữu Ngày Sau để hỏi những di vật thiêng liêng và các chén đựng nước Tiệc Thánh đang được cất ở đâu để họ có thể đem những vật đó ra ngoài để khỏi bị cháy. Người bạn của vị ấy bảo đảm với vị ấy rằng không có di vật thiêng liêng nào cả cũng như các chén đựng nước Tiệc Thánh nếu bị cháy cũng có thể thực sự thay thế được cả. Nhưng vị chỉ huy cảm thấy mình nên làm nhiều hơn, nên ông đã gửi các lính cứu hỏa trở vào tòa nhà đang cháy để mang tất cả các bức tranh vẽ Đấng Ky Tô xuống từ trên tường để chúng không bị cháy. Thậm chí họ còn để một bức tranh trong một xe cứu hỏa với hy vọng rằng các lính cứu hỏa có thể được canh chừng nữa. Tôi thực sự cảm động trước lòng tử tế, nhân từ và sự nhạy

cảm của vị chỉ huy đối với Ánh Sáng trong lúc nguy hiểm và khó khăn.

Trong một thế giới tăm tối, *Ánh Sáng của Đấng Ky Tô* sẽ càng lúc càng sáng tỏ cho đến giữa ban trưa!

Tôi lặp lại một lần nữa những lời của Sứ Đồ Phao Lô: “Chúng ta hãy mặc lấy áo giáp sáng láng.”¹⁶ Tôi làm chứng về Đấng Ky Tô. Ngài là Ánh Sáng của Thế Gian. Tôi cầu xin rằng chúng ta có thể được củng cố bởi ánh sáng có sẵn cho chúng ta qua việc tham dự tích cực hơn vào giáo hội và áp dụng thường xuyên hơn các nguyên tắc phúc âm trong gia đình của mình. Tôi cầu xin rằng chúng ta liên tục thấy Ánh Sáng của Đấng Ky Tô nơi những người khác và giúp họ nhìn thấy ánh sáng đó nơi bản thân họ. Khi nhận được ánh sáng đó, chúng ta sẽ được ban phước với thêm nhiều ánh sáng hơn, thậm chí cho đến giữa ban trưa khi chúng ta một lần nữa thấy được “Cha ánh sáng,”¹⁷ Cha Thiên Thượng của chúng ta. Tôi làm chứng như vậy trong thánh danh của Ánh Sáng của Thế Gian, chính là Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

- 2 Cô Rinh Tô 4:8–9.
- 2 Cô Rinh Tô 4:6.
- Dieter F. Uchtdorf, “Ồi Vi Đại Thay Kế Hoạch của Thượng Đế Chúng Ta!” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2016, 20.
- 1 Nê Phi 12:17.
- Giáo Lý và Giao Ước 50:24.
- Kim Cameron, *Positive Leadership: Strategies for Extraordinary Performance*, xuất bản lần thứ hai (2012), xii; xin xem thêm Kim S. Cameron, “Leading with Energy,” Wheatley Institution Fellow Notes, ngày 17 tháng Hai năm 2017, wheatley.byu.edu.
- Xin xem Kim Cameron, *Positive Leadership*, 33, 36, 39.
- Xin xem Quentin L. Cook, “Chúa Là Sự Sáng của Tôi,” *Liahona*, tháng Năm năm 2015, 65.
- Châm Ngôn 4:18.
- Thuyết Giảng Phúc Âm của Ta: Sách Hướng Dẫn Công Việc Phục Vụ Truyền Giáo* (2004), 3.
- “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2010, 129.
- Bible Dictionary, “Temple.”
- Boyd K. Packer, “Ánh Sáng của Đấng Ky Tô,” *Liahona*, tháng Tư năm 2005, 13.
- Mô Rô Ni 7:13.
- Giáo Lý và Giao Ước 88:11, 13.
- Rô Ma 13:12.
- Giăng 1:17; Giáo Lý và Giao Ước 67:9.



Một lính cứu hỏa lấy ra được một bức tranh vẽ Đấng Cứu Rỗi từ một trung tâm giáo khu đang cháy ở California, Hoa Kỳ.



Bài của Chủ Tịch Russell M. Nelson
Chủ Tịch Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Nhận Được Quyền Năng của Chúa Giê Su Ky Tô trong Cuộc Sống của Chúng Ta

Phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô tràn đầy quyền năng của Ngài, dành sẵn cho mọi người con trai hay con gái của Thượng Đế đang thiết tha tìm kiếm.

Các anh chị em thân mến, chúng ta đang sống trong một gian kỳ vô cùng khó khăn. Những thử thách, những cuộc tranh luận và những vấn đề phức tạp vây quanh chúng ta. Những thời gian hỗn loạn này đã được Đấng Cứu Rỗi thấy từ trước. Ngài đã cảnh báo chúng ta rằng, trong thời kỳ của chúng ta, kẻ nghịch thù sẽ khích động trái tim loài người tức giận và dẫn dắt họ đi lạc đường.¹ Tuy nhiên, Cha Thiên Thượng của chúng ta không hề dự định cho chúng ta tự mình đối phó với các vấn đề cá nhân và xã hội đầy hoang mang.

Thượng Đế yêu thương thế gian đến nỗi Ngài đã sai Con Trai Độc Sinh của Ngài² đến giúp chúng ta.³ Và Con Trai của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, đã phó mạng sống của Ngài vì chúng ta. Hai Ngài làm tất cả những điều này để chúng ta có thể tiếp cận với quyền

năng tin kính—là quyền năng đủ để đối phó với các gánh nặng, cản trở, và cám dỗ trong thời kỳ của chúng ta.⁴ Hôm nay, tôi muốn nói về *cách* chúng

ta có thể nhận được quyền năng của Chúa và Đức Thầy của chúng ta, Chúa Giê Su Ky Tô.

Chúng ta bắt đầu bằng cách học hỏi về Ngài.⁵ “Việc [chúng ta] được cứu rỗi trong sự ngu dốt là không thể được.”⁶ Chúng ta càng biết nhiều về giáo vụ và sứ mệnh của Đấng Cứu Rỗi⁷—và càng hiểu giáo lý của Ngài⁸ và điều Ngài đã làm cho chúng ta—thì chúng ta càng biết rằng Ngài có thể ban cho quyền năng mà chúng ta cần cho cuộc sống của mình.

Đầu năm nay, tôi đã yêu cầu những người thành niên trẻ tuổi của Giáo Hội hiến dâng một phần thời gian của họ mỗi tuần để nghiên cứu *mọi điều* Chúa Giê Su đã phán và làm theo như đã được ghi lại trong các tác phẩm tiêu chuẩn.⁹ Tôi đã mời họ hãy để cho những đoạn trích dẫn trong thánh thư về Chúa Giê Su Ky Tô trong Topical Guide trở thành chương trình học tập chính yếu của cá nhân họ.¹⁰

Tôi đã đưa ra lời mời đó vì chính tôi cũng đã chấp nhận lời mời đó. Tôi đọc và gạch dưới *mỗi* câu trích dẫn về Chúa Giê Su Ky Tô, như đã được liệt kê dưới tiêu đề chính và 57 đề mục trong Topical Guide.¹¹ Khi tôi hoàn tất sinh hoạt đầy hứng thú đó, vợ tôi hỏi điều này có ảnh hưởng gì đến tôi. Tôi nói với vợ tôi: “Anh đã thành một người khác rồi!”

Tôi cảm thấy một lòng tận tụy mới mẻ đối với Ngài khi tôi đọc lại trong Sách Mặc Môn lời phán của Đấng Cứu



Rồi về sứ mệnh của Ngài trên trần thế. Ngài phán:

“Ta đến thế gian để thực hiện ý muốn của Cha ta, vì Cha ta đã sai ta đến.

“Và Cha ta sai ta đến để ta bị treo trên thập tự giá.”¹²

Là Các Thánh Hữu Ngày Sau, chúng ta nói đến sứ mệnh của Ngài là Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô, mà làm cho sự phục sinh trở thành hiện thực cho tất cả mọi người và làm cho cuộc sống vĩnh cửu có thể đạt được đối với những người hối cải tội lỗi của họ và tiếp nhận cùng tuân giữ các giáo lễ thiết yếu và các giao ước của Ngài.

Thật là không đầy đủ về mặt giáo lý để nói về sự hy sinh chuộc tội của Chúa bằng các cụm từ viết tắt ngắn chẳng hạn như “Sự Chuộc Tội” hoặc “quyền năng làm cho có khả năng của Sự Chuộc Tội” hay “áp dụng Sự Chuộc

Tội” hoặc “được củng cố bởi Sự Chuộc Tội.” Việc sử dụng những cụm từ này thật sự có nguy cơ làm chệch hướng đức tin bằng cách xem *sự kiện này* thể như *nó* tồn tại và có khả năng tách biệt khỏi Cha Thiên Thượng và Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Theo kế hoạch vĩnh cửu vĩ đại của Đức Chúa Cha, chính Đấng Cứu Rỗi đã chịu đau khổ. Chính Đấng Cứu Rỗi đã cắt đứt những dây trói buộc của sự chết. Chính Đấng Cứu Rỗi đã trả cái giá cho tội lỗi và sự phạm giới của chúng ta và loại bỏ chúng dựa vào điều kiện là chúng ta phải hối cải. Chính Đấng Cứu Rỗi đã giải thoát chúng ta khỏi cái chết thể xác và thuộc linh.

Không có một thực thể không có hình dạng nhất định nào tên là “Sự Chuộc Tội” mà chúng ta có thể kêu gọi để có được sự giúp đỡ, chữa lành, tha thứ, hoặc quyền lực cả. Chúa Giê Su

Kỵ Tô là nguồn gốc. Các từ ngữ thiêng liêng như *Sự Chuộc Tội* và *Sự Phục Sinh* mô tả điều mà Đấng Cứu Rỗi đã làm, đúng theo kế hoạch của Đức Chúa Cha, để chúng ta có thể sống với hy vọng trong cuộc sống này và nhận được cuộc sống vĩnh cửu trong thế giới mai sau. Sự hy sinh chuộc tội của Đấng Cứu Rỗi—hành động chính yếu trong suốt lịch sử nhận loại—được hiểu rõ nhất và biết ơn nhiều nhất khi chúng ta kết nối chính xác và rõ ràng với Ngài.

Tầm quan trọng của sứ mệnh của Đấng Cứu Rỗi đã được nhấn mạnh bởi Tiên Tri Joseph Smith, là người tuyên bố dứt khoát rằng “những nguyên tắc nền tảng của tôn giáo chúng ta là chứng ngôn của các Vị Sứ Đồ và Tiên Tri, về Chúa Giê Su Kỵ Tô, rằng Ngài đã chết, được chôn cất và sống lại vào ngày thứ ba, và thăng lên trời; và tất cả những điều khác liên quan đến tôn giáo của chúng ta chỉ là những phần phụ thêm vào chứng ngôn đó mà thôi.”¹³

Chính lời phát biểu này của Vị Tiên Tri đã tạo ra động lực cho 15 vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải công bố và ký tên vào chứng ngôn của họ để kỷ niệm ngày giáng sinh thứ 2000 của Chúa. Chứng ngôn lịch sử này có tựa đề là “Đấng Kỵ Tô Hằng Sống.”¹⁴ Nhiều tín hữu vẫn ghi nhớ những lễ thật trong chứng ngôn đó. Những người khác hầu như không biết là có chứng ngôn đó. Khi các anh chị em tìm hiểu thêm về Chúa Giê Su Kỵ Tô, tôi khuyên nhủ các anh chị em hãy nghiên cứu “Đấng Kỵ Tô Hằng Sống.”

Khi dành thời gian vào việc học hỏi về Đấng Cứu Rỗi và sự hy sinh chuộc tội của Ngài, chúng ta có khuynh hướng tham dự vào một yếu tố then chốt khác để tiếp cận quyền năng của Ngài: chúng ta chọn để có đức tin nơi Ngài và noi theo Ngài.

Các môn đồ chân chính của Chúa Giê Su Kỵ Tô sẵn lòng đứng lên, mạnh dạn lên tiếng và khác biệt với mọi người trên thế gian. Họ đều quả cảm, tận tâm và can đảm. Tôi đã biết được các môn đồ như vậy trong một công việc chỉ định mới gần đây ở Mexico, ở đó tôi gặp gỡ các chức sắc chính phủ cũng như các vị lãnh đạo các giáo phái khác. Mỗi người đều đã cảm ơn tôi về



những nỗ lực quả cảm và thành công của các tín hữu chúng ta để bảo vệ và gìn giữ các cuộc hôn nhân và gia đình vững mạnh ở đất nước họ.

Không có điều gì dễ dàng hoặc tự động trong việc trở thành các môn đồ vững mạnh như vậy. Sự tập trung của chúng ta cần phải được dựa vào Đấng Cứu Rỗi và phúc âm của Ngài. Điều này đòi hỏi nhiều nỗ lực tinh thần để cố gắng hướng tới Ngài trong mọi ý nghĩ.¹⁵ Nhưng khi làm như vậy, những nỗi nghi ngờ và sợ hãi của chúng ta biến mất.¹⁶

Mới gần đây, tôi được biết về một em thiếu nữ lớp Laurel đầy dũng cảm. Em ấy được mời đại diện cho trường trung học của mình để tham dự một cuộc thi toàn tiểu bang diễn ra vào cùng một buổi tối mà em ấy đã cam kết tham dự một buổi họp của Hội Phụ Nữ giáo khu. Khi em ấy nhận thấy là hai sinh hoạt này đều trùng ngày trong lịch trình và giải thích với các chức sắc phụ trách cuộc thi rằng em ấy sẽ cần phải rời khỏi cuộc thi sớm để tham dự một buổi họp quan trọng, thì em ấy đã được cho biết là sẽ bị loại khỏi cuộc thi nếu làm như vậy.

Em thiếu nữ lớp Laurel Ngày Sau này đã làm gì? Em đã tuân giữ cam kết của mình để tham dự buổi họp của Hội Phụ Nữ. Như đã được cho biết, em đã bị loại ra khỏi cuộc thi toàn tiểu bang. Khi được hỏi về quyết định của mình, em ấy chỉ đáp: “Vâng, Giáo Hội quan trọng hơn, phải không?”

Đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô thúc đẩy chúng ta phải làm những điều mà chúng ta sẽ không làm nếu không có đức tin. Đức tin mà thúc đẩy chúng ta đến hành động cho chúng ta tiếp cận nhiều hơn với quyền năng của Ngài.

Chúng ta cũng gia tăng quyền năng của Đấng Cứu Rỗi trong cuộc sống của mình khi chúng ta lập các giao ước thiêng liêng và tuân giữ các giao ước đó một cách chính xác. Các giao ước của chúng ta ràng buộc chúng ta với Ngài và ban cho chúng ta quyền năng tin kính. Là các môn đồ trung tín, chúng ta hồi cải và đi theo Ngài vào hồ nước báp têm. Chúng ta đi dọc theo con đường giao ước để nhận được các giáo lễ thiết yếu khác.¹⁷ Và chúng ta



biết ơn về kế hoạch của Thượng Đế đã ban cho các phước lành để được làm thay cho các tổ tiên đã chết mà không có cơ hội nhận được các phước lành đó trong khi họ sống trên trần thế.¹⁸

Những người tuân giữ giao ước tìm cách giữ mình khỏi vết tích của thế gian, do đó sẽ không có điều gì ngăn cản sự tiếp cận của họ với quyền năng của Đấng Cứu Rỗi. Mới gần đây, một người vợ và người mẹ trung tín đã viết như sau: “Đây là thời kỳ khó khăn và nguy hiểm. Chúng tôi được phước để có được sự hiểu biết gia tăng về kế hoạch cứu rỗi và sự hướng dẫn đầy soi dẫn từ các vị tiên tri, sứ đồ, và các vị lãnh đạo nhân từ để giúp chúng ta an toàn vượt qua cơn bão tố trên biển đời. Chúng tôi đã ngừng thói quen vắn dài phát thanh vào buổi sáng. Thay vì thế, giờ đây chúng tôi lắng nghe một bài nói chuyện trong đại hội trung ương trên điện thoại di động mỗi sáng trong khi chúng tôi chuẩn bị mình cho một ngày nữa.”

Một yếu tố khác trong việc nhận được quyền năng của Đấng Cứu Rỗi vào cuộc sống của chúng ta là tìm đến với Ngài bằng đức tin. Sự tìm đến này đòi hỏi nỗ lực siêng năng đầy tập trung.

Anh chị em còn nhớ câu chuyện trong Kinh Thánh về người đàn bà đã chịu đựng trong 12 năm một căn bệnh mất huyết không?¹⁹ Người ấy đã thực hành đức tin lớn lao nơi Đấng Cứu Rỗi, và nói rằng: “Nếu ta chỉ sờ đến áo Ngài mà thôi, thì ta sẽ được lành.”²⁰

Người đàn bà trung tín đầy tập trung này cần phải vươn tay ra càng xa càng tốt để có thể tiếp cận được quyền năng của Ngài. Việc bà vươn tay ra tượng trưng cho sự vươn tới phần thuộc linh.

Nhiều người trong chúng ta đã thốt lên từ tận đáy sâu tâm hồn của mình câu nói giống như của người đàn bà này: “Nếu có thể vươn ra đủ về mặt thuộc linh để nhận được quyền năng của Đấng Cứu Rỗi vào cuộc sống của tôi, thì tôi sẽ biết cách giải quyết tình trạng đau lòng của mình. Tôi sẽ biết phải làm gì. Và tôi sẽ có khả năng để làm điều đó.”

Khi các anh chị em vươn tới được quyền năng của Chúa trong cuộc sống của mình với cùng một sức mạnh của một người đang chết đuối khi chộp lấy và thở không khí, thì quyền năng từ Chúa Giê Su Kỵ Tô sẽ thuộc về các anh chị em. Khi Đấng Cứu Rỗi biết



các anh chị em thật sự muốn vươn tới Ngài—khi Ngài có thể cảm thấy rằng ước muốn lớn lao nhất trong lòng các anh chị em là nhận được quyền năng của Ngài vào cuộc sống của mình—các anh chị em sẽ được Đức Thánh Linh dẫn dắt để biết chính xác điều mình nên làm.²¹

Khi phần thuộc linh của các anh chị em vươn qua khỏi bất cứ điều gì mà các anh chị em đã từng làm trước đây, thì quyền năng của Ngài sẽ tuôn tràn vào anh chị em.²² Và sau đó các anh chị em sẽ hiểu được ý nghĩa sâu sắc của những lời chúng ta hát trong bài thánh ca “Thánh Linh của Thượng Đế”:

Giê Hô Va soi trí, thêm thông minh cho thánh đồ. . .

*Quyền oai như thông sáng Chúa yêu thương đang vang khắp nơi;
Bức màn che thế gian này cháy tiêu trong lửa thiêng.²³*

Phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô tràn đầy quyền năng của Ngài, dành sẵn cho mọi người con trai hay con gái đang thiết tha tìm kiếm của Thượng Đế. Tôi làm chứng rằng khi chúng ta nhận được quyền năng của Ngài vào cuộc sống của mình thì cả Ngài lẫn chúng ta đều sẽ vui mừng.²⁴

Là một trong các nhân chứng đặc biệt của Ngài, tôi tuyên bố rằng Thượng Đế hằng sống! Chúa Giê Su

là Đấng Kỵ Tô! Giáo Hội của Ngài đã được phục hồi trên thế gian! Vị tiên tri của Thượng Đế trên thế gian ngày nay là Chủ Tịch Thomas S. Monson, là người mà tôi hết lòng tán trợ. Tôi làm chứng như vậy với tình yêu thương và phước lành của tôi dành cho mỗi anh chị em, trong thánh danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHÍ CHÚ

1. Xin xem 2 Nê Phi 28:19–30.
2. Xin xem Giảng 3:16.
3. Chúa Giê Su là Đấng Đã Được Xức Dầu—đã được Cha Thiên Thượng xức dầu để trở thành Đấng đại diện riêng cho Ngài trong tất cả mọi sự việc liên quan đến sự cứu rỗi của nhân loại. Chúa Giê Su đã được xức dầu để trở thành Đấng Cứu Rỗi và Cứu Chuộc của chúng ta. Trước khi thế gian được tạo dựng, Chúa Giê Su đã được xức dầu để làm cho sự bất diệt trở thành sự thật và cuộc sống vĩnh cửu có thể thực hiện được cho tất cả các con cái của Thượng Đế (xin xem Giảng 17:24; 1 Phi E Rô 1:20). Vì thế, Chúa Giê Su mang hai danh hiệu độc nhất vô nhị: *Đấng Mê Si* (Hê Bơ Rô) và *Đấng Kỵ Tô* (Hy Lạp)—mỗi danh hiệu đều có nghĩa là “được xức dầu.” (Xin xem Bible Dictionary, “Anointed One.”)
4. Chúng ta có thể tự bảo vệ mình bằng cách biết và sống theo lời của Thượng Đế (xin xem Ê Phê Sô 6:17–18; Giáo Lý và Giao Ước 27:18).
5. Dưới sự hướng dẫn của Cha Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô là Đấng Sáng Tạo thế gian này (xin xem Giảng 1:2–3) và vô số thế giới khác (xin xem Môi Se 1:33). Rất lâu trước khi Ngài giáng sinh trên trần thế, Chúa Giê Su đã là Đức Giê Hô Va vĩ đại—Thượng Đế của Kinh Cựu Ước. Đó chính là Đức Giê Hô Va mà đã giao tiếp với Môi Se trên Núi Si Nai. Đó chính là Đức Giê Hô Va mà đã lập giao ước với Áp Ra Ham rằng tất cả mọi

dân tộc trên thế gian đều sẽ được phước nhờ dòng dõi của Áp Ra Ham. Và đó chính là Đức Giê Hô Va mà đã lập giao ước với các gia đình trong gia tộc Y Sơ Ra Ên. Chúa Giê Su cũng là Đấng Em Ma Nu Ên, như đã được Ê Sai nói tiên tri (xin xem Ê Sai 7:14).

6. Giáo Lý và Giao Ước 131:6.
7. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 76:40–41.
8. Xin xem 2 Nê Phi 31:2–21.
9. Kinh Thánh, Sách Mặc Môn, Sách Giáo Lý và Giao Ước, và Trần Châu Vô Giá.
10. Xin xem Topical Guide, “Jesus Christ.” Ngoài những chữ dưới phần tiêu đề chính ra, còn có 57 tiêu đề phụ về Ngài. Đối với các ấn bản thánh thư không phải bằng tiếng Anh, hãy sử dụng Sách Hướng Dẫn Thánh Thư.
11. Có hơn 2.200 mục liệt kê là trích dẫn trong 18 trang Topical Guide này.
12. 3 Nê Phi 27:13–14.
13. *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* (2007), 49.
14. Xin xem “Đấng Kỵ Tô Hằng Sống: Chứng Ngôn của Các Sứ Đồ,” *Liahona*, tháng Tư năm 2000, 2–3.
15. Xin xem Hê La Man 8:15.
16. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 6:36.
17. Chúa Giê Su Kỵ Tô dạy chúng ta về tầm quan trọng của các giáo lễ thiêng liêng, chẳng hạn như phép báp têm (xin xem Giảng 3:5), tiệc thánh (xin xem Giáo Lý và Giao Ước 59:9), và các giáo lễ thiên ân và gấn bó của đền thờ (xin xem Giáo Lý và Giao Ước 124:39–42).
18. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 124:29–32.
19. Xin xem Lu Ca 8:43–44.
20. Mác 5:28.
21. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 88:63.
22. Khi người phụ nữ trung tín rờ vào áo của Đấng Cứu Rỗi, Ngài lập tức phản ứng: “Ta nhận biết có quyền phép từ ta mà ra” (Lu Ca 8:46; sự nhấn mạnh được thêm vào).
23. “Thánh Linh của Thượng Đế,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi* trang 28.
24. Xin xem 3 Nê Phi 17:20.



Phiên Họp Chiều Thứ Bảy | Ngày 1 tháng Tư năm 2017

Do Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf đọc
Đệ Nhị Cổ Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ và sau đây là các thành viên của nhóm túc số đó: Russell M. Nelson, Dallin H. Oaks, M. Russell Ballard, Robert D. Hales, Jeffrey R. Holland, David A. Bednar, Quentin L. Cook, D. Todd Christofferson, Neil L. Andersen, Ronald A. Rasband, Gary E. Stevenson, và Dale G. Renlund.

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Những ai phản đối, xin cho biết.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ các cổ vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ là các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải.

Tất cả những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Ngược lại, nếu có, cũng xin giơ tay lên.

Chúng tôi ghi nhận với lòng biết ơn sự phục vụ của Anh Cả Bruce D. Porter, người bạn và cộng sự của chúng tôi, đã qua đời vào ngày 28 tháng Mười Hai năm 2016. Chúng tôi bày tỏ tình yêu thương và chân thành chia buồn với Chị Susan Porter và các con cháu của họ. Chúng tôi biết ơn đã được phục vụ với người anh em nhân hậu này.

Xin đề nghị rằng chúng ta giải nhiệm Taylor G. Godoy và John C. Pingree Jr. là Các Thầy Bảy Mươi có Thẩm Quyền Giáo Vùng. Những ai muốn bày tỏ lòng biết ơn đối với các anh em này về sự phục vụ của họ, xin giơ tay lên.

Phản Tán Trợ Các Chức Sắc của Giáo Hội

Thưa các anh chị em, Chủ Tịch Monson đã yêu cầu tôi giờ đây đọc tên của Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương, Các Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng, và Các Chủ Tịch Đoàn Tổ Chức Bổ Trợ Trung Ương của Giáo Hội để các anh chị em biểu quyết tán trợ.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Thomas Spencer Monson là vị tiên tri, tiên kiến, và mặc khải và là Chủ Tịch

của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô; Henry Bennion Eyring là Đệ Nhất Cổ Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn; và Dieter Friedrich Uchtdorf là Đệ Nhị Cổ Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn.

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Những ai phản đối, nếu có, xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Russell M. Nelson là Chủ Tịch của





Xin đề nghị rằng chúng ta giải nhiệm với lòng biết ơn chân thành các Chị Linda K. Burton, Carole M. Stephens, và Linda S. Reeves với tư cách là Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Phụ Nữ. Chúng ta cũng giải nhiệm tất cả các thành viên trong ủy ban trung ương Hội Phụ Nữ.

Tất cả những ai muốn cùng chúng tôi bày tỏ lòng biết ơn đối với các chị em này về sự phục vụ xuất sắc và lòng tận tụy của họ, xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta giải nhiệm Chị Jean B. Bingham với tư cách là Đệ Nhất Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Thiếu Nhi và Chị Bonnie H. Cordon với tư cách là Đệ Nhị Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Thiếu Nhi.

Những ai muốn bày tỏ lòng biết ơn đối với các chị em này, xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ những người sau đây với tư cách là Các Tân Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Trung Ương: Taylor G. Godoy, Joni L. Koch, Adilson de Paula Parrella, John C. Pingree Jr., Brian K. Taylor, và Taniela B. Wakolo.

Tất cả những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Những ai phản đối, cũng xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Jean B. Bingham để phục vụ với tư cách là Chủ Tịch Trung Ương Hội Phụ Nữ với Sharon L. Eubank với tư cách là

Đệ Nhất Cố Vấn và Reyna I. Aburto với tư cách là Đệ Nhị Cố Vấn.

Cũng xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Bonnie H. Cordon giờ đây phục vụ với tư cách là Đệ Nhất Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Thiếu Nhi và Cristina B. Franco phục vụ với tư cách là Đệ Nhị Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Thiếu Nhi.

Tất cả những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Những ai phản đối, cũng xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ những người sau đây với tư cách là Các Tân Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng: Luis R. Arbizú, David A. Benalcázar, Berne S. Broadbent, David L. Buckner, L. Todd Budge, Luciano Cascardi, Ting Tsung Chang, Pablo H. Chavez, Raymond A. Cutler, Fernando P. Del Carpio, José Luiz Del Guerso, Aleksandr A. Drachyov, I. Raymond Egbo, Carlos R. Fusco Jr., Jorge A. García, Gary F. Gessel, Guillermo I. Guardia, Marcel Guei, José Hernández, Karl D. Hirst, Ren S. Johnson, Jay B. Jones, Anthony M. Kaku, Paul N. Lekias, John A. McCune, Tomas S. Merdegia, Artur J. Miranda, Elie K. Monga, Juan C. Pozo, Anthony Quaisie, James R. Rasband, Carlos G. Revillo Jr., Martin C. Rios, Johnny F. Ruiz, K. Roy Tunnicliffe, and Moisés Villanueva.

Tất cả những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Những ai phản đối, cũng xin cho biết.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương, Các Thầy Bảy Mươi khác Có Thẩm Quyền Giáo Vùng và các chủ tịch đoàn tổ chức hỗ trợ trung ương hiện đang được cấu thành.

Tất cả những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Nếu có ai phản đối, cũng xin giơ tay lên.

Sự biểu quyết đã được ghi nhận. Những người đã phản đối về bất cứ đề nghị tán trợ nào nên liên lạc với chủ tịch giáo khu của họ.

Thưa các anh chị em, xin cảm ơn về đức tin và lời cầu nguyện liên tục của các anh chị em thay cho các vị lãnh đạo của Giáo Hội.

Giờ đây, chúng tôi xin mời Các Tân Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Trung Ương cùng Tân Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Phụ Nữ đến chỗ ngồi của họ trên bục chủ tọa. Chủ tịch Monson thường nói “Thật là một quãng đường đi dài.” Xin cảm ơn các chị em. Cảm ơn các anh em. Chúng tôi xin loan báo rằng Chị Franco hiện đang phục vụ truyền giáo với chồng của chị ở Argentina. Như các anh chị em biết, chị mới vừa được tán trợ, và sẽ chính thức bắt đầu phục vụ sau khi họ trở lại vào tháng Bảy. ■

Bản Báo Cáo của Sở Kiểm Toán Giáo Hội, Năm 2016

Do Kevin R. Jergensen trình bày

Giám Đốc Điều Hành, Sở Kiểm Toán Giáo Hội

Kính gửi Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô

Kính thưa Các Anh Em: Như đã được chỉ dẫn trong điều mặc khải trong tiết 120 của sách Giáo Lý và Giao Ước, Hội Đồng Chi Dụng Tiền Thập Phần—gồm có Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ và Giám Trợ Đoàn Chủ Tọa—cho phép việc chi tiêu các ngân quỹ của Giáo Hội. Các cơ quan của Giáo Hội chi dùng ngân quỹ đúng theo các ngân sách, các chính sách cũng như các thủ tục đã được chấp thuận.

Sở Kiểm Toán Giáo Hội, gồm có các chuyên gia có giấy phép hành nghề và biệt lập với tất cả các phòng sở khác của Giáo Hội, đều có trách nhiệm thực hiện những cuộc kiểm toán vì mục đích nhằm bảo đảm hợp lý đối với những khoản đóng góp nhận được, những khoản chi tiêu, cùng bảo vệ tài

sản của Giáo Hội.

Căn cứ theo các cuộc kiểm toán đã được thực hiện, Sở Kiểm Toán Giáo Hội cho rằng, về tất cả mọi phương diện, những khoản đóng góp nhận được, những khoản chi tiêu, cùng tài sản của Giáo Hội trong năm 2016 đều đã được ghi chép và điều hành đúng theo như các ngân sách, chính sách, và phương pháp thực hành kế toán đã được Giáo Hội chấp thuận. Giáo Hội tuân theo những phương pháp thực hành đã được giảng dạy cho các tín hữu Giáo Hội về việc sống theo ngân sách, tránh nợ nần, và dành dụm cho lúc khó khăn hoạn nạn.

Xin trân trọng đệ trình,
Sở Kiểm Toán Giáo Hội
Kevin R. Jergensen
Giám Đốc Điều Hành ■



Bản Báo Cáo Thông Kê, Năm 2016

Do Brook P. Hales trình bày

Thư Ký của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đã công bố các chỉ số thống kê sau đây về tình trạng của Giáo Hội tính đến ngày 31 tháng Mười Hai năm 2016.

Đơn Vị Giáo Hội

Giáo Khu.....	3,266
Phái Bộ Truyền Giáo.....	421
Giáo Hạt.....	556
Tiểu Giáo Khu và Chi Nhánh.....	30,304

Tín Hữu Giáo Hội

Tổng Số Tín Hữu Giáo Hội.....	15,882,417
Trẻ Em Mới Có Tên	
Trong Hồ Sơ.....	109,246
Người Cải Đạo	
Chịu Phép Báp Têm.....	240,131

Người Truyền Giáo

Người Truyền Giáo Phục	
Vụ Toàn Thời Gian.....	70,946
Người Truyền Giáo Phục	
Vụ trong Giáo Hội.....	33,695

Đền Thờ

Đền Thờ Được Làm Lễ	
Cung Hiến trong năm 2016 (Provo City Center, Sapporo Japan, Philadelphia Pennsylvania, Fort Collins Colorado, Star Valley Wyoming, và Hartford Connecticut).....	6
Đền Thờ Được Làm Lễ Tái Cung Hiến (Suva Fiji and Freiberg Germany).....	2
Đền Thờ Đang Hoạt Động	
Tính Đến Cuối Năm.....	155



Bài của Anh Cả Robert D. Hales
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Trở Thành một Môn Đồ của Chúa Giê Su Kỵ Tô

Nhiều đặc tính khác nhau mà có được từ đức tin nơi Đấng Kỵ Tô đều cần thiết cho chúng ta để đứng vững vàng trong những ngày sau cùng này.

Làm môn đồ của Chúa Giê Su Kỵ Tô có nghĩa là gì? Một môn đồ là người đã chịu phép báp têm và sẵn lòng mang danh của Đấng Cứu Rỗi và noi theo Ngài. Một môn đồ cố gắng để trở thành giống như Ngài bằng cách tuân giữ các lệnh truyền của Ngài trên trần thế, cũng giống như một người học việc tìm cách trở thành giống như người thầy của mình.

Nhiều người nghe đến từ *môn đồ* và nghĩ rằng từ đó chỉ có nghĩa là “tín đồ.” Nhưng môn đồ thật sự là một hiện trạng. Từ này gợi ý nhiều hơn so với

việc chỉ học tập và áp dụng một bản liệt kê các thuộc tính cá nhân. Môn đồ phải sống sao cho các đặc tính của Đấng Kỵ Tô trở thành một phần mạnh mẽ trong cá tính của họ.

Hãy lắng nghe lời mời gọi của Sứ Đồ Phi E Rơ để trở thành một môn đồ của Đấng Cứu Rỗi:

“Về phần anh em, phải gắng hết sức thêm cho đức tin mình sự nhân đức, thêm cho nhân đức sự học thức,

“Thêm cho học thức sự tiết độ, thêm cho tiết độ sự nhịn nhục, thêm cho nhịn nhục sự tin kính,

“Thêm cho tin kính tình yêu thương anh em, thêm cho tình yêu thương anh em lòng yêu mến.”¹

Như các anh chị em có thể thấy, việc trở thành môn đồ vững mạnh đòi hỏi nhiều hơn một điều kiện. Trong thời của Đấng Cứu Rỗi, đã có nhiều người tự cho là ngay chính trong một khía cạnh này hoặc khía cạnh khác của cuộc sống của họ. Họ đã thực hành điều tôi gọi là sự vâng lời có chọn lựa. Ví dụ, họ tuân giữ giáo lệnh không làm việc trong ngày Sa Bát, nhưng lại chỉ trích Đấng Cứu Rỗi vì đã chữa lành vào ngày thánh đó.² Họ bố thí cho người nghèo, nhưng chỉ ban bố tiền của dư dả của họ mà thôi—thứ mà họ không cần cho mình.³ Họ nhịn ăn nhưng ra vẻ buồn bã.⁴ Họ cầu nguyện, nhưng chỉ để cho người khác thấy.⁵ Chúa Giê Su đã phán: “Chúng gần ta bằng môi lưỡi, nhưng lòng dạ chúng xa cách ta.”⁶ Những người như vậy có thể tập trung vào việc chi phối một thuộc tính hay hành động cụ thể nhưng trong lòng họ không nhất thiết là trở nên như Ngài.

Chúa đã phán về những người này:

“Ngày đó, sẽ có nhiều người thưa cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, chúng tôi chẳng từng nhân danh Chúa mà nói tiên tri sao? nhân danh Chúa mà trừ quỷ sao? và lại nhân danh Chúa mà làm nhiều phép lạ sao?

“Khi ấy, ta sẽ phán rõ ràng cùng họ rằng: Hỡi kẻ làm gian ác, ta chẳng biết các ngươi bao giờ, hãy lui ra khỏi ta!”⁷

Các thuộc tính của Đấng Cứu Rỗi, như chúng ta nhận thấy, không phải là một kịch bản để làm theo hoặc bản liệt kê các nhiệm vụ phải hoàn thành. Các thuộc tính này là các đặc tính liên kết chặt chẽ, đặc tính này thêm vào đặc tính khác, mà phát triển trong chúng ta theo những cách thức ảnh hưởng lẫn nhau. Nói cách khác, chúng ta không thể có được một đặc tính giống như Đấng Kỵ Tô mà không ảnh hưởng đến những đặc tính khác. Khi một đặc tính trở nên mạnh mẽ, thì nhiều đặc tính khác cũng trở nên mạnh mẽ theo.

Trong 2 Phi E Rơ và trong Giáo Lý và Giao Ước tiết 4, chúng ta học được rằng đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô là nền tảng. Chúng ta đo lường đức tin của mình qua điều mà đức tin dẫn dắt



chúng ta phải làm—bằng sự vâng lời của chúng ta. Chúa hứa: “Nếu có đức tin nơi ta, các ngươi sẽ có quyền năng để làm tất cả những điều gì thích đáng đối với ta.”⁸ Đức tin là một chất xúc tác. Nếu không có việc làm, không có cuộc sống đạo đức, thì đức tin của chúng ta không có quyền năng để kích hoạt vai trò môn đồ. Thật vậy, đức tin đã chết.⁹

Và như vậy, Phi E Rơ giải thích: “thêm cho đức tin mình sự nhân đức.” Đức hạnh này còn có ý nghĩa hơn là sự thanh sạch về mặt tình dục. Đó là sự trong sạch và thánh thiện trong tâm trí và thân thể. Đức hạnh cũng là khả năng. Khi trung thành sống theo phúc âm, chúng ta sẽ có khả năng để có đạo đức trong mọi ý nghĩ, cảm nghĩ và hành động. Tâm trí chúng ta trở nên dễ tiếp thu hơn đối với những thúc giục của Đức Thánh Linh và Ánh Sáng của Đấng Ky Tô.¹⁰ Chúng ta là hiện thân của Đấng Ky Tô không chỉ trong điều chúng ta nói và làm mà còn trong chính con người của chúng ta nữa.

Phi E Rơ nói tiếp: “Thêm cho nhân đức [của các anh chị em] sự học thức.” Khi sống một cuộc sống đạo đức, chúng ta tiến đến việc biết đến Cha Thiên Thượng và Vị Nam Tử của Ngài một cách đặc biệt. “Nếu ai khứng làm theo ý muốn của [Đức Chúa Cha] thì sẽ biết đạo lý ta.”¹¹ Sự hiểu biết này là chứng ngôn cá nhân có được từ kinh nghiệm cá nhân. Chính sự hiểu biết sẽ biến đổi chúng ta, để “ánh sáng [của chúng ta] gắn bó với ánh sáng [của Ngài]” và “đức hạnh yêu thương đức hạnh [của Ngài].”¹² Bằng cuộc sống đức hạnh của mình, chúng ta tiến triển từ việc chỉ tin nơi Đấng Ky Tô để có thể nói là chúng ta có một sự hiểu biết vững vàng về Đấng Ky Tô.

Phi E Rơ khuyên nhủ chúng ta nên “thêm cho học thức sự tiết độ, thêm cho tiết độ sự nhịn nhục.” Là các môn đồ tiết độ ôn hòa, chúng ta sống theo phúc âm theo một cách cân bằng và kiên định. Chúng ta không “chạy mau hơn sức mình có thể chạy

được.”¹³ Mỗi ngày, chúng ta tiến bước mà không bị cản trở bởi những thử thách tinh vi của trần thế.

Khi trở nên ôn hòa theo cách này, chúng ta phát triển lòng kiên nhẫn và tin cậy nơi Chúa. Chúng ta có thể trông cậy vào kế hoạch của Ngài dành cho cuộc sống của chúng ta, mặc dù chúng ta không thể nhìn thấy kế hoạch đó bằng đôi mắt thiên nhiên của riêng mình.¹⁴ Do đó, chúng ta có thể “yên tâm và hiểu rằng [Ngài] là Thượng Đế.”¹⁵ Khi đối mặt với những cơn bão hoạn nạn, chúng ta hỏi: “Ngài muốn con học hỏi điều gì từ kinh nghiệm này?” Với kế hoạch và mục đích của Ngài trong lòng mình, chúng ta tiến bước không những chịu đựng được tất cả mọi điều mà còn chịu đựng giỏi và kiên nhẫn nữa.¹⁶

Phi E Rơ dạy rằng lòng kiên nhẫn này dẫn dắt chúng ta đến sự tin kính. Như Đức Chúa Cha đang kiên nhẫn với chúng ta, các con cái của Ngài, thì chúng ta cũng kiên nhẫn với nhau và với chính mình. Chúng ta vui mừng





trước quyền tự quyết của người khác và cơ hội mà quyền này mang đến cho họ để tăng trưởng theo “từng hàng chữ một,”¹⁷ “càng lúc càng sáng tỏ cho đến ngày hoàn toàn.”¹⁸

Từ sự tiết độ đến lòng kiên nhẫn, và từ lòng kiên nhẫn đến sự tin kính, thì bản chất của chúng ta thay đổi. Chúng ta đạt được tình huynh đệ, đó là dấu hiệu tiêu chuẩn của tất cả các môn đồ chân chính. Giống như người Sa Ma Ri Nhân Lành, chúng ta băng qua đường để phục sự bất cứ người nào đang gặp hoạn nạn, cho dù họ không phải trong nhóm bạn bè của chúng ta.¹⁹ Chúng ta ban phước cho những người nguyện rửa mình. Chúng ta làm điều thiện cho những người lợi dụng chúng ta một cách ác ý.²⁰ Còn có bất cứ thuộc tính nào thiện lành hoặc giống Đấng Ky Tô hơn không?

Tôi làm chứng rằng các nỗ lực mà chúng ta làm để trở thành môn đồ của Đấng Cứu Rỗi thật sự được thêm vào cho tới khi chúng ta “có được” tình yêu thương của Ngài.²¹ Tình yêu thương này là đặc tính xác định của một môn đồ của Đấng Ky Tô:

“Dầu tôi nói được các thứ tiếng loài người và thiên sứ, nếu không có tình

yêu thương, thì tôi chỉ như đồng kêu lên hay là chập choa vang tiếng.

“Dầu tôi được ơn nói tiên tri, cùng biết đủ các sự mầu nhiệm, và mọi sự hay biết; dầu tôi có cả đức tin đến nỗi dời núi được, nhưng không có tình yêu thương, thì tôi chẳng ra gì.”²²

Chính đức tin, hy vọng, và lòng bác ái mới làm cho chúng ta hội đủ điều kiện để làm công việc của Thượng Đế.²³ “Nên bây giờ . . . có ba điều này; nhưng điều trọng hơn trong ba điều đó là tình yêu thương [lòng bác ái].”²⁴

Thưa các anh chị em, giờ đây hơn bao giờ hết, chúng ta không thể là “môn đồ nửa vời” được! Chúng ta không thể là một môn đồ chỉ theo một điểm của giáo lý này hay giáo lý khác. Nhiều đặc tính khác nhau mà có được từ đức tin nơi Đấng Ky Tô—kể cả những đặc tính chúng ta đã nói tới ngày hôm nay—đều cần thiết cho chúng ta để đứng vững vàng trong những ngày sau cùng này.

Khi chúng ta tha thiết cố gắng để làm môn đồ chân chính của Chúa Giê Su Ky Tô, thì những đặc tính này sẽ được liên kết chặt chẽ, được thêm vào, và củng cố nơi chúng ta theo cách thức ảnh hưởng lẫn nhau. Sẽ không có sự

khác biệt giữa lòng nhân từ mà chúng ta cho kẻ thù của mình thấy và lòng nhân từ mà chúng ta có đối với bạn bè của mình. Chúng ta sẽ thành thật khi không một ai nhìn cũng như khi những người khác đang nhìn. Chúng ta cũng tận tâm với Thượng Đế trước công chúng cũng như khi chúng ta đang ở nơi phòng kín.

Tôi làm chứng rằng tất cả mọi người đều có thể là môn đồ của Đấng Cứu Rỗi. Vai trò môn đồ không bị giới hạn bởi tuổi tác, giới tính, nguồn gốc dân tộc, hoặc chức vụ kêu gọi. Qua vai trò môn đồ của chính mình, chúng ta, với tư cách là Các Thánh Hữu Ngày Sau, xây đắp sức mạnh chung để ban phước cho các anh chị em của chúng ta trên khắp thế giới. Bây giờ là lúc tự tái cam kết để trở thành môn đồ của Ngài với tất cả sự siêng năng.

Thưa các anh chị em, chúng ta đều được kêu gọi để làm môn đồ của Đấng Cứu Rỗi. Hãy để cho đại hội này là cơ hội của các anh chị em để “bắt đầu lại như lúc xưa, đến cùng [Ngài] với tất cả tấm lòng thành.”²⁵ Đây là Giáo Hội của Ngài. Tôi đưa ra lời chứng đặc biệt rằng Ngài hằng sống. Cầu xin Ngài ban phước cho chúng ta trong công cuộc tìm kiếm sự vĩnh cửu để trở thành các môn đồ tận tụy và can đảm. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. 2 Phi E Rô 1:5-7.
2. Xin xem Lu Ca 13:14.
3. Xin xem Lu Ca 21:4.
4. Xin xem Ma Thi Ô 6:16.
5. Xin xem Ma Thi Ô 6:5; xin xem thêm An Ma 38:13.
6. Joseph Smith—History 1:19; xin xem thêm Ê Sai 29:13; Lu Ca 6:46.
7. Ma Thi Ô 7:22-23.
8. Mô Rô Ni 7:33.
9. Xin xem Giảng 2:20.
10. Xin xem 1 Cô Rinh Tô 2:16.
11. Giảng 7:17.
12. Giáo Lý và Giao Ước 88:40.
13. Mô Si A 4:27.
14. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 58:3.
15. Giáo Lý và Giao Ước 101:16.
16. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 121:8.
17. Giáo Lý và Giao Ước 98:12.
18. Giáo Lý và Giao Ước 50:24.
19. Xin xem Lu Ca 10:33.
20. Xin xem Ma Thi Ô 5:44.
21. Mô Rô Ni 7:47.
22. 1 Cô Rinh Tô 13:1-2.
23. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 4:5.
24. 1 Cô Rinh Tô 13:13.
25. Mạc Môn 9:27.



Bài của Anh Cả Jeffrey R. Holland
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Những Ca Khúc Được Hát Lên và Những Ca Khúc Không Hát Thành Lời

Tôi khẩn nài với mỗi người chúng ta hãy nên ở lại vĩnh viễn và trung tín trong dàn hợp xướng.

Eliza Hewitt đã viết: “Tại cõi lòng này dương quang đang chói sáng rõ muôn màu tỏa soi. Sự sáng ngời này không sao so sánh, bởi Giê Su là ánh sáng.”¹ Với niềm vui trong từng nốt nhạc, bài thánh ca cổ xưa đầy kỳ diệu này của Kỵ Tô giáo thật sự khó có thể hát lên mà không mỉm cười. Nhưng hôm nay tôi muốn đề cập đến một cách giải thích khác về một câu trong bài thánh ca này, với hy vọng rằng nó có thể giúp đỡ chúng ta trong những ngày mà chúng ta cảm thấy mình không muốn hát hay không muốn mỉm cười và “bình an chợt từ lòng tôi vui hát” dường như không hề “xảy ra.” Nếu có lúc nào mà các anh chị em không thể hát lên những giai điệu vui tươi mà những người khác hát, tôi mong các anh chị em hãy nhớ đến câu này trong bài thánh ca mà bảo đảm rằng “Những khúc thần diệu [các anh chị em] không thể hát nhưng Giê Su luôn nghe thấu.”²

Là con cái của Thượng Đế đang sống trong cuộc sống trần tục này, chúng ta phải đối đầu với thực tế là có những ngày rất khó khăn, những ngày mà đức tin và lòng dũng cảm của

chúng ta sẽ bị thử thách. Những thử thách này có thể là do những thiếu sót một điều gì đó của bản thân, của những người khác, hoặc chỉ là những thiếu sót của cuộc đời, nhưng cho dù là lý do gì đi nữa thì chúng ta cũng thấy rằng những thử thách này có thể ngăn cản chúng ta bày tỏ niềm vui và lòng biết ơn trong các khúc nhạc mà chúng ta muốn hát và làm cho chúng ta tin rằng mình sẽ không bao giờ có được hạnh phúc và hy vọng ở “mùa xuân trong tôi phơi phới”³ mà Eliza Hewitt đã ca tụng trong ca khúc của bà.

Vậy chúng ta có thể làm được gì trong những lúc như vậy? Một điều chúng ta có thể làm là chấp nhận lời khuyên bảo của Sứ Đồ Phao Lô và “[hy vọng] điều mình không thấy, ấy là chúng ta chờ đợi điều đó cách nhịn nhục.”⁴ Trong những giây phút đó, khi mà chúng ta cảm thấy không thể bày tỏ nỗi niềm của mình qua giai điệu mừng vui, thì chúng ta có thể đứng yên một lúc và chỉ lắng nghe người khác mà thôi, để tiếp thêm sức mạnh từ âm nhạc tuyệt vời xung quanh mình. Nhiều người trong chúng ta từng cảm thấy mình không có năng khiếu âm nhạc nhưng đã thấy khả năng âm nhạc của mình cải thiện rõ rệt và tự tin hơn khi hát cạnh một người nào đó có giọng hát hay hơn. Chắc chắn rằng khi chúng ta muốn hát lên khúc ca vĩnh cửu, thì chúng ta muốn đứng hát càng gần Đấng Cứu Rỗi và Cứu Chuộc



của thế gian càng tốt—là Đấng có khả năng âm nhạc hoàn hảo. Rồi từ khả năng của Ngài, chúng ta lấy can đảm để lắng nghe những khúc hát không thành lời của mình và lấy hy vọng từ khả năng cứu chuộc của Ngài thay cho chúng ta. Thật đúng như lời bài hát đó, chính là “lúc Chúa đến gần” thì “bình an chợt từ lòng tôi vui hát với hoa thiên ân thơm ngát.”⁵

Vào những ngày mà chúng ta cảm thấy hơi lạc điệu, hơi kém hơn so với điều mình thấy hoặc nghe từ những người khác, thì tôi yêu cầu chúng ta, nhất là giới trẻ của Giáo Hội, hãy nhớ rằng chính là qua kế hoạch thiêng liêng mà không phải tất cả các giọng hát trong dàn hợp xướng của Thượng Đế đều giống nhau. Để tạo ra được âm nhạc phong phú, phải có nhiều giọng ca khác nhau—giọng nữ cao và giọng nữ trầm, giọng nam cao và giọng nam trầm. Tôi xin mượn lời từ một câu được trích trong bức thư trao đổi vui vẻ giữa hai phụ nữ Thánh Hữu Ngày Sau phi thường: “Tất cả mọi tạo vật của Thượng Đế đều được chấp nhận trên thế gian.”⁶ Khi chúng ta chê bai những điều khác biệt nơi bản thân mình hoặc

cố gắng tuân theo khuôn mẫu giả tưởng—khuôn mẫu mà được văn hoá không thể thỏa mãn được của người tiêu dùng và được phương tiện truyền thông xã hội thúc đẩy và lý tưởng hóa cùng vượt ra ngoài mọi khả năng có thể nhận thức được—thì chúng ta sẽ mất đi sự đa dạng và phong phú mà Thượng Đế đã dự định khi Ngài sáng tạo ra thế giới.

Tôi không nói rằng tất cả mọi người trong dàn hợp xướng thiêng liêng này đều có thể hát lên bất cứ điều gì họ muốn! Sự đa dạng khác với sự hỗn loạn và dàn hợp xướng nào cũng cần có kỷ luật—vì mục đích của chúng ta hôm nay, thưa Anh Cả Hales, tôi xin dùng từ vai trò môn đồ—nhưng một khi chúng ta đã chấp nhận lời bài hát đã được Chúa mặc khải và theo điệu nhạc đã được Ngài sáng tác trước khi tạo dựng thế gian, thì Cha Thiên Thượng sẽ vui mừng nếu chúng ta hát theo đúng giọng của mình, chứ không phải theo giọng của người khác. Hãy tin vào chính mình và tin tưởng nơi Ngài. Đừng hạ thấp giá trị của các anh chị em hoặc chê bai công lao mình đóng góp. Quan trọng hơn hết, đừng từ bỏ vai trò của mình trong dàn hợp xướng. Tại sao ư? Vì các anh chị em là độc nhất vô nhị; các anh chị em không thể thay thế được. Cho dù chỉ mất đi một giọng hát thôi cũng sẽ tác động đến các thành viên khác trong dàn hợp xướng tuyệt vời này của chúng ta trên trần thế, ngay cả giọng hát của những người cảm thấy mình đứng ngoài lề xã hội hoặc bên lề của Giáo Hội.

Nhưng ngay cả khi khuyến khích tất cả *các anh chị em* hãy có đức tin nơi các bài hát mà có thể là khó hát, thì tôi cũng sẵn sàng thừa nhận rằng vì nhiều lý do khác nhau, *tôi* cũng phải vất vả với những loại bài hát khác đáng lẽ phải được hát lên—nhưng lại chưa được hát.

Khi thấy tình trạng bất bình đẳng đáng kinh ngạc của nền kinh tế thế giới, thì tôi cảm thấy bị dạy dứt khi hát với Bà Hewitt câu “bởi phước lành mà [Thượng Đế] ban xuống, [và] giúp tương lai tôi tươi sáng.”⁷ Điệp khúc đó không thể được hát lên từ đáy lòng, cho đến khi chúng ta thực sự chăm

sóc người nghèo khó. Cảnh thiếu thốn tiền bạc là một tai họa liên tục xảy ra, năm này sang năm khác và thế hệ này sang thế hệ khác. Điều này gây tổn hại cho thân thể, làm tổn thương tinh thần, gây tai hại cho gia đình, và hủy diệt những giấc mơ. Nếu chúng ta có thể làm nhiều hơn để giảm bớt cảnh nghèo khổ, như Chúa Giê Su Ky Tô đã nhiều lần truyền lệnh cho chúng ta phải làm, thì có lẽ có một số người kém may mắn hơn trên thế giới có thể cảm thấy phần nào vui vẻ và hạnh phúc, có lẽ đó là lần đầu tiên trong đời họ.

Tôi cũng nhận thấy rất khó để cảm thấy vui vẻ và biết ơn khi có quá nhiều người xung quanh chúng ta bị bệnh tâm thần hoặc trầm cảm hay những bệnh tật khác. Rủi thay, những bệnh tật này vẫn có thể kéo dài bất chấp các nỗ lực chăm sóc tận tâm của nhiều người, kể cả các thành viên trong gia đình. Tôi cầu nguyện rằng chúng ta sẽ không để cho những người con này của Thượng Đế chịu đau khổ âm thầm và rằng chúng ta sẽ được gia tăng với khả năng của Ngài để nghe những khúc ca mà họ không thể cất tiếng hát bây giờ.

Và một ngày nào đó, tôi hy vọng mọi người trên thế giới đều có thể làm việc chung với nhau bất kể chủng tộc và sắc tộc, và tuyên bố rằng súng đạn và lời nói gièm pha, cùng lời nói cay độc *không* phải là cách đối phó với những xung đột của con người. Trong suốt lịch sử, những lời phán của thiên thượng khải nài với chúng ta rằng cách duy nhất mà các vấn đề xã hội phức tạp có thể được giải quyết một cách thỏa đáng là bằng cách yêu mến Thượng Đế và tuân giữ các giáo lệnh của Ngài, và như vậy chúng ta có thể mở cánh cửa cho một cách thức lâu dài, có tác dụng cứu vớt để yêu mến nhau như người lân cận. Tiên Tri Ê The đã dạy rằng chúng ta nên hy vọng có được một thế giới tốt đẹp hơn. Một ngàn năm sau khi đọc được ý nghĩ đó, Mô Rô Ni đang mệt mỏi với chiến tranh và bạo lực đã tuyên bố rằng “đường lối tốt đẹp hơn” đó cho thế giới sẽ luôn luôn là phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô.⁸

Chúng ta biết ơn biết bao rằng ở giữa những loại thử thách này, thì thỉnh thoảng có những khúc hát khác mà



chúng ta thấy mình không thể hát lên được, nhưng vì một lý do khác. Đây là lúc những cảm giác sâu sắc và riêng tư, thậm chí còn rất thiêng liêng, đến mức không thể hoặc không nên được bày tỏ—giống như tình yêu thương của Cordelia đối với cha của cô, mà cô nói rằng: “Tôi không thể bày tỏ tình yêu thương . . . một cách trọn vẹn được. . . . tôi không thể diễn tả mọi cảm xúc của mình bằng lời được.”⁹ Những cảm xúc này đến với chúng ta như là một điều gì đó thánh thiện, không thể hoàn toàn diễn tả được—không thể diễn tả được về mặt thuộc linh—như lời cầu nguyện mà Chúa Giê Su đã dâng lên thay cho các trẻ em Nê Phi. Những người nào chứng kiến sự kiện đó đã ghi lại rằng:

“Mắt chưa từng thấy và tai chưa từng nghe . . . những điều vĩ đại và kỳ diệu như những điều chúng tôi đã được thấy và nghe Chúa Giê Su nói cùng Đức Chúa Cha;

“. . . Không một ngôn ngữ nào có thể nói lên được, cũng không một người nào có thể viết ra được, và không một trái tim nào của loài người có thể tưởng tượng được những điều vĩ đại và kỳ diệu như chúng tôi vừa được thấy và nghe Chúa Giê Su phán”¹⁰

Những giây phút được thánh hóa này vẫn không thể nói lên được vì lời diễn tả, cho dù có thể diễn tả được đi nữa, thì dường như là lời nói báng bổ.

Thưa các anh chị em, chúng ta đang sống trong một thế giới hữu diệt với nhiều khúc ca mà chúng ta không thể hoặc không cất tiếng hát được. Nhưng tôi khẩn nài với mỗi người chúng ta hãy nên ở lại vĩnh viễn và trung tín trong dàn hợp xướng, nơi mà chúng ta có thể mãi mãi thưởng thức ca khúc quý báu nhất trong số tất cả các ca khúc—bài ca về tình yêu cứu chuộc.¹¹ May thay, có vô số ghế ngồi cho ca khúc đặc biệt này. Có chỗ cho những người nói thứ tiếng khác nhau, có nền văn hoá khác nhau, và sống ở nhiều nơi khác nhau. Có chỗ cho người độc thân, cho người đã kết hôn, cho người đã có con, và cho người chưa có con. Có chỗ cho những người đã từng có thắc mắc về đức tin của họ và có chỗ cho những người nào vẫn còn có thắc mắc đó. Có chỗ cho những người nào



có xu hướng tình dục khác biệt. Nói tóm lại, có chỗ cho tất cả mọi người nào yêu mến Thượng Đế và xem các giáo lệnh của Ngài là tiêu chuẩn thiêng liêng dành cho hành vi cá nhân, vì nếu chúng ta đều có chung tình yêu mến dành cho Thượng Đế, thì tất cả chúng ta đều có thể vâng lời Ngài. Với các lệnh truyền thiêng liêng về tình yêu thương và đức tin, sự hối cải và lòng trắc ẩn, tính lương thiện và sự tha thứ, Thượng Đế luôn luôn có chỗ cho tất cả những ai muốn đến với Ngài.¹² Đức Chúa Cha nhân từ phán cùng mỗi người chúng ta: “Hãy đến với con người thật của con,” nhưng Ngài phán tiếp: “Đừng dự định là sẽ không thay đổi con người của con.” Chúng ta mỉm cười và nhớ rằng Thượng Đế quyết tâm làm cho chúng ta trở thành con người tốt hơn là chúng ta tưởng.

Trong khúc nhạc tuyệt vời này, hay nói cách khác là kế hoạch của Ngài vì sự tôn cao của chúng ta, cầu xin cho chúng ta khiêm nhường tuân theo sự hướng dẫn của Ngài và tiếp tục cố gắng hát những bài hát mà chúng ta không thể hát lên được, cho đến khi chúng ta có thể dâng lên những “khúc nhạc mừng thánh vương.”¹³ Rồi một ngày nào đó, như lời bài thánh ca ưa thích của chúng ta: “

*Ca lên nào ca lên cùng đoàn thiên binh đang rợp trời,
Hô Sa Na, Hô Sa Na cùng Thượng Đế và Chiên Con! . . .
. . .Giê Su hiện xuống cõi đời giữa muôn muôn hào quang!”¹⁴*

Tôi làm chứng rằng sẽ đến lúc, mà Thượng Đế Đức Chúa Cha Vinh Cửu một lần nữa sẽ gửi Con Trai Độc Sinh của Ngài đến thế gian, lần này là để cai trị và trị vì vĩnh viễn với tư cách là Vua của các vua. Tôi làm chứng rằng đây là Giáo Hội được phục hồi của Ngài và là phương tiện để mang những lời giảng dạy và các giáo lễ cứu rỗi của phúc âm của Ngài đến toàn thể nhân loại. Khi sự điệp của Ngài “xuyên qua mọi châu lục [và] đến với mọi xứ sở,”¹⁵ Chúa Giê Su quả thật sẽ “[cho thấy rằng] Ngài mỉm miệng cười.”¹⁶ Sẽ có rất nhiều ánh thái dương vĩnh cửu cho tâm hồn vào ngày đó. Vì giờ đã được hứa này sẽ đến, nên tôi tha thiết cầu nguyện cho cái ngày đó, trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. “There Is Sunshine in My Soul Today,” *Hymns*, số 227.
2. *Hymns*, số 227.
3. *Hymns*, số 227.
4. Rô Ma 8:25.
5. *Hymns*, số 227.
6. Bill Staines, “All God’s Critters Got a Place in the Choir,” trong Laurel Thatcher Ulrich và Emma Lou Thayne, *All God’s Critters Got a Place in the Choir* (1995), 4.
7. *Hymns*, số 227.
8. Xin xem Ê The 12:4, 11.
9. William Shakespeare, *King Lear*; màn 1, cảnh 1, dòng 79–80, 93–94.
10. 3 Nê Phi 17:16–17; sự nhấn mạnh được thêm vào.
11. An Ma 5:26; xin xem thêm An Ma 26:13.
12. Xin xem 2 Nê Phi 26:33.
13. *Hymns*, số 227.
14. “Thánh Linh của Thượng Đế,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 28.
15. *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* (2007), 142.
16. *Hymns*, số 227.



Bài của Anh Cả Gary B. Sabin
Thuộc Nhóm Túc Sĩ Thầy Bảy Mười

Vững Vàng ở Bên Trong và Cam Kết Trọn Vẹn

Cầu xin cho chúng ta điều chỉnh lại đường đi của mình nếu cần và trông đợi với niềm hy vọng và đức tin lớn lao. Cầu xin cho chúng ta “vững vàng ở bên trong” với lòng dũng cảm và cam kết trọn vẹn.

Cách đây vài năm, đứa cháu gái của chúng tôi chạy tới tôi và hào hứng loan báo: “Ông ngoại ơi, ông ngoại ơi, con đã ghi được ba bàn thắng trong trận đấu bóng đá hôm nay!”

Tôi háng hái đáp: “Thật tuyệt đó, Sarah!”

Rồi mẹ của nó nheo mắt nhìn tôi và nói: “Tỉ số bàn thắng là hai một đó.”

Tôi không dám hỏi ai đã thắng!

Đại hội là thời gian dành cho sự suy ngẫm, sự mặc khải, và đôi khi cho sự *đổi hướng*.

Có một công ty cho thuê xe có lắp hệ thống GPS (hệ thống định vị toàn cầu) tên là NeverLost (Không Bao Giờ Lạc Đường). Nếu các anh chị em quẹo sai đường sau khi đã nhập vào đích tới mong muốn, thì tiếng nói hướng dẫn không nói: “Ngốc thật!” Thay vì thế là một tiếng nói rất vui vẻ: “Đang điều chỉnh lại đường đi—khi nào có thể được hãy lái xe vòng ngược lại đúng theo luật”

Chúng ta đọc trong sách Ê Xê Chi Ên lời hứa tuyệt vời này:

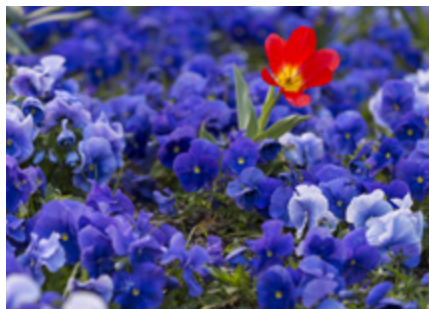
“Song nếu kẻ dữ xây bỏ hết thấy tội mình đã phạm, nếu nó giữ mọi luật lệ ta, và nếu nó làm theo luật pháp và

hiệp với lẽ thật, chắc thật nó sẽ sống và không chết đâu.

“Không có một tội nào nó đã phạm sẽ bị nhớ lại nghịch cùng nó.”¹

Thật là một lời hứa tuyệt vời, nhưng nó đòi hỏi hai điều *trọn vẹn* thì mới có thể nhận được lời hứa thứ ba. Xây bỏ hết thấy; giữ mọi luật lệ; rồi thì tất cả tội lỗi đều được tha thứ. Lời hứa này đòi hỏi phải “cam kết trọn vẹn!”

Chúng ta không nên giống như người đàn ông mà đã được tờ báo *Wall Street Journal* tường thuật lại, đã gửi một phong bì chứa tiền mặt cùng với một bức thư vô danh tới Sở Thuế Vụ, thư đó viết rằng: “Kính gửi Sở Thuế Vụ: Kèm theo đây là tiền tôi nợ về các khoản thuế lúc trước. Tái bút. Nếu sau việc này



lương tâm của tôi vẫn còn cắn rứt thì tôi sẽ gửi cho quý vị phần tiền còn lại.”²

Đó không phải là cách sống của chúng ta đâu! Chúng ta không giữ lại để xem điều nào là tối thiểu mà chúng ta có thể làm để thoát được sự phán xét. Chúa đòi hỏi tấm lòng thành và tâm hồn đầy thiện chí.³ Cả tấm lòng chúng ta! Khi chịu phép báp têm, việc chúng ta được đìm mình trọn vẹn xuống nước là một biểu tượng về lời hứa của chúng ta để hoàn toàn noi theo Đấng Cứu Rỗi, chứ không phải là miễn cưỡng. Khi chúng ta cam kết trọn vẹn, thì các tầng trời sẽ rung chuyển vì lợi ích của chúng ta.⁴ Khi thờ ơ hoặc chỉ cam kết một phần thì chúng ta sẽ mất đi một số phước lành lớn lao nhất của thiên thượng.⁵

Cách đây nhiều năm, tôi dẫn một số Hướng Đạo Sinh đến một chỗ cắm trại ở sa mạc. Mấy em thiếu niên ngủ bên cạnh một đồng lửa lớn mà chúng đã nhóm, và giống như mọi người lãnh đạo tốt của Hướng Đạo, tôi ngủ ở phía sau chiếc xe tải của mình. Vào buổi sáng khi thức dậy và nhìn vào khu cắm trại, thì tôi thấy một Hướng Đạo Sinh, mà tôi sẽ gọi là Paul, đặc biệt trông rất phờ phạc. Tôi hỏi em ấy ngủ ngon giấc không, và em ấy đáp: “Không ngon giấc lắm ạ.”

Khi tôi hỏi tại sao, thì em ấy nói: “Em lạnh; lửa đã tắt.”

Tôi đáp: “Thì lửa là vậy đó. Hay là túi ngủ của em không đủ ấm?”

Không có câu trả lời.

Rồi một trong số các Hướng Đạo Sinh khác lớn tiếng giải thích: “Bạn ấy đã không dùng túi ngủ.”

Tôi ngạc nhiên hỏi: “Paul, tại sao em không dùng túi ngủ?”

Im lặng—rồi cuối cùng em ấy ngượng ngùng đáp: “Dạ, em nghĩ rằng nếu không trải túi ngủ của em ra thì em sẽ không phải cuộn nó lại.”

Câu chuyện có thật: em ấy đã lạnh cóng hàng giờ vì đã cố gắng để tiết kiệm năm phút làm việc. Chúng ta có thể nghĩ: “Thật là ngu ngốc! Ai có thể làm điều đó chứ?” Vâng, chúng ta luôn luôn làm như vậy trong nhiều trường hợp còn nguy hiểm hơn thế nữa. Thật ra, chúng ta đang từ chối trải túi ngủ thuộc linh của mình ra khi chúng ta không dành thời gian để chân thành

cầu nguyện, nghiên cứu và thiết tha sống theo phúc âm mỗi ngày; không những lửa sẽ tắt mà chúng ta còn sẽ không được bảo vệ và bị lạnh cứng về phần thuộc linh.

Khi tự mãn với các giao ước của mình, chúng ta sẽ chịu trách nhiệm về những hậu quả. Chúa đã khuyên chúng ta “phải coi chừng về bản thân mình, và chuyên tâm chú ý đến những lời về cuộc sống vĩnh cửu.”⁶ Và Ngài cũng phán thêm: “Máu của ta sẽ không tẩy sạch chúng nếu chúng không nghe lời ta.”⁷

Trong thực tế, sự “cam kết trọn vẹn” thì dễ dàng hơn là cam kết một phần. Khi chúng ta cam kết một phần hoặc không cam kết gì cả thì nói theo tiếng lóng trong phim *Star Wars* là “không có điều gì đúng cả.” Chúng ta không hòa hợp với ý muốn của Thượng Đế và do đó không hòa hợp với bản chất của sự hạnh phúc.⁸ Ê Sai nói:

“Song những kẻ ác giống như biển đang động, không yên lặng được, thì nước nó chảy ra bùn lầy.

“Đức Chúa Trời ta đã phán: Những kẻ gian ác chẳng hưởng sự bình an.”⁹

May thay, cho dù đang ở đâu hoặc từng ở đâu, thì chúng ta cũng nhận được ảnh hưởng của Đấng Cứu Rỗi, Ngài phán: “Vậy nên, bất cứ kẻ nào hối cải và đến với ta như một trẻ nhỏ thì sẽ được ta đón nhận, vì vương quốc của Thượng Đế dành cho những kẻ đó. Nay, vì những kẻ đó mà ta đã phó bỏ mạng sống của ta rồi lấy lại nó.”¹⁰

Khi tiếp tục hối cải và trông cậy vào Chúa, thì chúng ta nhận được sức mạnh khi có lại được lòng khiêm nhường và đức tin của một trẻ nhỏ,¹¹ được kèm thêm với sự khôn ngoan có được từ một cuộc đời từng trải. Gióp đã tuyên bố: “Song người công bình sẽ bền vững trong đường lối mình, và người có tay tinh sạch sẽ càng ngày càng được mạnh dạn.”¹² Chính Tennyson đã viết: “Sức mạnh của tôi giống như sức mạnh của mười người, vì tâm hồn của tôi là thanh khiết.”¹³ Chúa đã khuyên dạy: “Các người hãy đứng vững tại những nơi thánh thiện, và chớ để bị lay chuyển.”¹⁴

Con trai của chúng tôi Justin qua đời lúc 19 tuổi sau khi đã chống chọi với một căn bệnh suốt đời. Trong một bài



nói chuyện tại buổi lễ Tiệc Thánh không lâu trước khi qua đời, nó đã chia sẻ một câu chuyện mà chắc hẳn đã có ý nghĩa đối với nó về một người cha và đứa con trai nhỏ đã đi vào một cửa hàng đồ chơi, nơi có một túi đầm đã được thổi phồng hình người. Đứa bé đâm vào túi đầm hình người được bơm phồng lên và ngay lập tức hình người bật trở lại sau mỗi cú đâm. Người cha hỏi đứa con trai nhỏ của mình tại sao hình người này vẫn tiếp tục bật trở lại. Đứa bé suy nghĩ một phút rồi nói: “Con không biết. Con đoán là vì hình người đó vững vàng ở bên trong.” Để có thể cam kết trọn vẹn, chúng ta cần phải “vững vàng ở bên trong,” “dù có ra sao đi nữa.”¹⁵

Chúng ta đứng lên ở bên trong khi trông đợi Chúa loại bỏ hoặc thêm sức mạnh cho chúng ta để chịu đựng những cái dầm dìm vào thịt.¹⁶ Những cái dầm như vậy có thể là bệnh tật, khuyết tật, bệnh tâm thần, cái chết của người thân, và nhiều vấn đề khác nữa.

Chúng ta vững vàng ở bên trong khi chúng ta nâng đỡ những bàn tay rũ rượi. Chúng ta vững vàng ở bên trong khi chúng ta bênh vực lẽ thật chống lại một thế giới xấu xa và trần tục mà càng ngày càng trở nên khó chịu hơn với ánh sáng, và gọi dữ là lành, gọi lành là dữ¹⁷ và “kết án người ngay vì sự ngay chính của họ.”¹⁸

Chúng ta có thể vững vàng ở bên trong bất chấp mọi khó khăn nhờ vào một lương tâm trong sạch, sự bảo đảm có sức củng cố và an ủi từ Đức Thánh Linh và vào một viễn cảnh vĩnh cửu mà vượt quá sự hiểu biết của con người.¹⁹ Trong cuộc sống tiền dương thế của mình, chúng ta đã reo mừng trước cơ hội trải qua cuộc sống trần thế.²⁰ Chúng ta cam kết trọn vẹn khi phấn khởi đưa ra quyết định để trở thành những người bảo vệ dũng cảm cho kế hoạch của Cha Thiên Thượng. Đã đến lúc phải đứng lên và bảo vệ kế hoạch của Ngài một lần nữa!



Người cha 97 tuổi của tôi mới qua đời. Bất cứ khi nào có người hỏi ông có khỏe không thì câu trả lời kiên định của ông là: “Trên thang điểm 1 đến 10 thì tôi khoảng 25!” Ngay cả khi người cha yêu quý này không còn có thể đứng hoặc thậm chí ngồi được nữa, và rất khó để nói được, thì câu trả lời của ông vẫn như vậy. Ông luôn luôn vững vàng ở bên trong.

Khi cha của tôi 90 tuổi, chúng tôi đang ở sân bay và tôi hỏi ông có muốn tôi tìm cho ông một chiếc xe lăn không. Ông nói: “Không đâu, Gary—có lẽ là khi cha già đã.” Rồi ông nói thêm: “Ngoài ra, nếu mệt vì đi bộ, thì cha có thể luôn luôn chạy được.” Nếu chúng ta không thể cam kết trọn vẹn theo cách mà chúng ta đang đi bộ, thì có lẽ chúng ta cũng cần phải chạy; có lẽ chúng ta cần phải điều chỉnh lại đường đi của mình. Thậm chí chúng ta còn cần phải vòng ngược lại. Chúng ta có thể cần nghiên cứu kỹ hơn, cầu nguyện khẩn thiết hơn, hoặc không lo lắng về một số điều kém quan trọng để có thể chấp nhận những điều thực sự quan trọng. Chúng ta có thể cần phải buông bỏ thế gian để chúng ta có thể chấp nhận thời vĩnh cửu. Cha tôi đã hiểu được điều này.

Khi cha tôi phục vụ trong hải quân vào thời Đệ Nhị Thế Chiến, thì có những người ở trong tòa nhà vĩ đại rộng lớn²¹ đã chế nhạo các nguyên tắc của ông, nhưng hai người bạn cùng tàu với ông, là Dale Maddox và Don Davidson, đã thấy điều đó và không làm theo. Họ hỏi: “Sabin, tại sao anh

khác biệt với mọi người vậy? Anh có đạo đức cao và không uống rượu, hút thuốc, hoặc chửi thề, mà anh có vẻ điềm tĩnh và hạnh phúc.”

Ấn tượng tích cực của họ về cha tôi không giống với những điều họ đã được dạy về người Mặc Môn, và cha tôi đã có thể giảng dạy và làm báp têm cho cả hai người bạn cùng tàu với ông. Cha mẹ của Dale đã rất bức tức và cảnh cáo ông rằng nếu ông gia nhập Giáo Hội thì ông sẽ đánh mất người yêu của mình là Mary Olive, nhưng cô ấy đã gặp những người truyền giáo vì lời đề nghị của ông và cũng đã chịu phép báp têm.

Khi chiến tranh gần chấm dứt, Chủ Tịch Heber J. Grant đã kêu gọi những người truyền giáo, kể cả một số người đàn ông đã lập gia đình. Vào năm 1946, Dale và vợ là Mary Olive, quyết định là Dale nên phục vụ cho dù người vợ đang mang thai đứa con đầu lòng của họ. Cuối cùng họ đã có chín người con, ba con trai và sáu con gái. Tất cả chín người con đều phục vụ truyền giáo, sau đó Dale và Mary Olive đã phục vụ truyền giáo ba lần. Hàng chục đứa cháu của họ cũng đã phục vụ. Hai người con trai của họ, John và Matthew Maddox, cũng như con rể của Matthew là Ryan, hiện là thành viên của Đại Ca Đoàn Tabernacle. Gia đình Maddox giờ đây có tới 144 người là tín hữu và là tấm gương tuyệt vời của việc “cam kết trọn vẹn.”

Khi soạn lại giấy tờ của cha tôi, chúng tôi bắt gặp một bức thư của Jennifer Richards, một trong năm người con gái của người bạn cùng tàu khác, là Don Davidson. Bà viết: “Sự ngay chính của bác đã thay đổi cuộc sống của chúng cháu. Thật là khó để thấu hiểu được cuộc đời của chúng cháu sẽ như thế nào nếu không có Giáo Hội. Cha của cháu đã qua đời trong tình yêu mến phúc âm và cố gắng sống theo phúc âm cho đến lúc cuối cùng.”²²

Thật là khó để đo lường ảnh hưởng tốt lành mà mỗi cá nhân có thể có bằng cách vững vàng ở bên trong. Cha tôi và hai người bạn cùng tàu của ông đã từ chối nghe theo những người ở trong toà nhà vĩ đại rộng lớn, đang chỉ trở khinh miệt.²³ Họ biết rằng nên

tuân theo Đấng Tạo Hóa hơn là những người khác.

Sứ Đồ Phao Lô có lẽ đã mô tả thời kỳ của chúng ta khi ông nói với Ti Mô Thê rằng “có vài kẻ xây bỏ mục đích đó, đi tìm những lời vô ích.”²⁴ Có rất nhiều “lời vô ích” đang xảy ra trên thế gian ngày nay. Đó là cuộc trò chuyện của những người ở trong tòa nhà rộng lớn vĩ đại.²⁵ Thường thì điều đó giống như là một hình thức hợp lý để biện minh cho sự tà ác hoặc tự biểu hiện để lánh xa phúc âm theo hướng sai giống như khi một người mất phương hướng và tăng tốc độ khi lái xe. Đôi khi điều đó đến từ những người không làm điều cần thiết để cam kết trọn vẹn và thích đi theo con người thiên nhiên mà ngược lại với vị tiên tri.

May mắn thay, chúng ta biết được đối với người trung tín thì kết cục như thế nào. Khi đã cam kết trọn vẹn thì chúng ta có được sự bảo đảm hoàn toàn rằng “mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu mến Đức Chúa Trời.”²⁶ Như Anh Cả Neal A. Maxwell nói: “Đừng sợ hãi, hãy sống ngay chính mà thôi.”²⁷

Cha vợ của tôi dạy ở trường BYU và rất thích đội bóng bầu dục của trường BYU nhưng không thể xem các trận đấu của họ vì ông rất lo lắng về kết quả. Rồi một điều tuyệt vời đã xảy ra—máy thu VCR được phát minh, làm cho ông có thể thu hình các trận đấu. Nếu đội BYU thắng, ông sẽ xem phần thu hình với sự tin tưởng hoàn toàn, tuyệt đối chắc chắn về kết cục! Nếu họ bị phạt một cách bất công, bị thương, hoặc dường như sẽ thua vào ván cuối của trận đấu thì ông cũng không bị căng thẳng vì ông đã biết rằng họ sẽ thắng! Các anh chị em có thể nói rằng ông đã có “một niềm hy vọng hết sức sáng lạn!”²⁸

Điều đó cũng như vậy đối với chúng ta. Nếu sống trung tín thì chúng ta có thể biết chắc rằng mọi kết cục đều sẽ tốt đẹp cho chúng ta. Những lời hứa của Chúa là chắc chắn. Điều này không có nghĩa là trường đại học trần thế này sẽ dễ dàng hoặc không có nhiều nước mắt, nhưng như Phao Lô đã viết: “Ấy là sự mất chưa thấy, tai chưa nghe, Và lòng người chưa nghĩ đến, Nhưng Đức Chúa Trời đã sắm sẵn

điều ấy cho những người yêu mến Ngài.”²⁹

Thưa các anh chị em, không có ai đã phạm tội ngày mai cả. Cầu xin cho chúng ta điều chỉnh lại đường đi của mình nếu cần và trông đợi với niềm hy vọng và đức tin lớn lao. Cầu xin cho chúng ta “vững vàng ở bên trong” với lòng dũng cảm và cam kết trọn vẹn. Cầu xin cho chúng ta được thanh khiết và can đảm trong việc bảo vệ kế hoạch của Cha Thiên Thượng và sứ mệnh của Vị Nam Tử của Ngài, Đấng Cứu Rỗi của chúng ta. Tôi chia sẻ với các anh chị em lời chứng của tôi rằng Đức Chúa Cha hằng sống, Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô, và về sự thật của kế hoạch hạnh phúc vĩnh cửu. Tôi cầu nguyện rằng các phước lành chọn lọc nhất của Chúa sẽ đến với các anh chị em, và tôi làm như vậy trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô. A Men. ■

GHI CHÚ

1. Ê Xê Chi Ên 18:21-22.
2. Xin xem, ví dụ, Roy B. Zuck, tuyển tập, *The Speaker's Quote Book: Over 5,000 Illustrations and Quotations for All Occasions* (2009), 107-8.
3. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 64:34.
4. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 21:6.
5. Xin xem Khải Huyền 3:15-16.
6. Giáo Lý và Giao Ước 84:43.
7. Giáo Lý và Giao Ước 29:17.
8. Xin xem An Ma 41:11.
9. Ê Sai 57:20-21.
10. 3 Nê Phi 9:22.
11. Xin xem 3 Nê Phi 11:37-38.
12. Gióp 17:9.
13. Alfred Tennyson, “Sir Galahad,” trong *Poems of the English Race*, do Raymond MacDonald Alden tuyển chọn (1921), 296.
14. Giáo Lý và Giao Ước 87:8.
15. Xin xem Joseph B. Wirthlin, “Chuyện Gì Đến Thì Cứ Để Cho Nó Đến và Hân Hoan Chấp Nhận Nó,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2008, 26-28.
16. Xin xem 2 Cô Rinh Tô 12:7.
17. Xin xem Ê Sai 5:20.
18. Hê La Man 7:5.
19. Xin xem Phi Líp 4:7.
20. Xin xem Gióp 38:7.
21. Xin xem 1 Nê Phi 8:26.
22. Jennifer Richards, thư gửi cho Marvin Sabin, ngày 5 tháng Bảy năm 2009.
23. Xin xem 1 Nê Phi 8:27, 33.
24. 1 Ti Mô Thê 1:6.
25. Xin xem 1 Nê Phi 8:26-28.
26. Rô Ma 8:28.
27. Xin xem Bangambiki Habyarinmana, *Inspirational Quotes for All Occasions* (2013).
28. 2 Nê Phi 31:20.
29. 1 Cô Rinh Tô 2:9.



Bài của Anh Cả Valeri V. Cordón
Thuộc Nhóm Túc Sở Thầy Bảy Mười

Ngôn Ngữ Phúc Âm

Việc dạy dỗ có tác động mạnh mẽ là điều vô cùng quan trọng để bảo tồn phúc âm trong gia đình của chúng ta, và đòi hỏi sự siêng năng và nỗ lực.

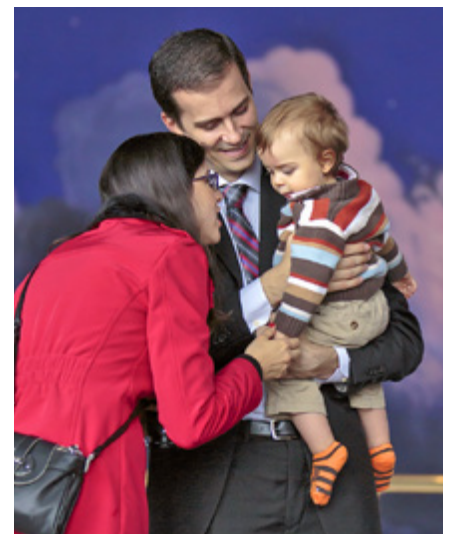
Sau khi được kêu gọi với tư cách là một Vị Thẩm Quyền Trung Ương, gia đình chúng tôi đã di chuyển từ Costa Rica đến Salt Lake City cho lần chỉ định đầu tiên của tôi. Ở đất nước Hoa Kỳ này, tôi đã được phước khi đi thăm những người tuyệt vời thuộc các nền văn hoá và chủng tộc khác nhau. Trong số đó có nhiều người, như tôi, đã được sinh ra ở các nước Châu Mỹ La Tinh.

Tôi đã thấy rằng nhiều người gốc Mỹ La Tinh thuộc thế hệ đầu tiên ở đây nói tiếng Tây Ban Nha là ngôn ngữ chính của họ và chỉ nói tiếng Anh đủ để giao tiếp với người khác mà thôi. Thế hệ thứ hai, những người sinh ra ở Hoa Kỳ hoặc đã đến Hoa Kỳ từ lúc còn nhỏ và đi học ở đây, nói tiếng Anh rất giỏi và có lẽ nói tiếng Tây Ban Nha không trôi chảy lắm. Và thường là đến thế hệ thứ ba, thì tiếng Tây Ban Nha, tiếng bản xứ của tổ tiên của họ, không còn được nói nữa.¹

Về mặt ngôn ngữ học, điều này được gọi là “mất ngôn ngữ.” Việc mất ngôn ngữ có thể xảy ra khi các gia đình di chuyển đến một xứ ngoại quốc nơi mà tiếng mẹ đẻ của họ không phải là ngôn ngữ chính. Điều này xảy ra không chỉ giữa người Mỹ La Tinh, mà còn giữa các dân tộc trên khắp thế giới, nơi mà tiếng mẹ đẻ được thay thế bằng một ngôn ngữ mới.² Ngay cả Nê

Phi, một vị tiên tri trong Sách Mặc Môn, cũng quan tâm đến việc mất ngôn ngữ của các tổ phụ của ông khi ông đang chuẩn bị đi đến vùng đất hứa. Nê Phi viết: “Và này, đó là sự thông sáng của Thượng Đế khi Ngài muốn chúng ta lấy được các biên sử này để chúng ta có thể bảo tồn ngôn ngữ của tổ phụ cho con cháu chúng ta.”³

Nhưng Nê Phi cũng quan tâm đến việc mất một loại ngôn ngữ khác. Trong câu kể, ông nói tiếp: “Và cũng nhờ vậy chúng ta mới có thể bảo tồn cho chúng những lời được nói ra từ miệng các thánh tiên tri, là những





lời do Thánh Linh và quyền năng của Thượng Đế ban cho họ từ lúc thế gian mới bắt đầu cho đến bây giờ.”⁴

Tôi đã nhận thấy sự giống nhau giữa việc bảo tồn một tiếng mẹ đẻ với việc bảo tồn phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô trong cuộc sống của chúng ta.

Hôm nay, trong khi so sánh, tôi muốn nhấn mạnh đến không phải bất cứ ngôn ngữ cụ thể nào trên thế gian mà là một ngôn ngữ vĩnh cửu phải được bảo tồn trong gia đình chúng ta và không bao giờ để mất. Tôi muốn nói về ngôn ngữ⁵ phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô. Bằng “ngôn ngữ phúc âm,” tôi muốn nói đến tất cả những lời giảng dạy của các vị tiên tri của chúng ta, sự vâng lời của chúng ta đối với những lời giảng dạy đó, và việc tuân theo những truyền thống ngay chính sau đây của chúng ta.

Tôi sẽ thảo luận ba cách để ngôn ngữ này có thể được bảo tồn.

Trước hết: Siêng Năng Hơn và Biết Lo Lắng Hơn trong Gia Đình

Trong Giáo Lý và Giao Ước, Chúa mời gọi nhiều tín hữu nổi bật của Giáo Hội, kể cả Newel K. Whitney, nên sắp xếp gia đình của họ cho có trật tự. Chúa phán: “Tôi tớ Newel K. Whitney của ta . . . cũng cần phải bị sửa phạt, và sắp xếp gia đình mình cho có trật tự, và xem xét chắc chắn rằng họ được siêng năng hơn và biết lo lắng hơn trong gia đình, và luôn luôn cầu nguyện, bằng không thì họ sẽ phải bị loại trừ ra khỏi vị thế của họ.”⁶

Một yếu tố ảnh hưởng đến việc ngôn ngữ bị mất là khi cha mẹ không

dành thời gian ra để dạy cho con mình tiếng mẹ đẻ. Việc chỉ *nói* ngôn ngữ trong nhà mà thôi cũng không đủ. Nếu cha mẹ muốn bảo tồn ngôn ngữ của mình, thì ngôn ngữ này còn phải được *dạy* nữa. Một cuộc nghiên cứu đã cho thấy rằng nếu cha mẹ có ý thức cố gắng hết sức để bảo tồn tiếng mẹ đẻ của mình thì đều có khuynh hướng thành công trong nỗ lực đó.⁷ Vậy thì điều gì sẽ là một nỗ lực có ý thức để bảo tồn ngôn ngữ của phúc âm?

Anh Cả David A. Bednar thuộc Nhóm Túc số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã khuyến cáo rằng “sự yếu kém trong việc giảng dạy phúc âm và nêu gương sống theo phúc âm trong nhà” là một nguyên nhân chính cho việc có thể chấm dứt truyền thống gia đình đa thế hệ đều là tín hữu của Giáo Hội.⁸

Do đó chúng ta có thể kết luận rằng việc dạy dỗ có tác động mạnh mẽ là điều vô cùng quan trọng để bảo tồn phúc âm trong gia đình của chúng ta, và đòi hỏi sự siêng năng và nỗ lực.

Chúng ta đã được mời gọi nhiều lần để tạo ra thói quen học tập thánh thư riêng cá nhân và chung gia đình hàng ngày.⁹ Nhiều gia đình đang làm điều này đều được ban phước mỗi ngày với tình đoàn kết chặt chẽ và mối quan hệ gần gũi với Chúa hơn.

Việc học tập thánh thư hàng ngày sẽ diễn ra khi nào? Việc này sẽ diễn ra khi cha mẹ đặt ưu tiên cho nỗ lực học tập thánh thư hàng ngày và mời gia đình quy tụ lại với nhau để học tập với tình yêu thương. Thật là khó để thấy việc học tập này diễn ra bằng cách nào khác.

Thưa các bậc cha mẹ, đừng bỏ lỡ cơ hội nhận được những phước lành lớn lao này. Đừng đợi đến khi quá muộn!

Thứ Hai: Nêu Gương Sáng trong Gia Đình

Một chuyên gia về ngôn ngữ học đã viết rằng để bảo tồn tiếng mẹ đẻ “ta cần làm cho *ngôn ngữ sống động và thú vị* cho con cái của mình.”¹⁰ Chúng ta “làm cho ngôn ngữ sống động và thú vị” khi chúng ta cùng nhau giảng dạy và nêu gương sáng.

Khi còn nhỏ, tôi làm việc trong nhà máy của cha tôi trong lúc nghỉ hè. Câu hỏi đầu tiên mà cha tôi luôn luôn hỏi sau khi tôi nhận được tiền lương là “Con sẽ làm gì với tiền của con?”

Tôi biết câu trả lời vì thế tôi đáp: “Dạ, đóng tiền thập phân và để dành cho công việc truyền giáo của con.”

Sau khi làm việc với ông được khoảng tám năm, và liên tục trả lời cùng câu hỏi đó của ông, cha tôi cho rằng ông đã dạy tôi về việc đóng tiền thập phân của tôi. Ông không biết là tôi đã học được nguyên tắc quan trọng này chỉ trong một ngày cuối tuần. Tôi sẽ kể cho các anh chị em biết tôi đã học được nguyên tắc này như thế nào.

Sau một số sự kiện liên quan đến cuộc nội chiến ở Trung Mỹ, cơ sở kinh doanh của cha tôi bị phá sản. Từ việc ông có khoảng 200 nhân viên toàn thời gian giảm xuống còn ít hơn năm người thợ may chỉ làm việc khi cần trong nhà để xe của chúng tôi. Một ngày nọ, trong những thời gian khó khăn đó, tôi đã nghe cha mẹ tôi bàn thảo xem họ nên đóng tiền thập phân hay mua thức ăn cho con cái.

Vào ngày Chủ Nhật, tôi đi theo cha tôi để xem ông sẽ làm gì. Sau các buổi họp nhà thờ của chúng tôi, tôi thấy ông lấy một cái phong bì và để tiền thập phân vào trong đó. Đó chỉ là một phần của bài học. Câu hỏi còn lại cho tôi để giải đáp là chúng tôi sẽ ăn gì.

Sáng sớm thứ Hai, một số người gõ cửa nhà chúng tôi. Khi tôi mở cửa ra, họ yêu cầu được gặp cha tôi. Tôi đi gọi ông, và khi ông đến, những người khách đó nói với ông về một đơn đặt hàng may gấp mà họ cần càng nhanh càng tốt. Họ nói với ông rằng đơn đặt hàng này gấp đến mức họ sẽ trả tiền

trước. Ngày hôm đó, tôi đã học được các nguyên tắc của việc đóng tiền thập phân và các phước lành theo sau.

Trong Kinh Tân Ước, Chúa nói về việc nêu gương sáng, Ngài phán: “Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, Con chẳng tự mình làm việc gì được; chỉ làm điều chi mà Con thấy Cha làm; vì mọi điều Cha làm, Con cũng làm y như vậy.”¹¹

Chỉ *nói chuyện* với con cái về tầm quan trọng của việc kết hôn trong đền thờ, nhịn ăn, và giữ ngày Sa Bát được thánh là không đủ. Chúng cần phải nhìn thấy chúng ta dành ra thời gian từ lịch trình của mình để tham dự đền thờ thường xuyên nếu có thể. Chúng cần phải thấy sự cam kết của chúng ta để nhịn ăn thường xuyên¹² và giữ cho cả ngày Sa Bát được thánh. Nếu giới trẻ của chúng ta không thể nhịn ăn hai bữa, không thể học tập thánh thư thường xuyên, và không thể tắt truyền hình trong lúc có một trận đấu thể thao quan trọng vào ngày Chủ Nhật, thì liệu chúng có kỷ luật tự giác về phần thuộc linh để chống lại những cám dỗ mạnh mẽ của thế gian đầy thử thách hiện nay, kể cả sự cám dỗ của hình ảnh sách báo khiêu dâm không?

Thứ ba: Truyền thống

Một cách khác mà ngôn ngữ có thể bị thay đổi hoặc mất đi là khi các ngôn

ngữ và truyền thống khác được trộn lẫn với tiếng mẹ đẻ.¹³

Trong những thời kỳ đầu của Giáo Hội phục hồi, Chúa mời gọi nhiều tín hữu nổi bật của Giáo Hội nên sắp xếp gia đình của họ cho có trật tự. Ngài bắt đầu lời mời gọi bằng cách đề cập đến hai cách mà chúng ta có thể mất đi ánh sáng và lẽ thật khỏi gia đình của mình: “Và kẻ tà ác đó đến và *lấy đi sự sáng cùng lẽ thật khỏi con cái loài người, qua sự bất tuân, và vì truyền thống của tổ phụ họ.*”¹⁴

Gia đình chúng ta cần phải tránh bất cứ truyền thống nào mà sẽ ngăn cản chúng ta giữ ngày Sa Bát được thánh hoặc học tập thánh thư hàng ngày và cầu nguyện ở nhà. Chúng ta cần phải ngăn chặn hình ảnh sách báo khiêu dâm và tất cả các ảnh hưởng xấu xa trực tuyến khác đến với các thiết bị điện tử của mình. Để chống lại các truyền thống của thế gian trong thời kỳ của mình, chúng ta cần phải sử dụng thánh thư và tiếng nói của các vị tiên tri hiện đại của chúng ta để dạy cho con cái biết về nguồn gốc thiêng liêng của chúng, mục đích của chúng trong cuộc sống và sứ mệnh thiêng liêng của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Kết Luận

Chúng ta tìm thấy một số ví dụ trong thánh thư về việc “mất ngôn ngữ.”¹⁵ Ví dụ:

“Giờ đây chuyện rằng, có nhiều người trong thế hệ đang vươn lên *không hiểu được những lời* của vua Bên Gia Min nói, vì khi vua nói với dân ông thì họ đang còn nhỏ bé; và họ không tin vào truyền thống của tổ phụ họ. . . .

“Và giờ đây vì sự vô tín ngưỡng của họ *họ nên họ không thể hiểu được lời của Thượng Đế*; và lòng họ đã chai đá.”¹⁶

Đối với thế hệ đang vươn lên thì phúc âm trở thành một ngôn ngữ kỳ lạ. Và mặc dù những lợi ích của việc duy trì tiếng mẹ đẻ đôi khi được bàn cãi, trong bối cảnh của kế hoạch cứu rỗi, thì lại *không có sự bàn cãi* nào về những hậu quả vĩnh cửu của việc mất ngôn ngữ phúc âm trong gia đình của chúng ta.

Là con cái của Thượng Đế, chúng ta là những người không hoàn hảo đang cố gắng học một ngôn ngữ hoàn hảo.¹⁷ Giống như một người mẹ động lòng trắc ẩn với con cái nhỏ của mình, Cha Thiên Thượng của chúng ta cũng kiên nhẫn với những điều không hoàn hảo và lỗi lầm của chúng ta. Ngài trân quý và hiểu được những cố gắng nhỏ nhất của chúng ta để cầu nguyện, thử thi một cách chân thành, như thể những lời này là bài thơ hay. Ngài hân hoan trước tiếng nói của chúng ta thốt lên những từ ngữ phúc âm đầu tiên. Ngài dạy chúng ta với tình yêu thương trọn vẹn.

Không có thành tích nào trong cuộc sống này, dù có thể là quan trọng thế nào đi nữa, sẽ thích đáng nếu chúng ta đánh mất ngôn ngữ phúc âm trong gia đình của mình.¹⁸ Tôi làm chứng rằng Cha Thiên Thượng sẽ ban phước cho chúng ta trong các nỗ lực của mình khi chúng ta cố gắng tiếp nhận ngôn ngữ của Ngài, thậm chí cho đến khi chúng ta trở nên thông thạo trong mức độ truyền đạt cao hơn này, là ngôn ngữ mà luôn luôn là tiếng mẹ đẻ của chúng ta. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Trong số những người gốc Mỹ La Tinh, đến thế hệ thứ ba thì “mức độ những người chỉ nói tiếng Anh không thôi là . . . 72 phần trăm” (Richard Alba, “Bilingualism Persists, but English Still Dominates,” Migration Policy Institute, ngày 1 tháng Hai năm 2005,



migrationpolicy.org/article/bilingualism-persists-english-still-dominates).

2. “Đến thế hệ thứ ba thì hầu hết chỉ nói tiếng Anh không thôi” (Alba, “Bilingualism Persists, but English Still Dominates”).
3. 1 Nê Phi 3:19; sự nhấn mạnh được thêm vào.
4. 1 Nê Phi 3:20; sự nhấn mạnh được thêm vào.
5. Một ngôn ngữ có thể được định nghĩa là “một hệ thống giao tiếp được một quốc gia hoặc một cộng đồng sử dụng” (Oxford Living Dictionaries, “language,” oxforddictionaries.com).
6. Giáo Lý và Giao Ước 93:50; sự nhấn mạnh được thêm vào.
7. “[Bảo tồn tiếng mẹ đẻ] là điều có thể thực hiện được, nhưng điều đó đòi hỏi phải tận tụy và có hoạch định” (Eowyn Crisfield, “Heritage Languages: Fighting a Losing Battle?” onraisingbilingualchildren.com/2013/03/25/heritage-languages-fighting-a-losing-battle). “Chẳng hạn như những người nói tiếng Đức ở vùng Trung Tây của Hoa Kỳ đã có thể giữ gìn được tiếng mẹ đẻ của họ qua nhiều thế hệ” (Alba, “Bilingualism Persists, but English Still Dominates”).
8. David A. Bednar, “Multigenerational Families,” trong General Conference Leadership Meetings, tháng Tư năm 2015, broadcasts.lds.org.
9. Một ví dụ hiện đại là sự chỉ dẫn từ Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn: “Chúng tôi khuyến khích các bậc cha mẹ và con cái nên đặt ưu tiên quan trọng nhất vào việc cầu nguyện chung gia đình, buổi họp tối gia đình, học tập và hưởng dẫn phúc âm, và các sinh hoạt gia đình lành mạnh” (từ Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, ngày 11 tháng Hai năm 1999).
10. “Ta cần phải làm cho ngôn ngữ sống động cho con cái mình, để chúng có thể hiểu và giao tiếp cùng cảm thấy thuộc vào trong số những người nói ngôn ngữ đó” (Crisfield, “Heritage Languages: Fighting a Losing Battle?” sự nhấn mạnh được thêm vào).
11. Giảng 5:19.
12. “Một ngày nhịn ăn đúng cách thường gồm có nhịn không ăn không uống trong hai bữa ăn liên tục trong một khoảng thời gian là 24 giờ đồng hồ, tham dự buổi họp nhịn ăn và chứng ngôn, và hiến tặng số tiền nhịn ăn một cách rộng rãi nhằm giúp đỡ những người túng thiếu” (Handbook 2: Administering the Church [2010], 21.1.17).
13. Xin xem Ôm Ni 1:17.
14. Giáo Lý và Giao Ước 93:39; sự nhấn mạnh được thêm vào.
15. Trong văn cảnh của bài nói chuyện này, “mất ngôn ngữ” ám chỉ cách phúc âm có thể bị mất như thế nào. (xin xem Các Quan Xét 2:10; Ôm Ni 1:17; 3 Nê Phi 1:30).
16. Mô Si A 26:1, 3; sự nhấn mạnh được thêm vào.
17. Xin xem Ma Thi Ô 5:48; 3 Nê Phi 12:48.
18. Xin xem Ma Thi Ô 16:24–26.



Bài của Anh Cả Neil L. Andersen
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Thắng Thế Gian

Việc thắng thế gian không phải chỉ là một khoảnh khắc nhất định trong cả cuộc đời, mà là vô số khoảnh khắc trong suốt cuộc đời và những khoảnh khắc đó xác định vận mệnh vĩnh cửu của các anh chị em.

Cách đây nhiều năm, Chủ Tịch David O. McKay kể về một kinh nghiệm tuyệt vời mà ông đã có khi đi thuyền tới Samoa. Sau khi ngủ thiếp đi, ông “nhìn thấy trong khái tượng—một điều gì đó vô cùng siêu phàm. Ông nói: “Từ đằng xa, tôi thấy một thành phố tuyệt đẹp màu trắng. . . Cây với trái cây ngon ngọt . . . và hoa nở tuyệt đẹp tràn ngập ở khắp mọi nơi. . . Có rất nhiều người [đang] đi đến gần thành phố. Mỗi người đều mặc áo choàng màu trắng. . . Ngay lập tức sự chú ý của tôi . . . tập trung vào vị lãnh đạo của họ, và mặc dù tôi chỉ có thể

thấy sơ nét mặt của vị ấy . . . , nhưng ngay lập tức tôi đã nhận ra vị ấy là Đấng Cứu Rỗi của tôi! Diện mạo rực rỡ của Ngài đầy vinh quang . . . Sự bình an bao quanh Ngài . . . thật là thiêng liêng!”

Chủ Tịch McKay nói tiếp: “Thành phố đó . . . là . . . Thành Phố Vĩnh Cửu của Ngài; và những người đi theo Ngài đang ở đó trong trạng thái bình an và hạnh phúc vĩnh cửu.”

Chủ Tịch McKay tự hỏi: “Họ [là] ai? Những người này là ai?”

Sau đó, Chủ tịch McKay giải thích điều đã xảy ra:



“Như thể Đấng Cứu Rỗi đọc được ý nghĩ của tôi nên Ngài đáp bằng cách chỉ vào [những chữ] trong một hình bán nguyệt . . . hiện ra ở trên [những người đó] . . . viết bằng màu vàng . . . :

“*Họ Là Những Người Đã Thắng Thế Gian*—

“*Họ Là Những Người Đã Thực Sự Được Sinh Lại!*”¹

Tôi đã nhớ lại những lời này trong nhiều thập niên: “Đây là những người đã thắng thế gian.”

Các phước lành mà Chúa đã hứa với những người đã thắng thế gian thật là tuyệt vời. Họ sẽ được “mặc áo trắng . . . và [được ghi] tên [vào] sách sự sống.” Chúa “sẽ nhận danh [họ] trước mặt Cha, cùng trước mặt các thiên sứ Ngài.”² Mỗi người sẽ “dự phần trong lần phục sinh thứ nhất,”³ nhận được cuộc sống vĩnh cửu,⁴ và “sẽ không ra khỏi”⁵ nơi hiện diện của Thượng Đế nữa.

Có thể nào thắng được thế gian và nhận được những phước lành này không? Vâng, có thể chứ.

Tình yêu thương dành cho Đấng Cứu Rỗi

Những người nào thắng thế gian sẽ phát triển một tình yêu thương trọn vẹn đối với Chúa và Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Sự giáng sinh thiêng liêng, một cuộc đời hoàn hảo, Sự Chuộc Tội vô hạn của Ngài tại Vườn Ghết Sê Ma Nê và Đồi Sọ, đã bảo đảm Sự Phục Sinh của mỗi người chúng ta. Và với sự hối cải chân thành của chúng ta, chỉ một mình Ngài có thể thanh tẩy chúng ta khỏi tội lỗi, và điều này sẽ cho phép chúng ta trở lại nơi hiện diện của Thượng Đế. “Chúng ta yêu, vì Chúa đã yêu chúng ta trước.”⁶

Chúa Giê Su phán: “Hãy cứ vững lòng, ta đã thắng thế gian rồi!”⁷

Về sau, Ngài phán thêm: “Ta muốn các ngươi chế ngự thế gian.”⁸

Việc thắng thế gian không phải chỉ là một khoảnh khắc nhất định trong cả cuộc đời, mà là vô số khoảnh khắc trong suốt cuộc đời và những khoảnh khắc đó xác định vận mệnh vĩnh cửu của các anh chị em.

Giây phút đó có thể bắt đầu khi một đứa trẻ học cách cầu nguyện và



nghiêm trang hát: “Tôi cố gắng được giống như Chúa Giê Su.”⁹ Giây phút đó tiếp tục khi một người nghiên cứu cuộc đời của Đấng Cứu Rỗi trong Kinh Tân Ước và suy ngẫm về quyền năng của Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi trong Sách Mặc Môn.

Việc cầu nguyện, hối cải, noi theo Đấng Cứu Rỗi, và tiếp nhận ân điển của Ngài dẫn chúng ta đến việc hiểu rõ hơn lý do tại sao chúng ta có mặt ở đây và chúng ta phải trở thành con người như thế nào.

An Ma mô tả điều đó theo cách này: “Một sự thay đổi lớn lao cũng đã đến trong lòng họ khiến họ hạ mình và đặt tin cậy vào Đấng Thượng Đế chân thật và hằng sống . . . [luôn luôn] trung thành cho tới cùng.”¹⁰

Những người nào thắng thế gian đều biết rằng họ sẽ phải chịu trách nhiệm trước Cha Thiên Thượng của họ. Việc chân thành thay đổi và hối cải tội lỗi sẽ không còn bị kiềm chế nữa mà là được giải thoát, và “dầu tội [có] như hồng điều, . . . [cũng] sẽ trở nên trắng như tuyết.”¹¹

Có Trách Nhiệm đối với Thượng Đế

Những người thuộc về thế gian gặp khó khăn trong việc có trách nhiệm đối với Thượng Đế—giống như một

đứa con tổ chức liên hoan ở nhà của cha mẹ nó trong khi họ đi xa, thích thú cảnh âm ỉ náo động, không chịu suy nghĩ về hậu quả khi cha mẹ nó trở về 24 giờ sau đó.

Thế gian quan tâm đến việc làm thỏa mãn hơn là kiểm chế con người thiên nhiên của mình.

Việc thắng thế gian không phải là một cuộc xâm lăng toàn cầu mà là một cuộc chiến đấu cá nhân chống lại cám dỗ và khuynh hướng nội tâm của chúng ta.

Việc thắng thế gian có nghĩa là quý trọng giáo lệnh lớn nhất: “Người phải hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn, hết sức mà kính mến Chúa là Đức Chúa Trời người.”¹²

Nhà văn Kỵ Tô hữu C. S. Lewis đã mô tả điều đó như sau: “Đấng Kỵ Tô phán: ‘Hãy dâng tất cả cho ta. Ta không muốn nhiều thời gian của các ngươi, nhiều tiền của các ngươi và nhiều công sức của các ngươi: Ta muốn Các Ngươi.’”¹³

Việc thắng thế gian là giữ lời hứa của chúng ta với Thượng Đế—các giao ước báp têm và đền thờ của chúng ta và lời thề về lòng trung thành của chúng ta với người bạn đời vĩnh cửu của mình. Việc thắng thế gian dẫn dắt chúng ta khiêm nhường đến bàn



Tiệc Thánh mỗi tuần, cầu xin được tha thứ và cam kết “tưởng nhớ tới Ngài, cùng tuân giữ các giáo lệnh [của] Ngài,” để chúng ta “có thể luôn được Thánh Linh của Ngài ở cùng [chúng ta].”¹⁴

Tình yêu thương của chúng ta đối với ngày Sa Bát không kết thúc khi những cánh cửa giáo đường đóng lại phía sau, mà thay vì thế mở cửa ra một ngày đẹp trời để nghỉ ngơi khỏi công việc thường ngày, học tập, cầu nguyện và tìm đến gia đình và những người khác là những người cần sự chú ý của chúng ta. Thay vì thờ dài nhẹ nhõm khi nhà thờ kết thúc, hy vọng nhanh chóng tìm thấy một máy truyền hình trước khi trận đấu thể thao bắt đầu. Hãy để cho những ý nghĩ của chúng ta tập trung vào Đấng Cứu Rỗi và ngày Thánh của Ngài.

Thế gian không ngừng bị lôi cuốn bởi vô số ảnh hưởng hấp dẫn và cám dỗ.¹⁵

Việc thắng thế gian là tin cậy vào một tiếng nói cảnh báo, an ủi, soi sáng và mang lại sự bình an “chẳng phải như thế gian cho.”¹⁶

Không Ích Kỳ

Việc thắng thế gian có nghĩa là tập trung vào người khác thay vì bản thân mình, nhớ lại giáo lệnh thứ hai¹⁷: “Song

ai lớn hơn hết trong các người, thì sẽ làm đầy tớ các người.”¹⁸ Hạnh phúc của người phôi ngẫu của chúng ta quan trọng hơn niềm vui của chúng ta. Việc giúp con cái chúng ta yêu thương Thượng Đế và tuân giữ các giáo lệnh của Ngài là ưu tiên hàng đầu. Chúng ta sẵn lòng chia sẻ các phước lành vật chất của mình qua việc đóng tiền thập phân, dâng của lễ nhịn ăn và ban phát cho những người hoạn nạn. Khi chúng ta tập trung vào sự hướng dẫn thiêng liêng thì Chúa sẽ hướng dẫn chúng ta tới những người chúng ta có thể giúp đỡ.

Con người thuộc vào thế gian tập trung mọi điều vào bản thân mình, và tuyên bố rằng: “Hãy nhìn tôi khi so sánh với người hàng xóm của tôi! Hãy xem những gì tôi có! Hãy xem tôi quan trọng biết bao!”

Thế gian rất dễ bực mình, lãnh đạm thờ ơ, đòi hỏi, thích được đám đông ngưỡng mộ. Trong khi việc thắng thế gian mang lại sự khiêm nhường, đồng cảm, kiên nhẫn, và trắc ẩn đối với những người khác hơn là bản thân mình.

Sự An Toàn nơi Các Vị Tiên Tri

Việc thắng thế gian sẽ luôn luôn có nghĩa là chúng ta sẽ có một số niềm tin bị thế gian chế nhạo. Đấng Cứu Rỗi phán:

“Vị bằng người đời ghét các người, thì hãy biết rằng họ đã ghét ta trước các người.

“Nếu các người thuộc về thế gian, thì người đời sẽ yêu kẻ thuộc về mình.”¹⁹

Chủ Tịch Russell M. Nelson đã nói sáng nay: “Các môn đồ chân chính của Chúa Giê Su Ky Tô sẵn lòng đứng lên, mạnh dạn lên tiếng và khác biệt với mọi người trên thế gian.”²⁰

Một môn đồ của Đấng Ky Tô không hoảng hốt nếu bài đăng lên trang mạng truyền thông xã hội về tín ngưỡng của họ không nhận được 1000 lượt thích hoặc thậm chí một vài biểu tượng cảm xúc thân thiện.

Việc thắng thế gian có nghĩa là trở nên ít lo lắng về những mối quan hệ trực tuyến của mình và lo lắng nhiều hơn về mối quan hệ thiên thượng của mình với Thượng Đế.

Chúa ban cho chúng ta sự an toàn khi chúng ta lưu tâm đến sự hướng dẫn từ các vị tiên tri và sử đồ tại thế của Ngài.

Chủ Tịch Thomas S. Monson đã nói: “Thế gian có thể là . . . khó khăn. . . . [Khi chúng ta đi tới đền thờ] . . . thì chúng ta sẽ có thể dễ dàng chịu đựng mọi thử thách và khắc phục mọi cám dỗ. . . . Chúng ta sẽ được đổi mới và củng cố.”²¹

Khi càng ngày càng có nhiều cám dỗ, sao lãng, và bóp méo, thì thế gian cố gắng lừa gạt người trung thành nhằm loại bỏ những kinh nghiệm thuộc linh phong phú trước đây, và thuyết phục họ rằng những kinh nghiệm thuộc linh đó mà họ tôn vinh chỉ là những điều lừa dối.

Việc thắng thế gian là nhớ tới những lúc chúng ta cảm thấy tình yêu thương và ánh sáng của Đấng Cứu Rỗi ngay cả khi chúng ta thất vọng. Anh Cả Neal A. Maxwell đã giải thích một trong những kinh nghiệm này như sau: “Tôi đã được ban phước, và tôi biết rằng Thượng Đế biết rằng tôi biết mình đã được ban phước.”²² Mặc dù chúng ta có thể cảm thấy tạm thời lãng quên, nhưng chúng ta không quên Thượng Đế đâu.

Việc thắng thế gian không có nghĩa là chúng ta sống một cuộc sống ẩn dật, được bảo vệ khỏi sự bất công và

những khó khăn của trần thế. Thay vì thế, điều này mang đến cho chúng ta một sự hiểu biết lớn lao về đức tin, mang chúng ta đến với Đấng Cứu Rỗi và những lời hứa của Ngài.

Mặc dù sự hoàn hảo không phải là trọn vẹn trong cuộc sống này, như việc thắng thế gian vẫn giữ niềm hy vọng của chúng ta được rạng ngời để một ngày nào đó chúng ta “sẽ được đứng trước mặt [Đấng Cứu Chuộc của chúng ta]; [và] lúc đó tôi sẽ hân hoan nhìn thấy mặt Ngài,”²³ và nghe tiếng Ngài phán bảo rằng: “Hỡi các người được Cha ta ban phước, hãy đến mà nhận lấy nước thiên đàng đã sẵn sẵn cho các người.”²⁴

Tấm gương của Anh Cả Bruce D. Porter

Vào ngày 28 tháng Mười Hai năm ngoái, người bạn thân và là Vị Thẩm Quyền Trung Ương yêu quý của chúng ta, Anh Cả Bruce D. Porter, đã từ già cõi trần này. Anh thọ 64 tuổi.

Lần đầu tiên tôi gặp Bruce khi chúng tôi cùng là sinh viên ở trường Brigham Young University. Anh ấy là một trong số các sinh viên học giỏi và thông minh nhất. Sau khi anh ấy nhận được bằng tiến sĩ từ trường Harvard University, chuyên về tình hình chính



Anh Cả và Chị Porter với gia đình có con nhỏ của họ.



Anh Chị Porter trong khi đang phục vụ chung với nhau ở Nga.

trị của Nước Nga. Cách suy nghĩ và những bài viết hay của anh ấy đã làm cho anh ấy nổi tiếng, nhưng sự giàu có và ca ngợi của thế gian không bao giờ làm cho anh ấy sao lãng.²⁵ Lòng trung thành của anh là với Đấng Cứu Rỗi của mình, Chúa Giê Su Ky Tô; với người bạn đời vĩnh cửu của anh là Susan; với con cháu của anh.

Bruce bị khuyết thận bẩm sinh. Anh đã phải phẫu thuật, nhưng càng ngày chức năng thận của anh càng tiếp tục suy giảm.

Không lâu sau khi Bruce được kêu gọi với tư cách là Vị Thẩm Quyền Trung Ương vào năm 1995, chúng tôi đã cùng phục vụ với gia đình mình tại Frankfurt, Đức. Ở đó, công việc của anh ấy tập trung vào Nga và Đông Âu.

Cuộc sống của Anh Cả Porter đã thay đổi đáng kể vào năm 1997 khi chức năng của thận và sức khỏe của anh bắt đầu trở nên suy yếu. Gia đình Porter trở lại Salt Lake City.

Trong suốt hơn 22 năm phục vụ trong Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười, Bruce đã nhập viện nhiều lần và trải qua 10 cuộc phẫu thuật. Các bác sĩ đã nói với Susan hai lần rằng Bruce sẽ không sống qua đêm, nhưng anh vẫn tiếp tục sống.

Trong hơn 12 năm phục vụ với tư cách là Vị Thẩm Quyền Trung Ương, Bruce đã phải lọc máu để làm sạch máu của anh. Trong phần lớn thời gian đó, anh đã phải lọc máu năm buổi tối mỗi tuần, bốn giờ mỗi lần để anh có thể phục vụ trong chức vụ kêu gọi của anh vào ban ngày và làm tròn các chỉ định để tham dự các buổi đại hội vào cuối tuần. Khi bệnh tình của anh không thuyên giảm sau vài phước lành của chức tư tế, thì Bruce đã bị hoang mang, nhưng anh biết là anh tin cậy vào ai.²⁶

Năm 2010, Bruce nhận được quả thận từ con trai David của anh. Lần này, cơ thể của anh đã chịu chấp nhận ghép thận. Đó là một phép lạ, mang lại sức khỏe mới, cuối cùng cho phép anh và Susan trở lại nước Nga yêu quý của anh, với anh phục vụ trong Chủ Tịch Đoàn Giáo Vụ.

Vào ngày 26 tháng Mười Hai năm ngoái, sau khi bị nhiễm trùng liên tục trong bệnh viện ở Salt Lake City, anh



đã yêu cầu các bác sĩ ra khỏi phòng. Bruce nói với Susan rằng “qua Thánh Linh anh biết rằng bác sĩ không thể làm gì được nữa để cứu mạng anh. Anh biết rằng Cha Thiên Thượng sẽ mang anh về nhà. Lòng anh được tràn đầy bình an.”²⁷

Vào ngày 28 tháng 12, Bruce trở về nhà riêng. Một vài tiếng sau, anh đã thanh thản trở về mái nhà thiên thượng của mình, với những người thân trong gia đình quây quần xung quanh.

Cách đây nhiều năm, Bruce Porter đã viết cho con cái mình những lời này:

“Chứng ngôn mà cha có về sự thực tế và tình yêu thương của Chúa Giê Su Ky Tô đã từng hướng dẫn cuộc sống của cha. . . . Đó là một lời chứng thuần khiết, mãnh liệt của Thánh Linh rằng Ngài hằng sống, Ngài là Đấng Cứu Chuộc và Bạn của cha trong mọi lúc cần.”²⁸

“Thử thách của chúng ta . . . là tiến đến việc biết [Đấng Cứu Rỗi] . . . , và nhờ vào đức tin nơi Ngài để chiến thắng những thử thách và cám dỗ của thế gian này.”²⁹

“Chúng ta hãy trung thành và trung tín, tin cậy nơi Ngài.”³⁰

Bruce Douglas Porter đã thắng thế gian.

Cầu xin cho mỗi người chúng ta cố gắng hơn một chút nữa trong nỗ lực của mình để thắng thế gian, không biện minh cho những tội lỗi nghiêm trọng, nhưng hãy kiên nhẫn với những lỗi lầm nhỏ, thiết tha gấp rút trong sự

tiến triển phần thuộc linh và rộng lượng giúp đỡ người khác. Khi các anh chị em tin cậy trọn vẹn hơn nơi Đấng Cứu Rỗi, thì tôi hứa với các anh chị em các phước lành về sự bình an lớn lao hơn trong cuộc sống này và nhiều sự bảo đảm hơn về vận mệnh vĩnh cửu của các anh chị em, trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■



Bài của Anh Cả M. Russell Ballard
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

GHI CHÚ

1. *Teachings of Presidents of the Church: David O. McKay* (2003), 1–2.
2. Khải Huyền 3:5.
3. Giáo Lý và Giao Ước 76:64.
4. Xin xem Khải Huyền 2, phần phụ đề chương.
5. Khải Huyền 3:12.
6. 1 Giăng 4:19.
7. Giảng 16:33.
8. Giáo Lý và Giao Ước 64:2.
9. “I’m Trying to Be like Jesus,” *Children’s Songbook*, 78.
10. An Ma 5:13.
11. Ê Sai 1:18.
12. Mác 12:30.
13. C. S. Lewis, *Mere Christianity* (1960), 153.
14. Giáo Lý và Giao Ước 20:77.
15. Xin xem James E. Faust, “The Voice of the Spirit” (buổi họp đặc biệt fireside tại trường Brigham Young University, ngày 5 tháng Chín năm 1993), speeches.byu.edu.
16. Giảng 14:27.
17. Xin xem Mác 12:31.
18. Ma Thi Ơ 23:11.
19. Giảng 15:18–19.
20. Russell M. Nelson, “Nhận Được Quyền Năng của Chúa Giê Su Ky Tô trong Cuộc Sống của Chúng Ta,” *Liahona*, tháng Năm năm 2017, 40.
21. Thomas S. Monson, “Đền Thờ Thánh—Ngọn Hải Đăng cho Thế Gian,” *Liahona*, tháng Năm năm 2011, 93.
22. Cuộc trò chuyện riêng với Anh Cả Neal A. Maxwell đề cập đến câu chuyện được chia sẻ trong bài nói chuyện của ông tại đại hội trung ương tháng Tư năm 2004, “Hãy Nhớ Chúa Đã Thương Xót Biết Bao” (xin xem *Liahona*, tháng Năm năm 2004, 44–46).
23. Ê Nót 1:27.
24. Ma Thi Ơ 25:34.
25. Một ví dụ về khả năng hiểu biết sâu rộng của Anh Cả Porter là trong cuốn sách dài 400 trang của ông *War and the Rise of the State*, được viết cách đây 23 năm. Cuốn sách vẫn có sẵn và được lưu hành rộng rãi trong số những nhà tư tưởng chính trị.
26. Thư riêng từ Susan Porter, đề ngày 6 tháng Ba năm 2017.
27. Thư riêng từ Susan Porter, đề ngày 6 tháng Ba năm 2017.
28. Bruce D. Porter, *The King of Kings* (2000), 14, 15.
29. Bruce D. Porter, *The King of Kings*, 7.
30. Bruce D. Porter, *The King of Kings*, 18.

Trở Lại và Nhận Được

Trở lại nơi hiện diện của Ngài và nhận được các phước lành vĩnh cửu có được từ việc lập và tuân giữ các giao ước là những mục tiêu quan trọng nhất mà chúng ta có thể đặt ra.

Các anh chị em của tôi, giờ đây nhiệm vụ của tôi là nói chuyện cùng các anh chị em và nhiệm vụ của các anh chị em là phải lắng nghe. Mục tiêu của tôi là hoàn tất nhiệm vụ của mình trước khi các anh chị em ngừng lắng nghe. Tôi sẽ cố hết sức mình.

Qua nhiều năm, tôi đã nhận thấy những người nào đạt được nhiều thành tựu nhất trong thế giới này là những người có tầm nhìn xa về cuộc sống của họ, với mục tiêu giữ cho họ tập trung vào tầm nhìn của họ và kế hoạch về chiến thuật của họ để đạt được mục tiêu. Việc biết được mình sẽ đi đâu và

cách mình trông mong để đến nơi đó có thể mang lại ý nghĩa, mục đích, và thành tựu cho cuộc sống.

Một số người gặp khó khăn trong việc phân biệt giữa một mục tiêu với một kế hoạch cho đến khi họ biết được rằng mục tiêu là điểm đến hoặc một *kết thúc*, trong khi kế hoạch là lộ trình mà nhờ đó anh chị em đến được nơi đó. Ví dụ, chúng ta có thể có mục tiêu để lái xe đến một địa điểm xa lạ nào đó, và như một số các chị em phụ nữ thân mến đều biết, nam giới chúng tôi thường nghĩ rằng chúng tôi biết cách đi đến đó—thường dẫn đến câu nói của chúng tôi, “Tôi biết mà—chỉ gần đây



thời.” Vợ tôi chắc đang mỉm cười đây. Mục tiêu rất rõ ràng, nhưng không có sẵn kế hoạch tốt để đạt tới đích.

Về cơ bản, việc đặt ra mục tiêu là “biết được từ đâu kết quả mà ta mong muốn.” Và hoạch định là triển khai một cách để đạt được kết quả đó. Một bí quyết để đạt được hạnh phúc nằm trong việc hiểu rõ những điểm đến nào là thật sự quan trọng—và sau đó dành thời gian, nỗ lực, và sự chú ý của chúng ta vào những điều mà tạo ra một cách chắc chắn để đến được đó.

Thượng Đế, Cha Thiên Thượng của chúng ta, đã ban cho chúng ta một tấm gương hoàn hảo về việc đặt ra mục tiêu và hoạch định. Mục tiêu của Ngài là “để mang lại sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho loài người,”¹ và phương cách của Ngài để đạt được mục tiêu đó là kế hoạch cứu rỗi.

Kế hoạch của Cha Thiên Thượng yêu dấu của chúng ta gồm có việc ban cho chúng ta cuộc sống trần thế này để tăng trưởng, cố gắng, học hỏi, mà qua đó chúng ta có thể trở nên giống như Ngài hơn. Việc khoác vào linh hồn vĩnh cửu của chúng ta với một thể xác, sống theo những lời giảng dạy và lệnh truyền của Vị Nam Tử, Chúa Giê Su Ky Tô, và thiết lập gia đình vĩnh cửu cho phép chúng ta, qua Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi, làm tròn mục tiêu của Thượng Đế về sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu dành cho con cái của Ngài với Ngài trong vương quốc thượng thiên của Ngài.

Việc đặt ra mục tiêu một cách khôn ngoan gồm có việc hiểu rằng các mục tiêu ngắn hạn chỉ có hiệu quả nếu chúng dẫn đến các mục tiêu lâu dài đã được hiểu rõ. Tôi tin rằng một bí quyết quan trọng để đạt được hạnh phúc là học cách đặt ra mục tiêu của chúng ta và thiết lập kế hoạch của mình trong khuôn khổ kế hoạch vĩnh cửu của Cha Thiên Thượng. Nếu tập trung vào con đường vĩnh cửu này, chắc chắn chúng ta sẽ hội đủ điều kiện để trở lại nơi hiện diện của Ngài.

Thật là tốt để có mục tiêu và kế hoạch cho nghề nghiệp, cho học vấn, ngay cả cho trò chơi đánh gôn của chúng ta. Cũng là điều quan trọng để có các mục tiêu cho hôn nhân, gia

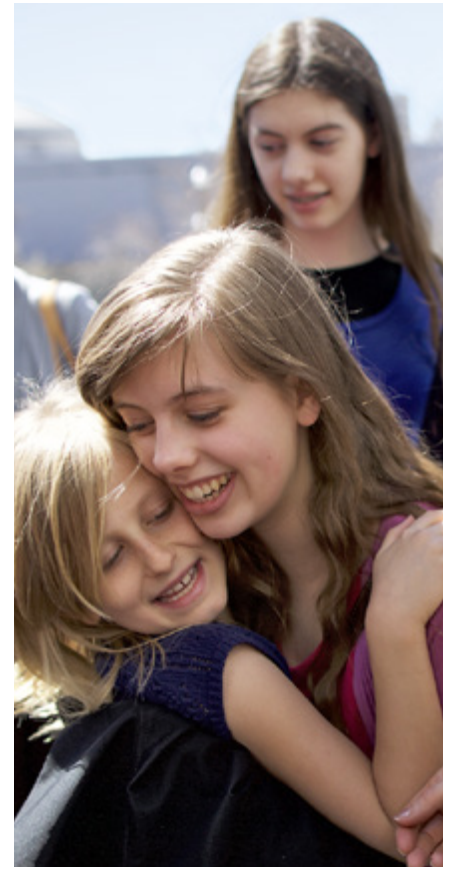
đình, và các hội đồng của Giáo Hội và những chức vụ kêu gọi của chúng ta. Điều này đặc biệt đúng đối với những người truyền giáo. Nhưng các mục tiêu quan trọng và ưu tiên nhất của chúng ta nên phù hợp với kế hoạch vĩnh cửu của Cha Thiên Thượng. Chúa Giê Su phán: “Trước tiên các ngươi hãy tìm kiếm vương quốc của Thượng Đế và sự ngay chính của Ngài, rồi tất cả những thứ kia sẽ được ban thêm cho các ngươi.”²

Các chuyên gia về việc đặt mục tiêu cho chúng ta biết rằng một mục tiêu càng đơn giản và dễ hiểu thì sẽ mang đến nhiều hiệu quả hơn. Khi chúng ta có thể tóm lược một mục tiêu bằng cách sử dụng một hình ảnh rõ ràng hay một hoặc hai lời nói hùng hồn và đầy tượng trưng, thì mục tiêu đó có thể trở thành một phần của chúng ta và hướng dẫn hầu hết mọi điều chúng ta nghĩ và làm. Tôi tin rằng có hai từ, trong văn cảnh này, tượng trưng cho các mục tiêu của Thượng Đế dành cho chúng ta và các mục tiêu quan trọng nhất của chúng ta cho chính bản thân mình. Hai từ đó là *trở lại* và *nhận được*.

Trở lại nơi hiện diện của Ngài và *nhận được* các phước lành vĩnh cửu có được từ việc lập và tuân giữ các giao ước là những mục tiêu quan trọng nhất mà chúng ta có thể đặt ra.

Chúng ta *trở lại* và *nhận được* bằng cách có được “một đức tin nơi [Chúa Giê Su Ky Tô], trông cậy hoàn toàn vào những công nghiệp của [Ngài], tiến tới với một sự trì chí trong Đấng Ky Tô, với một niềm hy vọng hết sức sán lạn, và với tình yêu thương Thượng Đế và mọi người . . . , nuôi dưỡng lời của Đấng Ky Tô, và kiên trì đến cùng.”³

Lu Xi Phe đã không chấp nhận kế hoạch của Đức Chúa Cha mà cho phép chúng ta *trở lại* nơi hiện diện của Ngài và *nhận được* các phước lành của Ngài. Thật ra, Lu Xi Phe đã phản nghịch và cố gắng sửa đổi hoàn toàn kế hoạch của Đức Chúa Cha, muốn chiếm lấy vinh quang, vinh hiển và quyền năng của Thượng Đế cho chính nó. Do đó, nó đã bị đuổi đi với các tay sai của nó khỏi nơi hiện diện của Thượng Đế và “nó trở thành Sa Tan, phải, tức là quỷ dữ, cha đẻ của mọi



lời dối trá, để lừa gạt và làm mù quáng con người, và dẫn dắt họ vào cảnh tù đầy theo ý muốn của nó, đó là tất cả những người không muốn nghe theo tiếng nói của [Chúa].”⁴

Vì những lựa chọn của nó trên tiền dương thế nên Sa Tan không thể *trở lại* hay *nhận được*. Điều duy nhất nó có thể làm là chống đối kế hoạch của Đức Chúa Cha bằng cách sử dụng mọi điều dụ dỗ và cám dỗ có thể được để kéo chúng ta xuống và làm cho chúng ta đau khổ giống như nó vậy.⁵ Kế hoạch của Sa Tan để đạt được mục tiêu quỷ quái của nó áp dụng cho mọi cá nhân, thể hệ, văn hoá và xã hội. Nó sử dụng tiếng nói lớn—tiếng nói mà tìm cách áp đảo tiếng nói êm ái nhỏ nhẹ của Đức Thánh Linh mà có thể cho chúng ta thấy “tất cả mọi việc” chúng ta phải nên làm để *trở lại* và *nhận được*.⁶

Những tiếng nói này thuộc về những người coi thường lẽ thật phúc âm và là những người sử dụng mạng Internet, phương tiện truyền thông xã hội và báo chí, đài phát thanh, truyền hình và phim ảnh để trình bày một

cách đầy lời cuốn sự vô đạo đức, bạo lực, lời lẽ thô tục, sự bần thủ, và ô uế theo một cách mà làm cho chúng ta xao lãng khỏi các mục tiêu của mình và kế hoạch mà chúng ta có cho thời vinh cửu.

Những tiếng nói này cũng có thể gồm có những cá nhân đầy thiện chí nhưng bị lừa gạt bởi những triết lý thể tục của con người và là những người tìm cách hủy diệt đức tin và làm chệch hướng sự tập trung vinh cửu của những người đang cố gắng *trở lại* nơi hiện diện của Thượng Đế và *nhận được* “tất cả những gì Cha [chúng ta] có.”⁷

Tôi đã thấy rằng để luôn tập trung vào việc *trở lại* và *nhận được* các phước lành đã được hứa, tôi cần phải thường dành ra thời gian để tự hỏi: “Tôi thế nào rồi?”

Điều đó giống như việc có một cuộc phỏng vấn cá nhân, riêng tư với chính mình. Và nếu điều đó dường như không bình thường, thì hãy nghĩ như sau: người nào trên thế gian này biết các anh chị em rõ hơn chính bản thân các anh chị em? Các anh chị em biết những ý nghĩ, hành động cá nhân, ước muốn và ước mơ, mục tiêu và kế hoạch của mình. Và các anh chị em biết rõ hơn bất cứ ai về cách các anh chị em đang tiến triển dọc trên con đường để *trở lại* và *nhận được*.

Để hướng dẫn cho mình trong cuộc xem xét cá nhân, riêng tư này, tôi muốn đọc và suy ngẫm những từ ngữ sâu sắc trong chương thứ năm của sách An Ma, trong đó An Ma hỏi: “Các người, các người đã được Thượng Đế sinh ra trong thể thuộc linh chưa? Các người đã thụ nhận được hình ảnh của Ngài trong sắc mặt mình chưa? Các người đã có nhận thấy sự thay đổi lớn lao này trong lòng mình chưa?”⁸ Các câu hỏi này của An Ma là một lời nhắc nhở về những mục tiêu và kế hoạch của chúng ta phải gồm có điều gì để *trở lại* và *nhận được*.

Hãy nhớ tới lời mời gọi của Đấng Cứu Rỗi: “Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các người được yên nghỉ.

“Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta; thì linh hồn các người sẽ được yên nghỉ.”⁹

Khi chúng ta gia tăng đức tin của mình nơi quyền năng của Chúa Giê Su Kỵ Tô để cho linh hồn của chúng ta được yên nghỉ bằng cách tha thứ tội lỗi, bù đắp cho các mối quan hệ không hoàn hảo, chữa lành các vết thương thuộc linh mà kiếm chế sự tăng trưởng, cùng củng cố và cho phép chúng ta phát triển các thuộc tính của Đấng Kỵ Tô, thì chúng ta sẽ biết ơn sâu xa hơn ý nghĩa của Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô.¹⁰

Trong những tuần tới, hãy tìm ra thời gian để xem xét lại các mục tiêu của cuộc sống các anh chị em, và các kế hoạch của các anh chị em cùng chắc chắn rằng những điều này phù hợp với kế hoạch vĩ đại của Cha Thiên Thượng dành cho hạnh phúc của chúng ta. Nếu các anh chị em cần phải hối cải và thay đổi, thì hãy cân nhắc để làm ngay bây giờ đi. Hãy dành ra thời gian để thành tâm suy nghĩ là cần có những điều cần chỉnh sửa nào nhằm giúp các anh chị em luôn có “con mắt duy nhất hướng về vinh quang của Thượng Đế.”¹¹

Chúng ta cần phải giữ cho giáo lý và phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô luôn là trọng tâm của các mục tiêu và kế hoạch của chúng ta. Nếu không có Ngài, thì không có mục tiêu vinh cửu nào có thể đạt được, và các kế hoạch của chúng ta để đạt được các mục tiêu vinh cửu của mình chắc chắn sẽ thất bại.

Một sự giúp đỡ nữa là ấn bản “Đấng Kỵ Tô Hằng Sống: Chứng Ngôn của Các Sứ Đồ,”¹² đã được trình bày cho Giáo Hội vào ngày 1 tháng Giêng năm 2000. Hãy đặt một ấn bản đó ở nơi nào mà các anh chị em có thể nhìn thấy, và dành ra thời gian để xem lại từng lời phát biểu trong chứng ngôn đầy soi dẫn này về Đấng Kỵ Tô bởi các nhân chứng đặc biệt của Ngài là những người đã ký tên vào quyển đó.

Tôi xin khuyên nhủ các anh chị em nghiên cứu ấn bản đó cùng với “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới.” Chúng ta thường nói về bản tuyên ngôn về gia đình, nhưng xin hãy nhớ đọc bản tuyên ngôn đó theo quan điểm về quyền năng cứu rỗi của Đấng Kỵ Tô hằng sống. Nếu không có Đấng Kỵ Tô hằng sống, thì những kỳ vọng của chúng ta sẽ không được hoàn thành. Như bản tuyên ngôn ghi rõ: “Kế hoạch hạnh phúc thiêng liêng giúp mỗi liên hệ gia đình có thể được tồn tại sau cái chết. Những giáo lễ và giao ước thiêng liêng có sẵn trong các đền thờ thánh giúp cho những cá nhân có thể trở về chốn hiện diện của Thượng Đế và cho gia đình được kết hợp mãi mãi.”¹³

Điều này chỉ có thể xảy ra nhờ vào Đấng Kỵ Tô hằng sống là Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc của thế gian.





Về khía cạnh này, các anh chị em cũng có thể cân nhắc việc tra cứu thánh thư để mở rộng sự hiểu biết của mình về các lễ thật cụ thể được tìm thấy trong “Đấng Ky Tô Hằng Sống.”

Việc thành tâm đọc “Đấng Ky Tô Hằng Sống” cũng giống như đọc chứng ngôn của Ma Thi Ơ, Mác, Lu Ca, Giăng và các vị tiên tri trong Sách Mặc Môn. Việc này sẽ làm gia tăng đức tin của các anh chị em nơi Đấng Cứu Rỗi và giúp các anh chị em luôn tập trung vào Ngài khi làm theo các kế hoạch của mình để đạt được các mục tiêu vĩnh cửu của mình.

Bất kể những lỗi lầm, thiếu sót, lạc lối và tội lỗi của chúng ta, Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su cho phép chúng ta hối cải, chuẩn bị để *trở lại* và *nhận được* những phước lành vô song mà Thượng Đế đã hứa—để sống vĩnh viễn với Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử trong đẳng cấp cao nhất của thượng thiên giới.¹⁴

Bây giờ như tất cả các anh chị em đều biết, không một ai thoát khỏi cái chết cả; do đó, mục tiêu dài hạn và kế hoạch của chúng ta phải là khi *trở lại* với Cha Thiên Thượng, thì chúng ta sẽ *nhận được* “tất cả những gì Ngài” đã dự trù cho mỗi người chúng ta.¹⁵

Tôi làm chứng rằng không có mục tiêu nào trên trần thế lớn hơn việc sống vĩnh viễn với Cha Mẹ Thiên Thượng và Đấng Cứu Rỗi yêu dấu của chúng ta, Chúa Giê Su Ky Tô. Nhưng còn có nhiều điều hơn chỉ là mục tiêu *của chúng ta*—đó cũng là mục tiêu của *hai Ngài*. Hai Ngài có một tình yêu thương trọn vẹn dành cho chúng ta, còn nồng nàn hơn chúng ta có thể bắt đầu thấu hiểu được. Hai Ngài hòa hợp hoàn toàn, trọn vẹn, và vĩnh viễn với chúng ta. Chúng ta là công việc của hai Ngài. Vinh quang của chúng ta là vinh quang của hai Ngài. Hơn bất cứ điều gì khác, hai Ngài muốn chúng ta trở về nhà—để *trở lại* và *nhận được* hạnh phúc vĩnh cửu nơi hiện diện của hai Ngài.

Các anh chị em thân mến, trong một tuần nữa, chúng ta sẽ kỷ niệm Ngày Chủ Nhật Lễ Lá—tưởng niệm sự kiện Đấng Ky Tô vào thành Giê Ru Sa Lem đầy đác trắng. Trong hai tuần nữa, chúng ta sẽ kỷ niệm Ngày Chủ Nhật Lễ Phục Sinh—để tưởng niệm sự chiến thắng cái chết của Đấng Cứu Rỗi.

Khi tập trung sự chú ý vào Đấng Cứu Rỗi trong hai ngày Chủ Nhật đặc

biệt này, thì chúng ta hãy nhớ đến Ngài và tái lập sự cam kết suốt đời của mình để tuân giữ các lệnh truyền của Ngài. Chúng ta hãy xem xét kỹ cuộc sống của chúng ta, đặt ra các mục tiêu của mình và tập trung các kế hoạch của chúng ta sao cho phù hợp với các kế hoạch của Thượng Đế theo một cách mà cuối cùng sẽ dẫn chúng ta đến đặc ân quý báu của mình để được *trở lại* và *nhận được*, đó chính là lời cầu nguyện khiêm nhường của tôi trong danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Môi Se 1:39.
2. 3 Nê Phi 13:33.
3. 2 Nê Phi 31:19–20.
4. Môi Se 4:4.
5. Xin xem 2 Nê phi 2:18.
6. Xin xem 2 Nê Phi 32:5.
7. Giáo Lý và Giao Ước 84:38.
8. An Ma 5:14.
9. Ma Thi Ơ 11:28–29.
10. Xin xem “Becoming Like God,” Gospel Topics, topics.lds.org.
11. Giáo Lý và Giao Ước 4:5.
12. Xin xem “Đấng Ky Tô Hằng Sống: Chứng Ngôn của Các Sứ Đồ,” *Liahona*, tháng Tư năm 2000, 2–3.
13. “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2010, 129.
14. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 62; 70.
15. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 84:38.



Bài của Chủ Tịch Thomas S. Monson

“Và lòng bác ái có thể nhịn nhục lâu dài, và là nhân từ, không ganh tỵ, không cao ngạo, không tìm lợi lộc cho cá nhân mình, không dễ bị khiêu khích. . . .

“Vậy nên, hỡi các đồng bào yêu mến của tôi, nếu không có lòng bác ái, thì các người chẳng ra gì cả, vì lòng bác ái không bao giờ hư mất. Vậy nên, hãy gắn bó với lòng bác ái, nó là một điều vĩ đại nhất trong mọi điều, vì tất cả mọi điều sẽ tàn lụi—

“Nhưng lòng bác ái là tình thương yêu thanh khiết của Đấng Ky Tô, và nó bền bỉ mãi mãi; và vào ngày sau cùng ai được tìm thấy rằng có được nó thì sẽ được mọi điều tốt lành.”¹

Thưa các anh em, chúng ta không tôn trọng chức tư tế của Thượng Đế nếu chúng ta không tử tế với người khác.

Người bạn và người cộng sự thân mến của tôi là Anh Cả Joseph B. Wirthlin thực sự là một người tử tế.

Ông đã nói:

“Sự tử tế là thực chất của cuộc sống thượng thiên. Sự tử tế là cách thức mà một người giống như Đấng Ky Tô đối xử với những người xung quanh. Sự tử tế cần phải ăn sâu vào trong tất cả những lời nói và hành động của chúng ta nơi công sở, tại trường học, tại nhà thờ, và đặc biệt là trong nhà của chúng ta.

“Chúa Giê Su, Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, là một tấm gương vĩ đại nhất về sự tử tế và lòng trắc ẩn.”²

Sự Tử Tế, Lòng Bác Ái và Tình Yêu Thương

Chúng ta hãy xem xét cuộc sống của mình và quyết tâm noi theo gương của Đấng Cứu Rỗi bằng cách bày tỏ sự tử tế, tình yêu thương và lòng bác ái.

Các anh em thân mến, tôi hân hạnh với đặc ân được ngỏ lời với các anh em trong cuộc quy tụ toàn cầu này của những người trung tín nắm giữ chức tư tế của Thượng Đế. Buổi tối hôm nay, tôi đề cập đến một đề tài mà tôi đã nói trước đây.

Tiên Tri Mặc Môn đã mô tả một trong các đặc tính quan trọng của

Đấng Cứu Rỗi mà các môn đồ của Ngài cần phải bắt chước noi theo. Ông nói:

“Và nếu một người nhu mì và khiêm tốn trong lòng, và thú nhận, bởi quyền năng của Đức Thánh Linh, rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô, thì người đó cần phải có lòng bác ái; vì nếu không có lòng bác ái thì người đó chẳng ra gì cả, vậy nên người đó cần phải có lòng bác ái.



Thánh thư dạy chúng ta rằng sự thực hành ngay chính của chức tư tế phụ thuộc vào việc chúng ta sống theo các nguyên tắc về sự tử tế, lòng bác ái và tình yêu thương. Chúng ta đọc trong Giáo Lý và Giao Ước:

“Không có uy quyền hay ảnh hưởng nào có thể hoặc nên được duy trì vì nhờ chức tư tế, mà chỉ có được nhờ sự thuyết phục, . . . nhờ sự hiền dụ và nhu mì, và nhờ tình thương yêu chân thật;

“Nhờ lòng nhân từ, và sự hiểu biết thuần túy, là những điều sẽ mở rộng tâm hồn con người một cách không giả dối và không gian xảo.”³

Thưa các anh em, chúng ta hãy xem xét cuộc sống của mình và quyết tâm noi theo gương của Đấng Cứu Rỗi bằng cách bày tỏ sự tử tế, tình yêu thương và lòng bác ái. Và khi làm như vậy, chúng ta sẽ ở trong một vị thế tốt hơn để cầu khẩn quyền năng của thiên thượng cho chính mình, cho gia đình mình, và cho những người đồng hành của chúng ta trong cuộc hành trình mà đôi khi là khó khăn này để trở về ngôi nhà thiên thượng của chúng ta. Tôi cầu nguyện như vậy trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Mô Rô Ni 7:44–47.
2. Joseph B. Wirthlin, “Đức Tính Tử Tế,” *Liahona*, tháng Năm năm 2005, 26.
3. Giáo Lý và Giao Ước 121:41–42.



Bài của Anh Cả David A. Bednar
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Được Kêu Gọi để Làm Công Việc của Ngài

Một sự chỉ định để phục vụ ở một nơi cụ thể là thiết yếu và quan trọng nhưng chỉ là thứ yếu đối với sự kêu gọi để làm công việc của Ngài.

Thưa Chủ Tịch Monson, chúng tôi rất cảm động được nghe tiếng nói và lời chỉ dẫn của chủ tịch. Chúng tôi yêu mến chủ tịch, chúng tôi tán trợ chủ tịch, và luôn luôn cầu nguyện cho chủ tịch.

Tôi cầu nguyện rằng tôi sẽ được sự trợ giúp của Đức Thánh Linh khi chúng ta cùng nhau cân nhắc các nguyên tắc liên quan tới công việc vĩ đại về việc thuyết giảng phúc âm cho mọi quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ và dân tộc.¹

Được Kêu Gọi để Phục Vụ và Được Chỉ Định để Phục Vụ

Mỗi năm, hàng chục ngàn thanh niên nam nữ, và nhiều cặp vợ chồng cao niên háo hức mong đợi nhận được một lá thư đặc biệt từ Salt Lake City. Nội dung của lá thư ảnh hưởng vĩnh viễn tới người mà lá thư được gửi đến, cũng như các thành viên trong gia đình và một số lớn những người khác nữa. Sau khi đến nơi, phong bì có thể được mở ra một cách gọn gàng và kiên nhẫn hoặc được xé ra một cách phần khởi và vội vàng. Việc đọc lá thư đặc biệt này là một kinh nghiệm không bao giờ quên được.

Lá thư được ký bởi Vị Chủ Tịch của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau

của Chúa Giê Su Kỵ Tô, và hai câu đầu tiên được đọc như sau: “Anh (Chị) qua thư này được kêu gọi để phục vụ với tư cách là một người truyền giáo của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Anh (Chị) được chỉ định để phục vụ ở Phái Bộ Truyền Giáo _____.”

Xin hãy chú ý rằng câu đầu tiên là một lời kêu gọi để phục vụ với tư cách là một người truyền giáo toàn thời gian trong Giáo Hội phục hồi của Chúa. Câu thứ hai cho thấy một sự chỉ định phục vụ ở một nơi và ở một phái bộ truyền giáo cụ thể. Thật là cần thiết để tất cả chúng ta hiểu được sự khác biệt quan trọng mà hai câu này diễn tả.

Trong văn hóa của Giáo Hội, chúng ta thường nói về việc được kêu gọi để phục vụ trong một quốc gia như là Argentina, Ba Lan, Hàn Quốc, hay Hoa Kỳ. Nhưng một người truyền giáo không được kêu gọi tới một địa điểm, mà đúng hơn anh hay chị ấy được kêu gọi để phục vụ. Như Chúa đã phán với Tiên Tri Joseph Smith vào năm 1829: “Vậy, nếu các người mong muốn phục vụ Thượng Đế thì các người được kêu gọi để làm công việc của Ngài;”²



Mỗi sự kêu gọi và sự chỉ định đi truyền giáo, hoặc một sự tái chỉ định sau đó, là kết quả của sự mặc khải thông qua các tông đồ của Chúa. Một sự kêu gọi làm công việc này đến từ Thượng Đế thông qua Vị Chủ Tịch của Giáo Hội. Một sự chỉ định tới một trong hơn 400 phái bộ truyền giáo hiện đang hoạt động khắp thế giới đến từ Thượng Đế thông qua một thành viên của Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, hành động với thẩm quyền của vị tiên tri tại thế của Chúa. Những ân tứ thuộc linh của sự tiên tri và mặc khải đồng hành với tất cả những sự kêu gọi và chỉ định phục vụ truyền giáo.

Tiết 80 trong Sách Giáo Lý và Giao Ước là một bản ghi chép về một lời kêu gọi đi truyền giáo được gửi tới cho Stephen Burnett bởi Vị Tiên Tri Joseph Smith vào năm 1832. Việc nghiên cứu lời kêu gọi này của Anh Burnett có thể giúp chúng ta (1) hiểu rõ hơn sự khác biệt giữa việc “được kêu gọi để làm công việc của Ngài” với tư cách một người truyền giáo và việc “được chỉ định để phục vụ” ở một nơi cụ thể và (2) biết ơn một cách trọn vẹn hơn về trách nhiệm thiêng liêng và riêng biệt

đã được chỉ định cho chúng ta để rao truyền phúc âm.

Câu 1 của tiết này là một lời kêu gọi để phục vụ: “Thật vậy, lời Chúa phán với tôi tớ Stephen Burnett của ta như vậy: Người hãy đi, người hãy đi đến với thế gian để thuyết giảng phúc âm cho mọi kẻ nào mà họ đến trong tầm tiếng nói của người.”³

Thứ vị thay, câu 2 thông báo cho Anh Burnett về người bạn đồng hành truyền giáo của mình: “Và vì người muốn có một bạn đồng hành, nên ta sẽ ban cho người tôi tớ Eden Smith của ta.”⁴

Câu 3 cho biết nơi mà hai người truyền giáo này sẽ phục vụ: “Vậy nên, các người hãy ra đi thuyết giảng phúc âm của ta, dù là phương bắc hay phương nam, dù là phía đông hay phía tây, điều đó không quan hệ gì, vì các người không thể đi lầm đường được.”⁵

Tôi không tin rằng cụm từ “điều đó không quan hệ gì,” như được Chúa sử dụng trong câu thánh thư này cho thấy Ngài không quan tâm tới nơi mà những tông đồ của Ngài phục vụ. Thật vậy, Ngài quan tâm rất nhiều. Nhưng bởi vì công việc rao giảng phúc âm là công việc của Chúa, Ngài soi dẫn, hướng dẫn, và chỉ dẫn cho những tông đồ có thẩm quyền của Ngài. Khi những người truyền giáo cố gắng để trở thành những công cụ xứng đáng và có khả năng hơn trong tay Ngài và cố hết sức mình để làm tròn những bổn phận của họ một cách trung tín, thì với sự giúp đỡ của Ngài, họ “không thể đi lầm đường” ở bất kỳ nơi nào mà họ phục vụ. Có lẽ, một trong những bài học mà Đấng Cứu Rỗi đang giảng dạy chúng ta trong lời mặc khải này là một sự chỉ định để phục vụ ở một nơi cụ thể là thứ yếu và quan trọng nhưng chỉ là thứ yếu đối với sự kêu gọi để làm công việc của Ngài.

Câu tiếp theo làm nổi bật những điều kiện quan trọng cho tất cả những người truyền giáo: “Vậy hãy rao truyền những điều mà các người đã nghe, và thực sự tin tưởng, và biết là chân thật.”⁶

Câu cuối cùng nhắc nhở Anh Burnett và tất cả chúng ta về từ ai mà lời kêu gọi để phục vụ thực sự đến, “Này, đây là ý muốn của Đấng đã

kêu gọi các người, Đấng Cứu Chuộc của các người, tức là Giê Su Ky Tô. A Men.”⁷

Vượt Qua Sự Hiểu Lầm

Một vài anh em có thể băn khoăn lý do tại sao tôi chọn thảo luận trong một phiên họp chức tư tế của đại hội trung ương về sự khác biệt dường như quá hiển nhiên giữa việc được kêu gọi để làm công việc của Ngài và việc được chỉ định để phục vụ. Câu trả lời của tôi cho câu hỏi này rất đơn giản: kinh nghiệm của tôi đã dạy cho tôi rằng những nguyên tắc này không được nhiều tín hữu của Giáo Hội hiểu rõ.

Lý do lớn nhất mà tôi đề cập đến vấn đề này là vì những gì qua thời gian tôi đã hiểu được về những mối bận tâm, lo lắng, hoặc thậm chí là cảm giác tội lỗi của nhiều người truyền giáo mà vì nhiều lý do, họ đã được tái chỉ định sang một khu vực phục vụ khác trong thời gian họ phục vụ. Những sự tái chỉ định như vậy đôi khi là cần thiết bởi vì những sự kiện và hoàn cảnh như là tai nạn và chấn thương, sự trì hoãn và khó khăn trong việc nhận giấy thị thực, sự bất ổn về chính trị, việc bố trí nhân sự và thiết lập các phái bộ truyền giáo mới, hoặc những nhu cầu đang tiến triển và không ngừng thay đổi trên khắp thế giới trong công việc rao giảng phúc âm.⁸

Khi một người truyền giáo được tái chỉ định tới một nơi phục vụ khác, thì tiến trình đó sẽ hoàn toàn giống như sự chỉ định ban đầu. Những thành viên thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai tìm kiếm sự soi dẫn và hướng dẫn trong việc đưa ra tất cả những sự tái chỉ định như vậy.

Mới đây, tôi có nói chuyện với một người đàn ông trung tín và ông đã chia sẻ với tôi về những cảm nghĩ thầm kín nhất trong lòng mình. Trong một buổi họp, tôi mới chỉ giải thích sự khác biệt giữa việc được kêu gọi để làm công việc của Ngài và việc được chỉ định để phục vụ. Người anh em tốt bụng này đã nắm lấy tay tôi và với đôi mắt đẫm lệ, nói với tôi rằng: “Những điều mà anh đã giúp tôi học được ngày hôm nay đã cắt đi một gánh nặng khỏi vai tôi mà tôi đã mang theo hơn 30 năm

qua. Khi còn là một người truyền giáo trẻ tuổi, ban đầu tôi đã được chỉ định tới một khu vực phục vụ ở Nam Mỹ. Nhưng tôi không thể xin được thị thực, vì thế sự chỉ định của tôi đã được đổi sang Hoa Kỳ. Suốt bao năm nay tôi đã tự hỏi tại sao tôi đã không thể phục vụ ở nơi mà tôi đã được kêu gọi. Giờ đây, tôi biết mình đã được kêu gọi để làm công việc này chứ không phải tới một nơi nào đó. Tôi không thể kể xiết sự hiểu biết này đã giúp tôi nhiều đến dường nào.”

Lòng tôi đau nhói cho người đàn ông tốt bụng này. Khi tôi giảng dạy những nguyên tắc cơ bản này trên khắp thế giới, vô số cá nhân đã bày tỏ riêng với tôi cùng một cảm nghĩ tương tự với người đàn ông tôi mới vừa mô tả. Tôi trình bày chủ đề này ngày hôm nay bởi vì không một tín hữu nào của Giáo Hội phải mang lấy một gánh nặng không cần thiết của sự hiểu lầm, sự không chắc chắn, nỗi khổ não, hoặc cảm giác tội lỗi về một sự chỉ định để phục vụ.

“Vậy nên, các người hãy ra đi thuyết giảng phúc âm của ta, dù là phương bắc hay phương nam, dù là phía đông hay phía tây, điều đó không quan hệ gì, vì các người không thể đi lầm đường được.”⁹ Khi các anh em suy ngẫm về từng chữ trong câu thánh thư

này và mở rộng tấm lòng của mình, tôi hy vọng và cầu nguyện rằng các anh em sẽ mời Đức Thánh Linh mang sâu vào tâm hồn mình sự hiểu biết, sự chữa lành, và sự hồi phục mà anh em có thể cần đến.

Một lý do nữa mà tôi đã cảm thấy được thúc giục để thảo luận đề tài này là kinh nghiệm của cá nhân tôi suốt nhiều năm chỉ định những người truyền giáo. Đối với Nhóm Túc Số Mười Hai, không có gì xác nhận sự thật về sự mặc khải ngày sau đang diễn ra mạnh mẽ hơn việc tìm cách nhận thức được ý muốn của Chúa khi chúng tôi làm tròn trách nhiệm chỉ định những người truyền giáo tới những khu vực phục vụ tương ứng của họ. Tôi làm chứng rằng Đấng Cứu Rỗi biết và hiểu rõ về mỗi người chúng ta từng người một và từng cái tên một.

Chuẩn Bị cho Sự Kêu Gọi để Làm Công Việc của Ngài

Bây giờ, tôi muốn thảo luận ngắn gọn một khía cạnh cơ bản nhưng thường bị bỏ qua về việc chuẩn bị cho sự kêu gọi làm công việc này.

Ba từ có liên hệ với nhau định rõ một khuôn mẫu của sự chuẩn bị và sự tiến triển đối với những người con trai của Thượng Đế: *chức tư tế, đền*

thờ, công việc truyền giáo. Đôi khi, với tư cách là những bậc cha mẹ, những người bạn, và những tín hữu của Giáo Hội, chúng ta tập trung quá nhiều vào sự chuẩn bị cho công việc truyền giáo của các em thiếu niên đến nỗi chúng ta có thể sao lãng ở một mức độ mà những bước quan trọng khác trên con đường giao ước cần phải được làm tròn trước khi bắt đầu phục vụ truyền giáo toàn thời gian. Làm việc với tư cách là một người truyền giáo hiển nhiên là một trong nhiều yếu tố nhưng không phải là yếu tố quan trọng duy nhất trong tiến trình thiết lập một nền tảng vững chắc cho sự tăng trưởng thuộc linh và phục vụ suốt đời. Các phước lành chức tư tế và đền thờ, cả hai điều xảy đến trước khi đặt chân tới khu vực được chỉ định phục vụ, cũng cần thiết để củng cố và làm cho chúng ta vững mạnh về mặt thuộc linh trong suốt cuộc đời của mình.

Hỡi các em thiếu niên, khi các em làm tròn và tôn trọng các bổn phận của mình trong Chức Tư Tế A Rôn, hay là Chức Tư Tế thấp hơn, các em đang chuẩn bị để được nhận và làm vinh hiển lời thề và giao ước của Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc, hay là Chức Tư Tế cao hơn.¹⁰ Sự xứng đáng cá nhân là một đòi hỏi quan trọng để nhận được chức tư





tế cao hơn. Một cuộc đời phục vụ chức tư tế vô vị kỷ nằm ngay trước mắt các em. Hãy chuẩn bị ngay từ bây giờ bằng cách thường xuyên phục vụ một cách có ý nghĩa. Hãy học cách thích được sống xứng đáng và luôn xứng đáng. Hãy xứng đáng. Hãy luôn xứng đáng.

Sau khi nhận được Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc và một sự kêu gọi để phục vụ, một thiếu niên có thể được trang bị bằng quyền năng¹¹ thông qua những giao ước và giáo lễ của đền thờ thánh. Việc đi đến đền thờ và có được tinh thần của đền thờ tác động nơi các em đi trước sự phục vụ hữu hiệu với tư cách là một người truyền giáo toàn thời gian. Sự xứng đáng cá nhân là một điều kiện quan trọng nhất để nhận được các phước lành của đền thờ dành cho các em, là những thanh niên, và dành cho tất cả các tín hữu của Giáo Hội. Khi sống theo những tiêu chuẩn của phúc âm, các em có thể đi vào nhà của Chúa và tham dự vào các giáo lễ thiêng liêng trong suốt những năm tháng niên thiếu của các em. Tình yêu thương và sự hiểu biết về những giáo lễ đền thờ của các em sẽ củng cố và ban phước các em trong suốt cuộc đời mình. Hãy học cách thích được sống xứng đáng và luôn xứng đáng. Hãy xứng đáng. Hãy luôn xứng đáng.

Nhiều em thiếu niên nam và nữ đã có được một giấy giới thiệu đi đền thờ sử dụng có giới hạn. Là những người nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn, các em đang tìm kiếm tên của những người đã qua đời trong gia đình các em và thực hiện lễ báp têm và lễ xác nhận cho họ ở trong đền thờ. Việc duy trì giấy giới thiệu đi đền thờ của các em cho thấy sự xứng

đáng của các em, và việc phục vụ những người khác trong đền thờ là một phần quan trọng của việc chuẩn bị để nhận được Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc.

Hỡi các em thiếu niên, mỗi người trong các em là một người truyền giáo ngay lúc này. Mỗi ngày, xung quanh các em là những người bạn và hàng xóm, “là những người bị ngăn cản khỏi lễ thật vì họ không biết tìm thấy lễ thật ở đâu cả.”¹² Khi các em được Thánh Linh hướng dẫn, các em có thể chia sẻ với họ một suy nghĩ, một lời mời, một tin nhắn trên điện thoại hoặc tin nhắn trên mạng xã hội mà sẽ giới thiệu cho các bạn của mình về lễ thật của phúc âm phục hồi. Các em không cần và cũng không nên đợi để nhận được sự kêu gọi chính thức trước khi mình có thể biết thiết tha nhiệt thành với công việc truyền giáo.

Khi các phước lành chức tư tế, đền thờ, và công việc truyền giáo được hợp “lại trong Đấng Ky Tô”¹³ và hiệp đồng tương tác trong tâm lòng, tâm trí, và linh hồn của một người truyền giáo trẻ tuổi thì em ấy có thể hội đủ điều kiện cho công việc này.¹⁴ Khả năng của em ấy được gia tăng để làm tròn trách nhiệm đại diện với thẩm quyền cho Chúa Giê Su Ky Tô. Sự kết hợp mạnh mẽ về mặt thuộc linh giữa việc tôn trọng các giao ước chức tư tế và đền thờ, việc nhận lấy “quyền năng của sự tin kính”¹⁵ thông qua các giáo lễ thuộc chức tư tế,¹⁶ việc phục vụ vô vị kỷ, và việc rao giảng phúc âm vĩnh cửu tới con cái của Thượng Đế cho phép một thiếu niên trở nên “vững chắc và kiên trì trong đức tin”¹⁷ và “châm rễ và lập nền trong [Đấng Ky Tô].”¹⁸

Trong nhà và ở nhà thờ, chúng ta cần phải chú trọng một cách cân bằng tới tất cả ba yếu tố của khuôn mẫu của Chúa về sự chuẩn bị và sự tiến triển đối với những người con trai của Thượng Đế: *chức tư tế, đền thờ, công việc truyền giáo*. Cả ba yếu tố này đòi hỏi chúng ta thích được sống xứng đáng và luôn xứng đáng. Hãy xứng đáng. Hãy luôn xứng đáng.

Lời Hứa và Chứng Ngôn

Các anh em yêu quý, tôi hứa rằng ân tứ thuộc linh của sự mặc khải sẽ đồng hành với sự kêu gọi các anh em làm công việc rao truyền phúc âm cùng với sự chỉ định của các anh em tới một hoặc nhiều khu vực cụ thể để phục vụ. Khi các anh em siêng năng chuẩn bị từ bây giờ thông qua sự phục vụ chức tư tế và đền thờ một cách vô vị kỷ thì sự làm chứng của các anh em về Chúa thực sự hằng sống sẽ được củng cố. Tình yêu mến Ngài và công việc của Ngài sẽ tràn đầy tâm hồn các anh em. Khi các anh em học cách thích được sống xứng đáng, các anh em sẽ trở thành một công cụ mạnh mẽ trong tay Chúa để ban phước và phục vụ cho nhiều người.

Với lòng hân hoan, tôi làm chứng rằng Cha Thiên Thượng của chúng ta và Vị Nam Tử Yêu Dấu của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, hằng sống. Việc được tham gia vào công việc phục vụ của Cha Thiên Thượng và Chúa là một trong những phước lành lớn lao nhất mà chúng ta có thể nhận được. Tôi làm chứng như vậy trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 133:37.
2. Giáo Lý và Giao Ước 4:3.
3. Giáo Lý và Giao Ước 80:1.
4. Giáo Lý và Giao Ước 80:2.
5. Giáo Lý và Giao Ước 80:3.
6. Giáo Lý và Giao Ước 80:4; sự nhấn mạnh được thêm vào.
7. Giáo Lý và Giao Ước 80:5.
8. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 124:49.
9. Giáo Lý và Giao Ước 80:3.
10. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 84:33–44.
11. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 109:22.
12. Giáo Lý và Giao Ước 123:12.
13. Ê Phê Sô 1:10.
14. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 4:5.
15. Giáo Lý và Giao Ước 84:20.
16. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 84:19–21.
17. Hê La Man 15:8.
18. Cô Lô Se 2:7.



Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương và Các Chức Trưởng Ương của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô

ĐỆ NHẤT CHỦ TỊCH ĐOÀN



Henry B. Eyring
Đệ Nhất Cố Vấn



Thomas S. Monson
Chủ Tịch



Dieter F. Uchtdorf
Đệ Nhị Cố Vấn

NHÓM TỨC SỐ MƯỜI HAI VỊ SỨ ĐỒ



Russell M. Nelson



Dallin H. Oaks



M. Russell Ballard



Robert D. Hales



Jeffrey R. Holland



David A. Bednar



Quentin L. Cook



Todd Christofferson



Neil L. Andersen



Ronald A. Rasband



Gary E. Stevenson



Dale G. Renlund

CHỦ TỊCH ĐOÀN NHÓM TỨC SỐ THẦY BẢY MƯƠI



L. Whitney Clayton



Donald L. Hallstrom



Richard J. Maynes



Craig C. Christensen



Ulisses Soares



Lynn G. Robbins



Gerrit W. Gong

CÁC THẦY BẢY MƯƠI CÓ THẮM QUYỀN TRUNG ƯƠNG

(theo thứ tự chữ cái)

GIÁM TRỢ ĐOÀN CHỦ TỌA

Đe Nhac CO Van	Giám trợ Chủ Tọa	Đe Nhac CO Van

CÁC CHỨC SẮC TRUNG ƯƠNG

TRƯỜNG CHỦ NHẬT		HỘI THIẾU NỮ		HỘI PHỤ NỮ		HỘI THIẾU NHI		HỘI THIẾU NIÊN	
Đe Nhac CO Van	Chủ Tịch	Chủ Tịch	Đe Nhac CO Van	Đe Nhac CO Van	Chủ Tịch	Đe Nhac CO Van	Đe Nhac CO Van	Chủ Tịch	Đe Nhac CO Van





Bài của Giám Trợ Gerald Caussé
Giám Trợ Chủ Tòa

Chuẩn Bị Con Đường

Mặc dù họ được giao cho các trách nhiệm và thẩm quyền khác nhau, nhưng Chức Tư Tế A Rôn và Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc cộng tác chặt chẽ với nhau trong công việc cứu rỗi.

Khi 30 tuổi, tôi bắt đầu làm việc cho một tập đoàn bán lẻ ở Pháp. Một ngày nọ, vị chủ tịch tập đoàn, một người đàn ông tốt bụng thuộc tín ngưỡng khác, gọi tôi vào văn phòng của ông. Câu hỏi của ông làm tôi giật mình: “Tôi vừa mới biết anh là một thầy tư tế trong giáo hội của anh. Điều đó có đúng không?”

Tôi đáp: “Vâng, điều đó đúng. Tôi nắm giữ chức tư tế.”

Tôi có thể thấy là ông ta tò mò trước câu trả lời của tôi nên ông ta hỏi thêm: “Thế anh có học tại một chủng viện thần học không?”

Tôi đáp: “Dĩ nhiên rồi, từ tuổi 14 đến 18, và tôi học các bài học trong lớp giáo lý hầu như mỗi ngày!” Ông ta gần như ngã ra khỏi ghế của mình.

Tôi rất ngạc nhiên khi vài tuần sau ông ta gọi tôi trở lại văn phòng của ông để đề nghị cho tôi chức vụ giám đốc điều hành trong một công ty của tập đoàn đó. Tôi sửng sốt và bày tỏ mối quan tâm của mình rằng tôi còn quá trẻ và thiếu kinh nghiệm để nắm giữ một trách nhiệm quan trọng như vậy. Với một nụ cười hiền lành, ông ta nói: “Điều đó có thể đúng, nhưng không thành vấn đề. Tôi biết các nguyên tắc của anh, và tôi biết điều gì anh đã học được trong giáo hội của anh. Tôi cần anh.”

Ông ta đã nói đúng về điều tôi đã học được trong Giáo Hội. Những năm tiếp theo đó là những năm đầy thử thách, và tôi không biết liệu mình đã có thể đạt được thành công nào nếu không có kinh nghiệm mà tôi đã đạt được qua việc phục vụ trong Giáo Hội từ khi còn là một thiếu niên.

Tôi được phước vì lớn lên trong một chi nhánh nhỏ. Con số tín hữu

của chúng tôi rất ít, nên giới trẻ được kêu gọi tham gia tích cực vào tất cả các khía cạnh của chi nhánh. Tôi đã rất bận rộn và thích cảm thấy là mình hữu dụng. Vào các ngày Chủ Nhật, tôi thực hiện giáo lễ Tiệc Thánh tại bàn Tiệc Thánh, phục vụ trong nhóm túc số chức tư tế của tôi, và phục vụ trong nhiều chức vụ kêu gọi khác nhau. Trong tuần, tôi thường đi theo cha tôi và những người lớn khác nắm giữ chức tư tế trong khi chúng tôi đi giảng dạy tại gia các tín hữu, an ủi những người bị bệnh và đau khổ, và giúp đỡ những người hoạn nạn. Dường như không một ai nghĩ rằng tôi còn quá trẻ để phục vụ hoặc thậm chí còn lãnh đạo nữa. Đối với tôi, mọi chuyện dường như đều bình thường và tự nhiên.

Sự phục vụ mà tôi đã thực hiện trong những năm niên thiếu đó đã giúp tôi xây đắp chứng ngôn của mình và gắn chặt cuộc sống của mình vào phúc âm. Tôi đã được vây quanh bởi những người tốt và đầy lòng trắc ẩn, là những người đã cam kết sẽ sử dụng chức tư tế của họ để ban phước cho cuộc sống của người khác. Tôi muốn được giống như họ. Khi phục vụ với họ, vào lúc đó tôi chưa nhận thức được còn có nhiều điều hơn nữa, tôi đã học để trở thành một vị lãnh đạo trong Giáo Hội cũng như trên thế giới.





Chúng ta có nhiều thiếu niên đang tham dự, xem hoặc nghe buổi họp này buổi tối hôm nay, họ là những người nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn. Khi nhìn vào cử tọa này, tôi thấy có nhiều em ngồi cạnh những người đàn ông lớn tuổi hơn, có lẽ là những người cha, ông nội, ông ngoại, anh trai, hoặc các vị lãnh đạo chức tư tế của các em—tất cả những người nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc. Họ yêu thương các em, và phần lớn, họ đến đây vào tối hôm nay là để được ở bên các em.

Cuộc quy tụ này của các thế hệ khác nhau mang đến một cái nhìn kỳ

diệu về tình đoàn kết và tình huynh đệ hiện hữu giữa hai chức tư tế của Thượng Đế. Mặc dù họ được giao cho các trách nhiệm và thẩm quyền khác nhau, nhưng những người nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn và Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc cộng tác chặt chẽ với nhau trong công việc cứu rỗi. Họ sát cánh với nhau và cần đến nhau rất nhiều.

Khuôn mẫu hoàn hảo của mỗi quan hệ gần gũi giữa hai chức tư tế được tìm thấy trong sự tương tác giữa Chúa Giê Su và Giảng Báp Tít. Có ai có thể tưởng tượng được Giảng Báp Tít sẽ như thế nào nếu không có Chúa Giê Su không?

Sứ mệnh của Đấng Cứu Rỗi sẽ như thế nào nếu không có công việc chuẩn bị do Giảng thực hiện?

Giảng Báp Tít được ban cho một trong những sứ mệnh cao quý nhất chưa từng có: “sửa soạn con đường của Chúa,”¹ để làm phép báp têm cho Ngài bằng nước và chuẩn bị cho một dân tộc để tiếp nhận Ngài. “Người công bình và thánh”² này đã được sắc phong cho chức tư tế thấp hơn, đã hoàn toàn ý thức được tầm quan trọng và những giới hạn của sứ mệnh và thẩm quyền của ông.

Dân chúng đã đổ xô đến để nghe Giảng và được ông làm phép báp têm. Người ta kính nể và tôn trọng vì ông là người của Thượng Đế. Nhưng khi Chúa Giê Su đến thì Giảng đã khiêm nhường tuân phục Đấng vĩ đại hơn ông và tuyên bố: “Ta làm phép báp têm bằng nước; nhưng có một Đấng ở giữa các người, . . . ấy là Đấng đến sau ta, ta chẳng đáng mở dây giày Ngài.”³

Về phần Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, Con Độc Sinh của Đức Chúa Cha, là Đấng nắm giữ chức tư tế cao hơn, đã khiêm nhường công nhận thẩm quyền của Giảng. Đấng Cứu Rỗi đã phán về ông: “Trong những người bởi đàn bà sanh ra, không có ai được tôn trọng hơn Giảng Báp Tít.”⁴

Hãy suy nghĩ về điều sẽ xảy ra trong các nhóm túc số chức tư tế của chúng ta nếu mối quan hệ giữa những người nắm giữ hai chức tư tế này được soi dẫn bởi khuôn mẫu do Chúa Giê Su và Giảng Báp Tít thiết lập. Hỡi các em thuộc về Chức Tư Tế A Rôn thân mến, giống như Giảng, vai trò của các em là “để sửa soạn con đường”⁵ cho công việc quan trọng của Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc. Các em đang làm việc này bằng nhiều cách khác nhau. Các em thực hiện các giáo lễ báp têm và Tiệc Thánh. Các em giúp chuẩn bị một dân tộc cho Chúa bằng cách thuyết giảng phúc âm, “đi thăm viếng tư gia của mỗi tín hữu,”⁶ và “luôn luôn trông coi giáo hội.”⁷ Các em giúp đỡ người nghèo khó và túng thiếu bằng cách thu góp của lễ nhện ăn, và các em tham gia trông coi các nhà hội của Giáo Hội và các phương tiện vật chất khác. Vai trò của các em rất quan trọng, cần thiết và thiêng liêng.

Thưa các anh em đã trưởng thành, cho dù các anh em là những người cha, các vị giám trợ, các cố vấn của Hội Thiếu Niên, hoặc chỉ đơn giản là những người nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc, thì các anh em có thể noi theo gương của Đấng Cứu Rỗi bằng cách tìm tới các em đang nắm giữ chức tư tế thấp hơn và mời họ cùng làm việc với các anh em. Trên thực tế, lời mời này đến từ chính Chúa. Ngài phán: “Vậy nên, hãy dẫn theo với các người những người mà được sắc phong cho chức tư tế thấp hơn và phái họ đi trước để làm những cuộc hẹn và để chuẩn bị đường lối, và để thay thế các người trong các cuộc gặp gỡ mà các người không thể đến được.”⁸

Khi mời các em thiếu niên đó “chuẩn bị đường lối,” thì các anh em đang giúp họ nhận ra và kính trọng thẩm quyền thiêng liêng mà họ nắm giữ. Khi làm như vậy, các anh em giúp họ chuẩn bị đường lối riêng của họ khi họ chuẩn bị cho cái ngày mà họ nhận được và thực hành chức tư tế cao hơn.

Xin cho phép tôi chia sẻ câu chuyện có thật về Alex, một thầy tư tế trẻ tuổi, hòa nhã, chu đáo và thông minh. Một ngày Chủ Nhật nọ, vị giám trợ của Alex thấy em ấy đang một mình trong lớp học và trông rất buồn bã. Em thiếu niên này giải thích rằng thật là khó đối với em ấy khi đến nhà thờ mà không có cha của em, vì ông là người ngoại đạo. Rồi, em ấy khóc nói rằng có lẽ tốt hơn em ấy nên rời khỏi Giáo Hội.

Với mỗi quan tâm chân thành dành cho em thiếu niên này, vị giám trợ đã ngay lập tức huy động hội đồng tiểu giáo khu đến giúp đỡ Alex. Kế hoạch của ông rất đơn giản: để giữ cho Alex luôn tích cực và giúp em ấy phát triển một chứng ngôn chân thành về phúc âm, họ cần phải “mời những người tốt ở xung quanh em ấy và đưa cho em ấy những điều quan trọng để làm.”

Các anh em chức tư tế và tất cả các tín hữu của tiểu giáo khu cùng chung sức để giúp đỡ Alex và bày tỏ tình cảm và sự ủng hộ của họ đối với em ấy. Vị lãnh đạo nhóm thầy tư tế thượng phẩm, một người có nhiều đức tin và tình yêu thương đã được chọn làm người đồng hành giảng dạy tại gia của em ấy. Các



thành viên của giám trợ đoàn đã hỗ trợ em ấy và làm cho em ấy trở thành người cộng sự thân thiết nhất của họ.

Vị giám trợ nói: “Chúng tôi giữ cho Alex luôn bận rộn. Em ấy làm người dẫn chỗ tại lễ cưới, tại đám tang, phụ giúp tôi trong giáo lễ cung hiến mộ phần, làm phép báp têm cho một số tín hữu mới, sắc phong cho các thiếu niên các chức phẩm trong Chức Tư Tế A Rôn, giảng dạy các bài học cho giới trẻ, giảng dạy với những người truyền giáo, mở cửa tòa nhà cho các đại hội, và khóa cửa tòa nhà lúc ban đêm sau khi các đại hội kết thúc. Em ấy đã thực hiện các dự án phục vụ, đi theo tôi thăm viếng các tín hữu lớn tuổi trong các dưỡng đường, nói chuyện trong buổi lễ Tiệc Thánh, thực hiện Tiệc Thánh cho người bệnh trong bệnh viện hoặc tại nhà của họ, và trở thành một trong số rất ít người mà tôi có thể trông cậy hoàn toàn trong vai trò giám trợ.”

Dần dần, Alex thay đổi. Đức tin của em nơi Chúa gia tăng. Em đã lấy lại được sự tin tưởng nơi bản thân mình và nơi quyền năng của chức tư tế mà em nắm giữ. Vị giám trợ kết luận: “Alex đã và sẽ luôn luôn là một trong các phước lành lớn nhất của tôi trong thời

gian tôi làm giám trợ. Thật là một đặc ân để được làm việc với em ấy. Tôi thực sự tin rằng không một thanh niên nào đã từng bắt đầu công việc truyền giáo mà được chuẩn bị nhiều hơn nhờ vào sự phục vụ chức tư tế của mình.”⁹

Các giám trợ thân mến, như đã được bao gồm trong sự sắc phong và phong nhiệm của các anh em với tư cách là giám trợ của tiểu giáo khu của mình, các anh em có chức vụ kêu gọi thiêng liêng để phục vụ với tư cách là chủ tịch của Chức Tư Tế A Rôn và của nhóm túc số các thầy tư tế. Tôi nhận biết các gánh nặng mà các anh em đang mang, nhưng các anh em nên đặt bốn phận của mình đối với các thiếu niên này thành ưu tiên cao nhất của mình. Các anh em không thể sao lãng hoặc giao phó vai trò của mình trong trách nhiệm này cho người khác.

Tôi mời các anh em hãy nghĩ về mỗi người nắm giữ chức Chức Tư Tế A Rôn trong tiểu giáo khu của các anh em. Không một ai trong số họ nên cảm thấy bị bỏ rơi hoặc vô dụng. Có một em thiếu niên nào mà các anh em và các anh em chức tư tế khác có thể giúp đỡ không? Hãy mời em ấy phục vụ bên cạnh các anh em. Chúng ta rất thường

cố gắng chiêu đãi các thiếu niên của mình và để cho họ đóng vai trò người quan sát, trong khi đức tin và tình yêu thương của họ đối với phúc âm có thể phát triển tốt nhất bằng cách làm vinh hiển chức tư tế của họ. Bằng cách tích cực tham gia vào công cuộc cứu rỗi, họ sẽ được kết nối với thiên thượng và họ sẽ nhận thức được tiềm năng thiêng liêng của họ.

Chức Tư Tế A Rôn còn có ý nghĩa nhiều hơn là chỉ một nhóm tuổi, một chương trình giảng dạy hoặc sinh hoạt, hay thậm chí một thuật ngữ để chỉ các thiếu niên của Giáo Hội. Đó là quyền năng và thẩm quyền để tham gia vào công việc quan trọng cứu rỗi linh hồn—cả linh hồn của các thiếu niên đang nắm giữ chức tư tế đó lẫn linh hồn của những người mà họ phục vụ. Chúng ta nên đặt Chức Tư Tế A Rôn vào đúng vai trò của chức ấy, một vai trò chọn lọc, và một vai trò phục vụ—chuẩn bị và hoàn thành cho tất cả các thiếu niên của Giáo Hội.

Các anh em thân mến của tôi trong Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc, tôi mời các anh em hãy củng cố mối liên hệ thiết yếu mà kết hợp hai chức tư tế của Thượng Đế. Hãy làm cho giới trẻ nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn của các anh em có thể chuẩn bị con đường trước mắt các anh em. Hãy nói với họ một cách tin tưởng: “Tôi cần các em.” Đối với các em là các thiếu niên nắm giữ chức Chức Tư Tế A Rôn, tôi cầu nguyện rằng khi phục vụ cùng các anh em lớn tuổi, các em sẽ nghe tiếng Chúa phán với mình rằng: “Người được ban phước lành, vì người sẽ làm những công việc lớn lao. Nay, người được phái đi, giống như Giăng, để sửa soạn con đường trước ta, và trước Ê Li là Đấng sẽ đến, và người không hay biết.”¹⁰ Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. 1 Nê Phi 10:7.
2. Mác 6:20.
3. Giăng 1:26–27.
4. Ma Thi Ơ 11:11.
5. Giáo Lý và Giao Ước 35:4.
6. Giáo Lý và Giao Ước 20:51.
7. Giáo Lý và Giao Ước 20:53.
8. Giáo Lý và Giao Ước 84:107.
9. Thư riêng.
10. Giáo Lý và Giao Ước 35:4.



Bài của Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf
Đệ Nhị Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Đáng Lớn Hơn Hết trong Các Người

Thượng Đế ban phần thưởng lớn nhất của Ngài cho những ai phục vụ mà không cầu báo đáp.

Các anh em yêu quý, các bạn thân mến của tôi, tôi biết ơn biết bao được ở cùng với các anh em trong buổi họp chức tư tế toàn cầu đầy soi dẫn này. Thưa Chủ Tịch Monson, xin cảm ơn về sứ điệp và phước lành của chủ tịch. Chúng tôi sẽ luôn ghi sâu trong lòng những lời chỉ dẫn, lời khuyên bảo, và sự thông sáng của chủ tịch. Chúng tôi yêu mến và tán trợ chủ tịch, và chúng tôi luôn cầu nguyện cho chủ tịch. Chủ tịch quả thật là vị tiên tri của Chúa. Chủ tịch là Chủ Tịch của chúng tôi. Chúng tôi tán trợ và yêu mến chủ tịch.

Cách đây gần hai thập niên, Đền Thờ Madrid Spain đã được làm lễ cung



hiến và bắt đầu phục vụ với tính cách là ngôi nhà thiêng liêng của Chúa. Harriet và tôi còn nhớ rất rõ sự kiện này bởi vì lúc đó tôi đang phục vụ trong Chủ Tịch Đoàn Giáo Vùng Châu Âu. Cùng với nhiều người khác, chúng tôi đã dành vô số thời giờ thu xếp các công việc tỉ mỉ hoạch định và tổ chức các sự kiện dẫn đến buổi lễ cung hiến.

Gần đến ngày làm lễ cung hiến, tôi nhận thấy rằng mình chưa nhận được giấy mời tham dự. Điều này hơi bất ngờ một chút. Bởi vì trách nhiệm của tôi với tư cách là Chủ Tịch Giáo Vùng, tôi đã tham gia rất nhiều trong dự án đền thờ này và cảm thấy mình cũng có trách nhiệm phần nào đối với đền thờ này.

Tôi hỏi Harriet xem bà có thấy giấy mời không. Bà cũng không thấy.

Nhiều ngày trôi qua và tôi càng thấy nóng lòng hơn. Tôi tự hỏi không biết giấy mời của chúng tôi có bị thất lạc hay không—có lẽ nó bị vùi lấp giữa những tấm đệm ghế sofa. Có lẽ nó bị lẫn lộn với đồng thư từ lật vạt không quan trọng và bị vứt đi rồi. Nhà hàng xóm có con mèo nghịch ngợm, và tôi thậm chí còn bắt đầu nghi ngờ nó.

Cuối cùng tôi bắt buộc phải chấp

nhận sự thật là: tôi không được mời tham dự lễ cung hiến.

Nhưng làm sao điều đó có thể xảy ra chứ? Tôi có làm gì phật lòng ai đâu? Hay có ai đó cho rằng đền thờ đó quá xa đối với chúng tôi? Những người phụ trách đã quên mất tôi rồi sao?

Cuối cùng, tôi nhận thấy rằng nếu cứ tiếp tục lối suy nghĩ như vậy thì tôi sẽ nảy sinh một thái độ mà tôi không muốn có.

Harriet và tôi tự nhắc nhở mình rằng lễ cung hiến đền thờ không phải là về *chúng tôi*. Buổi lễ này không phải là về ai đáng được mời hoặc không được mời. Và buổi lễ này không phải là về cảm nghĩ của chúng ta hay ý nghĩ rằng chúng ta có quyền tham dự buổi lễ cung hiến.

Buổi lễ này là về việc cung hiến một cấu trúc thiêng liêng, một ngôi đền thờ của Thượng Đế Tối Cao. Đó là một ngày đầy hân hoan đối với các tín hữu Giáo Hội ở Tây Ban Nha.

Nếu tôi được mời, tôi sẽ rất vui mừng được tham dự. Nhưng nếu tôi không được mời, thì niềm vui của tôi cũng không hề ít hơn. Harriet và tôi cũng sẽ hân hoan cùng với các bạn, các anh chị em tín hữu yêu quý của chúng tôi, từ xa. Chúng tôi sẽ ngợi khen Thượng Đế về phước lành tuyệt vời này với lòng đầy phấn khởi từ nhà của chúng tôi ở Frankfurt cũng giống như những gì chúng tôi sẽ cảm thấy nếu chúng tôi ở Madrid vậy.

Các Con Trai của Sám Sét

Trong số Mười Hai Vị Sứ Đồ mà Chúa Giê Su kêu gọi và sắc phong, có hai anh em Gia Cơ và Giảng. Các anh em có nhớ danh hiệu mà Ngài ban cho họ không?

Các Con Trai của Sám Sét (Bò A Nét).¹

Một người sẽ không được ban cho danh hiệu như thế mà không có một lý do đặc biệt. Tiếc thay, thánh thư không giải thích nhiều về nguồn gốc của danh hiệu đó. Tuy nhiên, thánh thư có cung cấp một ít thông tin về cá tính của Gia Cơ và Giảng. Đây cũng là các anh em mà đã muốn để cho lửa từ trên trời giáng xuống một ngôi làng ở Sa Ma Ri bởi vì họ không được mời vào làng.²



Gia Cơ và Giảng là những người đánh cá—họ có lẽ không được lịch sự lắm—nhưng tôi đoán rằng họ biết rất rõ mọi điều về thiên nhiên. Chắc hẳn họ là những người đàn ông thích hành động.

Vào một dịp nọ, khi Đấng Cứu Rỗi chuẩn bị cho cuộc hành trình cuối cùng của Ngài đến Giê Ru Sa Lem, Gia Cơ và Giảng tìm đến Ngài với một yêu cầu đặc biệt—một yêu cầu mà có lẽ phù hợp với danh hiệu của họ.

Họ nói: “Chúng tôi muốn thầy làm thành điều chúng tôi sẽ xin.”

Tôi có thể tưởng tượng Chúa Giê Su mỉm cười với họ khi Ngài đáp: “Các người muốn ta làm chi cho?”

“Khi thầy được vinh hiển, xin cho chúng tôi một đĩa ngồi bên hữu, một đĩa bên tả.”

Đấng Cứu Rỗi giờ đây đã mời họ suy nghĩ kỹ hơn về điều họ đang cầu xin và Ngài phán: “Nhưng chỉ như ngồi bên hữu và bên tả ta thì không phải tự ta cho được; ấy là thuộc về người nào mà điều đó đã dành cho.”³

Nói một cách khác, một người không thể đạt được danh dự trong vương quốc thượng thiên bằng cách vận động để đạt được danh dự đó. Hoặc một người không thể “hối lộ” để đạt được vinh quang vĩnh cửu.

Khi mười Vị Sứ Đồ kia nghe về yêu cầu này từ Các Con Trai của Sám Sét, họ không vui lòng cho lắm. Chúa Giê Su biết thời gian của Ngài trên trần thế là có hạn, và việc chứng kiến cảnh tranh chấp giữa những người sẽ gánh vác công việc của Ngài chắc hẳn đã làm Ngài không yên tâm.

Ngài phán với Mười Hai Vị Sứ Đồ về bản chất của quyền năng và điều đó ảnh hưởng như thế nào đến người tìm kiếm và nắm giữ quyền năng. Ngài phán: “Các người biết những người được tôn làm đầu cai trị các dân ngoại, thì bắt dân phải phục mình, còn các quan lớn thì lấy quyền thế trị dân.”

Tôi gần như có thể thấy Đấng Cứu Rỗi, với tình yêu thương vô hạn, nhìn vào gương mặt của các môn đồ trung tín và đầy tin tưởng. Tôi gần như có thể nghe được giọng nói đầy van nài của Ngài: “Song trong các người không như vậy; trái lại hề ai muốn làm lớn trong các người, thì sẽ làm đầy tớ; còn ai trong các người muốn làm đầu, thì sẽ làm tôi mọi mọi người.”⁴

Trong vương quốc của Thượng Đế, sự cao trọng và lãnh đạo có nghĩa là hiểu được bản chất thực sự của những người khác—như Thượng Đế hiểu họ—rồi sau đó dang tay giúp đỡ và phục sự họ. Điều đó có nghĩa là vui mừng với những người vui mừng, và khóc than với những người buồn đau, nâng đỡ những người đau khổ, và yêu thương người lân cận như Đấng Ky Tô yêu thương chúng ta. Đấng Cứu Rỗi yêu thương tất cả con cái của Thượng Đế bất chấp hoàn cảnh kinh tế, chủng tộc, tôn giáo, ngôn ngữ, quan điểm chính trị, quốc tịch, hay thuộc bất cứ tổ chức nào. Và chúng ta cũng nên làm như thế!

Thượng Đế ban phần thưởng lớn nhất của Ngài cho những người phục vụ mà không cầu báo đáp. Ngài ban phần thưởng cho những người phục vụ mà không mong được khen ngợi;



những người âm thầm tìm cách phục vụ người khác; những người phục vụ người khác chỉ vì họ yêu mến Thượng Đế và con cái của Ngài.⁵

Đừng Hẹn Minh

Không lâu sau khi được kêu gọi với tư cách là một Vị Thẩm Quyền Trung Ương, tôi đã có được đặc ân đi cùng với Chủ Tịch James E. Faust để tái tổ chức một giáo khu. Khi tôi lái xe đến địa điểm chỉ định của chúng tôi ở Miền Nam Utah tuyệt đẹp, Chủ Tịch Faust đã rất tử tế dành thời gian dạy dỗ và giảng dạy tôi. Một bài học mà tôi sẽ không bao giờ quên được. Ông nói: “Các tín hữu Giáo Hội đều rất tử tế đối với Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương. Họ sẽ đối xử với anh rất tốt và nói những lời lẽ tốt đẹp về anh.” Rồi ông ngừng lại một chút và nói: “Dieter à, hãy *luôn luôn* biết ơn về điều này, nhưng hãy đừng bao giờ hẹn mình.”

Bài học quan trọng này về sự phục vụ trong Giáo Hội áp dụng cho tất cả mọi người nắm giữ chức vụ trong mọi nhóm túc số của Giáo Hội. Bài học này áp dụng cho tất cả chúng ta trong Giáo Hội này.

Khi Chủ Tịch J. Reuben Clark Jr. khuyên bảo những người được kêu gọi vào các chức vụ có thẩm quyền

trong Giáo Hội, ông bảo họ đừng quên nguyên tắc số sáu.

Chấn chấn người đó sẽ hỏi:

“Nguyên tắc số sáu là gì?”

Ông sẽ nói: “Đừng quá lo về điều người khác sẽ nghĩ về mình.”

Di nhiên, điều này dẫn đến câu hỏi tiếp theo: “Còn năm nguyên tắc khác là gì?”

Với một vẻ mặt khôi hài, Chủ Tịch Clark nói, “Không có nguyên tắc nào khác.”⁶

Để trở thành những người lãnh đạo hữu hiệu trong Giáo Hội, chúng ta cần phải học bài học vô cùng quan trọng này: công việc lãnh đạo trong Giáo Hội không phải là để hướng dẫn những người khác mà là để cho Thượng Đế dẫn dắt.

Các Chức Vụ Kêu Gọi là Các Cơ Hội để Phục Vụ

Là Các Thánh Hữu của Thượng Đế Tối Cao, chúng ta “trong mọi điều phải nhớ tới những kẻ nghèo khó và những kẻ túng thiếu, những người bệnh tật và những người đau buồn, vì kẻ nào không làm những điều này thì không phải là môn đồ của ta.”⁷ Các cơ hội để đi từ nơi nợ qua chỗ kia làm phước để phục vụ người khác là vô hạn. Chúng ta có thể tìm thấy các cơ hội phục vụ trong các cộng đồng nơi mình sống, trong các tiểu giáo khu và chi nhánh của mình, và dĩ nhiên là trong gia đình mình.

Ngoài ra, mọi tín hữu Giáo Hội đều được ban cho các cơ hội chính thức cụ thể để phục vụ. Chúng ta gọi các cơ hội này là “các chức vụ kêu gọi”—một từ mà cần nhắc nhở chúng ta ai là Đấng kêu gọi chúng ta phục vụ. Nếu chúng ta coi các chức vụ kêu gọi của mình là cơ hội phục vụ Thượng Đế và phục vụ người khác với đức tin và lòng khiêm nhường, thì mọi hành động phục vụ sẽ là một bước trong con đường trở thành môn đồ. Theo cách này, Thượng Đế không chỉ xây đắp Giáo Hội của Ngài mà Ngài còn xây đắp các tôi tớ của Ngài. Giáo Hội được thiết kế nhằm giúp chúng ta trở thành các môn đồ chân thật và trung tín của Đấng Ky Tô, các con trai và con gái ngoan ngoãn và xuất sắc của Thượng Đế. Điều này xảy ra không chỉ

khi chúng ta tham dự các buổi họp và lắng nghe các bài nói chuyện, mà còn khi chúng ta nghĩ đến những người khác và phục vụ. Đây là cách chúng ta trở nên “lớn” trong vương quốc của Thượng Đế.

Chúng ta chấp nhận những sự kêu gọi với lòng tự trọng, khiêm nhường, và biết ơn. Khi chúng ta được giải nhiệm khỏi các chức vụ kêu gọi này, chúng ta chấp nhận sự thay đổi đó cũng với lòng tự trọng, khiêm nhường, và biết ơn như vậy.

Trong mắt của Thượng Đế, không có chức vụ kêu gọi nào trong vương quốc của Ngài quan trọng hơn chức vụ kêu gọi nào cả. Sự phục vụ của chúng ta—dù lớn hay nhỏ—đều thanh lọc tinh thần chúng ta, mở các cửa sổ trên trời, và đổ xuống các phước lành của Thượng Đế không chỉ cho những người chúng ta phục vụ mà còn cho cả chúng ta nữa. Khi chúng ta dang tay giúp đỡ người khác, chúng ta có thể biết với lòng tin tưởng đầy khiêm nhường rằng Thượng Đế công nhận sự phục vụ của mình với sự chấp thuận và hài lòng. Ngài mỉm cười nhìn xuống chúng ta khi chúng ta làm những hành động bác ái chân thành này, đặc biệt là các hành động mà những người khác không trông thấy và không nhận ra.⁸

Mỗi lần chúng ta dâng hiến bản thân mình cho người khác, chúng ta bước một bước gần hơn đến việc trở thành các môn đồ ngay chính và chân chính của Đấng đã ban cho chúng ta tất cả những gì Ngài có: Đấng Cứu Rỗi của chúng ta.

Từ Việc Chủ Tọa đến Cuộc Diễu Hành

Trong thời gian kỷ niệm 150 năm ngày những người tiên phong đặt chân đến Thung Lũng Salt Lake, Anh Myron Richins đang phục vụ với tư cách là chủ tịch giáo khu ở Henefer, Utah. Buổi lễ kỷ niệm gồm có một cuộc tái diễn chặng đường của người tiên phong đi qua thị trấn của ông.

Chủ tịch Richins bỏ hết tâm trí vào các kế hoạch cho buổi lễ kỷ niệm, và ông tham dự nhiều buổi họp với Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương và những người khác để thảo luận về các sự kiện. Ông đã tham gia hết lòng.

Không lâu trước khi diễn ra buổi lễ kỷ niệm, giáo khu của Chủ Tịch Richin đã được tái tổ chức, và ông được giải nhiệm với tư cách là chủ tịch. Vào một ngày Chủ Nhật không lâu sau đó, khi ông đang tham dự buổi họp chức tư tế trong tiểu giáo khu của ông, thì những người lãnh đạo chức tư tế hỏi xem có ai có thể tình nguyện giúp đỡ cho buổi lễ kỷ niệm. Chủ tịch Richins, cùng với những người khác, đã giơ tay lên và được cho biết là phải mặc quần áo lao động và mang theo xe tải và xăng.

Cuối cùng thì buổi sáng của sự kiện trọng đại này đã đến, và Chủ Tịch Richins đã có mặt để tình nguyện.

Chỉ vài tuần trước đó, ông đã là một người có thể lực đóng góp vào việc hoạch định và giám sát sự kiện trọng đại này. Tuy nhiên, vào ngày hôm đó, công việc của ông là đi sau những con ngựa trong đoàn diễu hành và hốt sạch phân ngựa mà chúng đã để lại.

Chủ tịch Richins đã sẵn lòng và vui vẻ làm như vậy.

Ông hiểu rằng không có một cách phục vụ nào quan trọng hơn một cách phục vụ khác.

Ông biết và áp dụng vào thực tiễn những lời của Đấng Cứu Rỗi: “Song ai lớn hơn hết trong các người, thì sẽ làm đầy tớ các người.”⁹

Làm Đúng Vai Trò Môn Đồ

Đôi khi, giống như Các Con Trai của Sấm Sét, chúng ta mong muốn được đóng vai trò nổi bật. Chúng ta tìm cách để được công nhận. Chúng ta tìm cách để được dẫn đầu và được mọi người nhớ đến.

Không có gì sai trái trong việc muốn phục vụ Chúa, nhưng khi chúng ta tìm cách để có được ảnh hưởng trong Giáo Hội vì lợi ích cho bản thân mình—để có thể được mọi người khen ngợi hoặc khâm phục—thì chúng ta đã được phần thưởng của mình rồi. Khi chúng ta “hợm mình” vì lời tán dương của người khác, thì lời tán dương đó sẽ là phần thưởng của chúng ta.

Chức vụ kêu gọi quan trọng nhất trong Giáo Hội là gì? Chính là chức vụ kêu gọi mà các anh em đang có. Dù đó là chức vụ kêu gọi nổi bật hay có vẻ như tầm thường, thì chức vụ kêu gọi



mà các anh em đang nắm giữ sẽ không những cho phép các anh em nâng đỡ những người khác mà còn trở thành người của Thượng Đế mà các anh em đã được sáng tạo ra để trở thành.

Các bạn và các anh em thân mến của tôi trong chức tư tế, hãy nâng đỡ ngay tại chỗ mình đang đứng!

Phao Lô giảng dạy cho dân Phi Líp: “Chớ làm sự chi vì lòng tranh cạnh hoặc vì hư vinh, nhưng hãy khiêm nhường, coi người khác như tôn trọng hơn mình.”¹⁰

Phục Vụ trong Danh Dự

Việc tìm kiếm danh dự và sự tán dương trong Giáo Hội thay vì mang đến sự phục vụ chân thành và khiêm nhường đối với người khác là sự trao đổi của Ê Sau.¹¹ Chúng ta có thể nhận được phần thưởng của thế gian, nhưng phải trả với một cái giá rất đắt—là để mất sự chấp thuận của Thượng Đế.

Chúng ta hãy noi theo tấm gương của Đấng Cứu Rỗi, là Đấng nhu mì và khiêm tốn, là Đấng không tìm kiếm sự tán dương của loài người nhưng làm theo ý Đức Chúa Cha.¹²

Chúng ta hãy khiêm nhường phục vụ người khác—với nghị lực, lòng biết ơn, và vinh dự. Mặc dù các hành động phục vụ của chúng ta có thể dường như không quan trọng, tầm thường,

hoặc ít giá trị, nhưng những người dang tay giúp đỡ người khác với lòng tử tế và bác ái sẽ một ngày nào đó biết được giá trị của sự phục vụ của mình nhờ ân điển vĩnh cửu và được phước của Thượng Đế Toàn Năng.¹³

Các anh em yêu quý, các bạn thân mến của tôi, tôi cầu nguyện rằng chúng ta sẽ suy ngẫm, thấu hiểu, và sống theo bài học vô cùng quan trọng này về giới lãnh đạo trong Giáo Hội và cách cai quản của chức tư tế: “Song ai lớn hơn hết trong các người, thì sẽ làm đầy tớ các người.” Đây là lời cầu nguyện và phước lành của tôi, trong thánh danh của Đấng Thầy, Đấng Cứu Chuộc của chúng ta, trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô. A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem Mác 3:17.
2. Xin xem Lu Ca 9:54.
3. Xin xem Mác 10:35–40, ấn bản New International Version (2011) và King James Version.
4. Xin xem Mác 10:42–44.
5. Xin xem Ma Thi Ơ 6:4.
6. Xin xem John E. Lewis, “The Gospel and a Sense of Humor, Too,” *Ensign*, tháng Sáu năm 1974, 24.
7. Giáo Lý và Giao Ước 52:40.
8. Xin xem Ma Thi Ơ 6:1–2.
9. Ma Thi Ơ 23:11.
10. Phi Líp 2:3, New English Translation (2005).
11. Xin xem Sáng Thế Ký 25:33.
12. Xin xem Giảng 5:41; 6:38.
13. Xin xem Ma Thi Ơ 25:31–46.



Bài của Chủ Tịch Henry B. Eyring
Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

“Hãy Đi cùng Ta”

Lễ sắc phong chức tư tế của chúng ta là lời mời gọi từ Chúa để đi cùng với Ngài, làm điều Ngài làm, và phục vụ theo như cách Ngài phục vụ.

Các anh em yêu quý của tôi trong chức tư tế, mục đích của tôi hôm nay là để cam đoan cũng như thúc đẩy các anh em trong sự phục vụ của chức tư tế của mình. Trong một vài phương diện, điều này cũng giống với mục đích mà tôi tưởng tượng Đấng Cứu Rỗi đã có khi Ngài gặp một thanh niên giàu có mà đã hỏi: “Thưa thầy, tôi phải làm việc lành chi cho được sự sống đời đời?” (Ma Thi Ơ 19:16). Có lẽ các anh em đã đến dự đại hội này, giống như người thanh niên đó đã đến với Đấng Cứu Rỗi, muốn biết liệu sự phục vụ của mình có thể được chấp nhận hay không. Đồng thời, các anh em cũng có thể cảm thấy rằng có nhiều việc phải làm hơn nữa—có lẽ còn có thêm nhiều hơn nữa! Tôi cầu nguyện rằng tôi có thể truyền đạt sự chấp nhận đầy yêu thương của Chúa về những gì các anh em đã làm, đồng thời cũng đưa ra một cái nhìn thoáng qua đầy khích lệ với sự giúp đỡ của Ngài, về những gì các anh em có thể chưa hoàn tất với tư cách là một người nắm giữ thánh chức tư tế của Ngài.

Người thanh niên giàu có được yêu cầu bán mọi thứ anh ta có để ban phát cho người nghèo khó và đi theo Đấng Cứu Rỗi; sự tiến triển trong tương lai của các anh em có thể không đòi hỏi điều đó nhưng có thể sẽ đòi hỏi một

mức độ hy sinh. Cho dù bằng cách nào đi nữa thì tôi cũng hy vọng sứ điệp của tôi không làm cho các anh em “[bỏ] đi, bộ buồn bực” giống như người thanh niên ấy. (Xin xem Ma Thi Ơ 19: 20–22). Thay vì thế, tôi tin rằng các anh em sẽ “hơn hở tiếp tục lên đường” (GLGU 84: 105) vì các anh em muốn cải thiện và nghĩ mình có thể làm được.

Mặc dù vậy, nhưng là điều tự nhiên để cảm thấy không thích đáng khi chúng ta suy xét điều Chúa đã kêu gọi chúng ta phải làm. Thật ra, nếu các anh em nói với tôi rằng các anh em cảm thấy hoàn toàn có khả năng để làm tròn các bổn phận của chức tư tế của mình thì tôi có thể lo lắng rằng các anh em không hiểu các bổn phận này. Mặt khác, nếu các anh em nói với tôi rằng các anh em cảm thấy như muốn bỏ cuộc vì nhiệm vụ vượt quá xa khả năng của các anh em, thì tôi muốn giúp các anh em hiểu Chúa đã làm vinh hiển và củng cố những người nắm giữ chức tư tế của Ngài như thế nào để làm những việc mà họ không bao giờ có thể làm được một mình.

Điều này đúng đối với tôi trong chức vụ kêu gọi của tôi cũng như đúng với các anh em trong chức vụ kêu gọi của các anh em. Không một ai trong chúng ta có thể làm công việc của chức tư tế, và làm giỏi điều đó, mà chỉ dựa

vào sự khôn ngoan và tài năng của mình cả. Bởi vì đây không phải là công việc của chúng ta—mà là công việc của Chúa. Vì vậy, cách duy nhất để thành công là trông cậy vào Ngài, cho dù các anh em là thầy trợ tế mới được kêu gọi và được tin cậy với nhiệm vụ mang lại một ít quyền năng thuộc linh cho giáo lễ Tiệc Thánh; hoặc một thầy giảng tại gia trẻ tuổi được Chúa chỉ định để yêu thương và phục sự cho một gia đình mà mình không biết và dường như gia đình này không muốn nhận tình yêu thương hay sự phục sự của các anh em; hoặc là một người cha biết rằng mình phải chủ tọa gia đình trong sự ngay chính, nhưng có lẽ các anh em không biết chắc cách để làm điều đó, và dường như không còn nhiều thời gian nữa, vì mấy đứa con đang lớn rất nhanh và thế gian dường như quá khắc nghiệt và thù nghịch.

Vì vậy, nếu các anh em cảm thấy có phần nào quá sức chịu đựng thì hãy coi đó là một dấu hiệu tốt. Điều đó cho biết rằng các anh em có thể cảm nhận được tầm quan trọng của sự tin cậy mà Thượng Đế đã đặt vào nơi anh em. Điều đó có nghĩa là các anh em có một chút hiểu biết về chức tư tế thực sự là gì.

Có rất ít người trên thế giới có được sự hiểu biết đó. Ngay cả những người có thể đọc thuộc lòng một định nghĩa hợp lý cũng có thể không thực sự hiểu. Có một số câu thánh thư mà qua quyền năng của Thánh Linh chứa đựng bên trong những câu đó, có thể làm gia tăng cảm giác kinh ngạc của chúng ta



về chức tư tế thánh. Sau đây là một số câu thánh thư đó:

“Quyền năng và thẩm quyền của chức tư tế . . . Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc, là nắm giữ các chìa khóa của tất cả các phước lành thuộc linh của giáo hội—

“Cố đặc quyền nhận được những điều kín nhiệm thuộc vương quốc thiên thượng, có được các tầng trời mở ra cho họ thấy, và được giao tiếp với đại hội và giáo hội Con Đâu Lòng, và được hưởng sự giao tiếp cùng sự hiện diện của Thượng Đế Đức Chúa Cha và Chúa Giê Su, là Đấng trung gian của giao ước mới.

“Quyền năng và thẩm quyền của . . . Chức Tư Tế A Rôn, là nắm giữ các chìa khóa của sự phù trợ của các thiên sứ” (GLGÚ 107:18–20).

“Trong các giáo lễ [thuộc chức tư tế], quyền năng của sự tin kính được biểu hiện rõ rệt. . .

“Vì nếu không có điều này thì chẳng ai có thể thấy mặt Thượng Đế, tức là Đức Chúa Cha, mà còn sống.” (GLGÚ 84:20, 22).

“Chức tư tế thượng phẩm này được lập theo ban của Vị Nam Tử của [Thượng Đế], là ban đã có từ lúc thế gian mới được tạo dựng, hay nói cách khác, đã có từ lúc không có ngày bắt đầu hay năm kết thúc, đã được chuẩn bị từ vĩnh cửu này tới suốt vĩnh cửu khác, theo sự hiểu biết trước của Ngài về mọi sự việc” (An Ma 13:7).

“Mọi người nào được sắc phong theo ban và sự kêu gọi này sẽ có quyền năng, qua đức tin, phá vỡ núi, rẽ đôi biển ra, làm các vùng nước khô cạn, khiến các dòng nước đổi hướng;

“Thách thức những đạo quân của các nước, chia cắt đất, bẻ gãy mọi xiềng xích, đứng trong chốn hiện diện của Thượng Đế; làm tất cả mọi điều theo ý muốn của Ngài, theo lệnh truyền của Ngài, chế ngự các bậc chấp chánh và quyền lực; và điều này do ý muốn của Vị Nam Tử của Thượng Đế có từ trước khi thế gian được tạo dựng” (Bản Dịch Joseph Smith, Sáng Thế Ký 14:30–31 [trong phần phụ lục Kinh Thánh]).

Một cách để đáp ứng với những điều mô tả tuyệt vời như vậy về quyền năng của chức tư tế là cho rằng điều



này không áp dụng với chúng ta. Một cách khác để đáp ứng là những câu hỏi tự vấn lương tâm, được hỏi trong lòng mình, chẳng hạn như những câu hỏi này: Tôi có bao giờ cảm thấy rằng các tầng trời đã mở ra cho tôi không? Có ai sử dụng cụm từ “sự phù trợ của các thiên sứ” để mô tả sự phục vụ của chức tư tế của tôi không? Tôi có mang “quyền năng của sự tin kính” vào cuộc sống của những người tôi phục vụ không? Tôi có bao giờ phá vỡ một ngọn núi, thách thức một đạo quân, giúp một người nào đó bẻ gãy xiềng xích của vòng nô lệ thuộc linh của một người nào đó, hoặc khuất phục các quyền lực của thế gian—ngay cả chỉ mang tính ẩn dụ—để thực hiện ý muốn của Thượng Đế không?

Cách xem xét nội tâm như vậy luôn mang đến cảm giác rằng chúng ta có thể làm nhiều hơn trong sự phục vụ của Chúa. Tôi hy vọng rằng điều đó cũng mang lại cho các anh em cảm giác rằng các anh em *muốn* làm nhiều hơn nữa—một nỗi khao khát để tham gia trọn vẹn hơn vào công việc kỳ diệu

của Chúa. Những cảm giác như vậy là bước đầu tiên hướng tới việc trở thành con người mà sự phục vụ của chức tư tế có ý định tạo ra.

Bước kế tiếp được mô tả trong một sự tương tác giữa Giê Hô Va và Hê Nóc. Chúng ta biết Hê Nóc là một vị tiên tri vĩ đại đã thiết lập Si Ôn ở giữa sự tàn ác lớn lao. Nhưng trước khi trở thành một vị tiên tri vững mạnh, thì Hê Nóc đã tự thấy mình “chỉ là một thiếu niên . . . nói năng chậm chạp,” và bị mọi người ghét bỏ (Môi Se 6:31). Hãy lắng nghe những lời mà Chúa đã dùng để khuyến khích Hê Nóc. Đó cũng là những lời của Ngài dành cho các anh em đã được kêu gọi để phục vụ cho những người khác với tư cách là người nắm giữ chức tư tế:

“Và Chúa phán cùng Hê Nóc: Hãy đi và làm theo lời ta đã truyền lệnh cho ngươi, và chẳng có ai xuyên thủng được ngươi. Hãy mở miệng ngươi ra, và nó sẽ được tràn đầy, và ta sẽ ban cho ngươi lời nói, vì mọi xác thịt đều ở trong tay ta, và ta sẽ làm những gì ta thấy là tốt. . .



“Này, Thánh Linh của ta ở trên người, vậy nên tất cả những lời nói của người sẽ được ta cho là chính đáng; và các núi sẽ chạy trốn trước mặt người, và các sông sẽ đổi dòng của chúng; và người sẽ ở trong ta, và ta sẽ ở trong người; vậy nên hãy đi cùng với ta.” (Môi Se 6:32, 34).

Thưa các anh em, lễ sắc phong chức tư tế của chúng ta là lời mời gọi từ Chúa để đi cùng với Ngài. Vậy đi cùng với Chúa có nghĩa là gì? Câu này có nghĩa là làm điều Ngài làm, phục vụ theo như cách Ngài phục vụ. Ngài đã hy sinh sự an nhàn của Ngài để ban phước cho những người hoạn nạn, vậy thì đó là điều chúng ta cố gắng để làm. Ngài dường như đặc biệt chú ý đến những người bị bỏ quên và thậm chí còn bị xã hội xa lánh, vì vậy chúng ta cũng nên cố gắng làm điều đó. Ngài đã mạnh dạn làm chứng với tình yêu thương về giáo lý chân chính mà Ngài đã nhận được từ Đức Chúa Cha của Ngài, mặc dù giáo lý đó không được nhiều người ưa chuộng, và chúng ta cũng phải làm giống như vậy. Ngài phán với tất cả mọi người: “Hãy đến cùng ta” (Ma Thi Ơ 11:28), và chúng ta cũng nói với tất cả mọi người: “Hãy đến cùng Ngài.” Là những người nắm giữ chức tư tế, chúng ta là những người đại diện của Ngài. Chúng ta không hành động cho mình, mà cho Ngài. Chúng ta không nói lời của chính mình mà là lời của Ngài. Những người chúng ta phục vụ tiến đến việc biết Ngài rõ hơn nhờ vào sự phục vụ của chúng ta.

Ngay khi chúng ta chấp nhận lời mời gọi của Chúa “Hãy đi cùng ta,” thì tính chất của sự phục vụ của chức tư tế của chúng ta thay đổi. Nó sẽ trở nên cao cả lẫn cao quý hơn nhưng cũng có thể đạt được nhiều hơn, vì chúng ta biết rằng chúng ta không cô đơn một mình. Tôi cảm nhận được điều này một cách mạnh mẽ nhất khi Chủ Tịch Thomas S. Monson đặt tay lên đầu tôi cách đây chín năm và ban phước cho tôi khi tôi bắt đầu phục vụ trong chức vụ kêu gọi hiện tại của mình. Trong phước lành đó, ông đã đọc những lời này của Đấng Cứu Rỗi: “Và kể nào tiếp nhận các người thì ta cũng sẽ ở đó, vì ta sẽ đi trước mặt các người. Ta sẽ ở bên tay mặt các người và ở bên trái các người, và Thánh Linh của ta sẽ ở trong trái tim các người, và các thiên sứ của ta sẽ vây quanh các người để nâng đỡ các người” (GLU 84:88).

Tôi đã nhiều lần tin cậy vào lời hứa đó, và tôi đã thấy lời hứa đó được ứng nghiệm bằng nhiều cách trong suốt 72 năm phục vụ của tôi trong chức tư tế. Điều đó đã xảy ra khi tôi là một người mới nắm giữ chức Tư Tế A Rôn với công việc chỉ định phải chuyển Tiệc Thánh. Vì sợ rằng mình sẽ phạm phải lỗi lầm nên tôi đi ra bên ngoài giáo đường trước khi buổi họp bắt đầu và khẩn thiết cầu nguyện rằng Thượng Đế sẽ giúp đỡ tôi. Một sự đáp ứng đã đến. Tôi cảm thấy Chúa đang ở với tôi. Tôi cảm thấy có sự tin tưởng của Ngài trong tôi, và vì thế tôi tin tưởng vào phần vụ của tôi trong công việc của Ngài.

Điều đó đã xảy ra một lần nữa trong khi tôi phục vụ với tư cách là một giám trợ. Tôi nhận được điện thoại từ một phụ nữ đã phạm phải một lỗi lầm nghiêm trọng và giờ đây phải đối mặt với một quyết định khó khăn. Khi đến thăm người ấy, tôi cảm thấy là mình đã biết câu giải đáp cho vấn đề của người ấy, nhưng tôi cũng có cảm nghĩ mạnh mẽ rằng *tôi* không nên đưa ra câu giải đáp cho người ấy—người ấy cần phải tự mình nhận câu giải đáp đó. Tôi nói với người ấy: “Tôi tin rằng Thượng Đế sẽ cho chị biết phải làm điều gì nếu chị chịu cầu vấn Ngài.” Về sau, người ấy kể lại rằng người ấy đã cầu vấn Ngài, và Ngài đã cho người ấy biết câu giải đáp.

Vào một dịp khác, khi tôi là giám trợ, tôi đã nhận được điện thoại—lần này là từ cảnh sát. Tôi được cho biết rằng một người say rượu đã lái xe đâm xuyên qua kính vào hành lang của một ngân hàng. Khi người lái xe bối rối thấy nhân viên bảo vệ chìa súng vào mình thì đã kêu lên: “Đừng bắn! Tôi là người Mặc Môn!”

Người lái xe say rượu đã được khám phá ra là một tín hữu của tiểu giáo khu của tôi, chỉ vừa chịu phép báp têm mới gần đây. Khi tôi chờ để nói chuyện với anh ta trong văn phòng giám trợ, tôi đã hoạch định điều tôi sẽ nói để làm cho anh ta cảm thấy ân hận về cách anh ta đã vi phạm các giao ước của mình và làm xấu hổ Giáo Hội. Nhưng khi ngồi nhìn anh ta, tôi nghe một tiếng nói trong tâm trí tôi, tiếng nói đó rõ như có một người nào đó đang nói với tôi: “Ta sẽ để cho người nhìn hấn như ta nhìn hấn.” Và rồi, trong một giây phút ngắn, cả diện mạo của anh ta đã thay đổi đối với tôi. Tôi không thấy một thanh niên say rượu mà là một người con trai sáng suốt, cao quý của Thượng Đế. Tôi chợt cảm nhận được tình yêu thương của Chúa dành cho anh ta. Tầm nhìn xa đó đã thay đổi cuộc nói chuyện của chúng tôi. Điều đó cũng thay đổi tôi.

Tôi đã học được những bài học quan trọng từ những kinh nghiệm này khi đi cùng với Chúa để làm công việc của Ngài. Tôi muốn chia sẻ với các anh em ba bài học này. Thứ nhất là Thượng Đế nhận biết và sẽ hỗ trợ ngay cả thầy trợ tế mới nhất và trẻ nhất. Các anh em không bao giờ cần cảm thấy rằng mình quá nhỏ bé hoặc quá tầm thường để Ngài phải chú ý đến các anh em và sự phục vụ mà các anh em đang thực hiện trong danh Ngài.

Bài học thứ hai là công việc của Chúa không phải chỉ để giải quyết vấn đề mà là để xây đắp con người. Vì vậy, khi đi cùng Ngài trong sự phục vụ của chức tư tế, các anh em có thể thấy rằng đôi khi điều dường như là giải pháp hiệu quả nhất lại không phải là giải pháp ưa thích của Chúa vì nó không cho phép mọi người phát triển. Nếu các anh em lắng nghe, Ngài sẽ dạy cho các anh em về cách thức của Ngài. Hãy nhớ rằng công việc và vinh quang của Thượng

Để không phải chỉ để điều hành một tổ chức hữu hiệu mà là “để mang lại sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho loài người” (Môi Se 1:39). Xét cho cùng, đây là lý do tại sao Ngài ban thẩm quyền chức tư tế của Ngài cho những người trần thế không hoàn hảo như các anh em và tôi và mời chúng ta tham gia vào công việc của Ngài. Sự tiến triển của chúng ta là công việc của Ngài!

Bây giờ là bài học thứ ba: Việc đi cùng Đấng Cứu Rỗi trong sự phục vụ của chức tư tế sẽ thay đổi cách nhìn của các anh em về người khác. Ngài sẽ dạy cho các anh em biết nhìn họ qua đôi mắt của Ngài, có nghĩa là nhìn xuyên qua diện mạo bên ngoài và nhìn vào trong lòng (xin xem 1 Sa Mu Ên 16:7). Đây là cách mà Đấng Cứu Rỗi đã có thể nhìn thấy Si Môn không phải là một ngư dân suy nghĩ hấp tấp, mà là Phi E Rơ, vị lãnh đạo vững chắc trong tương lai của Giáo Hội (xin xem Lu Ca 5:1–11). Đây là cách Ngài có thể nhìn Xa Chê không phải là kẻ thu thuế đồi bại như những người khác đã thấy mà là một người con trai lương thiện, ngay thẳng của Áp Ra Ham (xin xem Lu Ca 19:1–9). Nếu đi cùng Đấng Cứu Rỗi đủ lâu, thì các anh em sẽ học cách nhìn mọi người đều là một người con của Thượng Đế với tiềm năng vô hạn, cho dù quá khứ của họ có thể là gì đi nữa. Và nếu tiếp tục đi cùng Đấng Cứu Rỗi, thì các anh em sẽ phát triển một ân tứ khác mà Ngài có—khả năng để giúp người khác thấy được tiềm năng đó nơi họ và vì thế mà hồi cải.

Các anh em chức tư tế thân mến, trong nhiều phương diện, chúng ta giống như hai môn đồ đi trên đường dẫn tới Em Ma Út vào ngày Chủ Nhật Lễ Phục Sinh đầu tiên đó. Đó là buổi sáng lễ Phục Sinh, nhưng họ vẫn chưa chắc chắn là có sự phục sinh hay không hoặc thậm chí sự phục sinh còn có ý nghĩa gì nữa. Họ đã “trông mong [Chúa Giê Su ở Na Xa Rét] sẽ cứu lấy dân Y Sơ Ra Ên,” nhưng họ “có lòng chậm tin” tất cả những điều mà thánh thư giảng dạy về sự phục sinh. Khi họ đi trên đường và cố gắng cãi lẽ với nhau, “chính Đức Chúa Giê Su đến gần cùng đi đường với họ. Nhưng mắt hai người ấy bị che khuất không



nhìn biết Ngài được” (xin xem Lu Ca 24:13–32).

Tôi làm chứng rằng khi chúng ta đi trên con đường phục vụ của chức tư tế, thì Đấng Cứu Rỗi Chúa Giê Su Ky Tô sẽ cùng đi với chúng ta, vì đó là con đường của Ngài, cách thức của Ngài. Ánh sáng của Ngài đi trước chúng ta, và các thiên sứ của Ngài ở xung quanh chúng ta. Chúng ta có thể thiếu một sự hiểu biết trọn vẹn về ý nghĩa của chức tư tế hoặc cách để sử dụng chức đó như Ngài sử dụng. Nhưng nếu chúng ta chú ý kỹ đến những giây phút đó khi “lòng chúng ta . . . nóng nảy” (Lu Ca 24:32), thì mắt của chúng ta có thể được mở ra, và chúng ta sẽ thấy ảnh hưởng của Ngài trong cuộc sống và trong sự phục vụ của chúng ta. Tôi làm chứng rằng chúng ta nhận được một chứng ngôn về Ngài một cách tốt nhất bằng cách làm việc với Ngài và phục vụ Ngài trong công việc vĩ đại mang lại sự cứu rỗi cho con cái của Thượng Đế. “Vì làm sao một người có thể nhận biết được chủ mà mình chưa bao giờ phục vụ, và là một người xa lạ đối với mình, xa lạ cả trong ý tưởng

lẫn ý muốn trong tâm hồn mình?” (Mô Si A 5:13). Chúa Giê Su Ky Tô là Đức Thầy của chúng ta. Đây là Giáo Hội của Ngài. Chính là chức tư tế của Ngài mà chúng ta nắm giữ. Cầu xin cho mỗi người chúng ta chọn đi cùng Ngài và nhận ra cách Ngài đi cùng chúng ta.

Tôi đưa ra cho các anh em lời chứng long trọng rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô, Chúa Phục Sinh của chúng ta. Tôi chia sẻ chứng ngôn với các anh em rằng chức tư tế mà Ngài đã giao phó cho chúng ta chính là quyền năng để nói và hành động trong danh của Ngài. Chúng ta là con cái của Cha Thiên Thượng nhân từ, là Đấng đáp ứng cho những lời cầu nguyện của chúng ta và gửi Đức Thánh Linh đến để củng cố chúng ta trong mọi trách nhiệm của chức tư tế mà chúng ta được phước để lãnh nhận. Joseph Smith đã nhìn thấy Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử. Ông đã nhận được các chìa khóa của chức tư tế mà đã được truyền cho Chủ Tịch Thomas S. Monson là người sử dụng chúng ngày nay. Tôi long trọng làm chứng trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■



Bài của Chủ Tịch Thomas S. Monson

Quyền Năng của Sách Mặc Môn

Tôi khẩn nài mỗi người chúng ta nên thành tâm học tập và suy ngẫm Sách Mặc Môn mỗi ngày.

Các anh chị em thân mến, tôi nồng nhiệt chào mừng các anh chị em trong khi chúng ta nhóm họp một lần nữa trong một đại hội trung ương tuyệt vời của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Trước khi bắt đầu sứ điệp chính thức của tôi hôm nay,

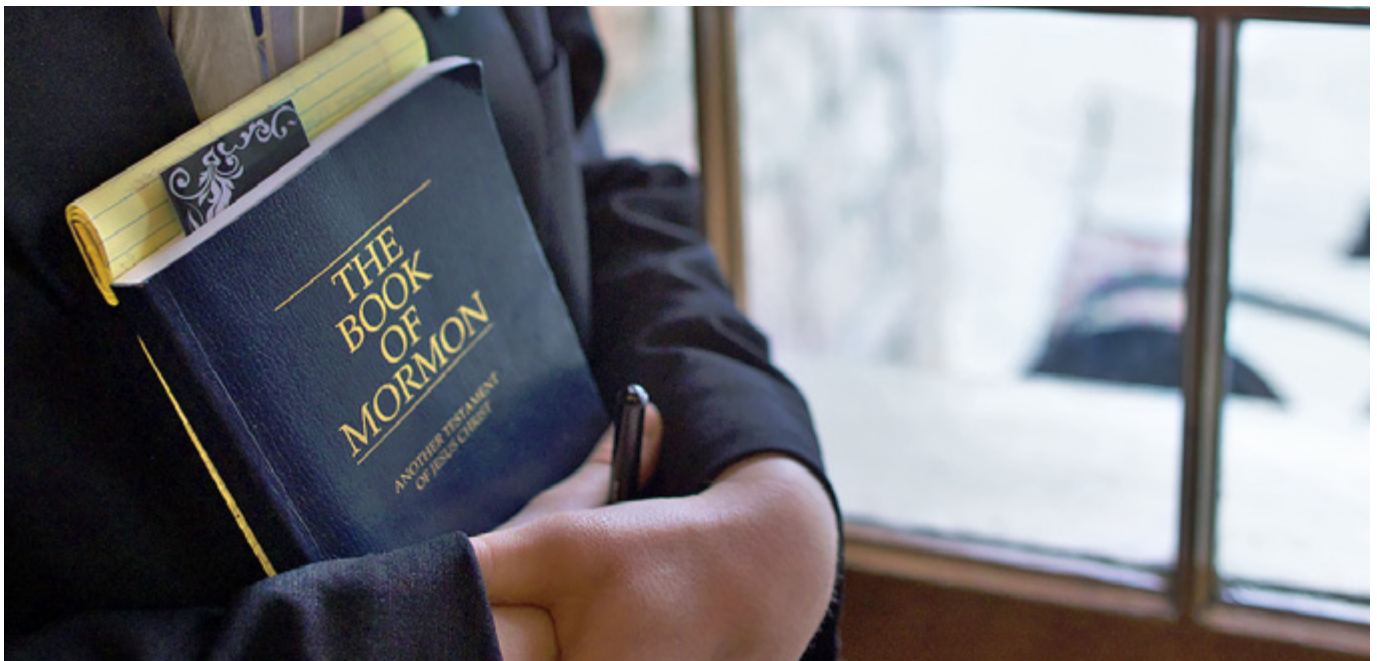
tôi muốn loan báo năm ngôi đền thờ mới mà sẽ được xây cất tại những địa điểm sau đây: Brasília, Brazil; Manila, Philippines; Nairobi, Kenya; Pocatello, Idaho, Hoa Kỳ; và Saratoga Springs, Utah, Hoa Kỳ.

Buổi sáng hôm nay, tôi nói về quyền năng của Sách Mặc Môn và nhu cầu

thiết yếu mỗi chúng ta có với tư cách là tín hữu của Giáo Hội để nghiên cứu, suy ngẫm và áp dụng những lời giảng dạy của Sách Mặc Môn trong cuộc sống. Tầm quan trọng của việc có được một chứng ngôn vững vàng và chắc chắn về Sách Mặc Môn thật không thể nào nói hết được.

Chúng ta đang sống trong thời gian đầy rắc rối và tà ác. Điều gì sẽ bảo vệ chúng ta khỏi tội lỗi và điều tà ác đang phổ biến tràn lan trên khắp thế giới hiện nay? Tôi tin chắc rằng một chứng ngôn vững mạnh về Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Kỵ Tô, và phúc âm của Ngài sẽ giúp chúng ta vượt qua một cách an toàn. Nếu các anh chị em không đọc Sách Mặc Môn mỗi ngày, thì xin hãy đọc. Nếu các anh chị em chịu đọc sách đó một cách thành tâm và với một ước muốn chân thành để biết được lẽ thật thì Đức Thánh Linh sẽ biểu hiện lẽ thật cho các anh chị em biết. Nếu sách đó là chân chính—và tôi long trọng làm chứng rằng sách đó quả thật là *chân chính*—thì Joseph Smith là một vị tiên tri, người đã nhìn thấy Thượng Đế Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Vì Sách Mặc Môn là chân chính nên Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô là Giáo



Hội của Chúa trên thế gian, và thánh chức tư tế của Thượng Đế đã được phục hồi vì lợi ích và phước lành của con cái Ngài.

Nếu các anh chị em không có chứng ngôn vững chắc về những điều này, thì xin hãy làm những điều cần thiết để đạt được chứng ngôn đó. Các anh chị em cần phải có chứng ngôn của riêng mình trong những thời điểm khó khăn này, vì chứng ngôn của những người khác sẽ chỉ mang các anh chị em đến một mức nhất định nào đó thôi. Tuy nhiên, một khi đã có được chứng ngôn rồi thì chứng ngôn đó cần được giữ gìn chặt chẽ và sống động bằng cách tiếp tục tuân theo các lệnh truyền của Thượng Đế và bằng cách cầu nguyện và học thánh thư hàng ngày.

Hỡi các bạn cộng sự thân mến của tôi trong công việc của Chúa, tôi khẩn cầu mỗi người chúng ta nên thành tâm học tập và suy ngẫm Sách Mặc Môn mỗi ngày. Khi làm như vậy, chúng ta sẽ có được khả năng nghe được tiếng nói của Đức Thánh Linh, chống lại sự cám dỗ, khắc phục nỗi nghi ngờ và sợ hãi, và nhận được sự giúp đỡ của Thiên Thượng trong cuộc sống của chúng ta. Tôi hết lòng làm chứng như vậy trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■



Bài của Joy D. Jones
Chủ Tịch Trung Ương Hội Thiếu Nhi

Một Thế Hệ Có Thể Chống Lại Tội Lỗi

Khi dạy dỗ, hướng dẫn, và yêu thương con cái, các anh chị em có thể nhận được sự mặc khải cá nhân mà sẽ giúp các anh chị em trong việc tạo ra và trang bị cho những đứa trẻ dũng cảm, có thể chống lại tội lỗi.

Cách đây một năm rưỡi, Chủ Tịch Russell M. Nelson đã nói về sự cần thiết phải “dạy dỗ và giúp nuôi nấng một thế hệ có thể chống lại tội lỗi.”¹ Cụm từ “một thế hệ có thể chống lại tội lỗi” đó đã có một ý nghĩa thuộc linh sâu sắc đối với tôi.

Chúng ta tôn trọng những trẻ em cố gắng sống cuộc sống thanh khiết và vâng lời. Tôi đã chứng kiến sức mạnh của nhiều trẻ em trên khắp thế giới. Các em kiên cường đứng “vững vàng và kiên quyết”² trong nhiều hoàn cảnh đầy thử thách và những môi trường khác nhau. Những em này hiểu rõ nguồn gốc thiêng liêng của mình, cảm nhận được tình yêu thương của Cha Thiên Thượng dành cho mình và tìm cách tuân theo ý muốn của Ngài.

Tuy nhiên, có những trẻ em đang đấu tranh để đứng “vững vàng và kiên quyết” và tâm trí mềm yếu của các em đang bị tổn thương.³ Các em đang bị “những tên lửa của kẻ thù nghịch”⁴ tấn công ở mọi phía và cần được củng cố và hỗ trợ. Các em chính là một động lực vô cùng mạnh mẽ cho chúng ta để tham gia và chiến đấu chống lại tội lỗi trong nỗ lực của chúng ta để mang con cái mình đến với Đấng Kỵ Tô.

Hãy lắng nghe những lời của Anh Cả Bruce R. McConkie cách đây gần 43 năm:

“Là tín hữu của Giáo Hội, chúng ta đang tham gia vào một cuộc xung đột mãnh liệt. Chúng ta đang lâm chiến.



Chúng ta gia nhập vào chính nghĩa của Đấng Ky Tô để đánh chống lại Lu Xi Phe. . . .

“Cuộc đại chiến bùng nổ từ mọi phía và rủi ro thay đổi tới nhiều thương vong, một số tử vong, không phải là điều mới mẻ gì cả. . . .

“Giờ đây, không có hoặc không thể có bất cứ người nào đứng trung lập trong cuộc chiến này cả.”⁵

Ngày nay cuộc chiến tiếp diễn với cường độ ngày càng gia tăng. Cuộc chiến này ảnh hưởng tới tất cả chúng ta, và các trẻ em của chúng ta đang ở trên chiến tuyến trực diện với lực lượng đối lập. Vì vậy, chúng ta cần phải gia tăng sức mạnh để củng cố chiến lược thuộc linh của mình.

Củng cố các trẻ em để trở thành những người có thể chống lại tội lỗi là một nhiệm vụ và một phước lành dành cho cha mẹ, ông bà, những người trong gia đình, giảng viên và các vị lãnh đạo. Mỗi người chúng ta đều có trách nhiệm để giúp đỡ. Tuy nhiên, Chúa đã đặc biệt chỉ dẫn cho *các bậc cha mẹ* phải dạy cho con cái họ hiểu “giáo lý về sự hối cải, đức tin nơi Đấng Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế hằng sống, và về phép báp têm và ân tứ Đức Thánh Linh” và “bước đi ngay thẳng trước mặt Chúa.”⁶

Làm thế nào để “nuôi nấng con cái [mình] trong sự sáng và lẽ thật”⁷ có thể là một câu hỏi đầy thử thách vì điều đó tùy thuộc vào mỗi gia đình và mỗi đứa trẻ, nhưng Cha Thiên Thượng đã đưa ra những hướng dẫn chung mà sẽ giúp đỡ chúng ta. Thánh Linh sẽ soi dẫn chúng ta trong những cách hữu hiệu nhất mà chúng ta có thể bảo vệ phần thuộc linh cho con cái chúng ta.

Để bắt đầu, việc có được một sự hiểu biết về tầm quan trọng của trách nhiệm này là rất cần thiết. Chúng ta cần phải hiểu nguồn gốc và mục đích của mình—và của con cái mình trước khi chúng ta có thể giúp chúng thấy được chúng là *ai* và *tại sao* chúng lại ở đây. Chúng ta phải giúp chúng biết rõ rằng chúng là các con trai và con gái của Cha Thiên Thượng nhân từ và Ngài có những kỳ vọng thiêng liêng nơi chúng.

Thứ hai, việc hiểu được giáo lý về sự hối cải là cần thiết để trở nên có khả

năng chống lại tội lỗi. Chống lại tội lỗi không có nghĩa là vô tội, nhưng ám chỉ việc liên tục hối cải, cảnh giác và dưng cảm. Có lẽ là khả năng chống lại tội lỗi đến như là một phước lành từ việc liên tục chống lại tội lỗi. Như Gia Cơ đã nói: “Hãy chống trả ma quỷ, thì nó sẽ lánh xa anh em.”⁸

Các chiến sĩ trẻ tuổi “vô cùng dưng cảm về lòng can đảm . . . ; nhưng này, như vậy chưa phải là hết—họ . . . ; luôn luôn trung thành trong mọi công việc họ được giao phó. Phải, . . . họ đã được dạy dỗ tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế và bước đi ngay thẳng trước mặt Ngài.”⁹ Những người trẻ tuổi này đi đánh trận mang theo các đức tính giống như Đấng Ky Tô làm vũ khí chống lại kẻ nghịch thù của họ. Chủ Tịch Thomas S. Monson nhắc nhở chúng ta rằng: “Mỗi chúng ta phải luôn luôn can đảm. Chúng ta cần phải can đảm mỗi ngày trong cuộc sống—không phải chỉ trong những sự kiện quan trọng, mà còn thường xuyên hơn khi chúng ta đưa ra những quyết định hoặc đáp ứng với hoàn cảnh xung quanh.”¹⁰

Các trẻ em của chúng ta mặc vào áo giáp thuộc linh khi chúng thiết lập

các mẫu mực về vai trò môn đồ hàng ngày. Có lẽ chúng ta đã đánh giá thấp khả năng của con trẻ trong việc thấu hiểu khái niệm về vai trò môn đồ hàng ngày. Chủ tịch Henry B. Eyring đã khuyên chúng ta nên “bắt đầu sớm và kiên định.”¹¹ Vì vậy, chìa khóa thứ ba để giúp con cái trở nên có khả năng chống lại tội lỗi là bắt đầu sớm từ lúc tuổi còn rất nhỏ giảng dạy cho chúng một cách nhân từ các giáo lý và nguyên tắc phúc âm cơ bản—từ thánh thư, Những Tín Điều, quyển sách nhỏ *Cổ Vũ Sức Mạnh của Giới Trẻ*, các bài hát Thiếu Nhi, các bài thánh ca và chứng ngôn cá nhân của chúng ta—mà sẽ dẫn dắt con cái đến với Đấng Cứu Rỗi.

Việc tạo ra những thói quen đều đặn để cầu nguyện, học thánh thư, tổ chức buổi họp tối gia đình và thờ phượng trong ngày Sa Bát dẫn đến sự trọn vẹn, nhất quán trong nội tâm và những giá trị đạo đức mạnh mẽ—nói cách khác, đó là sức mạnh của phần thuộc linh. Trong thế giới ngày nay, nơi mà tính liêm khiết hầu như đã biến mất, con cái chúng ta xứng đáng để hiểu được tính liêm khiết thật sự là gì và tại sao nó lại quan trọng—nhất là



khi chúng ta chuẩn bị cho chúng lập và tuân giữ các giao ước thiêng liêng tại lễ báp têm và trong đền thờ. Như sách *Thuyết Giảng Phúc Âm của Ta* đã dạy: “Việc tuân giữ cam kết chuẩn bị cho mọi người [kể cả những người rất trẻ] lập và tuân giữ các giao ước thiêng liêng.”¹²

Anh Cả Jeffrey R. Holland đã dạy: “Khi nói về việc tuân giữ giao ước, chúng ta nói về mục đích thiết yếu của chúng ta trên trần thế.”¹³ Có một quyền năng khác thường trong việc lập và tuân giữ các giao ước với Cha Thiên Thượng. Kể nghịch thù biết điều này, vậy nên nó làm hoang mang quan niệm về việc lập giao ước.¹⁴ Việc giúp con cái hiểu, lập và tuân giữ các giao ước thiêng liêng là một bí quyết khác trong việc tạo ra một thế hệ có thể chống lại tội lỗi.

Làm thế nào chúng ta chuẩn bị cho con cái mình lập và tuân giữ các giao ước thiêng liêng khi chúng bước vào và tiến triển dọc trên con đường giao ước? Dạy dỗ con cái tuân giữ những lời hứa đơn giản khi chúng còn nhỏ sẽ làm cho chúng có khả năng tuân giữ các giao ước thiêng liêng khi chúng lớn lên.

Tôi xin chia sẻ một ví dụ đơn giản: Trong một buổi họp tối gia đình, một người cha hỏi: “Chúng ta hòa thuận với nhau như thế nào trong gia đình?” Lizzie, năm tuổi, than phiền rằng anh trai lớn của nó, Kevin, đang trêu chọc nó quá nhiều và làm cho nó tự ái. Kevin miễn cưỡng thừa nhận rằng Lizzie đã nói đúng. Mẹ của Kevin hỏi nó có thể làm gì để hòa thuận hơn với em gái mình. Kevin suy nghĩ và quyết định rằng nó sẽ hứa với Lizzie là nó không trêu chọc em gái mình trong nguyên một ngày.

Vào cuối ngày hôm sau khi cả nhà quy tụ lại để cầu nguyện chung gia đình, cha của Kevin đã hỏi Kevin là nó đã làm việc đó ra sao. Kevin đáp: “Thưa cha, con đã giữ lời hứa của con!” Lizzie vui vẻ đồng ý và gia đình đã khen ngợi Kevin.

Sau đó, mẹ của Kevin đề nghị rằng nếu nó có thể giữ lời hứa của nó cho một ngày, tại sao nó không thể làm điều đó cho hai ngày được? Kevin đã



đồng ý cố gắng lại lần nữa. Hai ngày trôi qua, Kevin đã giữ được lời hứa của nó, và Lizzie còn biết ơn thêm nữa! Khi cha nó hỏi tại sao nó đã giữ đúng lời hứa như vậy thì Kevin nói: “Con đã giữ lời hứa của con vì con đã nói là con sẽ làm.”

Một loạt các lời hứa giản dị, khi được giữ đúng, đều dẫn đến tính liêm khiết. Việc kiên định giữ lời hứa là sự chuẩn bị về phần thuộc linh cho con cái để nhận được giao ước đầu tiên của chúng về phép báp têm và ân tứ Đức Thánh Linh, trong đó chúng giao ước sẽ phục vụ Thượng Đế và tuân giữ các giáo lệnh.¹⁵ Các lời hứa và giao ước không thể tách rời nhau được.

Trong sách Đa Ni Ên, chúng ta học về việc Sa Đơ Rắc, Mê Sác và A Bết Nê Gô đã từ chối thờ phượng thần tượng của Vua Nê Bu Cát Nết Sa.¹⁶ Nhà vua cảnh cáo họ rằng họ sẽ bị ném vào lò lửa hực nếu họ không tuân theo. Họ từ chối và nói:

“Này, hỡi vua! Đức Chúa Trời mà chúng tôi hầu việc, có thể cứu chúng tôi thoát khỏi lò lửa hực . . .

“Dầu chẳng vậy, hỡi vua, xin biết rằng chúng tôi không hầu việc các thần của vua.”¹⁷

“Dầu chẳng vậy.” Hãy xem xét ý nghĩa của ba từ này và chúng liên quan như thế nào đến việc giữ các giao ước. Ba thanh niên này không dựa vào sự

vàng phục của họ để được giải cứu. Dù có không được giải cứu, họ cũng vẫn giữ lời hứa của họ với Chúa vì họ nói là họ sẽ làm như vậy. Việc giữ các giao ước của chúng ta luôn luôn độc lập với hoàn cảnh của chúng ta. Ba thanh niên này, cũng giống như các chiến sĩ trẻ tuổi, là những tấm gương sáng cho con cái chúng ta về việc chống lại tội lỗi.

Những tấm gương này áp dụng như thế nào trong nhà và trong gia đình chúng ta? “Từng hàng chữ một, từng lời chỉ giáo một,”¹⁸ chúng ta giúp con cái đạt được thành công từng chút một. Khi giữ những lời hứa của mình, chúng sẽ cảm thấy Thánh Linh trong cuộc sống của chúng. Anh Cả Joseph B. Wirthlin đã dạy rằng: “Phần thưởng cao nhất của tính liêm khiết là sự đồng hành thường xuyên của Đức Thánh Linh.”¹⁹ Sau đó, “niềm tin của [con cái chúng ta] sẽ vững mạnh trong sự hiện diện của Thượng Đế.”²⁰ Từ nguồn của sự liêm khiết sẽ nảy sinh một thế hệ vững mạnh có thể chống lại tội lỗi.

Thưa các anh chị em, hãy giữ những đứa con nhỏ của các anh chị em ở gần bên cạnh—gần đến nỗi chúng thấy được hành vi tôn giáo hàng ngày của các anh chị em và xem các anh chị em giữ lời hứa và giao ước của mình. “Trẻ em bắt chước rất hay, vì vậy hãy cho chúng một cái gì đó tuyệt vời để bắt chước.”²¹ Chúng ta quả thật đang giúp

dạy dỗ và nuôi lớn một thế hệ có thể chống lại tội lỗi cho Chúa hứa bằng từng lời hứa một và bằng từng giao ước một.

Tôi làm chứng rằng Chúa Giê Su Ky Tô hướng dẫn Giáo Hội này. Khi dạy dỗ, hướng dẫn, và yêu thương con cái theo cách của Đấng Cứu Rỗi, các anh chị em có thể nhận được sự mặc khải cá nhân mà sẽ giúp các anh chị em trong việc tạo ra và trang bị cho những đứa trẻ dũng cảm, có thể chống lại tội lỗi. Tôi cầu nguyện rằng con cái chúng ta sẽ lặp lại những lời của Nê Phi: “Ngài sẽ làm cho con biết run sợ trước sự xuất hiện của tội lỗi chẳng?”²² Tôi làm chứng rằng Đấng Cứu Rỗi của chúng ta đã chuộc lấy tội lỗi của thế gian²³—vì Ngài đã phán rằng Ngài sẽ làm như vậy, và rằng Ngài yêu thương chúng ta nhiều hơn chúng ta, chỉ là những con người trần thế, có thể hiểu thấu được²⁴—vì Ngài đã nói Ngài sẽ làm như vậy. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■



Bài của Anh Cả Yoon Hwan Choi
Thuộc Nhóm Túc Sở Thây Bảy Mười

Đừng Nhìn Quanh mà Hãy Nhìn Lên!

Việc mời những người khác đến cùng Đấng Ky Tô là mục đích của chúng ta, và chúng ta có thể hoàn thành mục đích này bằng cách nhìn lên Chúa Giê Su Ky Tô.

GHI CHÚ

1. Russell M. Nelson, “Một Lời Khẩn Nài cùng Các Chị Em Phụ Nữ,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2015, 97.
2. Mô Si A 5:15.
3. Xin xem Gia Cộp 2:9.
4. 1 Nê Phi 15:24; xin xem thêm Hê La Man 5:12.
5. Bruce R. McConkie, “Be Valiant in the Fight of Faith,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1974, 33, 34.
6. Giáo Lý và Giao Ước 68:25, 28.
7. Giáo Lý và Giao Ước 93:40.
8. Gia Cơ 4:7; xin xem thêm An Ma 19:33.
9. An Ma 53:20–21.
10. Thomas S. Monson, “Hãy Vững Lòng Bền Chí,” *Liahona*, tháng Năm năm 2014, 67.
11. Henry B. Eyring, “Sự Chuẩn Bị Thuộc Linh: Bắt Đầu Sớm và Hãy Kiên Định,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2005, 37.
12. *Thuyết Giảng Phúc Âm của Ta: Sách Hướng Dẫn Công Việc Phục Vụ Truyền Giáo* (2004), 196.
13. Jeffrey R. Holland, “Keeping Covenants: A Message for Those Who Will Serve a Mission,” *New Era*, tháng Giêng năm 2012, 2.
14. Xin xem 1 Nê Phi 13:26–28.
15. Xin xem Mô Si A 18:10.
16. Xin xem Đa Ni Ên 3.
17. Đa Ni Ên 3:17–18.
18. 2 Nê Phi 28:30.
19. Joseph B. Wirthlin, “Personal Integrity,” *Ensign*, tháng Năm năm 1990, 33.
20. Giáo Lý và Giao Ước 121:45.
21. Ấn danh.
22. 2 Nê Phi 4:31.
23. Xin xem 3 Nê Phi 27:14–15.
24. Xin xem Giảng 15:13.

Mục đích của tôi là “mời những người khác đến cùng Đấng Ky Tô.”¹ Đây cũng là mục đích của các anh chị em. Chúng ta có thể hoàn thành mục đích này bằng cách nhìn lên Chúa Giê Su Ky Tô.

Tôi đã chịu phép báp têm cùng với cha mẹ tôi năm tôi 16 tuổi. Em trai của tôi, Kyung-Hwan, 14 tuổi, đã gia nhập Giáo Hội nhờ cậu tôi là Young Jik Lee, và em tôi đã mời chúng tôi tới nhà thờ của nó. Mỗi thành viên trong số 10 người trong gia đình chúng tôi thuộc vào một giáo hội khác nhau, vì vậy chúng tôi rất vui khi tìm thấy được lẽ thật và muốn chia sẻ niềm vui mà chúng tôi đã tìm thấy trong phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô sau khi chúng tôi chịu phép báp têm.

Trong số tất cả chúng tôi, cha tôi là người phấn khởi nhất về việc học hỏi và chia sẻ lẽ thật. Ông thường thức dậy sớm vào buổi sáng để nghiên cứu thánh thư hơn hai tiếng mỗi ngày. Sau khi làm việc xong, ông đi với những người truyền giáo đến thăm gia đình, bạn bè, và hàng xóm của chúng tôi hầu như mỗi ngày. Bảy tháng sau, chúng tôi chịu phép báp têm, 23 người trong gia

đình và họ hàng của tôi đã trở thành tín hữu của Giáo Hội. Tiếp theo đó là phép lạ để thấy 130 người chịu phép báp têm trong năm sau đó nhờ vào công việc truyền giáo của cha tôi.

Lịch sử gia đình cũng quan trọng đối với ông, và ông đã hoàn tất tám thế hệ tổ tiên của chúng tôi. Từ đó trở đi, kết quả của sự cải đạo của gia đình chúng tôi, bắt đầu từ đứa em trai 14 tuổi của tôi, đã gia tăng theo vô số cách không chỉ trong số những người còn sống mà còn trong số những người đã qua đời nữa. Dựa trên công việc của cha tôi và những người khác, cây gia đình của chúng tôi hiện nay gồm có 32 thế hệ, và chúng tôi hiện đang hoàn tất công việc đền thờ cho nhiều nhánh gia phả. Ngày nay tôi cảm thấy vô cùng ngạc nhiên và tràn đầy niềm vui khi liên kết các tổ tiên với con cháu của chúng tôi.

Chủ Tịch Gordon B. Hinckley đã ghi lại một kinh nghiệm tương tự trong Đền Thờ Columbus Ohio:

“Tôi suy ngẫm về cuộc đời của [ông cố, ông nội và cha tôi] trong khi ngồi trong đền thờ, tôi nhìn xuống con gái tôi, cháu ngoại gái của tôi, . . . và

những đứa con của nó, là những đứa chất. Tôi chợt nhận ra tôi đang ở ngay giữa bảy thế hệ—ba thế hệ trước tôi và ba thế hệ sau tôi.

“Trong ngôi nhà thiêng liêng và thánh thiện đó, một cảm giác chợt nảy ra trong trí tôi về nghĩa vụ to lớn mà tôi phải truyền lại tất cả những gì tôi đã nhận được như là một di sản từ tổ tiên của tôi cho đến các thế hệ giờ đây tiếp theo sau tôi.”²

Tất cả chúng ta đều là phần tử của một gia đình vĩnh cửu. Vai trò của chúng ta có thể là một bước ngoặt mà trong đó những thay đổi đáng kể có thể xảy ra theo những cách tích cực hoặc tiêu cực. Chủ Tịch Hinckley nói thêm: “Đừng bao giờ *cho phép bản thân* trở thành một mối liên kết yếu đuối trong chuỗi các thế hệ của các anh chị em.”³ Lòng trung tín của các anh chị em trong phúc âm sẽ củng cố gia đình các anh chị em. Làm thế nào chúng ta có thể bảo đảm rằng mình sẽ là một mối liên kết vững mạnh trong gia đình vĩnh cửu của chúng ta?

Một hôm, vài tháng sau khi tôi chịu phép báp têm, tôi nghe một số tín hữu chỉ trích lẫn nhau trong nhà thờ. Tôi cảm thấy rất thất vọng. Tôi về nhà và

nói với cha tôi rằng có lẽ tôi không nên đi nhà thờ nữa. Thật khó coi khi các tín hữu chỉ trích người khác như thế. Sau khi nghe xong, cha tôi đã dạy tôi rằng phúc âm đã được phục hồi và rất hoàn hảo nhưng các tín hữu thì chưa hoàn hảo, bản thân ông và tôi cũng vậy. Ông quả quyết nói: “Đừng đánh mất đức tin của con vì những người xung quanh con, mà phải xây đắp một mối liên hệ chặt chẽ với Chúa Giê Su Ky Tô. Đừng nhìn quanh mà hãy nhìn lên!”

Hãy nhìn lên Chúa Giê Su Ky Tô—lời khuyên khôn ngoan của cha tôi củng cố đức tin của tôi bất cứ khi nào tôi gặp phải những thử thách trong cuộc sống. Ông dạy tôi cách áp dụng những lời dạy của Đấng Ky Tô, trong những lời của Ngài: “Hãy hướng về ta trong mọi ý nghĩ; chớ nghi ngờ, và chớ sợ hãi.”⁴

Khi tôi đang chủ tọa Phái Bộ Truyền Giáo ở Washington Seattle, ở đây trời thường mưa nhiều ngày trong năm. Tuy nhiên, những người truyền giáo của chúng tôi đã được chỉ dẫn để đi ra ngoài và giảng đạo trong mưa. Tôi thường nói với họ: “Hãy đi ra ngoài trong mưa, nhìn lên trời, há miệng ra và uống nước mưa! Khi nhìn lên, các

anh chị sẽ được củng cố để mở miệng ra với mọi người mà không sợ hãi.” Đó là một bài học sử dụng biểu tượng để cho họ nhìn lên mỗi khi gặp phải những thử thách ngay cả sau khi họ đi truyền giáo trở về nhà. Xin đừng thử làm điều này trong các khu vực bị ô nhiễm nhé.

Trong khi vẫn còn phục vụ trong phái bộ truyền giáo ở Seattle, tôi đã nhận được điện thoại từ con trai đầu lòng của tôi là Sunbeam, một nghệ sĩ dương cầm. Cháu nói là cháu sẽ có được đặc ân để trình diễn tại Carnegie Hall ở New York vì cháu đã đoạt giải trong một cuộc thi quốc tế. Chúng tôi rất vui mừng và sung sướng cho cháu. Tuy nhiên, buổi tối hôm đó, trong khi cầu nguyện với lòng biết ơn, vợ tôi đã ghi nhận rằng chúng tôi không thể tham dự buổi trình diễn của cháu và đã thưa với Cha Thiên Thượng như sau: “Thưa Cha Thiên Thượng, con biết ơn về phước lành mà Cha đã ban cho Sunbeam. Tiện thể, con lấy làm tiếc là con không thể đến đó được. Con đã có thể đi được nếu Cha đã ban phước lành này trước hoặc sau công việc truyền giáo này. Con không phàn nàn, nhưng con thấy lấy làm tiếc một chút.”

Ngay khi dâng lên lời cầu nguyện này xong, bà nghe một tiếng nói rõ ràng: “Vi người không thể đi được nên con trai của người mới được ban cho đặc ân này. Người có muốn đổi đặc ân đó không?”

Vợ tôi ngạc nhiên vô cùng. Bà biết rằng con cái sẽ được ban phước qua việc làm trung tín của cha mẹ trong vương quốc của Chúa, nhưng đây là lần đầu tiên bà hiểu rõ ràng vai trò của mình như vậy. Bà đáp lời Ngài ngay lập tức: “Dạ không, con không đi được cũng không sao cả. Xin để cho con của con có được vinh dự đó.”

Các anh chị em thân mến, chúng ta không dễ dàng nhận ra tình yêu thương của Cha Thiên Thượng khi chúng ta nhìn xung quanh bằng đôi mắt trần của mình vì trước hết chúng ta thấy sự bất tiện, mất mát, gánh nặng, hoặc nỗi cô đơn. Mặt khác, chúng ta có thể nhận thấy mình được ban phước như thế nào khi chúng ta nhìn lên Chúa. Chúa đã mặc khải: “Khi chúng





ta nhận được bất cứ một phước lành nào từ Thượng Đế, đó là vì chúng ta tuân theo luật pháp mà phước lành này được căn cứ vào đó.”⁵ Đối với tất cả những người nào bắt tay vào *bất cứ* công việc phục vụ nào cho Thượng Đế, hãy biết rằng các anh chị em là phương tiện vững chắc cho các phước lành mạnh mẽ đối với những người sống trước các anh chị em và các thế hệ theo sau các anh chị em.

Hôm nay tôi biết ơn khi thấy rằng nhiều người trong gia đình của chúng tôi trung thành bước đi trên con đường giao ước nhưng lòng tôi buồn bã khi tưởng tượng ra có người nào đó trong gia đình chúng tôi không ở trên con đường này. Anh Cả M. Russell Ballard nói: “Nếu các anh chị em chọn trở nên kém tích cực hoặc rời bỏ Giáo Hội phục hồi của Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, thì các anh chị em sẽ đi đâu? Các anh chị em sẽ làm gì? Quyết định ‘không đi nữa’ với các tín hữu Giáo Hội và các vị lãnh đạo chọn lọc của Chúa sẽ có ảnh hưởng lâu dài mà không thể luôn luôn được hiểu ngay bây giờ.”⁶ Chủ Tịch Thomas S. Monson khuyến khích chúng ta: “Cầu

xin cho chúng ta luôn luôn chọn điều đúng dù có khó khăn thay vì điều dễ dàng hơn nhưng sai lầm.”⁷

Không bao giờ là quá muộn để nhìn lên Chúa Giê Su Ky Tô. Đôi tay của Ngài luôn mở rộng cho các anh chị em. Các thế hệ trước chúng ta và sau chúng ta tùy thuộc vào chúng ta để đi theo Đấng Ky Tô để cho chúng ta có thể là một gia đình vĩnh cửu của Thượng Đế.

Khi tôi được giải nhiệm khỏi chức vụ kêu gọi của mình với tư cách là chủ tịch giáo khu, các con trai của tôi rất phấn khởi vì được có thêm thời gian với tôi. Ba tuần sau đó, tôi được kêu gọi với tư cách là Thầy Bảy Mười. Lúc đầu, tôi đã nghĩ rằng các con tôi có thể thất vọng, nhưng phản ứng khiêm nhường của đứa con trai út là: “Cha ơi, đừng lo. Chúng ta là một gia đình vĩnh cửu mà.” Thật là một lễ thật đơn giản và rõ ràng! Tôi đã lo lắng một chút vì đã nhìn xung quanh cuộc sống trần thế này đầu tiên, nhưng con trai tôi rất vui mừng vì nó đã không nhìn xung quanh mà lại nhìn lên với đôi mắt hướng tới sự vĩnh cửu và các mục đích của Chúa.

Không phải lúc nào cũng dễ dàng để nhìn lên khi cha mẹ của các anh chị

em phản đối phúc âm, khi các anh chị em là tín hữu của một đơn vị nhỏ trong Giáo Hội, khi người phối ngẫu của các anh chị em không phải là tín hữu, khi các anh chị em vẫn còn độc thân mặc dù đã cố gắng hết sức mình để kết hôn, khi con cái đi lạc đường, khi các anh chị em thấy mình là người cha hay người mẹ độc thân, khi các anh chị em gặp khó khăn về thể chất hoặc tình cảm, khi các anh chị em là nạn nhân trong một thảm họa, vân vân. Hãy giữ vững đức tin của mình trong những thời gian khó khăn đó. Hãy nhìn lên Đấng Ky Tô để có được sức mạnh, sự cân bằng và chữa lành. Nhờ vào quyền năng của Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, “mọi việc sẽ hiệp lại làm lợi ích cho [các anh chị em].”⁸

Tôi làm chứng về Chúa Giê Su Ky Tô, rằng Ngài là Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc của chúng ta. Khi noi theo vị tiên tri tại thế của chúng ta, Chủ Tịch Thomas S. Monson, chúng ta nhìn lên Chúa Giê Su Ky Tô. Khi chúng ta cầu nguyện và học thánh thư mỗi ngày, và thành tâm dự phần Tiệc Thánh hàng tuần, chúng ta nhận được sức mạnh để *luôn luôn* nhìn lên Ngài. Tôi rất vui mừng được làm tín hữu của Giáo Hội này và là một phần tử của một gia đình vĩnh cửu. Tôi thích chia sẻ phúc âm tuyệt vời này với người khác. Việc mời những người khác đến cùng Đấng Ky Tô là mục đích của chúng ta, và chúng ta có thể hoàn thành mục đích này bằng cách nhìn lên Chúa Giê Su Ky Tô. Tôi khiêm nhường làm chứng về những điều này trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. *Thuyết Giảng Phúc Âm của Ta: Sách Hưởng Dẫn Công Việc Phục Vụ Truyền Giáo* (2004), 1.
2. *Teachings of Presidents of the Church: Gordon B. Hinckley* (2016), 82.
3. Gordon B. Hinckley, “Keep the Chain Unbroken” (Buổi họp đặc biệt devotional tại trường Brigham Young University, ngày 30 tháng Mười Một năm 1999), 3, speeches.byu.edu; sự nhấn mạnh được thêm vào.
4. Giáo Lý và Giao Ước 6:36.
5. Giáo Lý và Giao Ước 130:21.
6. M. Russell Ballard, “Chúng Tôi Đi Theo Ai?” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2016, 91.
7. Thomas S. Monson, “Những Sự Lựa Chọn,” *Liahona*, tháng Năm năm 2016, 86.
8. Giáo Lý và Giao Ước 100:15.



Bài của Anh Cả Ronald A. Rasband
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Hãy Để Đức Thánh Linh Hưởng Dẫn

Sự chỉ định thiêng liêng của Đức Thánh Linh là soi dẫn, làm chứng, dạy dỗ và thúc giục chúng ta bước đi trong ánh sáng của Chúa.

Thưa các anh chị em, cũng giống như tất cả các anh chị em, tôi nhận biết rằng chúng ta đang thấy được việc gấp rút làm công việc của Chúa từ Chủ Tịch Thomas S. Monson và qua sứ điệp của ông buổi sáng hôm nay. Thưa Chủ Tịch Monson, chúng tôi yêu mến, tán trợ và luôn cầu nguyện cho chủ tịch, “vị tiên tri thân yêu của chúng tôi.”¹

Chúng ta đã cảm thấy được tràn đầy Thánh Linh vào cuối tuần này. Cho dù các anh chị em ở đây trong hội trường rộng lớn này hoặc đang xem từ nhà hay đang tập trung tại các nhà hội ở những nơi xa xôi trên thế giới, thì các anh chị em cũng đã có cơ hội để cảm nhận được Thánh Linh của Chúa. Thánh Linh đó xác nhận với tâm trí của các anh chị em các lẽ thật đã được giảng dạy tại đại hội này.

Hãy suy nghĩ những lời của bài thánh ca quen thuộc này:

*Hãy để Thánh Linh hưởng dẫn;
Hãy để cho Ngài dạy cho chúng ta điều gì là chân chính.
Ngài sẽ làm chứng về Đấng Ky Tô,
Soi sáng tâm trí chúng ta với quan điểm của thiên thượng.²*

Từ điều mặc khải ngày sau, chúng ta biết rằng Thiên Chủ Đoàn gồm có ba Đấng riêng biệt và riêng rẽ: Cha Thiên Thượng; Con Trai Độc Sinh của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô; Và Đức Thánh Linh. Chúng ta biết rằng “Đức Chúa Cha có một thể xác bằng xương và thịt hữu hình như loài người; và luôn cả Đức Chúa Con cũng vậy; nhưng Đức Thánh Linh thì không có thể xác bằng xương và thịt, nhưng là một Đấng Linh Hồn. Nếu không phải như vậy thì Đức Thánh Linh không thể ở trong chúng ta được.”³

Sứ điệp của tôi hôm nay tập trung vào tầm quan trọng của Đức Thánh Linh trong cuộc sống của chúng ta. Cha Thiên Thượng của chúng ta biết rằng trên trần thế, chúng ta sẽ phải gặp những thử thách, hoạn nạn và tình trạng bất ổn; Ngài biết chúng ta sẽ vất vả với những thách mắc, thất vọng, cảm dỗ và yếu kém. Để ban cho chúng ta sức mạnh của con người trần thế và sự hướng dẫn thiêng liêng, Ngài đã ban cho Đức Thánh Linh.

Đức Thánh Linh kết nối chúng ta với Chúa. Sự chỉ định thiêng liêng của Ngài là soi dẫn, làm chứng, dạy dỗ và thúc giục chúng ta bước đi trong ánh sáng của Chúa. Chúng ta có trách nhiệm thiêng liêng để học cách nhận ra ảnh hưởng của Ngài trong cuộc sống của chúng ta và rồi đáp ứng.

Hãy nhớ tới lời hứa của Chúa: “Ta sẽ truyền cho người Thánh Linh của ta, là Đấng sẽ soi sáng tâm trí người, là Đấng sẽ làm cho tâm hồn người tràn đầy niềm vui.”⁴ Tôi thích lời trấn an đó. Niềm vui mà tràn đầy tâm hồn chúng ta mang theo một quan điểm vĩnh cửu trái ngược với cuộc sống hàng ngày. Niềm vui đó đến như một sự bình an giữa những lúc khó khăn và đau lòng. Nó mang đến sự an ủi và can đảm, giúp chúng ta hiểu được các lẽ thật của phúc âm, và gia tăng tình yêu mến của chúng ta đối với Chúa và tất cả con cái của Thượng Đế. Mặc dù các phước lành như vậy là rất cần thiết, nhưng trong nhiều phương diện, thế gian đã lãng quên và từ bỏ các phước lành có sẵn cho mình.





Mỗi tuần khi dự phần Tiệc Thánh, chúng ta lập một giao ước để “luôn luôn tưởng nhớ tới Ngài,” Chúa Giê Su Ky Tô, và sự hy sinh chuộc tội của Ngài. Khi chúng ta tuân giữ giao ước thiêng liêng này, lời hứa được ban cho là chúng ta “có thể luôn được Thánh Linh của Ngài ở cùng [chúng ta].”⁵

Chúng ta làm điều đó bằng cách nào?

Trước hết, chúng ta cố gắng sống xứng đáng với Thánh Linh.

Đức Thánh Linh đồng hành với những người nào “rất nghiêm chỉnh trong việc tưởng nhớ tới Chúa, Thượng Đế của họ, hằng ngày.”⁶ Như Chúa đã khuyên dạy, chúng ta phải “đẹp bỏ những điều của thế gian, và tìm kiếm những điều của một thế giới tốt đẹp hơn,”⁷ vì “Thánh Linh của Chúa không ngự trong những ngôi đền không thánh thiện.”⁸ Chúng ta phải luôn luôn cố gắng tuân theo các luật pháp của Thượng Đế, nghiên cứu thánh thư, cầu nguyện, tham dự đền thờ và sống đúng theo tín điều thứ mười ba về đức tin, “sự lương thiện,

chân thành, trinh khiết, bác ái, đạo đức và làm điều thiện cho tất cả mọi người.”

Thứ hai, chúng ta phải sẵn lòng tiếp nhận Thánh Linh.

Chúa đã hứa: “Ta sẽ nói trong trí của người và trong tâm của người bởi Đức Thánh Linh, là Đấng sẽ đến với người và sẽ ngự trong tâm người.”⁹ Tôi bắt đầu hiểu điều này khi còn là một người truyền giáo trẻ ở Scotch Plains, New Jersey. Một buổi sáng tháng bảy nóng nực, người bạn đồng hành của tôi và tôi cảm thấy được thúc giục để đi tìm kiếm một người được Khuôn Viên Đền Thờ giới thiệu. Chúng tôi gõ cửa nhà của Elwood Schaffer. Bà Schaffer đã lịch sự từ chối không tiếp chúng tôi.

Khi bà ấy bắt đầu đóng cửa lại, thì tôi cảm thấy là mình nên làm một điều gì đó mà tôi chưa bao giờ làm trước đây và chưa bao giờ làm kể từ khi đó! Tôi thò chân vào căn cánh cửa lại và hỏi: “Có ai khác có thể quan tâm đến sứ điệp của chúng tôi không ạ?” Cô con gái 16 tuổi của bà, là Marti, đã có

quan tâm, và đã khẩn thiết cầu nguyện để được hướng dẫn chỉ mới ngày hôm trước. Marti đã nói chuyện với chúng tôi, và cuối cùng, mẹ của cô ấy đã tham gia vào các cuộc thảo luận. Cả hai người này đều gia nhập Giáo Hội.

Nhờ lễ báp têm của Marti, mà đã có 136 người, kể cả nhiều người trong gia đình của cô ấy, đã chịu phép báp têm và lập các giao ước phúc âm. Tôi biết ơn biết bao vì đã nghe theo Thánh Linh và thò chân vào để căn cánh cửa vào cái ngày tháng Bảy nóng nực đó. Marti và một số người thân yêu trong gia đình của cô ấy đang có mặt ở đây hôm nay.

Thứ ba, chúng ta phải nhận ra Thánh Linh khi Ngài đến.

Kinh nghiệm của tôi là Thánh Linh truyền đạt thường xuyên nhất là qua một cảm giác. Các anh chị em thấy cảm giác đó trong những từ quen thuộc và có ý nghĩa đối với mình, mà “thúc giục các anh chị em.” Hãy xem xét câu trả lời của dân Nê Phi khi họ lắng nghe Chúa cầu nguyện cho họ: “Và đám đông dân chúng nghe và làm chứng; và lòng họ được mở ra, khiến họ hiểu trong lòng những lời mà Ngài đã cầu nguyện.”¹⁰ Họ cảm thấy trong lòng mình những lời cầu nguyện của Ngài. Tiếng nói của Đức Thánh Linh là êm dịu và nhỏ nhẹ.

Trong Kinh Cựu Ước, Ê Li tranh tài với các thầy tế lễ của Ba Anh. Các thầy tế lễ mong đợi “tiếng” của Ba Anh giáng xuống sấm sét để thiêu đốt của lễ hy sinh bằng lửa. Nhưng không có tiếng nào cả, và cũng không có lửa.¹¹

Sau đó, Ê Li cầu nguyện: “Này Đức Giê Hô Va đi ngang qua, có một ngọn gió mạnh thổi dữ tợn trước mặt Ngài, xé núi ra, và làm tan nát các hòn đá; nhưng không có Đức Giê Hô Va trong trận gió. Sau trận gió có cơn động đất; nhưng không có Đức Giê Hô Va trong cơn động đất.

“Sau cơn động đất có đám lửa; nhưng không có Đức Giê Hô Va trong đám lửa. Sau đám lửa, có một tiếng êm dịu nhỏ nhẹ.”¹²

Các anh chị em có biết tiếng đó không?

Chủ Tịch Monson đã dạy: “Khi theo đuổi cuộc sống, chúng ta hãy học hỏi

ngôn ngữ của Thánh Linh.”¹³ Thánh Linh nói những lời mà chúng ta “cảm nhận được.” Những cảm giác này là dịu dàng, một sự thúc đẩy nhẹ để hành động, để làm một điều gì đó, để nói một lời nào đó, để đáp ứng trong một cách nào đó. Nếu chúng ta vô tình hoặc tự mãn trong sự thờ phượng của mình, bị những sinh hoạt của thể gian cuốn hút và bị mất hết sự nhạy cảm, thì chúng ta thấy khả năng cảm nhận của mình đã bị suy giảm. Nê Phi đã nói với La Man và Lê Mu Ên: “Các anh có nghe tiếng nói của vị ấy; và vị ấy đã nói với các anh bằng một tiếng nói nhỏ nhẹ êm ái, nhưng vì các anh đã mất hết cảm giác đến nỗi các anh không còn cảm thấy lời nói của vị ấy nữa.”¹⁴

Tháng Sáu năm ngoái, tôi được chỉ định đi Nam Mỹ. Chúng tôi có một lịch trình bận rộn trong 10 ngày để đi thăm Colombia, Peru và Ecuador. Một trận động đất lớn đã làm thiệt mạng hàng trăm người, làm hàng chục ngàn người bị thương, làm thiệt hại và tàn phá nhà cửa và cộng đồng trong các thành phố Portoviejo và Manta ở Ecuador. Tôi cảm thấy được thúc giục để thêm vào lịch trình của chúng tôi một chuyến đi thăm các tín hữu đang sống ở những thành phố đó. Với đường xá bị thiệt hại, chúng tôi không chắc là mình có thể đến đó được không. Thực ra, chúng tôi đã được cho biết rằng chúng tôi không thể đến đó, nhưng sự thúc giục vẫn tiếp tục. Do đó, chúng tôi đã được ban phước và có thể đến thăm cả hai thành phố.

Với một thời gian ngắn như vậy, tôi đã trông mong là chỉ có một vài vị lãnh đạo chức tư tế ở địa phương sẽ tham dự các buổi quy tụ được tổ chức vội vã này. Tuy nhiên, chúng tôi đến mỗi trung tâm giáo khu để thấy các giáo đường đã kín người ngồi tới tận sân khấu. Một số người đến tham dự trong đó là các tín hữu vững mạnh trong khu vực, những người tiên phong đã luôn luôn trung tín với Giáo Hội, khuyến khích những người khác cùng họ thờ phượng và cảm nhận được Thánh Linh trong cuộc sống của họ. Ngồi ở hàng đầu là các tín hữu đã bị mất những người thân yêu và hàng xóm trong trận động đất. Tôi cảm thấy được thúc giục để ban một phước lành của Vị Sứ

Đồ cho tất cả những người đang có mặt, đó là một phước lành đầu tiên tôi ban cho trong đời mình. Mặc dù tôi đang đứng ở phía trước căn phòng đó, nhưng thể như hai bàn tay của tôi đang đặt trên đầu họ và tôi cảm thấy những lời của Chúa đang trút ra.

Việc này không kết thúc ở đó. Tôi cảm thấy được thúc giục để nói với họ giống như Chúa Giê Su Ky Tô đã làm khi hiện đến cùng những người dân ở Châu Mỹ. “Ngài bồng từng đứa trẻ một . . . và ban phước cho chúng, rồi cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha cho chúng.”¹⁵ Chúng tôi đang ở Ecuador, chúng tôi đang làm công việc của Đức Chúa Cha, và đây là con cái của Ngài.

Thứ tư, chúng ta phải hành động theo sự thúc giục *đầu tiên*.

Hãy ghi nhớ những lời này của Nê Phi, ông nói: “Tôi được Thánh Linh dẫn dắt, không biết trước được là mình sẽ phải làm gì. Tuy nhiên tôi vẫn thẳng tiến.”¹⁶

Và chúng ta cũng phải làm như vậy. Chúng ta phải tin tưởng vào

những thúc giục đầu tiên của mình. Đôi khi chúng ta biện giải, chúng ta tự hỏi mình có cảm thấy một ấn tượng thuộc linh hay không hay chỉ là suy nghĩ của riêng mình mà thôi. Khi chúng ta bắt đầu phỏng đoán lần thứ hai, thậm chí lần thứ ba về những cảm giác của mình—và tất cả chúng ta đều làm thế—thì chúng ta đang gạt bỏ Thánh Linh; chúng ta đang nghi ngờ lời khuyên dạy thiêng liêng. Tiên Tri Joseph Smith dạy rằng nếu các anh chị em chịu nghe theo những thúc giục đầu tiên, thì các anh chị em sẽ làm được đúng chín trong số mười lần.”¹⁷

Giờ đây, một lời cảnh báo: đừng trông mong phần thưởng vì các anh chị em đã đáp ứng Đức Thánh Linh. Hãy nhớ rằng, các anh chị em đang tuân theo tiếng nói nhỏ nhẹ êm ái.

Trong khi phục vụ với tư cách là chủ tịch phái bộ truyền giáo ở New York City, tôi đang cùng với một số người truyền giáo của chúng tôi ở trong một nhà hàng ở Bronx. Một





gia đình có con nhỏ bước vào và ngồi gần chúng tôi. Dường như họ sẵn sàng để học phúc âm. Tôi nhìn những người truyền giáo của chúng tôi trong khi họ tiếp tục nói chuyện hỏi han tôi, sau đó tôi để ý thấy gia đình đó ăn xong và bước ra khỏi cửa. Kế đó, tôi nói: “Các anh cả này, có một bài học ở đây hôm nay đây. Các anh đã thấy một gia đình đáng yêu đi vào nhà hàng này. Đáng lẽ chúng ta nên làm gì?”

Một trong các anh cả nhanh chóng trả lời: “Tôi đã nghĩ đến việc đứng dậy và đi qua nói chuyện với họ. Tôi cảm thấy được thúc đẩy nhưng tôi đã không đáp ứng.”

Tôi nói: “Các anh cả này, chúng ta cần phải luôn luôn hành động theo sự thúc giục đầu tiên. Sự thúc đẩy đó mà anh cảm nhận được chính là Đức Thánh Linh đấy!”

Những thúc giục đầu tiên là sự soi dẫn thanh khiết từ thiên thượng. Khi những thúc giục đó xác nhận hoặc làm chứng với chúng ta thì chúng ta cần

phải nhận ra là những thúc giục này nhằm mục đích gì và đừng bao giờ bỏ qua. Thông thường, chính Thánh Linh soi dẫn cho chúng ta để tìm đến một người nào đó, nhất là gia đình và bạn bè, đang hoạn nạn. “Phải, tiếng nói nhỏ nhẹ êm ái thì thâm xuyên thấu vạn vật,”¹⁸ chỉ cho chúng ta thấy các cơ hội để giảng dạy phúc âm, làm chứng về Sự Phục Hồi và Chúa Giê Su Kỵ Tô, để hỗ trợ và quan tâm, và để giải cứu một trong những con cái quý báu của Thượng Đế.

Hãy nghĩ về điều được gọi là “người đáp ứng đầu tiên.” Trong hầu hết các cộng đồng, những người đáp ứng đầu tiên đối với thảm họa, thiên tai, hoặc tai họa đều là lính cứu hỏa, cảnh sát, nhân viên y tế. Họ đến với những ngọn đèn sáng nhấp nháy, và tôi muốn nói thêm là chúng ta vô cùng biết ơn họ. Cách thức của Chúa thì ít hiển nhiên hơn nhưng đòi hỏi cũng phải đáp ứng ngay lập tức. Chúa biết nhu cầu của tất cả con cái của Ngài—và Ngài biết ai là

người sẵn sàng giúp đỡ. Nếu chúng ta để cho Chúa biết trong những lời cầu nguyện buổi sáng của chúng ta rằng chúng ta đã sẵn sàng, thì Ngài sẽ kêu gọi chúng ta để đáp ứng. Nếu chúng ta đáp ứng thì, Ngài sẽ kêu gọi chúng ta nhiều lần và chúng ta sẽ thấy mình giống như điều mà Chủ Tịch Monson gọi là “công việc của Chúa.”¹⁹ Chúng ta sẽ trở thành những người đáp ứng đầu tiên về phần thuộc linh để mang đến sự giúp đỡ từ trên cao.

Nếu chúng ta lưu ý đến những thúc giục đến với mình thì chúng ta sẽ phát triển trong tinh thần mặc khải và nhận được thêm nhiều hơn nữa sự hướng dẫn và hiểu biết sâu sắc mà được Thánh Linh soi dẫn. Chúa đã phán: “Hãy đặt sự tin cậy vào Thánh Linh là Đấng dẫn dắt làm điều tốt lành.”²⁰

Cầu xin cho chúng ta hãy nghiêm chỉnh tuân theo lời kêu gọi của Chúa: “Hãy vui lên, vì ta sẽ hướng dẫn các người đi.”²¹ Ngài dẫn dắt chúng ta đi bởi Đức Thánh Linh. Cầu xin cho chúng ta sống gần với Thánh Linh, hành động nhanh chóng theo những thúc giục đầu tiên của mình, vì biết rằng những thúc giục này đến từ Thượng Đế. Tôi làm chứng về quyền năng của Đức Thánh Linh để hướng dẫn, bảo vệ chúng ta, và luôn ở với chúng ta, trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. “God Bless Our Prophet Dear,” *Hymns*, số 24.
2. “Let the Holy Spirit Guide,” *Hymns*, số 143.
3. Giáo Lý và Giao Ước 130:22.
4. Giáo Lý và Giao Ước 11:13.
5. Giáo Lý và Giao Ước 20:77.
6. An Ma 58:40.
7. Giáo Lý và Giao Ước 25:10.
8. Hê La Man 4:24.
9. Giáo Lý và Giao Ước 8:2.
10. 3 Nê Phi 19:33.
11. Xin xem 1 Các Vua 18:17–29.
12. 1 Các Vua 19:11–12.
13. Thomas S. Monson, “The Spirit Giveth Life,” *Ensign*, tháng Năm năm 1985, 70.
14. 1 Nê Phi 17:45.
15. 3 Nê Phi 17:21.
16. 1 Nê Phi 4:6–7.
17. Xin xem Truman G. Madsen, *Joseph Smith the Prophet* (1989), 103.
18. Giáo Lý và Giao Ước 85:6.
19. Thomas S. Monson, “Học Hỏi, Làm, Trở Thành,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2008, 62.
20. Giáo Lý và Giao Ước 11:12.
21. Giáo Lý và Giao Ước 78:18.



Bài của Anh Cả L. Whitney Clayton
Thuộc Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

Người Biểu Chi, Hãy Vâng Theo Cả

Khi chọn làm “theo mọi lời Thượng Đế đã phán dạy”, thì chúng ta nghiêm túc cam kết chỉnh đốn hành vi hàng ngày của mình theo ý muốn của Thượng Đế.

Đấng Cứu Rỗi đã làm phép lạ đầu tiên được ghi lại của Ngài trong một bữa tiệc cưới tại Cana ở Ga Li Lê. Mẹ của Ngài là Ma Ri, và các môn đồ của Ngài cũng đều ở đó. Dường như Ma Ri cảm thấy có một trách nhiệm nào đó về sự thành công của bữa tiệc. Trong bữa tiệc, có xảy ra một vấn đề—những người tổ chức đám cưới hết rượu. Ma Ri lo lắng và đi tìm Chúa Giê Su. Ngài và Ma Ri nói chuyện rất ngắn; rồi Ma Ri quay sang các tôi tớ và nói:

“Người biểu chi, hãy vâng theo cả.

“Vả, tại đó có sáu cái ché đá. . .

[Mấy cái ché này không được dùng để chứa nước uống mà được dùng để làm nghi thức rửa sạch theo luật Môi Se.]

“Đức Chúa Giê Su biểu [các tôi tớ] rằng: Hãy đổ nước đầy những ché này; thì họ đổ đầy tới miệng.

“Ngài bèn phán rằng: Bây giờ hãy múc đi, đem cho kẻ coi tiệc. Họ bèn đem cho.

“[Rồi] lúc kẻ coi tiệc ném nước đã biến thành rượu” và tỏ ra ngạc nhiên khi thấy rằng rượu ngon nhất được mang ra đãi muôn như vậy trong tiệc cưới.¹

Chúng ta thường nhớ tới sự kiện này vì việc biến nước thành rượu là một sự chứng minh về quyền năng của Thượng Đế—đó là một phép lạ. Đó là một sự điệp quan trọng, nhưng cũng có một sự điệp quan trọng khác nữa trong lời tường thuật của Giăng. Ma Ri là một “bình chứa quý giá được chọn,”² được Thượng Đế kêu gọi để sinh ra, nuôi dưỡng, và nuôi nấng chính Con Trai của Thượng Đế. Bà biết nhiều về Ngài hơn bất cứ ai khác trên thế gian. Bà biết sự thật về sự giáng sinh kỳ diệu của



Ngài. Bà biết rằng Ngài không có tội lỗi và Ngài “không nói chuyện như những người khác, cũng như Ngài không thể được giảng dạy; vì Ngài không cần bất cứ một người nào giảng dạy Ngài.”³ Ma Ri biết về khả năng phi thường của Ngài để giải quyết các vấn đề, kể cả một vấn đề cá nhân như cung cấp rượu cho một bữa tiệc cưới. Bà có sự tin tưởng vững chắc nơi Ngài và nơi quyền năng thiêng liêng của Ngài. Lời chỉ dẫn đơn giản, dễ hiểu của bà cho các tôi tớ không hề có sự quy định, không có điều kiện, không có giới hạn nào: “Người biểu chi, hãy vâng theo cả.”

Ma Ri là một thiếu nữ khi thiên sứ Gáp Ri Ên hiện đến cùng bà. Thoạt tiên bà đã “bối rối” khi được gọi là “được ơn” và “được ban phước . . . trong số những người đàn bà . . . và tự hỏi rằng lời chào ấy có nghĩa là gì.” Gáp Ri Ên trấn an bà rằng bà không có gì phải sợ cả—tin mà ông đã mang đến là tin lành. Bà “sẽ chịu thai . . . Con của Đấng Rất Cao . . . và sanh một con trai . . . [Ngài] sẽ trị vì đời đời nhà Gia Cốp.”

Ma Ri bèn thưa rằng: “Tôi chẳng hề nhận biết người nam nào, thì làm sao có được sự đó?”

Thiên sứ giải thích, nhưng chỉ một cách vắn tắt, cùng khẳng định với bà rằng “Bởi vì không việc chi Đức Chúa Trời chẳng làm được.”

Ma Ri khiêm nhường đáp rằng bà sẽ làm bất cứ điều gì Thượng Đế phán bảo, mà không đòi hỏi phải biết chi tiết cụ thể và không chút ngờ vực mặc dù có vô số thắc mắc về những hệ quả đối với cuộc sống của bà. Bà đã tự cam kết mà không hiểu chính xác tại sao Ngài đòi hỏi bà làm điều đó hoặc mọi việc rồi sẽ ra sao. Bà chấp nhận lời Thượng Đế một cách vô điều kiện và trước tiên,⁴ chỉ với một chút hiểu biết về những gì trước mắt. Chỉ với lòng tin cậy nơi Thượng Đế, Ma Ri nói: “Tôi đây là tôi tớ Chúa; xin sự ấy xảy ra cho tôi như lời người truyền.”⁵

Khi chọn làm “theo mọi lời Thượng Đế đã phán dạy” chúng ta, chúng ta nghiêm túc cam kết để chỉnh đốn hành vi hàng ngày của mình theo ý muốn của Thượng Đế. Những hành động đơn giản như vậy trong đức tin như nghiên cứu thánh thư hàng ngày, nhịn ăn



thường xuyên, và cầu nguyện với chủ ý thực sự làm gia tăng năng lực thuộc linh của chúng ta để đáp ứng nhu cầu của cuộc sống trần thế. Qua thời gian, những thói quen đơn giản về niềm tin dẫn đến những kết quả kỳ diệu. Chúng biến đổi đức tin của chúng ta từ một điều nhỏ bé thành một điều đầy quyền năng tốt lành trong cuộc sống của chúng ta. Sau đó, khi những thử thách xảy đến với chúng ta, nền tảng của chúng ta trong Đấng Ky Tô mang đến sự kiên định cho linh hồn chúng ta. Thượng Đế củng cố những yếu kém của chúng ta, gia tăng niềm vui của chúng ta, và làm cho “mọi việc [sẽ] hiệp lại làm lợi ích cho [chúng ta].”⁶

Cách đây một vài năm, tôi đã nói chuyện với một vị giám trợ trẻ đang dành ra nhiều giờ mỗi tuần để tư vấn các tín hữu trong tiểu giáo khu của mình. Vị ấy đã đưa ra một lời nhận xét đầy ấn tượng. Vị ấy nói rằng những vấn đề mà các tín hữu trong tiểu giáo khu của vị ấy đã gặp phải là những vấn đề mà các tín hữu Giáo Hội ở khắp mọi nơi đều gặp phải—các vấn đề như cách thiết lập một cuộc hôn nhân hạnh phúc; vất vả với việc cân bằng công việc làm, gia đình, và bổn phận trong Giáo Hội; những thử thách với Lời Thông Sáng, với công việc làm, hoặc với hình ảnh sách báo khiêu dâm; hoặc

khó có thể cảm thấy yên tâm về một chính sách Giáo Hội hoặc một câu hỏi lịch sử mà họ không hiểu.

Lời khuyên của vị ấy cho các tín hữu trong tiểu giáo khu thường gồm có việc tập trung vào những thực hành đơn giản của đức tin, như là nghiên cứu Sách Mặc Môn—như Chủ Tịch Thomas S. Monson đã khuyên bảo chúng ta cần phải làm—đóng tiền thập phân và tận tâm phục vụ trong Giáo Hội. Tuy nhiên, thường thì phản ứng của họ đối với vị ấy là nổi hoài nghi. “Thưa Giám Trợ, tôi không đồng ý với giám trợ. Chúng ta *đều* biết rằng đó là những việc tốt để làm. Chúng ta *luôn luôn* nói về những việc đó trong Giáo Hội. Nhưng tôi không chắc là giám trợ có hiểu tôi không. Có điều nào trong *các việc đó* có liên quan gì đến các vấn đề mà *tôi* đang đối phó đây chứ?”

Đó là một câu hỏi hợp lý. Theo thời gian, vị giám trợ trẻ đó và tôi đã quan sát thấy rằng những người đang cố ý làm “những chuyện nhỏ nhặt tầm thường”⁷—tuân theo những cách thức dường như không quan trọng—được ban phước với đức tin và sức mạnh để đi xa hơn các hành vi vâng phục thực sự và, trên thực tế, có thể dường như hoàn toàn không liên quan gì đến các hành vi đó. Có lẽ dường như khó để nhận ra được một mối liên kết giữa các

hành vi cơ bản hàng ngày của sự vâng phục và giải pháp cho những vấn đề phức tạp lớn mà chúng ta gặp phải. Nhưng quả thật chúng *có* liên quan với nhau. Theo kinh nghiệm của tôi, việc làm đúng các thói quen nhỏ nhặt hàng ngày của đức tin là một cách hay nhất để củng cố bản thân chúng ta chống lại những vấn đề rắc rối của cuộc sống cho dù chúng là gì đi nữa. Các hành vi nhỏ nhặt trong đức tin, ngay cả khi chúng dường như không quan trọng hoặc hoàn toàn không liên quan gì với các vấn đề cụ thể mà làm cho chúng ta đau khổ lại ban phước cho chúng ta trong *tất cả những gì* chúng ta làm.

Hãy xem Na A Man, một “quan tổng binh của . . . Sy Ri, . . . một người có quyền,” và một người bị bệnh phong. Một người tớ gái cho biết về một vị tiên tri ở Y Sơ Ra Ên mà có thể chữa lành Na A Man, và như vậy, ông đi cùng với các tôi tớ, binh lính, và quà cáp đến Y Sơ Ra Ên, cuối cùng đến nhà của Ê Li Sê. Tôi tớ của Ê Li Sê, chứ không phải là Ê Li Sê, nói cho Na A Man biết rằng lệnh truyền của Chúa là cần “tắm mình bảy lần dưới sông Giô Đanh.” Điều đó thật đơn giản. Có lẽ cách trị liệu đơn sơ này dường như đối với người chiến binh dũng mãnh thật là quá vô lý, đơn giản, hoặc không xứng đáng với phẩm giá của ông đến mức ông thấy rằng đó là lời đề nghị đầy xúc phạm. Ít nhất, lời chỉ dẫn của Ê Li Sê không hợp lý đối với Na A Man, nên ông “trở đi và giận dữ.”

Nhưng các tôi tớ của Na A Man đã dịu dàng tiến lại gần ông và nói rằng chắc hẳn ông sẽ làm “một việc khó” nếu Ê Li Sa đã bảo ông làm. Họ giải thích rằng vì ông được yêu cầu để làm chỉ một nhiệm vụ nhỏ nhặt, ông cũng nên làm theo cho dù không hiểu tại sao. Na A Man cân nhắc lại phản ứng của mình và có lẽ hoài nghi, nhưng vâng lời “xuống sông Giô Đanh, và tắm mình bảy lần” và được chữa lành một cách kỳ diệu.⁸

Một số phần thưởng của sự vâng lời đến nhanh chóng; những phần thưởng khác chỉ đến sau khi chúng ta được thử thách. Trong sách Trăn Châu Vô Giá, chúng ta đã đọc về sự siêng năng không mệt mỏi của A Đam trong việc tuân giữ lệnh truyền phải dâng lễ vật

hy sinh. Khi vị thiên sứ hỏi A Đam tại sao ông lại dâng lễ vật hy sinh, ông trả lời: “Tôi không biết, ngoại trừ Chúa đã truyền lệnh cho tôi.” Vị thiên sứ giải thích rằng những lễ vật hy sinh của ông là “biểu tượng cho sự hy sinh của Con Độc Sinh của Đức Chúa Cha.” Nhưng lời giải thích đó chỉ đến sau khi A Đam đã cho thấy lòng cam kết để vâng lời Chúa trong “nhiều ngày” mà không biết *tại sao* ông phải dâng lễ vật hy sinh này.”⁹

Thượng Đế sẽ luôn luôn ban phước cho chúng ta vì sự vâng lời bền bỉ của chúng ta đối với phúc âm và sự trung thành với Giáo Hội của Ngài, nhưng hiếm khi Ngài cho chúng ta thấy trước thời gian biểu của Ngài để làm như vậy. Ngài không cho chúng ta thấy toàn bộ bức tranh ngay từ đầu. Đó là nơi mà cần có đức tin, hy vọng, và sự

tin cậy nơi Chúa.

Thượng Đế yêu cầu chúng ta hãy kiên nhẫn với Ngài—tin cậy Ngài và đi theo Ngài. Ngài khấn nài với chúng ta “chớ nên tranh biện vì lẽ mình không trông thấy được.” Ngài cảnh báo chúng ta rằng chúng ta không nên mong đợi những sự đáp ứng dễ dàng hay những sự chỉnh sửa nhanh chóng từ thiên thượng. Mọi việc sẽ được ổn thỏa khi chúng ta đứng vững vàng trong thời gian “đức tin [của chúng ta] được thử thách,” cho dù thử thách đó khó có thể chịu đựng hoặc làm chậm sự đáp ứng đang đến.¹⁰ Tôi không nói về “sự mù quáng vâng lời”¹¹ mà về sự tin tưởng đầy thận trọng nơi tình yêu thương trọn vẹn và kỳ diệu trọn vẹn của Chúa.

Thử thách của đức tin chúng ta sẽ *luôn luôn* gồm có việc trung thành với cách thực hành đức tin đơn giản

hàng ngày. Rồi sau đó, và chỉ khi đó thôi, Ngài mới hứa rằng chúng ta sẽ nhận được sự đáp ứng thiêng liêng mà chúng ta khao khát. Chỉ khi nào chúng ta đã chứng tỏ sự sẵn lòng của mình để làm theo điều Ngài phán bảo mà không đòi hỏi để biết khi nào, lý do tại sao, và bằng cách nào, thì chúng ta sẽ “gặt hái được phần thưởng của đức tin, sự chuyên tâm, sự kiên nhẫn và sự nhịn nhục [của chúng ta].”¹² Sự vâng lời thực sự chấp nhận sớm các lệnh truyền của Thượng Đế một cách vô điều kiện.¹³

Mỗi ngày, cho dù vô tình hay cố ý, chúng ta đều chọn “ai mà [chúng ta] muốn phục sự.”¹⁴ Chúng ta cho thấy quyết tâm của mình để phục vụ Chúa bằng cách tham gia một cách trung tín vào các hành động tận tụy hàng ngày. Chúa hứa sẽ hướng dẫn con đường của chúng ta,¹⁵ nhưng để cho Ngài làm được điều đó, thì chúng ta phải tiến bước, tin tưởng rằng Ngài biết con đường vì Ngài *chính là* “con đường.”¹⁶ Chúng ta cần phải đổ đầy những cái ché nước của riêng mình. Khi chúng ta tin cậy và tuân theo Ngài, thì cuộc sống của chúng ta được biến đổi như nước biến thành rượu. Chúng ta có thể trở thành một con người tốt hơn và có giá trị hơn bao giờ hết. Hãy tin cậy nơi Chúa, và “Ngài biểu chi hãy vâng theo cả.” Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Giảng 2:5–9; xin xem thêm Giảng 2:10.
2. An Ma 7:10.
3. Bản Dịch Joseph Smith, Ma Thi Ơ 3:25 (trong Sách Hướng Dẫn Thánh Thu).
4. Xin xem Jeffrey R. Holland, *Christ and the New Covenant: The Messianic Message of the Book of Mormon* (1997), 18.
5. Xin xem Lu Ca 1:26–38.
6. Rô Ma 8:28; Giáo Lý và Giao Ước 90:24.
7. An Ma 37:6.
8. Xin xem 2 Các Vua 5:1–14.
9. Xin xem Môi Se 5:5–11.
10. Xin xem Ê The 12:6.
11. Xin xem Boyd K. Packer, “Agency and Control,” *Ensign*, tháng Năm năm 1983, 66–68; Robert C. Oaks, “Believe All Things,” *Ensign*, tháng Bảy năm 2005, 30–33.
12. An Ma 32:43.
13. Xin xem Jeffrey R. Holland, *Christ and the New Covenant*, 18.
14. Giô Suê 24:15.
15. Xin xem Châm Ngôn 3:6.
16. Giảng 14:6.





Bài của Anh Cả Dallin H. Oaks
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Thiên Chủ Đoàn và Kế Hoạch Cứu Rỗi

Vì chúng ta có lẽ thật về Thiên Chủ Đoàn và mối quan hệ của chúng ta với các Ngài, nên chúng ta có bản đồ đường đi tốt nhất và bảo đảm cho cuộc hành trình của chúng ta trong suốt trần thế.

I. Tín điều thứ nhất của chúng ta nói rằng: “Chúng tôi tin nơi Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, và nơi Con của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô,

và nơi Đức Thánh Linh.” Chúng ta cùng với các Kỵ Tô hữu khác đều có sự tin tưởng này nơi một Đức Chúa Cha và một Vị Nam Tử và một Đức Thánh Linh, nhưng điều mà chúng



ta tin về các Ngài thì khác với niềm tin của những người khác. Chúng ta không tin vào những gì mà thế giới Kỵ Tô hữu gọi là giáo lý Chúa Ba Ngôi. Trong Khải Tượng Thứ Nhất của mình, Joseph Smith đã thấy hai nhân vật khác nhau, hai Đấng, như vậy làm sáng tỏ rằng những niềm tin phổ biến lúc bấy giờ về Thượng Đế và Thiên Chủ Đoàn là không đúng.

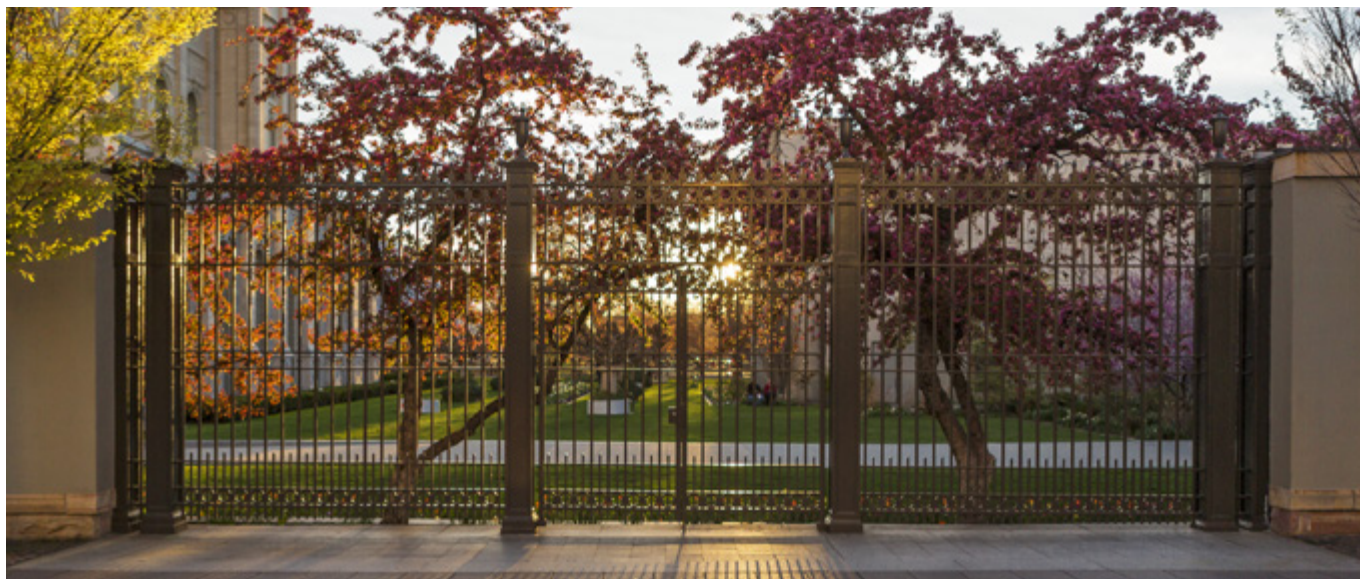
Trái với niềm tin rằng Thượng Đế là một nhân vật huyền bí không thể hiểu được và không thể biết được là sự thật rằng thiên tính của Thượng Đế và mối quan hệ của chúng ta với Ngài là có thể biết được và là chìa khóa cho mọi điều khác trong giáo lý của chúng ta. Kinh Thánh ghi lại lời cầu nguyện quan trọng thay cho loài người, mà trong đó Ngài nói rằng: “Vả, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Giê Su Kỵ Tô, là Đấng Cha đã sai đến” (Giăng 17:3).

Nỗ lực để biết được Thượng Đế và công việc của Ngài đã bắt đầu trước khi cuộc sống trần thế và sẽ không kết thúc ở đây. Tiên Tri Joseph Smith đã dạy: “Sẽ là một thời gian khá lâu sau khi các anh chị em bước qua tấm màn che trước khi các anh chị em học được . . . tất cả các nguyên tắc về sự tôn cao.”¹ Chúng ta tích lũy sự hiểu biết mình đã có được trong tiền dương thế linh hồn. Như vậy, trong khi cố gắng giảng dạy cho dân Y Sơ Ra Ên về thiên tính của Thượng Đế và mối liên hệ của Ngài với con cái của Ngài, tiên tri Ê Sai đã nói, như đã được chép trong Kinh Thánh:

“Vậy thì các ngươi có thể ví Đức Chúa Trời với ai, lấy ảnh tượng nào mà so sánh với Ngài được? . . .

“Các ngươi không biết sao? Vậy thì các ngươi không nghe sao? Người ta há chưa dạy cho các ngươi từ lúc ban đầu? Các ngươi há chẳng hiểu từ khi dựng nền đất?” (Ê Sai 40:18, 21).

Chúng ta biết rằng ba Đấng trong Thiên Chủ Đoàn đều là riêng biệt và khác nhau. Chúng ta biết điều này từ lời chỉ dạy của Tiên Tri Joseph Smith: “Đức Chúa Cha có một thể xác bằng xương và thịt hữu hình như loài người; và luôn cả Đức Chúa Con cũng vậy; nhưng Đức Thánh Linh thì không có



thể xác bằng xương và thịt, nhưng là một Đấng Linh Hồn. Nếu không phải như vậy thì Đức Thánh Linh không thể ở trong chúng ta được” (GLGU 130:22).

Tiên Tri Joseph giải thích về vị trí tối cao của Thượng Đế Đức Chúa Cha trong Thiên Chủ Đoàn, cũng như các vai trò tương ứng mà mỗi Đấng đảm nhận:

“Bất cứ người nào đã nhìn thấy các tầng trời mở rộng đều biết có ba Đấng trên thiên thượng nắm giữ các chìa khóa của quyền năng, và một Đấng chủ tọa tất cả. . . .

“ . . . Ba Đấng này . . . được gọi là Thượng Đế thứ nhất, Đấng Sáng Tạo; Thượng Đế thứ nhì, Đấng Cứu Chuộc; và Thượng Đế thứ ba, Đấng Làm Chứng.

“[Chính là] trong phạm vi thẩm quyền của Đức Chúa Cha để chủ tọa với tư cách là Đấng Lãnh Đạo hoặc Chủ Tịch, Chúa Giê Su là Đấng Trung Gian, và Đức Thánh Linh là Đấng Làm Chứng.”²

II. Kế Hoạch

Chúng ta hiểu mối liên hệ của chúng ta với các Đấng trong Thiên Chủ Đoàn từ những gì được mặc khải về kế hoạch cứu rỗi.

Những câu hỏi như “Chúng ta từ đâu đến?” “Tại sao chúng ta có mặt ở đây?” và “Chúng ta sẽ đi đâu?” đều được trả lời trong điều mà thánh thư gọi là “kế hoạch cứu rỗi,” “kế hoạch

hạnh phúc vĩ đại,” hoặc “kế hoạch cứu chuộc” (An Ma 42:5, 8, 11). Phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô là trọng tâm của kế hoạch này.

Là con cái linh hồn của Thượng Đế, trong cuộc sống trước khi đến trần thế, chúng ta mong muốn một vận mệnh là có được cuộc sống vĩnh cửu nhưng đã tiến triển đến mức chúng ta không thể tiến triển được nữa nếu không có một kinh nghiệm trần thế trong một thể xác. Để cung cấp cơ hội đó, Cha Thiên Thượng của chúng ta đã chủ tọa Sự Sáng Tạo thể gian này, nơi mà khi không còn nhớ về điều đã xảy ra trước khi được sinh ra trên trần thế, chúng ta có thể chứng tỏ sự sẵn lòng để tuân giữ các giáo lệnh của Ngài, và trải qua kinh nghiệm cùng tăng trưởng qua những thử thách khác của cuộc sống trần thế. Nhưng trong tiến trình của kinh nghiệm trần thế đó, và vì Sự Sa Ngã của tổ phụ và tổ mẫu đầu tiên của mình, nên chúng ta phải chịu trải qua cái chết thuộc linh bằng cách bị khai trừ khỏi sự hiện diện của Thượng Đế, bị ô uế bởi tội lỗi, và phải chịu trải qua cái chết thể xác. Kế hoạch của Đức Chúa Cha đã dự trù và cung cấp những cách để khắc phục tất cả những trở ngại đó.

III. Thiên Chủ Đoàn

Vì biết được mục đích của kế hoạch vĩ đại của Thượng Đế, nên bây giờ chúng ta hãy xem xét các vai trò tương

ứng của ba Đấng trong Thiên Chủ Đoàn trong kế hoạch đó.

Chúng ta bắt đầu bằng một lời giảng dạy từ Kinh Thánh. Khi kết thúc lá thư thứ hai của mình viết cho người Cô Rinh Tô, Sứ Đồ Phao Lô đưa ra một sự chỉ dẫn mà gần như không chuẩn bị về Thiên Chủ Đoàn của Đức Chúa Cha, Vị Nam Tử và Đức Thánh Linh: “Nguyên xin ơn của Đức Chúa Giê Su Ky Tô, sự yêu thương của Đức Chúa Trời, và sự giao thông [hoặc tình thân hữu]³ của Đức Thánh Linh ở với anh em hết thảy.” (2 Cô Rinh Tô 13:14).

Câu trong Kinh Thánh này mô tả Thiên Chủ Đoàn và đề cập tới tình yêu thương được xác định rõ ràng và đầy động lực của Đức Chúa Cha, sự mệnh thương xót và cứu rỗi của Chúa Giê Su Ky Tô, và tình bằng hữu của Đức Thánh Linh.

Đức Chúa Cha

Tất cả đều bắt đầu với Đức Chúa Cha. Trong khi chúng ta biết tương đối ít về Ngài, điều chúng ta biết là thiết yếu trong việc hiểu biết vị trí tối cao của Ngài, mối quan hệ của chúng ta với Ngài, và vai trò giám sát của Ngài trong kế hoạch cứu rỗi, Sự Sáng Tạo, và tất cả những điều khác đi kèm theo.

Như Anh Cả Bruce R. McConkie đã viết ngay trước khi qua đời: “Trong ý nghĩa tốt bậc và quan trọng nhất của từ này, thì chỉ có một Thượng Đế chân thật và hằng sống. Ngài là Đức Chúa

Cha, Đấng Toàn Năng Ê Lô Him, Đấng Tối Cao, Đấng Sáng Tạo và Đấng Trị Vì vũ trụ.”⁴ Ngài là Thượng Đế và là Cha của Chúa Giê Su Ky Tô, cũng như tất cả chúng ta. Chủ Tịch David O. McKay đã dạy rằng “lẽ thật cơ bản đầu tiên được Chúa Giê Su Ky Tô ủng hộ là như thế này, Thượng Đế Đức Chúa Cha, Chúa của trời và đất chủ tọa tất cả.”⁵

Điều chúng ta biết về thiên tính của Thượng Đế Đức Chúa Cha phần lớn là điều chúng ta có thể học được từ giáo vụ và những lời giảng dạy của Con Trai Độc Sinh của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô. Như Anh Cả Jeffrey R. Holland đã dạy, một trong những mục đích tối cao của giáo vụ của Chúa Giê Su là mặc khải cho người trần thế biết “Thượng Đế Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu là như thế nào . . . mặc khải và cho cá nhân chúng ta biết về thiên tính đích thực của Cha Ngài, Cha Thiên Thượng của chúng ta.”⁶ Kinh Thánh ghi lại lời chứng của các vị sứ đồ rằng Chúa Giê Su là “hình bóng của bản thể” của Cha Ngài (Hê Bơ Rơ 1:3), chỉ phát triển thêm lời giảng dạy của chính Chúa Giê Su rằng “Ai đã thấy ta, tức là đã thấy Cha.” (Giăng 14:9).

Thượng Đế Đức Chúa Cha là Cha linh hồn của chúng ta. Chúng ta là con cái của Ngài. Ngài yêu thương chúng ta, và tất cả những gì Ngài làm là vì lợi

ích vĩnh cửu của chúng ta. Ngài sáng tạo kế hoạch cứu rỗi, và chính là qua quyền năng của Ngài mà kế hoạch của Ngài đạt được các mục đích của nó vì vinh quang tột bậc của con cái Ngài.

Vị Nam Tử

Đối với con người trần thế, Đấng hữu hình nhất trong Thiên Chủ Đoàn là Chúa Giê Su Ky Tô. Một lời phát biểu về giáo lý quan trọng của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn năm 1909 tuyên bố rằng Ngài là “con đầu lòng trong số tất cả các con trai của Thượng Đế—con đầu sinh trong linh hồn, và con độc sinh trong xác thịt.”⁷ Vị Nam Tử, Đấng vĩ đại hơn hết, được Đức Chúa Cha chọn để thực hiện kế hoạch của Đức Chúa Cha—sử dụng quyền năng của Đức Chúa Cha để tạo ra vô số thế giới (xin xem Môi Se 1:33) và cứu rỗi con cái của Thượng Đế khỏi cái chết nhờ vào Sự Phục Sinh của Ngài và khỏi tội lỗi nhờ vào Sự Chuộc Tội của Ngài. “Sự hy sinh cao quý” này được gọi chính xác là “hành động chính yếu trong suốt lịch sử nhân loại.”⁸

Vào những dịp độc nhất vô nhị và thiêng liêng đó khi Thượng Đế Đức Chúa Cha đích thân giới thiệu Vị Nam Tử, Ngài đã phán: “Đây là Con Trai yêu quý của ta: hãy nghe lời Người!” (Mác 9:7, Lu Ca 9:35, xin xem thêm 3 Nê Phi

11:7; Joseph Smith—Lịch Sử 1:17). Vì thế, chính Chúa Giê Su Ky Tô, là Đức Giê Hô Va, Chúa Thượng Đế của Y Sơ Ra Ên, là Đấng phán bảo với và qua các vị tiên tri.⁹ Chính vì vậy, khi Chúa Giê Su hiện đến cùng dân Nê Phi sau khi Ngài phục sinh, Ngài đã tự giới thiệu là “Thượng Đế của cả thế gian này” (3 Nê Phi 11:14). Chính vì vậy, Chúa Giê Su thường phán bảo với các vị tiên tri trong Sách Mặc Môn và với Các Thánh Hữu Ngày Sau với tư cách là “Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con,” một danh hiệu được giải thích trong bài thuyết giảng đầy soi dẫn về giáo lý của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai chỉ mới cách đây 100 năm trước.¹⁰

Đức Thánh Linh

Đấng thứ ba của Thiên Chủ Đoàn là Đức Thánh Linh, Thánh Linh của Chúa và Đấng An Ủi. Ngài là Đấng trong Thiên Chủ Đoàn là tác nhân của sự mặc khải cá nhân. Là một Đấng linh hồn (xin xem GLGU 130: 22), Ngài có thể ngự trong chúng ta và thực hiện vai trò thiết yếu của Đấng truyền đạt giữa Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử cùng các con cái của Thượng Đế trên thế gian. Nhiều thánh thư dạy rằng sứ mệnh của Ngài là làm chứng về Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử (xin xem Giăng 15:26; 3 Nê Phi 28:11; GLGU 42:17). Đấng Cứu Rỗi đã hứa rằng Đấng An Ủi sẽ dạy dỗ mọi sự, nhắc lại cho chúng ta nhớ mọi điều, và hướng dẫn chúng ta đến với mọi lẽ thật (xin xem Giăng 14:26; 16:13). Như vậy, Đức Thánh Linh giúp chúng ta phân biệt giữa sự thật và sự giả mạo, hướng dẫn chúng ta trong những quyết định trọng đại của mình, và giúp chúng ta vượt qua những thử thách trên trần thế.¹¹ Ngài cũng là phương tiện mà qua đó chúng ta được thánh hóa, nghĩa là được thanh tẩy và thanh sạch khỏi tội lỗi (xin xem 2 Nê Phi 31:17; 3 Nê Phi 27:20; Mô Rô Ni 6:4).

IV.

Vậy thì làm thế nào việc hiểu biết giáo lý thiêng liêng đã được mặc khải này về Thiên Chủ Đoàn và kế hoạch cứu rỗi giúp chúng ta với những thử thách của chúng ta ngày nay?



Vì chúng ta có lẽ thật về Thiên Chủ Đoàn và mối quan hệ của chúng ta với các Ngài, mục đích của cuộc sống, và tính chất của vận mệnh vĩnh cửu của mình, nên chúng ta có bản đồ đường đi tốt nhất và bảo đảm cho cuộc hành trình của chúng ta trong suốt trần thế. Chúng ta biết phải thờ phượng ai và tại sao chúng ta thờ phượng. Chúng ta biết mình là ai và con người mà chúng ta có thể trở thành (xem GLGU 93:19). Chúng ta biết ai làm cho tất cả mọi điều có thể thực hiện được, và chúng ta biết điều chúng ta phải làm để vui hưởng các phước lành tốt bậc có được nhờ vào kế hoạch cứu rỗi của Thượng Đế. Làm thế nào để chúng ta biết được tất cả những điều này? Chúng ta biết được nhờ vào những điều mặc khải của Thượng Đế ban cho các vị tiên tri của Ngài và cho riêng mỗi người chúng ta.

Việc đạt được điều mà Sứ Đồ Phao Lô đã mô tả là “được tầm thước vóc giạc trọn vẹn của Đấng Kỳ Tô (Ê Phê Sô 4:13) đòi hỏi nhiều hơn là chỉ đạt được sự hiểu biết. Việc chúng ta được *thuyết phục* về phúc âm cũng chưa đủ; chúng ta còn phải hành động và suy nghĩ để được phúc âm *cải đổi*. Trái với các tổ chức trên thế giới, mà giảng dạy cho chúng ta *biết* một điều gì đó, thì kế hoạch cứu rỗi và phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô thử thách chúng ta *trở thành* một con người nào đó.

Như Chủ Tịch Thomas S. Monson đã dạy chúng ta trong đại hội trung ương năm ngoái:

“Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, Chúa Giê Su Kỵ Tô là thiết yếu trong kế hoạch [cứu rỗi]. Nếu không có sự hy sinh chuộc tội của Ngài, thì mọi người sẽ chết phần thuộc linh. Tuy nhiên, chỉ tin nơi Ngài và sứ mệnh của Ngài không thôi thì cũng không đủ. Chúng ta cần phải cố gắng, học hỏi, tìm kiếm và cầu nguyện, hối cải và cải thiện. Chúng ta cần phải biết và sống theo các luật pháp của Thượng Đế. Chúng ta cần phải tiếp nhận các giáo lễ cứu rỗi của Ngài. Chỉ bằng cách làm như vậy thì chúng ta mới có được hạnh phúc đích thực và vĩnh cửu.”

Chủ Tịch Monson khẳng định: “Từ đáy sâu tâm hồn tôi, và với tất cả lòng khiêm nhường. Tôi làm chứng về ân



tứ kỳ diệu, chính là kế hoạch của Đức Chúa Cha dành cho chúng ta. Đây là một con đường hoàn hảo dẫn đến sự bình an và hạnh phúc ở nơi đây lẫn trong thế giới mai sau.”¹²

Tôi thêm chứng ngôn của tôi vào chứng ngôn của vị tiên tri và chủ tịch yêu dấu của chúng ta. Tôi làm chứng rằng chúng ta có một Cha Thiên Thượng, là Đấng yêu mến chúng ta. Tôi làm chứng rằng chúng ta có Đức Thánh Linh, là Đấng hướng dẫn chúng ta. Tôi làm chứng về Chúa Giê Su Kỵ Tô, Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, là Đấng làm cho mọi việc có thể thực hiện được, trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* (2007), 268.
2. *Những Lời Giảng Dạy: Joseph Smith*, 42.
3. Đây là ý nghĩa thông thường của từ *sự giao thông* khi từ đó được những nhà phiên dịch của Vua James chọn (xin xem

4. Bruce R. McConkie, *A New Witness for the Articles of Faith* (1985), 51.
5. David O. McKay, trong Conference Report, tháng Mười năm 1935, 100.
6. Jeffrey R. Holland, “Sự Vi Đại của Thượng Đế,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2003, 70.
7. Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, “The Origin of Man,” *Ensign*, tháng Hai năm 2002, 26, 29.
8. Xin xem, ví dụ, Russell M. Nelson, “Nhận Được Quyền Năng của Chúa Giê Su Kỵ Tô trong Cuộc Sống của Chúng Ta,” *Liahona*, tháng Năm năm 2017, 40; “Đấng Kỳ Tô Hằng Sống: Chứng Ngôn của Các Sứ Đồ,” *Liahona*, tháng Tư năm 2000, 2.
9. Xin xem Joseph Fielding Smith, *Doctrines of Salvation*, do Bruce R. McConkie (1954) biên soạn, 1:27.
10. Xin xem Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, “The Father and the Son,” *Ensign*, tháng Tư năm 2002, 13–18.
11. Xin xem Robert D. Hales, “Đức Thánh Linh,” *Liahona*, tháng Năm năm 2016, 105–7.
12. Thomas S. Monson, “Con Đường Hoàn Hảo Dẫn Đến Hạnh Phúc,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2016, 80–81.



Bài của Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf
Đệ Nhị Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Sự Yêu Thương Trọn Vẹn thì Cắt Bỏ Sự Sợ Hãi

Chúng ta hãy bỏ sang một bên sự sợ hãi của mình và thay vì thế hãy sống với niềm hân hoan, lòng khiêm nhường, niềm hy vọng, và một sự tin tưởng vững chắc rằng Chúa đang ở với chúng ta.

Các anh chị em yêu quý, các bạn thân mến của tôi, thật là một đặc ân và niềm vui lớn lao khi được nhóm họp với nhau trong một Giáo Hội toàn cầu được gắn kết bởi đức tin và tình yêu thương của chúng ta dành cho Thượng Đế và các con cái Ngài.

Tôi đặc biệt biết ơn sự hiện diện của vị tiên tri yêu dấu của chúng ta,

Thomas S. Monson. Thưa Chủ Tịch, chúng tôi sẽ khắc tâm những lời chỉ dẫn, lời khuyên bảo, và sự thông sáng của chủ tịch. Chúng tôi yêu mến chủ tịch, Chủ Tịch Monson, và chúng tôi luôn luôn cầu nguyện cho chủ tịch.

Cách đây nhiều năm, khi tôi đang phục vụ với tư cách là chủ tịch giáo khu ở Frankfurt, nước Đức, có một chị phụ nữ đáng mến nhưng không vui



đến gặp tôi vào cuối một buổi họp giáo khu của chúng tôi.

Chị ấy nói: “Thật là tệ phải không? Chắc có đến bốn hay năm người đã ngủ say sưa trong khi chủ tịch nói chuyện!”

Tôi suy nghĩ một lúc rồi trả lời: “Tôi nghĩ rằng giấc ngủ trong nhà thờ là một trong số những giấc ngủ lành mạnh nhất trong mọi giấc ngủ.”

Người vợ tuyệt vời của tôi Harriet tình cờ nghe được cuộc đối thoại này và về sau bà nói rằng đó là một trong những câu trả lời tử tế nhất mà tôi đã từng nói.

Cuộc Đại Tỉnh Thức

Ở nước Mỹ, cách đây vài trăm năm, có một phong trào gọi là “Cuộc Đại Tỉnh Thức” lan tràn khắp các vùng nông thôn. Một trong các mục tiêu chính của phong trào này là nhằm thức tỉnh những người đang ngủ mê đối với những vấn đề thuộc linh.

Thiếu niên Joseph Smith đã bị ảnh hưởng bởi những điều cậu nghe được từ những người thuyết giáo mà là một phần của phong trào thức tỉnh tôn giáo này. Đó là một trong những lý do tại sao cậu đã quyết định khẩn thiết tìm kiếm ý muốn của Chúa trong lời cầu nguyện cá nhân.

Những người thuyết giáo này có phong cách thuyết giảng đầy kịch tính và cảm xúc, với những bài giảng nhấn mạnh vào những hình phạt khủng khiếp của ngục giới đang chờ đợi những kẻ phạm tội.¹ Những bài diễn văn của họ không làm cho người ta ngủ gật—nhưng có thể đã gây ra một vài cơn ác mộng. Mục đích và kiểu cách của họ dường như để làm cho người ta sợ hãi nên phải gia nhập giáo hội.

Sự Sợ Hãi như là Một Hình Thức Lôi Kéo

Trong suốt lịch sử, sự sợ hãi thường được sử dụng như là một phương tiện để khiến người ta phải hành động. Các bậc cha mẹ đã sử dụng cách này với con cái của họ, những người chủ với nhân viên, và các chính trị gia với cử tri.

Các chuyên gia thương mại hiểu được sức mạnh của sự sợ hãi và sử

dụng nó thường xuyên. Đây là lý do tại sao một số chương mục quảng cáo đường như có kèm theo thông điệp ngầm rằng nếu chúng ta không mua loại ngũ cốc ăn sáng của họ hoặc bỏ lỡ trò chơi video hoặc điện thoại di động tối tân nhất, thì chúng ta sẽ gặp rủi ro sống một cuộc đời khốn khổ, và sẽ chết trong cảnh cô đơn, bất hạnh.

Chúng ta mỉm cười trước điều này và nghĩ rằng mình sẽ không bao giờ bị chi phối bởi những điều này, nhưng đôi khi chúng ta cũng bị lôi kéo. Tệ hơn nữa, đôi khi chúng ta sử dụng những phương pháp tương tự để chi phối người khác làm theo ý mình.

Sứ điệp tôi chia sẻ hôm nay có hai mục đích: Thứ nhất là để thúc đẩy chúng ta suy ngẫm và cân nhắc mức độ mà *chúng ta* sử dụng sự sợ hãi để thuyết phục người khác—kể cả bản thân mình. Thứ hai là để đề nghị một cách thức tốt hơn.

Vấn Đề Với Sự Sợ Hãi

Trước tiên, chúng ta hãy đề cập đến vấn đề với sự sợ hãi. Xét cho cùng, có ai trong chúng ta chưa bao giờ bị thúc đẩy bằng sự sợ hãi để ăn uống lành mạnh hơn, cài dây an toàn, tập thể dục nhiều hơn, tiết kiệm tiền, hoặc thậm chí hỏi cái tội lỗi không?

Đúng là sự sợ hãi có thể có một ảnh hưởng mạnh mẽ đến những hành động và hành vi của chúng ta. Nhưng ảnh hưởng đó chỉ có tác động nhất thời và hời hợt. Sự sợ hãi rất hiếm khi có quyền năng thay đổi tâm lòng chúng ta, và điều đó sẽ không bao giờ biến chúng ta trở thành những người ưa chuộng điều ngay chính và muốn vâng theo Cha Thiên Thượng.

Những người sợ hãi có thể *nói* và làm những điều ngay chính, nhưng họ không *cảm nhận thấy* những điều ngay chính. Họ thường cảm thấy bất lực và phần uất, thậm chí bực tức. Cuối cùng, những cảm giác này dẫn đến nỗi nghi ngờ, thách thức, thậm chí chống đối.

Đáng tiếc thay, cách tiếp cận sai lầm này đối với cuộc sống và việc lãnh đạo không chỉ giới hạn trong cuộc sống trần thế. Tôi cảm thấy buồn khi nghe thấy các tín hữu Giáo Hội thống trị một



cách bất công—dù ở nhà, trong các chức vụ kêu gọi trong Giáo Hội, ở nơi làm việc, hoặc trong những mối giao tiếp hàng ngày của họ với người khác.

Thường thường, người ta có thể phê phán người khác về việc bắt nạt, nhưng họ không thể thấy được điều đó nơi bản thân mình. Họ đòi hỏi người khác phải tuân theo các quy tắc đạo đức của riêng họ, nhưng khi những người khác không tuân theo các quy tắc đạo đức đó, thì họ đổ trách bằng lời nói, tinh thần, và đôi khi thậm chí bằng cách đánh đập.

Chúa đã phán rằng “khi chúng ta . . . muốn kiểm soát, hay thống trị, hoặc xúi giục tâm hồn con cái loài người, với bất cứ mức độ bất chính nào, . . . thiên thượng sẽ tự rút lui, [và] Thánh Linh của Chúa sẽ buồn phiền.”²

Sẽ có những lúc chúng ta bị cám dỗ để bào chữa cho những hành động của mình bằng cách tin rằng mục đích biện minh cho phương tiện. Chúng ta có lẽ thậm chí còn nghĩ rằng việc điều khiển, lôi kéo, và khe khắt sẽ là vì sự tốt lành của những người khác. Không phải như vậy, Chúa đã phán rõ rằng “trái của Thánh Linh, ấy là lòng yêu thương, sự vui mừng, bình an, nhịn nhục, nhân từ, hiền lành, trung tín, mềm mại, [và] tiết độ.”³

Một Cách Thức Tốt Hơn

Tôi càng biết về Cha Thiên Thượng của tôi nhiều hơn, tôi càng thấy rõ hơn cách Ngài soi dẫn và dẫn dắt con cái của Ngài. Ngài không giận dữ, căm thù, hay trả đũa.⁴ Mục đích của Ngài—công việc và sự vinh quang của Ngài—là hướng dẫn chúng ta, tôn cao chúng ta, và dẫn dắt chúng ta đến sự trọn vẹn của Ngài.⁵

Thượng Đế mô tả hiện tính của Ngài với Môi Se là “nhân từ, thương xót, chậm giận, đầy đầy ân huệ và thành thực.”⁶

Tình yêu thương của Cha Thiên Thượng dành cho chúng ta, các con cái của Ngài, vượt quá tầm hiểu biết của chúng ta.⁷

Điều này có nghĩa rằng Thượng Đế sẽ tha thứ hoặc bỏ qua những hành vi trái ngược với các giáo lệnh của Ngài chẳng? Không, chắc chắn là không!

Nhưng Ngài không chỉ muốn thay đổi những hành vi của chúng ta. Ngài muốn thay đổi bản chất thực sự của chúng ta. Ngài muốn thay đổi tâm lòng chúng ta.

Ngài muốn chúng ta dang tay ra và bám chặt vào thanh sắt, đối mặt với sự sợ hãi của mình, và can đảm tiến lên phía trước và lên cao hơn dọc trên con đường chật và hẹp. Ngài muốn điều này cho chúng ta bởi vì Ngài yêu thương chúng ta và bởi vì đây là con đường dẫn đến hạnh phúc.

Vậy thì, trong thời của chúng ta, Thượng Đế thúc đẩy con cái Ngài noi theo Ngài bằng cách nào?

Ngài đã gửi đến Vị Nam Tử của Ngài!

Thượng Đế gửi Con Trai Độc Sinh của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô, đến để chỉ cho chúng ta thấy cách thức đúng đắn.

Thượng Đế thúc đẩy chúng ta qua sự thuyết phục, qua sự nhịn nhục, qua sự hiền dịu và nhu mì, và qua tình thương yêu chân thật.⁸ Thượng Đế ở bên phía chúng ta. Ngài yêu thương chúng ta, và khi chúng ta vấp ngã, Ngài muốn chúng ta đứng dậy, cố gắng một lần nữa, và trở nên vững mạnh hơn.

Ngài là Đấng dạy dỗ của chúng ta.

Ngài là niềm hy vọng lớn lao và trân quý của chúng ta.

Ngài mong muốn khuyến khích chúng ta với đức tin.

Ngài tin cậy chúng ta sẽ học hỏi từ lỗi lầm của mình và đưa ra những sự lựa chọn đúng đắn.

Đây là cách thức tốt hơn!⁹

Còn Những Điều Xấu Xa của Thế Gian Thì Sao?

Một trong những cách Sa Tan muốn chúng ta chi phối những người khác là bằng cách tập trung vào và thậm chí thổi phồng những điều xấu xa trên thế gian.

Thế gian của chúng ta tất nhiên luôn không hoàn hảo, và sẽ tiếp tục như thế. Có quá nhiều người vô tội phải chịu đau khổ vì những hoàn cảnh tự nhiên cũng như sự tàn nhẫn của con người. Sự thối nát và tà ác trong thời kỳ chúng ta thật là độc nhất và đáng lo ngại.

Nhưng bất chấp tất cả những điều này, tôi thà được sống trong thời kỳ này còn hơn bất cứ thời kỳ nào khác trong lịch sử của thế gian. Chúng ta được phước vô cùng khi được sống trong một thời kỳ thịnh vượng, khai sáng, và lợi thế chưa từng có. Tuyệt vời nhất là chúng ta được phước có được phúc âm trọn vẹn của Chúa Giê Su Kỵ Tô, mà cho chúng ta một quan điểm độc nhất



vô nhị về những mối hiểm nguy của thế gian và chỉ cho chúng ta cách tránh xa những mối hiểm nguy này hoặc đối phó với chúng.

Khi tôi nghĩ về các phước lành này, thì tôi muốn quỳ xuống và dâng lên những lời ngợi ca Cha Thiên Thượng của chúng ta về tình yêu thương vô bờ bến của Ngài dành cho tất cả con cái của Ngài.

Tôi không tin rằng Thượng Đế muốn con cái Ngài phải sợ hãi hay bỏ quá nhiều thời gian suy nghĩ về những điều xấu xa trên thế gian. “Vi Đức Chúa Trời chẳng ban cho chúng ta tâm thần nhút nhát, bèn là tâm thần mạnh mẽ, có tình thương yêu và dè giữ.”¹⁰

Ngài đã ban cho chúng ta vô số lý do để hân hoan. Chúng ta chỉ cần tìm kiếm và nhận ra những lý do đó. Chúa thường nhắc nhở chúng ta hãy “chớ sợ hãi,” “hãy cứ vững lòng,”¹¹ và “đừng sợ chi, hỡi bầy nhỏ.”¹²

Chúa Sẽ Đánh Trận cho Chúng Ta

Thưa các anh chị em, chúng ta là “bầy nhỏ” của Chúa. Chúng ta là Các Thánh Hữu của những ngày sau. Tên gọi của chúng ta gắn liền với sự cam kết trông chờ sự trở lại của Đấng Cứu Rỗi và chuẩn bị bản thân mình và thế gian để tiếp nhận Ngài. Vậy chúng ta hãy phục vụ Thượng Đế và yêu mến đồng loại mình. Chúng ta hãy làm việc này với sự tự tin tự nhiên, với sự khiêm nhường, đừng bao giờ coi thường bất cứ tôn giáo hoặc nhóm người nào khác. Thưa các anh chị em, chúng ta được giao cho nhiệm vụ nghiên cứu lời của Thượng Đế và lưu ý đến tiếng nói của Thánh Linh, để chúng ta có thể “biết được những điềm triệu về những thời kỳ, và những điềm triệu về sự hiện đến của Con của Người.”¹³

Vì thế chúng ta không làm ngơ trước những thử thách trên thế gian, hay chúng ta không nhận biết về những khó khăn trong thời kỳ của mình. Nhưng điều này không có nghĩa là chúng ta dè nặng bản thân hoặc người khác với những sợ hãi triền miên. Thay vì tập trung vào sự khó khăn của những thử thách chúng ta gặp phải, thì chẳng phải tốt hơn nếu chúng ta tập trung vào sự vĩ đại vô

hạn, lòng nhân từ, và quyền năng tuyệt đối của Thượng Đế, tin cậy vào Ngài, và chuẩn bị trở về với Chúa Giê Su Kỵ Tô với một tấm lòng hân hoan hay sao?

Là dân giao ước của Ngài, chúng ta không cần phải tê liệt trước sự sợ hãi bởi vì những điều xấu xa có thể xảy ra. Thay vì thế, chúng ta có thể tiến lên phía trước với đức tin, lòng can đảm, quyết tâm, và tin cậy nơi Thượng Đế khi chúng ta tiếp cận với những thử thách và cơ hội trước mắt.¹⁴

Chúng ta không bước đi một mình trên con đường làm môn đồ. “Đức Chúa Trời người đi cùng người; Ngài chẳng lìa khỏi người, chẳng từ bỏ người đâu.”¹⁵

“Đức Giê Hô Va sẽ chiến cự cho, còn các người cứ yên lặng.”¹⁶

Khi đối phó với sự sợ hãi, chúng ta hãy tìm kiếm lòng can đảm của mình, tập trung đức tin của mình, và có sự tin tưởng trong lời hứa rằng “phàm binh khí chế ra nghịch cùng người sẽ chẳng thành lợi.”¹⁷

Chúng ta có sống trong thời kỳ đầy nguy hiểm và lộn xộn không? Tất nhiên rồi.

Chính Thượng Đế đã phán: “Các người sẽ có sự hoạn nạn trong thế gian, nhưng hãy cứ vững lòng, ta đã thắng thế gian rồi.”¹⁸

Chúng ta có thể vận dụng đức tin để tin tưởng và hành động sao cho phù hợp không? Chúng ta có thể sống theo những cam kết và các giao ước thiêng liêng của mình không? Chúng ta có thể tuân giữ các giáo lệnh của Thượng Đế thậm chí trong những hoàn cảnh đầy thử thách không? Tất nhiên chúng ta có thể làm được!

Chúng ta có thể, vì Thượng Đế đã hứa rằng: “Mọi việc sẽ hiệp lại làm lợi ích cho [anh chị em], nếu [anh chị em] biết bước đi ngay thẳng.”¹⁹ Vì thế, chúng ta hãy bỏ sang một bên sự sợ hãi của mình và thay vì thế hãy sống với niềm hân hoan, lòng khiêm nhường, niềm hy vọng, và một sự tin tưởng vững chắc rằng Chúa đang ở với chúng ta.

Sự Yêu Thương Trọn Vẹn thì Cắt Bỏ Sự Sợ Hãi

Các bạn thân mến, các anh chị em yêu quý của tôi trong Đấng Kỵ Tô, nếu

chúng ta có bao giờ thấy mình đang sống trong sự sợ hãi hay lo âu, hoặc nếu chúng ta có bao giờ thấy rằng những lời nói, thái độ, hoặc hành động của chính mình làm cho những người khác sợ hãi, thì tôi cầu nguyện với tất cả sức mạnh của tâm hồn tôi rằng chúng ta có thể được giải thoát khỏi sự sợ hãi này bằng liều thuốc chữa sợ hãi do Chúa chỉ định: tình yêu thương thanh khiết của Đấng Ky Tô, vì “sự yêu thương trọn vẹn thì cất bỏ sự sợ hãi.”²⁰

Tình yêu thương trọn vẹn của Đấng Ky Tô khắc phục những cảm dỗ để làm hại, ép buộc, bắt nạt, hoặc áp bức.

Tình yêu thương trọn vẹn của Đấng Ky Tô cho phép chúng ta bước đi với lòng khiêm nhường, lòng tự trọng, và một sự tin tưởng vững chắc với tư cách là những người tuân theo của Đấng Cứu Rỗi yêu quý của chúng ta. Tình yêu thương trọn vẹn của Đấng Ky Tô ban cho chúng ta sự tin tưởng để dần bước vượt qua sự sợ hãi của mình và đặt sự tin cậy hoàn toàn của mình vào quyền năng và lòng nhân từ của Cha Thiên Thượng và Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô.

Trong nhà, ở nơi làm việc, trong những chức vụ kêu gọi trong Giáo Hội của chúng ta, trong lòng của mình, chúng ta hãy thay thế sự sợ hãi với tình yêu thương trọn vẹn của Đấng Ky Tô. Tình yêu thương của Đấng Ky Tô sẽ thay thế cho sự sợ hãi bằng đức tin!

Tình yêu thương của Ngài sẽ làm cho chúng ta có khả năng nhận ra, tin cậy, và có đức tin nơi lòng nhân từ của Cha Thiên Thượng của chúng ta, nơi kế hoạch thiêng liêng của Ngài, phúc âm của Ngài, và các giáo lệnh của Ngài.²¹ Việc yêu thương Thượng Đế và đồng loại của chúng ta sẽ biến việc vâng theo các giáo lệnh của Thượng Đế thành phước lành thay vì gánh nặng. Tình yêu thương của Đấng Ky Tô sẽ giúp chúng ta trở nên tử tế hơn, vị tha hơn, ân cần hơn, và tận tụy hơn một chút với công việc của Ngài.

Khi chúng ta làm cho tấm lòng mình ngập tràn tình yêu thương của Đấng Ky Tô, thì chúng ta sẽ thức tỉnh với một phần thuộc linh sáng khoái được đổi mới và chúng ta sẽ bước đi đầy hoan lạc, tự tin, thức tỉnh và sống trong



ánh sáng và vinh quang của Đấng Cứu Rỗi yêu quý của chúng ta, Chúa Giê Su Ky Tô.

Tôi làm chứng, cùng với Sứ Đồ Giảng: “Chẳng có điều sợ hãi trong sự yêu thương [của Đấng Ky Tô].”²² Thưa các anh chị em, các bạn thân mến, Thượng Đế biết rõ các anh chị em. Ngài yêu thương các anh chị em trọn vẹn. Ngài biết tương lai của chúng ta sẽ ra sao. Ngài muốn các anh chị em “đừng sợ, chỉ tin mà thôi”²³ và “cứ ở trong sự yêu thương [trọn vẹn của] Ngài.”²⁴ Đây là lời cầu nguyện và phước lành của tôi, trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô. A Men. ■

GHI CHÚ

- George Whitefield và Jonathan Edwards là hai ví dụ nổi tiếng về kiểu người thuyết giáo này.
- Giáo Lý và Giao Ước 121:37.
- Ga La Ti 5:22–23.
- Vào một dịp nọ, Đấng Cứu Rỗi muốn vào một ngôi làng của người Sa Ma Ri, nhưng dân làng chối bỏ Chúa Giê Su và nhất quyết không cho Ngài vào làng của họ. Hai trong số các môn đồ của Ngài hết sức phật lòng về điều này nên đã hỏi “Thưa Chúa, Chúa có muốn chúng tôi khiến lửa từ trên trời xuống thiêu họ chăng?” Chúa Giê Su đáp lại với lời quở trách sau đây: “Các người không biết tâm thần nào xui giục mình. Vì Con của Người không đến để phá hủy cuộc sống loài người mà để cứu rỗi họ” (xin xem Lu Ca 9:51–56, Phiên Bản New King James [1982]).
- Xin xem Môi Se 1:39; xin xem thêm Ê Phê Sô 3:19.
- Xuất Ê Díp Tô Ký 34:6.
- Xin xem Ê Phê Sô 3:19.
- Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 121:41. Nếu Thượng Đế trông mong chúng ta, con cái trần thế của Ngài, phải cư xử với nhau theo cách này, thì Ngài—một Đấng hoàn hảo

trong mọi mặt về đạo đức—chắc chắn sẽ là mẫu mực về cách cư xử như thế.

- Hội đồng tiền dương thế trên Thiên Thượng là một ví dụ điển hình cho thấy đặc tính của Thượng Đế. Ở đó, Cha Thiên Thượng đã trình bày kế hoạch của Ngài cho sự tiến triển vĩnh cửu của chúng ta. Các yếu tố chính yếu của kế hoạch đó gồm có quyền tự quyết, sự vâng lời, sự cứu rỗi nhờ Sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô. Tuy nhiên, Lu Xi Phe đã chống lại bằng một phương cách khác. Nó bảo đảm rằng tất cả mọi người đều sẽ vâng lời—không ai sẽ bị lạc lối cả. Cách duy nhất để đạt được điều này là bằng uy quyền và bạo lực. Nhưng Cha Thiên Thượng nhân từ của chúng ta không cho phép một kế hoạch như vậy. Ngài coi trọng quyền tự quyết của con cái, Ngài biết rằng chúng ta sẽ mắc phải lỗi lầm dọc trên con đường của mình nếu chúng ta thực sự học hỏi. Và đó là lý do tại sao Ngài ban cho một Đấng Cứu Rỗi, mà sự hy sinh vĩnh cửu Ngài có thể thanh tẩy tội lỗi của chúng ta và cho phép chúng ta trở về vương quốc của Thượng Đế.

Khi Cha Thiên Thượng thấy rằng nhiều con cái yêu dấu của Ngài bị Lu Xi Phe cám dỗ, thì Ngài có ép buộc họ tuân theo kế hoạch của Ngài không? Ngài có hăm dọa những người đang đưa ra những lựa chọn tội tệ không? Không. Thượng Đế toàn năng của chúng ta chắc chắn có thể chấm dứt sự chống đối này. Ngài có thể đã ép buộc ý muốn của Ngài vào những người ngoại đạo và bắt họ phải tuân thủ. Nhưng thay vì thế, Ngài cho phép con cái của Ngài tự mình chọn lựa.

- 2 Ti Mô Thê 1:7.
- Xin xem, ví dụ, Giô Suê 1:9; Ê Sai 41:13; Lu Ca 12:32; Giảng 16:33; 1 Phi Ê Rô 3:14; Giáo Lý và Giao Ước 6:36; 50:41; 61:36; 78:18.
- Lu Ca 12:32.
- Giáo Lý và Giao Ước 68:11.
- Lời khuyên bảo của Môi Se dành cho dân chúng trong thời ông vẫn còn áp dụng ngày nay: “Chớ sợ chi. . . rồi ngày nay xem sự giải cứu Đức Giê Hô Va sẽ làm cho các người” (Xuất Ê Díp Tô Ký 14:13, Phiên Bản New King James).
- Phục Truyền Luật Lệ Ký 31:6.
- Xuất Ê Díp Tô Ký 14:14, Phiên Bản New King James.
- Ê Sai 54:17.
- Giảng 16:33.
- Giáo Lý và Giao Ước 90:24; xin xem thêm 2 Cô Rinh Tô 2:14; Giáo Lý và Giao Ước 105:14.
- 1 Giảng 4:18.
- Chúng ta hãy nhớ rằng Đấng Cứu Rỗi không “xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu” (Giảng 3:17). Thực ra, “Ngài không làm việc gì trừ phi có lợi ích cho thế gian; vì Ngài rất yêu mến thế gian, đến nỗi Ngài phải bỏ mạng sống của mình để lôi kéo tất cả loài người đến với Ngài. Vậy nên, Ngài không truyền lệnh cho một ai không được hưởng sự cứu rỗi của Ngài.” (2 Nê Phi 26:24).
- 1 Giảng 4:18; xin xem thêm 1 Giảng 4:16.
- Mác 5:36.
- Giảng 15:10.



Bài của Anh Cả D. Todd Christofferson
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

vui, nhưng vui về nó xây bỏ đường lối mình và được sống. Các người khác xây bỏ, xây bỏ đường lối xấu của mình. Sao các người muốn chết, hỡi nhà Y Sơ Ra Ên?”⁸

Thay vì mong muốn kết án chúng ta, Cha Thiên Thượng và Đấng Cứu Rỗi muốn chúng ta được hạnh phúc và khẩn nài chúng ta phải hối cải, vì biết rõ rằng “sự tà ác có bao giờ [và sẽ không bao giờ] là hạnh phúc đâu.”⁹ Vậy Ê Xê Chi Ên và mọi tiên tri trước và sau ông, khi hết lòng nói lời của Thượng Đế, đã cảnh báo tất cả những người nào muốn tránh xa Sa Tan, kẻ thù của linh hồn họ, và “lựa chọn sự tự do và cuộc sống vĩnh cửu, qua Đấng Trung Gian vĩ đại của tất cả loài người.”¹⁰

Mặc dù các vị tiên tri đặc biệt cảm thấy có bổn phận phải cảnh báo, nhưng đó cũng là một bổn phận chung của những người khác. Thật vậy, “điều cần thiết cho mỗi người nào đã từng được cảnh cáo thì phải cảnh cáo người lân cận của mình.”¹¹ Chúng ta là những người đã nhận được sự hiểu biết về kế hoạch hạnh phúc vĩ đại—và các lệnh truyền đi kèm theo kế hoạch đó—nên cảm thấy có ước muốn để chia sẻ sự hiểu biết đó vì điều đó tạo ra mọi sự khác biệt ở trên trần thế này và trong thời vĩnh cửu. Và nếu chúng ta hỏi: “Ai là người lân cận mà tôi phải cảnh báo?”



Tiếng Nói Cảnh Cáo

Mặc dù các vị tiên tri đặc biệt cảm thấy có bổn phận phải cảnh báo, nhưng đó cũng là một bổn phận chung của những người khác.

Tiên tri Ê Xê Chi Ên sinh ra khoảng hai thập niên trước khi Lê Hi và gia đình ông rời khỏi Giê Ru Sa Lem. Năm 597 trước Công Nguyên, lúc 25 tuổi, Ê Xê Chi Ên là một trong số rất nhiều người bị Nê Bu Cát Nết Sa bắt đem đi tù đầy ở Ba By Lôn, và chúng ta có thể nói là ông đã dành hết cuộc đời còn lại ở đó.¹ Ông thuộc vào dòng dõi chức tư tế A Rôn, và khi 30 tuổi, ông trở thành một vị tiên tri.²

Khi kêu gọi Ê Xê Chi Ên, Đức Giê Hô Va đã sử dụng phép ẩn dụ về một kẻ canh giữ.

“Nếu [kẻ canh giữ] thấy gươm đến trong đất, thì thổi kèn để rao báo dân sự;

“Bấy giờ, hễ ai nghe tiếng kèn mà không chịu răn bảo, và nếu gươm đến bắt lấy nó, thì máu của người ấy sẽ đổ lại trên đầu nó.”³

Tuy nhiên, “nếu kẻ canh giữ thấy gươm đến mà không thổi kèn, đến nỗi dân sự chẳng được răn bảo, và gươm đến mà cắt sự sống của người này hoặc người kia đi, . . . ta sẽ đòi lại máu nó nơi người canh giữ.”⁴

Sau đó, khi nói chuyện trực tiếp với Ê Xê Chi Ên, Đức Giê Hô Va phán: “Này, hỡi con người, ta đã lập người đặng làm kẻ canh giữ cho nhà Y Sơ Ra Ên; nên hãy nghe lời từ miệng ta, và thay ta răn bảo trước cho chúng nó.”⁵

Lời cảnh cáo là phải từ bỏ tội lỗi.

“Khi ta phán cùng kẻ dữ rằng: Hỡi kẻ dữ, mày chắc chết! nếu người không răn bảo để cho kẻ dữ xây bỏ đường lối xấu của nó, thì kẻ dữ ấy sẽ chết trong sự gian ác mình; nhưng ta sẽ đòi máu nó nơi tay người.

“Nếu, trái lại, người đã răn bảo kẻ dữ đặng xây bỏ đường lối xấu của nó mà nó không xây bỏ, thì nó sẽ chết trong sự gian ác nó, còn người đã giải cứu mạng sống mình. . . .

“Khi ta nói cùng kẻ dữ rằng: Mày chắc chết! nếu kẻ dữ ấy xây bỏ tội lỗi mình, theo luật pháp và hiệp với lẽ thật; . . .

“Chẳng có một tội nào nó đã phạm sẽ được nhớ lại nghịch cùng nó; nó đã làm theo luật pháp và hiệp với lẽ thật, chắc nó sẽ sống.”⁶

Thú vị thay, lời cảnh cáo này cũng áp dụng cho người ngay chính. “Dầu mà ta có nói với người công bình rằng nó chắc sẽ sống, nếu nó cậy sự công bình mình mà phạm tội, thì sẽ không nhớ đến một việc công bình nào của nó nữa; nhưng nó sẽ chết trong sự gian ác mình đã phạm.”⁷

Khi khẩn nài với con cái của Ngài, Thượng Đế phán bảo Ê Xê Chi Ên: “Hãy nói cùng chúng nó rằng: Chúa Giê Hô Va phán: Thật như ta hằng sống, ta chẳng lấy sự kẻ dữ chết làm

thì chắc chắn câu trả lời sẽ được tìm thấy trong một câu chuyện ngụ ngôn mà bắt đầu như sau: “Có một người từ thành Giê Ru Sa Lem xuống thành Giê Cô, lâm vào kẻ cướp”¹² và vân vân.

Việc xem xét câu chuyện ngụ ngôn về người Sa Ma Ri nhân lành trong bối cảnh này nhắc nhở chúng ta rằng câu hỏi “Ai là người lân cận của tôi?” được gắn liền với hai giáo lệnh lớn: “Người phải hết lòng, hết linh hồn, hết sức, hết trí mà kính mến Chúa là Đức Chúa Trời người; và yêu người lân cận như mình.”¹³ Động cơ để cất lên tiếng nói cảnh báo là tình yêu mến, tình yêu mến Thượng Đế và tình yêu mến đồng loại. Cảnh báo tức là quan tâm. Chúa chỉ dạy rằng lời cảnh báo phải được đưa ra “bằng sự êm ái và nhu mì.”¹⁴ và “nhờ sự thuyết phục, nhờ sự nhịn nhục, nhờ sự hiền dịu . . . , và nhờ tình thương yêu chân thật.”¹⁵ Lời cảnh báo đó có thể là

khẩn cấp như khi chúng ta cảnh báo một đứa trẻ đừng thò tay vào lửa. Lời cảnh báo đó phải rõ ràng và đôi khi chắc chắn. Thỉnh thoảng, lời cảnh báo có thể đưa ra dưới hình thức khiển trách “khi được Đức Thánh Linh tác động,”¹⁶ nhưng luôn luôn bắt nguồn từ tình yêu thương. Ví dụ, hãy xem xét tình yêu thương mà thúc đẩy sự phục vụ và hy sinh của những người truyền giáo của chúng ta.

Chắc chắn là tình yêu thương sẽ bắt buộc cha mẹ phải cảnh báo “người lân cận” gần gũi nhất của họ, tức là con cái của họ. Điều này có nghĩa là giảng dạy và làm chứng về các lẽ thật phúc âm. Điều này có nghĩa là giảng dạy cho con cái giáo lý của Đấng Ky Tô: đức tin, sự hối cải, phép báp têm, và ân tứ Đức Thánh Linh.¹⁷ Chúa nhắc nhở các bậc cha mẹ: “Ta đã truyền lệnh cho các ngươi phải nuôi nấng con cái mình trong sự sáng và lẽ thật.”¹⁸

Một yếu tố cốt yếu trong bốn phận của cha mẹ để cảnh báo là không phải chỉ mô tả về những hậu quả đau lòng của tội lỗi mà còn về niềm vui khi tuân theo các giáo lệnh. Hãy nhớ lại những lời của Ê Nót về điều đã dẫn dắt ông đến việc tìm kiếm Thượng Đế, nhận được sự xá miễn các tội lỗi, và được cải đạo:



“Này, khi tôi vào rừng săn thú, thì những lời mà tôi thường nghe cha tôi nói về cuộc sống vĩnh cửu và niềm vui của các thánh đồ in sâu vào tim tôi.

“Và tâm hồn tôi tràn đầy sự khao khát; tôi bèn quỳ xuống trước Đấng Sáng Tạo tôi, và tôi kêu cầu Ngài với lời cầu nguyện và khẩn cầu mãnh liệt cho tâm hồn tôi.”¹⁹

Vì tình yêu thương trọn vẹn và mối quan tâm của Ngài dành cho người khác và hạnh phúc của họ, nên Chúa Giê Su đã không ngần ngại cảnh cáo. Ngay từ đầu giáo vụ của Ngài, “Đức Chúa Giê Su khởi giảng dạy rằng: Các ngươi hãy ăn năn, vì nước thiên đàng đã đến gần.”²⁰ Vì Ngài biết rằng không phải con đường nào cũng dẫn đến thiên thượng nên Ngài đã truyền lệnh:

“Hãy vào cửa hẹp, vì cửa rộng và đường khoảng khoát dẫn đến sự hư mất, kẻ vào đó cũng nhiều.

“Song cửa hẹp và đường chật dẫn đến sự sống, kẻ kiếm được thì ít.”²¹

Ngài dành thời gian cho những kẻ phạm tội và phán: “Ta không phải đến gọi kẻ công bình hối cải, song gọi kẻ có tội.”²²

Còn đối với các thầy thông giáo, và những người Pha Ri Si và người Sa Đu Sê, Chúa Giê Su thẳng thừng kết án tính đạo đức giả của họ. Những lời

cảnh cáo và lệnh truyền của Ngài rất rõ ràng: “Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha Ri Si, là kẻ giả hình! vì các ngươi nộp một phần mười bạc hà, hồi hương, và rau cần, mà bỏ điều hệ trọng hơn hết trong luật pháp, là sự công bình, thương xót và trung tín; đó là những điều các ngươi phải làm, mà cũng không nên bỏ sót những điều kia.”²³ Chắc chắn là không một ai buộc tội Đấng Cứu Rỗi là không yêu thương các thầy thông giáo và những người Pha Ri Si này—xét cho cùng, Ngài chịu đau khổ và chết cũng để cứu họ. Nhưng vì yêu thương họ, nên Ngài không thể để cho họ sống trong tội lỗi mà không sửa chữa họ một cách rõ ràng. Một tác giả đã viết: “Chúa Giê Su dạy các tín đồ của Ngài phải làm theo Ngài: chào đón tất cả mọi người nhưng cũng giảng dạy về tội lỗi, vì tình yêu thương đòi hỏi phải cảnh báo mọi người về điều có thể làm tổn thương họ.”²⁴

Đôi khi những người cất lên tiếng nói cảnh báo lại bị bác bỏ là có óc phê phán. Tuy nhiên, thật là nghịch lý khi những người cho rằng lẽ thật chỉ là các tiêu chuẩn đạo đức tương đối và là vấn đề sở thích cá nhân lại cũng thường là những người chỉ trích gay gắt nhất những ai không chấp nhận quy tắc của xã hội hiện tại là “lỗi suy nghĩ đúng.”

Một nhà văn gọi điều này là “văn hóa sợ xấu hổ”:

“Trong một nền văn hoá đặt trên sự sợ phạm tội, bạn biết mình là người tốt hay xấu theo những gì mà bạn cảm thấy trong lương tâm. Trong văn hóa sợ xấu hổ, bạn biết mình là người tốt hay xấu theo những gì mà cộng đồng của bạn nói về bạn, tùy theo việc nó có tôn trọng hay loại trừ bạn không. . . . [Trong văn hoá sợ xấu hổ,] cuộc sống đạo đức không dựa trên nguyên tắc về điều gì là đúng và điều gì là sai, mà dựa trên sự tham gia và loại trừ. . . .

“ . . . Mọi người đều vĩnh viễn không được an toàn trong một hệ thống đạo đức dựa trên sự tham gia và loại trừ. Không có những tiêu chuẩn vĩnh viễn nào cả, mà chỉ là sự chuyển đổi trong óc phê phán của đám đông. Đó là văn hóa về sự nhạy cảm thái quá, phản ứng thái quá và thường xuyên hoảng loạn về tinh thần, mà trong đó mọi người đều cảm thấy bị bắt buộc phải đồng ý với quan điểm chung. . . .

“Văn hoá đặt trên sự sợ phạm tội có thể là khắc nghiệt, nhưng ít nhất bạn có thể ghét tội lỗi và vẫn thương yêu người phạm tội. Văn hoá hiện đại đặt trên sự sợ phạm tội được cho là quý trọng sự mời người khác tham gia vào và khoan dung, nhưng nó có thể không khoan dung một cách lạ kỳ đối với những ai không đồng ý và những ai khác biệt với đa số đám đông.”²⁵

Ngược lại với điều này là “đá của Đấng Cứu Chuộc,”²⁶ một nền tảng kiên định và bền vững của công lý và đức hạnh. Tốt hơn biết bao để có được luật pháp không thay đổi của Thượng Đế mà qua đó chúng ta có thể hành động để chọn vận mệnh của mình thay vì chịu đựng các quy tắc không thể đoán trước được và cơn thịnh nộ của đám đông trên truyền thông xã hội. Tốt hơn biết bao để biết được lẽ thật hơn là bị “day động và dời đổi theo chiều gió của đạo lạc.”²⁷ Tốt hơn biết bao để hỏi cái và sống đúng theo tiêu chuẩn phúc âm hơn là giả vờ cho rằng không có điều đúng hay điều sai và mồn mõi trong tội lỗi và hối tiếc.

Chúa đã phán: “Tiếng nói cảnh cáo sẽ đến với tất cả mọi người, từ miệng các môn đồ của ta, là những người



ta đã lựa chọn trong những ngày sau cùng này.”²⁸ Là những người canh giữ và môn đồ, chúng ta không thể đứng trung lập đối với “con đường tốt lành hơn” này.²⁹ Như Ê Xê Chi Ên, chúng ta không thể nhìn thấy gươm đến trong đất mà “không thổi kèn.”³⁰ Điều này không có nghĩa là chúng ta nên đập cửa nhà hàng xóm của mình hoặc đứng ở nơi công cộng mà hét lên: “Hãy hối cải!” Thật vậy, khi suy nghĩ về việc này, chúng ta có trong phúc âm phục hồi điều mà mọi người thực sự mong muốn trong lòng. Vì vậy, tiếng nói cảnh báo nói chung không phải chỉ là tiếng nói hòa nhã, mà theo lời của tác giả Thi Thiên, còn là “tiếng reo mừng”³¹ nữa.

Hal Boyd, biên tập viên xã luận của nhật báo *Deseret News*, trích dẫn một ví dụ về sự tai hại của việc làm thinh. Ông viết rằng mặc dù ý kiến về hôn nhân vẫn là một vấn đề “tranh luận của

trí tuệ” giữa các thành phần ưu tú trong xã hội Mỹ, nhưng hôn nhân tự nó không phải là một vấn đề tranh luận đối với họ trong thực tế. “Các thành phần ưu tú đã và vẫn đang kết hôn và chắc chắn là con cái của họ hưởng lợi ích từ cuộc hôn nhân ổn định. . . . Tuy nhiên, vấn đề là [họ] thường không chủ trương điều họ thực hành.” Họ không muốn “áp đặt” vào những người có thể thực sự cần tài lãnh đạo tinh thần của họ, nhưng “có lẽ là lúc để cho những người có trình độ học vấn và gia đình vững mạnh phải ngừng giả cố là đứng ở vị trí trung lập và bắt đầu rao giảng những gì họ thực hành mà liên quan đến hôn nhân và nuôi dạy con cái. . . . [cùng] giúp đồng bào Mỹ của họ chấp nhận điều đó.”³²

Chúng tôi tin rằng, nhất là các em thuộc thế hệ đang vươn lên, giới trẻ và những người thành niên trẻ tuổi là

những người mà Chúa phải trông cậy vào để công việc của Ngài được thành công trong những năm sau này, sẽ hỗ trợ những lời dạy của phúc âm và các tiêu chuẩn của Giáo Hội ở những nơi công cộng cũng như ở những chỗ riêng tư. Đừng bỏ rơi những người sẽ chào đón lễ thật nhưng thất bại vì thiếu hiểu biết lễ thật. Đừng chịu thua những quan niệm sai lạc về lòng khoan dung hoặc nỗi sợ hãi—sợ sự bất tiện, không tán thành, hoặc thậm chí nỗi đau khổ. Hãy nhớ tới lời hứa của Đấng Cứu Rỗi:

“Khi nào vì cố ta mà người ta mắng nhiếc, bắt bớ, và lấy mọi điều dữ nói vu cho các người, thì các người sẽ được phước.

“Hãy vui vẻ, và nức lòng mừng rỡ, vì phần thưởng các người ở trên trời sẽ lớn lắm; bởi vì người ta cũng từng bắt bớ các đấng tiên tri trước các người như vậy.”³³

Cuối cùng, chúng ta đều chịu trách nhiệm trước Thượng Đế về những lựa chọn và về cuộc sống của mình. Đấng Cứu Rỗi phán: “Cha ta sai ta đến để ta bị treo trên thập tự giá; và sau khi ta đã bị treo trên thập tự giá, để ta có thể thu hút tất cả mọi người đến cùng ta, ngõ hầu cho một khi ta đã bị loài người nhắc lên như thể nào thì loài người cũng sẽ được Đức Chúa Cha nhắc lên thể ấy, để họ đứng trước mặt ta và chịu sự phán xét qua những việc làm của mình, dù đó là việc thiện hay việc ác.”³⁴

Vì nhận ra điều này về uy quyền tối cao của Chúa, tôi khẩn nài bằng những lời của An Ma:

“Và giờ đây, hỡi đồng bào, từ trong thâm tâm tôi mong mỏi, phải, tôi mong mỏi với một nỗi lo lắng lớn lao gần như đau đớn, rằng đồng bào nên . . . từ bỏ các tội lỗi của mình, và chớ nên trì hoãn ngày hối cải của mình;

“Song phải biết hạ mình trước mặt Chúa, cầu gọi đến thánh danh của Ngài, cảnh tỉnh và cầu nguyện luôn luôn để khỏi bị cám dỗ ngoài sức chịu đựng của mình, ngõ hầu được Đức Thánh Linh dẫn dắt . . . ;

“Có đức tin nơi Chúa, hy vọng rằng mình sẽ nhận được một cuộc sống vĩnh cửu và luôn luôn có sự mến yêu



Thượng Đế trong lòng, để các người có thể được nâng cao vào ngày sau cùng và được bước vào chốn an nghỉ của Ngài.”³⁵

Cầu xin cho mỗi người chúng ta có thể thưa với Chúa cùng với Đa Vít: “Tôi chẳng giấu sự công bình Chúa ở nơi lòng tôi; tôi đã truyền ra sự thành tín và sự cứu rỗi của Chúa; tôi nào có giấu hội lớn sự nhân từ và sự chân thật của Chúa. Đức Giê Hô Va ôi! Đối với tôi chớ khép lòng thương xót của Ngài.”³⁶ Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem Richard Neitzel Holzapfel, Dana M. Pike, và David Rolph Seely, *Jehovah and the World of the Old Testament* (2009), 344.
2. Xin xem Ê Xê Chi Ên 1-3; Holzapfel, *Jehovah and the World of the Old Testament*, 344.
3. Ê Xê Chi Ên 33:3-4.
4. Ê Xê Chi Ên 33:6.
5. Ê Xê Chi Ên 33:7.
6. Ê Xê Chi Ên 33:8-9, 14, 16.
7. Ê Xê Chi Ên 33:13.
8. Ê Xê Chi Ên 33:11.
9. An Ma 41:10.
10. 2 Nê Phi 2:27.
11. Giáo Lý và Giao Ước 88:81.
12. Lu Ca 10:30.
13. Lu Ca 10:27.
14. Giáo Lý và Giao Ước 38:41.
15. Giáo Lý và Giao Ước 121:41.
16. Giáo Lý và Giao Ước 121:43.
17. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 68:25.
18. Giáo Lý và Giao Ước 93:40.
19. Ê Nót 1:3-4; sự nhấn mạnh được thêm vào. Như Chủ Tịch Russell M. Nelson đã miêu tả điều này tại đại hội trung ương cách đây sáu tháng: “Anh chị em thân mến, niềm vui mà chúng ta cảm thấy không tùy thuộc vào hoàn cảnh sống của chúng ta mà mọi điều

đều tùy thuộc vào điểm tập trung của cuộc sống chúng ta. . . . Niềm vui đến từ Ngài và vì Ngài [Chúa Giê Su Kỵ Tô]. Ngài là nguồn gốc của tất cả mọi niềm vui” (“Niềm Vui và Sự Sống Còn của Phần Thuộc Linh,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2016, 82).

20. Ma Thi Ô 4:17.
21. Ma Thi Ô 7:13-14.
22. Lu Ca 5:32.
23. Ma Thi Ô 23:23.
24. Chris Stefanick, *Absolute Relativism: The New Dictatorship and What to Do about It* (2011), 33.
25. David Brooks, “The Shame Culture,” *New York Times*, ngày 15 tháng Ba năm 2016, A29.
26. Hê La Man 5:12.
27. Ê Phê Sô 4:14. Chúng ta cần phải nhớ rằng một số người mà chúng ta cảnh báo có thể không nhận thấy là họ đang ở trong tình trạng hiểm nguy. Chúa đề cập đến nhiều người trong thời kỳ chúng ta khi Ngài phán: “Và, người nói: Ta giàu, ta nên giàu có rồi, không cần chi nữa; song người không biết rằng mình khổ sở, khốn khó, nghèo ngặt, đui mù và lòa lổ. “Ta khuyển người hãy mua vàng thử lửa của ta, hầu cho người trở nên giàu có; mua những áo trắng, hầu cho người được mặc vào và điều xấu hổ về sự trần truồng người khỏi lộ ra; lại mua thuốc xúc mắt để đừng thoa mắt người, hầu cho người [thực sự] thấy được.” (Khải Huyền 3:17-18).
28. Giáo Lý và Giao Ước 1:4; xin xem thêm Giáo Lý và Giao Ước 1:5.
29. 1 Cô Rinh Tô 12:31.
30. Ê Xê Chi Ên 33:6.
31. Thi Thiên 66:1; 98:4.
32. Hal Boyd, “Hey Progressive Elites! It’s Time to Preach What You Practice,” *Deseret News*, ngày 20 tháng Mười năm 2016, deseretnews.com. Ông cũng trích dẫn từ nhà xã hội học của trường University of Virginia là W. Bradford Wilcox.
33. Ma Thi Ô 5:11-12.
34. 3 Nê Phi 27:14.
35. An Ma 13:27-29.
36. Thi Thiên 40:10-11.



Bài của Anh Cả Joaquin E. Costa
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

Cùng Những Người Bạn và Những Người Tầm Đạo của Giáo Hội

Nếu bạn làm theo điều được đòi hỏi phải làm để nhận được sự mặc khải, thì hãy hạ mình, đọc, cầu nguyện và hỏi cái, rồi các tầng trời sẽ mở ra và bạn sẽ biết rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô.

Vào chiều Thứ sáu, ngày 16 tháng Chín năm 1988, tại nhà hội của Tiểu Giáo Khu Vicente López ở Buenos Aires, Argentina, tôi đã chịu phép báp têm làm tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Một người bạn rất tốt, Alin Spannaus, đã làm phép báp têm cho tôi ngày hôm đó, và tôi cảm thấy hạnh phúc, nhẹ nhõm hơn, háo hức để học hỏi thêm.

Hôm nay, tôi muốn chia sẻ một số bài học tôi đã học được trên con đường báp têm của mình—các bài học mà tôi hy vọng có thể giúp đỡ những người trong số các bạn đang lắng nghe mà chưa phải là tín hữu của Giáo Hội. Tôi cầu nguyện rằng tâm hồn bạn có thể được Thánh Linh làm cảm động, giống như tôi.

Trước hết, Gặp Gỡ Những Người Truyền Giáo

Tại sao một người không có những thử thách, nhu cầu, hoặc thắc mắc thôi thúc lại thích gặp gỡ những người

truyền giáo và lắng nghe các bài học của họ? Vâng, trong trường hợp của tôi, đó là tình yêu—tình yêu dành cho một cô gái, một cô gái tên là Renee. Tôi đã yêu cô ấy, và tôi muốn kết hôn với cô ấy. Cô ấy khác biệt và có những tiêu chuẩn khác biệt với hầu hết các thiếu nữ mà tôi biết.

Nhưng tôi đã yêu cô ấy và cầu hôn với cô ấy—và cô ấy nói không!

Tôi cảm thấy bối rối. Tôi nghĩ rằng mình là một người khá hấp dẫn! Tôi đẹp trai, 24 tuổi, và tốt nghiệp đại học với một việc làm tốt. Cô ấy nói về những mục tiêu của mình—chỉ kết hôn với người nào có thể làm lễ hôn phối với cô ấy trong đền thờ, có được một gia đình vĩnh cửu—và cô ấy từ chối lời cầu hôn của tôi. Tôi muốn tiếp tục mối quan hệ, nên đã đồng ý lắng nghe những người truyền giáo. Đây có phải là một lý do chính đáng để gặp gỡ những người truyền giáo không? Vâng, đối với tôi thì đúng.

Khi mới gặp những người truyền giáo, tôi không hiểu nhiều về điều họ nói, và thật tình mà nói, tôi có thể không để tâm nhiều đến họ. Tôi không quan tâm đến việc tìm hiểu một tôn giáo mới. Tôi chỉ muốn chứng minh rằng họ sai và có thời gian để thuyết phục Renee kết hôn với tôi như thường.

Ngày nay các con tôi đã và đang phục vụ truyền giáo, và tôi hiểu những hy sinh của các thanh niên và thiếu nữ này để giảng dạy phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô. Bây giờ tôi ước gì tôi đã chú ý nhiều hơn đến Anh Cả Richardson, Anh Cả Farrell, và Anh Cả Hyland, là những người truyền giáo tuyệt vời đã giảng dạy cho tôi.

Vậy thì từ bài học đầu tiên của tôi, tôi nói với các bạn là những người bạn và người tầm đạo của Giáo Hội: *một*



khi bạn gặp những người truyền giáo, xin hãy nghiêm túc đối với họ; họ đang bỏ ra những năm quan trọng trong cuộc đời của họ chỉ vì bạn đây.

Thứ hai, Đi Nhà Thờ

Lần đầu tiên tôi tham dự một buổi họp trong Giáo Hội, tôi đã nghe nhiều từ mà tôi không hiểu. Ai là Beehives? Chức Tư Tế A Rôn là gì? Hội Phụ Nữ là gì?

Nếu đây là lần đầu tiên bạn tham dự một buổi họp của Giáo Hội và bạn cảm thấy bối rối bởi những điều nào đó mà bạn không hiểu, thì đừng lo lắng! Tôi cũng không hiểu gì. Nhưng tôi vẫn còn nhớ những ấn tượng, những cảm nghĩ bình an, vui vẻ và mới mẻ mà tôi đã cảm nhận. Lúc đó tôi không biết, nhưng Đức Thánh Linh đã mách bảo vào tai tôi và vào tâm hồn tôi: “Điều này là đúng đấy.”

Vì vậy, xin cho tôi tóm lược bài học này thành một câu: *nếu bạn bối rối thì đừng lo lắng—hãy nhớ tới những cảm nghĩ bạn đã cảm nhận được; những cảm nghĩ này đến từ Thượng Đế.*

Thứ ba, Đọc Sách Mặc Môn

Sau vài lần gặp gỡ với những người truyền giáo, tôi không có nhiều tiền bạc. Tôi cảm thấy mình đã không nhận được một sự xác nhận về lễ trung thực của phúc âm.

Một hôm, Renee hỏi tôi: “Anh có đang đọc Sách Mặc Môn không?”

Tôi đáp: “Không.” Tôi đang lắng nghe những người truyền giáo giảng dạy—vậy vẫn chưa đủ sao?

Với đôi mắt ngẩn lẹ, Renee bảo đảm với tôi rằng cô ấy biết Sách Mặc Môn là chân chính và giải thích rằng nếu tôi muốn biết xem sách đó có chân chính không, thì cách duy nhất là—hãy đoán xem là gì—phải đọc sách đó! Và rồi câu vấn!

Hãy đọc, suy ngẫm trong lòng của bạn, và “câu vấn Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, trong danh Đấng Kỵ Tô. . . với một tấm lòng chân thành, với chủ ý thật sự cùng có đức tin nơi Đấng Kỵ Tô” (Mô Rô Ni 10:4) để xem Sách Mặc Môn có chân chính không, đây có phải là Giáo Hội chân chính không.

Vậy thì bài học thứ ba, tóm lược trong một câu: *khi nào bạn nhận được*



những điều này—Sách Mặc Môn—và bạn được khuyên như hãy đọc và câu vấn Thượng Đế xem những điều này có thật không, thì xin hãy làm theo nhé!

Cuối cùng, Hỏi Cải

Kinh nghiệm cuối cùng tôi muốn chia sẻ là về sự hỏi cải. Sau khi đã học xong tất cả các bài học của người truyền giáo, tôi vẫn không tin chắc là mình cần phải thay đổi bất cứ điều gì trong cuộc sống của mình. Một hôm, chính Anh Cả Cutler, một người truyền giáo trẻ nói tiếng Tây Ban Nha rất ít, đã nói: “Joaquin, chúng ta hãy cùng đọc An Ma 42, và trong khi đọc chúng ta sẽ để tên của anh vào nhé.”

Tôi nghĩ đó thật là điều ngớ ngẩn, nhưng tôi cũng làm theo như lời yêu cầu của Anh Cả Cutler và đọc trong câu 1: “Và giờ đây, hỡi [Joaquin], con trai của cha, cha nhận thấy rằng có một vài điều nữa vẫn còn làm bận tâm trí của con, là điều mà con không hiểu được.” Ồ! Đoạn sách này đang nói chuyện với tôi đây.

Và chúng tôi đọc trong câu 2: “Giờ đây này, hỡi [Joaquin], con trai của cha, cha sẽ giải thích điều này cho con được biết,” và rồi Sự Sa Ngã của A Đam đã được mô tả.

Và sau đó trong câu 4: “Và do đó mà chúng ta thấy được rằng, [Joaquin] đã

được ban cho một thời gian để hỏi cải.”

Chúng tôi tiếp tục đọc chậm, từng câu một, cho đến khi chúng tôi đọc đến ba câu cuối cùng. Sau đó, tôi đã nhận được một sự ảnh hưởng mạnh mẽ.

Sách này đã nói *thẳng* với tôi, và tôi bắt đầu khóc khi đọc: “Và giờ đây, hỡi [Joaquin], con trai của cha, cha mong rằng con không nên để những điều này làm bận khoản con nữa, mà chỉ nên để cho những tội lỗi của mình làm bận khoản mình, với sự bận khoản mà sẽ đưa con đến sự hỏi cải.” (câu 29).

Giờ đây tôi nhận biết được rằng tôi đã mong đợi nhận được sự mặc khải mà không bỏ ra nỗ lực nào cả. Mãi cho đến lúc ấy, tôi chưa bao giờ thực sự nói chuyện với Thượng Đế, và ý nghĩ nói chuyện với một ai đó không hiện diện thì dường như là điều thật rồ dại. Tôi đã phải hạ mình và làm theo điều tôi đã được yêu cầu phải làm cho dù, trong tâm trí của con người trần thế của tôi, dường như điều đó là ngớ ngẩn.

Ngày hôm đó tôi đã mở rộng lòng mình cho Thánh Linh, mong muốn hỏi cải, và muốn được báp têm! Trước thời điểm đó, tôi đã nghĩ đến sự hỏi cải như là một điều gì đó tiêu cực, chỉ liên quan đến tội lỗi và hành động sai trái, nhưng đột nhiên tôi hiểu điều đó với một quan điểm khác—như là một điều gì đó tích cực mà vượt qua các chương

ngại vật để tiến đến sự tăng trưởng và hạnh phúc.

Anh Cả Cutler có mặt ở đây hôm nay, và tôi muốn cảm ơn anh ấy đã giúp tôi hiểu được. Mỗi quyết định tôi đưa ra trong cuộc đời tôi kể từ lúc đó đều được ảnh hưởng bởi giây phút đó khi tôi hạ mình, cầu nguyện để được tha thứ, và Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô thay cho tôi đã trở thành một phần của cuộc sống của tôi.

Vì vậy, bài học cuối cùng được tóm lược trong một câu: *hãy trải qua sự hối cải; không có điều gì đưa bạn đến gần Chúa Giê Su Ky Tô hơn là một ước muốn để thay đổi.*

Người tâm đạo thân mến của tôi, người bạn của Giáo Hội, nếu bạn đang lắng nghe hôm nay, thì bạn đang ở rất gần với việc đạt được niềm vui lớn nhất. Bạn đang ở rất gần đấy!

Với tất cả mãnh lực của tâm hồn tôi và từ đáy lòng mình, tôi xin được mời bạn: hãy đi và chịu phép báp têm! Đó là điều tốt nhất bạn sẽ từng làm. Điều đó sẽ thay đổi không những cuộc sống của bạn mà còn cả cuộc sống của con cháu bạn nữa.

Chúa đã ban phước cho tôi với một gia đình. Tôi kết hôn với Renee, và chúng tôi có bốn đứa con xinh đẹp. Và nhờ vào phép báp têm của mình, tôi có thể, giống như tiên tri Lê Hi thời xưa, mời họ dự phần vào trái của cây sự sống, tức là tình yêu thương của Thượng Đế (xin xem 1 Nê Phi 8:15; 11:25). Tôi có thể giúp họ đến với Đấng Ky Tô.

Vậy hãy suy ngẫm về những kinh nghiệm của tôi, và (1) hãy nghiêm túc với bài học của những người truyền giáo, (2) hãy đi nhà thờ và ghi nhớ những cảm nghĩ thuộc linh, (3) hãy đọc Sách Mặc Môn và cầu vấn Chúa xem sách đó có chân chính không, và (4) hãy hối cải và chịu phép báp têm.

Tôi làm chứng với bạn rằng nếu bạn làm theo điều được đòi hỏi phải làm để nhận được sự mặc khải, thì hãy hạ mình, đọc, cầu nguyện và hối cải, rồi các tầng trời sẽ mở ra và bạn sẽ biết, như tôi biết, rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô, Ngài là Đấng Cứu Rỗi của tôi và của bạn. Trong tôn danh Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■



Bài của Anh Cả S. Mark Palmer
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

Đức Chúa Giê Su Ngó Người mà Yêu

Bất cứ lúc nào các anh chị em cảm thấy mình được yêu cầu phải làm điều gì đó khó khăn, hãy nghĩ về Chúa đang nhìn các anh chị em, yêu thương các anh chị em, và mời gọi các anh chị em đi theo Ngài.

Cách đây vài năm, tôi được kêu gọi cùng với vợ tôi, Jacqui, để chủ tọa Phái Bộ Truyền Giáo Washington Spokane. Chúng tôi đến nơi truyền giáo cảm thấy vừa sợ hãi lẫn phấn khởi trước trách nhiệm phải làm việc với rất nhiều người truyền giáo trẻ tuổi phi thường. Họ đến từ nhiều hoàn cảnh khác nhau và nhanh chóng trở thành giống như các con trai và con gái ruột của chúng tôi.

Mặc dù hầu hết họ đều làm việc một cách tuyệt vời, nhưng một vài người lại đang vật lộn với những kỳ vọng cao về sự kêu gọi của họ. Tôi nhớ một người truyền giáo nói với tôi:

“Thưa Chủ Tịch, tôi không thích người khác.” Vài người truyền giáo nói với tôi rằng họ không có ước muốn để tuân theo các luật lệ truyền giáo khá nghiêm ngặt. Tôi lo lắng và tự hỏi chúng tôi có thể làm gì để thay đổi tâm lòng của một vài người truyền giáo đó, là những người chưa học được niềm vui của việc vâng lời.

Một ngày kia, tôi đang nghe một cuốn băng đọc Kinh Tân Ước trong khi lái xe qua các cánh đồng lúa mì nằm thoải thoải trên ngọn đồi ở biên giới Washington-Idaho. Trong khi lắng nghe câu chuyện quen thuộc về chàng trai trẻ giàu có đến với Đấng Cứu Rỗi





để hỏi xem anh ta có thể làm gì để có được cuộc sống vĩnh cửu, tôi đã nhận được một sự mặc khải cá nhân bất ngờ nhưng sâu sắc mà bây giờ đã trở thành một kỷ ức thiêng liêng.

Sau khi nghe Chúa Giê Su đọc lại các giáo lệnh và người thanh niên đó đáp rằng anh ta đã tuân giữ tất cả các giáo lệnh này từ khi còn niên thiếu, tôi đã lắng nghe lời sửa chỉnh dịu dàng của Đấng Cứu Rỗi: “Người còn thiếu một điều. Hãy đi, bán hết gia tài mình, . . . rồi hãy đến mà theo ta.”¹ Nhưng tôi sửng sốt khi nghe tám từ trước phần đó của câu thánh thư mà dường như tôi chưa bao giờ được nghe hay đọc trước đây. Thế như những từ đó đã được thêm vào thánh thư. Tôi lấy làm ngạc nhiên trước sự hiểu biết đầy soi dẫn mà lúc đó đã được biểu lộ.

Tám từ mà có ảnh hưởng sâu sắc như vậy là tám từ nào? Hãy lắng nghe xem các anh chị em có thể nhận ra những từ dường như bình thường này, mà không được tìm thấy trong các sách phúc âm khác nhưng chỉ được tìm thấy trong sách Phúc Âm của Mác:

“Có một người chạy lại, quì trước mặt Ngài, mà hỏi rằng: Thưa thầy nhân

lành, tôi phải làm chi cho được hưởng sự sống đời đời?

“Đức Chúa Giê Su phán rằng, . . .

“Người biết các điều răn: Đừng phạm tội tà dâm; đừng giết người; đừng trộm cướp; đừng làm chứng dối; đừng làm gian; hãy hiếu kính cha mẹ.

“Người thưa rằng . . . , Lạy thầy, tôi đã giữ mọi điều đó từ khi còn nhỏ.

“Đức Chúa Giê Su ngó người mà yêu, nên phán rằng: Nhưng người còn thiếu một điều. Hãy đi, bán hết gia tài mình, đem thí cho kẻ nghèo khổ, chắc sẽ được của báu ở trên trời, rồi hãy đến mà theo ta.”²

“Đức Chúa Giê Su ngó người mà yêu.”

Khi tôi nghe những lời này, một hình ảnh sống động tràn ngập tâm trí tôi về Chúa chúng ta dừng lại và nhìn người thanh niên này. Nhìn—như nhìn sâu vào và xuyên thấu tâm hồn anh ta, nhận ra sự tốt lành cũng như tiềm năng của anh ta, cũng như phân biệt nhu cầu lớn nhất của anh ta.

Rồi những lời đơn sơ—Chúa Giê Su yêu thương anh ta. Ngài cảm thấy một tình yêu thương và lòng trắc ẩn tràn ngập dành cho người thanh niên này, mà

vì tình yêu thương này, và với tình yêu thương này, Chúa Giê Su đã hỏi thêm về anh ta. Tôi đã hình dung ra cảm giác sẽ như thế nào đối với người thanh niên này khi được bao bọc bởi tình yêu thương như vậy ngay cả trong khi được yêu cầu phải làm một điều vô cùng khó khăn là bán tất cả những gì anh ta sở hữu và ban phát cho người nghèo.

Trong giây phút đó, tôi biết rằng đây không phải chỉ là tâm hồn của một số người truyền giáo của chúng tôi cần thay đổi. Mà đó cũng là tâm hồn của tôi nữa. Câu hỏi không còn là “Làm sao một vị chủ tịch nản lòng của phái bộ truyền giáo có thể làm cho một người truyền giáo đang gặp khó khăn hành xử tốt hơn?” Thay vì thế, câu hỏi là:

“Làm sao lòng tôi có thể tràn ngập tình yêu thương giống như Đấng Ky Tô, để một người truyền giáo có thể cảm nhận được tình yêu thương của Thượng Đế qua tôi và có ước muốn để thay đổi?” Làm thế nào tôi có thể nhìn người ấy cùng một cách mà Chúa nhìn người thanh niên giàu có, thấy họ theo như con người thực sự của họ và con người mà họ có thể trở thành, thay vì chỉ là những gì mà họ đang làm hoặc không làm? Làm sao tôi có thể trở nên giống như Đấng Cứu Rỗi hơn?

“Đức Chúa Giê Su ngó người mà yêu.”

Từ lúc đó trở đi, khi tôi ngồi đối diện với một người truyền giáo trẻ đang vật lộn với một số khía cạnh của sự vâng lời, trong lòng tôi bây giờ thấy một thanh niên hoặc thiếu nữ trung thành đã hành động theo ước muốn để đi truyền giáo. Sau đó, tôi có thể nói với tất cả cảm nghĩ như của một người cha hay mẹ dịu dàng:³ “Anh Cả [hoặc Chị Truyền Giáo] này, nếu tôi không yêu mến anh/chị thì tôi sẽ không quan tâm đến những gì đang xảy ra trong công việc truyền giáo của anh/chị đâu. Nhưng tôi thật sự yêu mến anh/chị và vì tôi yêu mến anh/chị nên tôi quan tâm đến con người mà anh/chị sẽ trở thành. Vì vậy, tôi mời anh/chị hãy thay đổi những gì khó khăn đối với anh/chị và trở thành con người mà Chúa muốn anh/chị trở thành.”

Mỗi lần tôi đi phỏng vấn những người truyền giáo, trước hết tôi cần

nguyện để có được ân tứ về lòng bác ái và để tôi có thể thấy mỗi anh cả và chị truyền giáo như Chúa thấy họ.

Trước các đại hội khu bộ truyền giáo, khi Chị Palmer và tôi chào đón từng người truyền giáo một, tôi thường dừng lại và nhìn sâu vào mắt họ, *nhìn* họ—một cuộc phỏng vấn không lời—và rồi một cách chắc chắn, lòng tôi tràn đầy *tình yêu thương* bao la dành cho những người con trai và con gái quý báu này của Thượng Đế.

Tôi đã học được nhiều bài học thay đổi cuộc sống từ kinh nghiệm cá nhân sâu sắc này với sách Mác chương 10. Dưới đây là bốn trong số những bài học mà tôi tin rằng sẽ giúp đỡ mỗi người chúng ta:

1. Khi chúng ta học cách nhìn những người khác như Chúa nhìn họ thay vì bằng đôi mắt trần tục của mình, tình yêu thương của chúng ta dành cho họ sẽ gia tăng cũng như ước muốn của chúng ta để giúp họ cũng gia tăng. Chúng ta sẽ thấy được tiềm năng ở bên trong những người khác mà họ có thể không nhìn thấy nơi bản thân họ. Với tình

yêu thương giống như Đấng Ky Tô, chúng ta sẽ không sợ phải mạnh dạn nói chuyện, vì “sự yêu thương trọn vẹn thì cất bỏ sự sợ hãi.”⁴ Và chúng ta sẽ không bao giờ bỏ cuộc và nhớ rằng những ai khó ưa nhất cần tình yêu thương nhiều nhất.

- 2. Không có sự giảng dạy hoặc học hỏi chân chính nào có thể xảy ra khi được thực hiện trong cơn thất vọng hoặc tức giận, và tâm lòng sẽ không thay đổi ở nơi nào không có tình yêu thương.** Cho dù chúng ta hành động trong vai trò của mình là cha mẹ, giảng viên hoặc người lãnh đạo thì việc giảng dạy thật sự sẽ chỉ xảy ra trong một bầu không khí tin cậy hơn là lên án. Nhà của chúng ta nên luôn luôn là nơi ẩn náu an toàn cho con cái của chúng ta—chứ không phải là môi trường không thân thiện.
- 3. Tình yêu thương không bao giờ nên bị rút lại khi một đứa con, một người bạn, hoặc một người trong gia đình không đáp ứng được với những kỳ vọng của chúng ta.** Chúng ta không biết chuyện gì đã xảy ra với người thanh niên giàu có sau khi anh ta

buồn bã bỏ đi, nhưng tôi tin rằng Chúa Giê Su vẫn yêu thương anh ta trọn vẹn cho dù anh ta đã chọn con đường dễ đi hơn. Có lẽ sau này khi về già, khi thấy tài sản lớn lao của mình không còn ý nghĩa gì nữa thì anh ta nhớ lại và hành động theo kinh nghiệm đặc biệt khi mà Chúa nhìn anh ta, yêu mến anh ta và mời anh ta đi theo Ngài.

- 4. Vì Ngài yêu thương chúng ta nên Chúa kỳ vọng nhiều nơi chúng ta.** Nếu khiêm nhường, chúng ta sẽ sẵn lòng chấp nhận những lời mời gọi của Chúa để hối cải, hy sinh, và phục vụ như là bằng chứng về tình yêu thương trọn vẹn của Ngài dành cho chúng ta. Xét cho cùng, một lời mời gọi để hối cải cũng là một lời mời gọi để tiếp nhận ân tứ tuyệt vời về sự tha thứ và bình an. Do đó, “Chớ để người sự sửa phạt của Chúa, Và khi Chúa trách, chớ ngã lòng; Vì Chúa sửa phạt kẻ Ngài yêu.”⁵

Thưa các anh chị em thân mến của tôi, giờ đây bất cứ lúc nào các anh chị em được yêu cầu phải làm một điều khó khăn nào đó—hãy từ bỏ một thói quen xấu hoặc thói nghiện ngập, bỏ qua những theo đuổi của cải vật chất thể gian, hy sinh một sinh hoạt ưa thích vì đó là ngày Sa Bát, tha thứ cho một người nào đó đã sai trái với các anh chị em—hãy nghĩ tới Chúa đang *nhìn* các anh chị em, *yêu thương* các anh chị em, và mời các anh chị em hãy bỏ điều đó để *đi theo Ngài*. Và hãy cảm ơn Ngài đã yêu thương các anh chị em đến mức mời gọi các anh chị em làm nhiều hơn.

Tôi làm chứng về Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Ky Tô, và mong đợi cái ngày mà Ngài sẽ dang tay ôm mỗi người chúng ta, *nhìn* chúng ta và bao bọc chúng ta với *tình yêu thương* trọn vẹn của Ngài. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Mác 10:21.
2. Mác 10:17–21; sự nhấn mạnh được thêm vào.
3. Xin xem 1 Nê Phi 8:37.
4. 1 Giăng 4:18.
5. Hê Bơ Rô 12:5–6.





Bài của Anh Cả Gary E. Stevenson
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Đức Thánh Linh Giúp Đỡ Các Anh Chị Em Bằng Cách Nào?

Đức Thánh Linh cảnh báo, Đức Thánh Linh an ủi, và Đức Thánh Linh làm chúng.

Vào một buổi tối thứ Hai cách đây không lâu, vợ tôi Lesa, và tôi đến thăm nhà của một gia đình có con nhỏ trong khu phố. Trong khi chúng tôi ở đó, gia đình này mời chúng tôi ở lại tham dự buổi họp tối gia đình, và nói rằng đứa con trai chín tuổi của họ đã chuẩn bị bài học. Dĩ nhiên chúng tôi đã ở lại!

Tiếp theo bài hát mở đầu, cầu nguyện và các vấn đề bàn thảo của gia đình, cậu bé chín tuổi bắt đầu bằng cách đọc một câu hỏi sâu sắc mà được gồm vào trong bài học do mình tự viết: “Đức Thánh Linh có thể giúp đỡ các anh chị em bằng cách nào?” Câu hỏi này bắt đầu một cuộc thảo luận đầy ý nghĩa trong gia đình khi mọi người chia sẻ ý kiến và sự hiểu biết sâu sắc. Tôi đã rất ấn tượng trước sự chuẩn bị của cậu bé để dạy bài học cũng như câu hỏi rất hay của nó, mà đã làm tôi suy nghĩ đi suy nghĩ lại.

Kể từ lúc đó, tôi đã tiếp tục tự hỏi: “Đức Thánh Linh giúp đỡ các anh chị em bằng cách nào?”—một câu hỏi đặc biệt thích hợp đối với các em trong Hội

Thiếu Nhi sắp lên 8 tuổi và đang chuẩn bị chịu phép báp têm và với các em nào vừa mới chịu phép báp têm và đã nhận được ân tứ Đức Thánh Linh. Câu hỏi này cũng thích hợp với hàng ngàn người mới cải đạo.

Tôi xin mời mỗi người chúng ta, đặc biệt là các em trong Hội Thiếu Nhi, hãy suy ngẫm câu hỏi: “Đức Thánh Linh giúp đỡ các anh chị em bằng cách nào?” Khi suy ngẫm câu hỏi này, thì tôi nghĩ ngay đến một kinh nghiệm khi

tôi còn nhỏ. Đây là một câu chuyện tôi đã chia sẻ với Anh Cả Robert D. Hales ngay sau khi tôi được kêu gọi vào Nhóm Túc số Mười Hai Vị Sứ Đồ và ông đã kể lại trong một bài đăng trên tạp chí Giáo Hội mà ông đã viết về cuộc đời tôi.¹ Một số anh chị em có thể đã nghe câu chuyện này rồi, nhưng nhiều người có thể chưa nghe.

Khi tôi khoảng 11 tuổi, cha tôi và tôi đi bộ vào một ngày hè nóng nực trên rặng núi gần nhà chúng tôi. Trong khi cha tôi đi bộ lên con đường dốc đứng, thì tôi nhảy từ một tảng đá lớn này sang tảng đá kia, dọc theo hai bên con đường mòn. Vì có ý định leo lên một trong những tảng đá lớn, nên tôi bắt đầu trèo lên đỉnh của tảng đá. Khi làm như vậy, tôi đã rất ngạc nhiên khi cha tôi túm lấy dây thắt lưng của tôi và nhanh chóng kéo tôi xuống và nói: “Đừng leo lên tảng đá đó. Chúng ta hãy cứ tiếp tục đi trên con đường mòn này.”

Vài phút sau, khi nhìn xuống từ nơi cao hơn của con đường mòn, chúng tôi đã kinh ngạc thấy một con rắn chuông đang nằm tằm nằng trên đỉnh của chính tảng đá mà tôi đã định trèo lên.

Về sau, khi chúng tôi lái xe về nhà, tôi biết cha tôi đang đợi tôi hỏi: “Làm sao cha biết là con rắn đang ở đó vậy?” Vậy nên tôi hỏi, và câu hỏi của tôi dẫn đến một cuộc thảo luận về Đức Thánh Linh và cách mà Đức Thánh Linh có thể giúp đỡ chúng ta. Tôi chưa bao giờ quên điều tôi đã học được trong ngày hôm đó.

Các anh chị em có thể thấy cách thức Đức Thánh Linh đã giúp đỡ tôi không? Tôi vĩnh viễn biết ơn cha tôi đã



lắng nghe tiếng nói êm dịu, nhỏ nhẹ của Đức Thánh Linh, vì tiếng nói đó đã cứu mạng sống của tôi.

Điều Chúng Ta Biết về Đức Thánh Linh

Trước khi chúng ta xem xét thêm câu hỏi “Đức Thánh Linh giúp đỡ các anh chị em bằng cách nào?” thì chúng ta hãy xem lại một vài điều Chúa đã mặc khải về Đức Thánh Linh. Có nhiều lẽ thật vinh cửu mà chúng ta có thể thảo luận, nhưng hôm nay tôi sẽ chỉ tập trung vào ba lẽ thật thôi.

Trước hết, Đức Thánh Linh là Đấng thứ ba trong Thiên Chủ Đoàn. Chúng ta học được lẽ thật này trong tín điều thứ nhất: “Chúng tôi tin nơi Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vinh Cửu, và nơi Con của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô, và nơi Đức Thánh Linh.”²

Thứ hai, Đức Thánh Linh là một Đấng linh hồn, như đã được mô tả trong thánh thư hiện đại: “Đức Chúa Cha có một thể xác bằng xương và thịt hữu hình như loài người; và luôn cả Đức Chúa Con cũng vậy; nhưng Đức Thánh Linh thì không có thể xác bằng xương và thịt, nhưng là một Đấng Linh Hồn. Nếu không phải như vậy thì Đức Thánh Linh không thể ở trong chúng ta được.”³ Điều này có nghĩa là Đức Thánh Linh là một thể linh, không giống như Đức Chúa Cha và Chúa Giê Su Kỵ Tô có thể xác. Lẽ thật này làm sáng tỏ các danh hiệu khác được đặt cho Đức Thánh Linh và quen thuộc với chúng ta, kể cả Thánh Linh của Thượng Đế, Thánh Linh của Chúa, Đức Thánh Linh Hứa Hẹn, và Đấng An Ủi.⁴

Thứ ba, ân tứ Đức Thánh Linh đến bằng phép đặt tay. Giáo lễ này, sau lễ báp têm, làm cho chúng ta đủ điều kiện để có được sự đồng hành thường xuyên của Đức Thánh Linh.⁵ Để thực hiện giáo lễ này, những người nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc xứng đáng đặt tay lên đầu của người thụ lễ,⁶ gọi tên người này, nói rõ thẩm quyền chức tư tế của mình, và trong danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, xác nhận người này là tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô, và nói lên cụm từ quan trọng: “Hãy tiếp nhận Đức Thánh Linh.”

Đức Thánh Linh Giúp Đỡ Các Anh Chị Em Bằng Cách Nào?

Với việc chỉ xem lại ba lẽ thật then chốt về Đức Thánh Linh, chúng ta trở lại câu hỏi đầu tiên: “Đức Thánh Linh giúp đỡ các anh chị em bằng cách nào?”

Đức Thánh Linh Cảnh Báo

Như tôi đã mô tả trong kinh nghiệm thời thơ ấu của mình, Đức Thánh Linh có thể giúp các anh chị em bằng cách cảnh báo trước cho các anh chị em về những mối nguy hiểm về thể chất lẫn thuộc linh. Tôi đã học được một lần nữa về vai trò cảnh báo quan trọng của Đức Thánh Linh khi tôi phục vụ trong Chủ Tịch Đoàn Giáo Vùng ở Nhật Bản.

Trong thời gian này, tôi đã sát cánh làm việc với Chủ Tịch Reid Tateoka của Phái Bộ Truyền Giáo Japan Sendai. Là một phần của thói quen thông thường trong phái bộ truyền giáo của ông, Chủ Tịch Tateoka đã hoạch định một buổi

họp cho những người truyền giáo nắm giữ chức vụ lãnh đạo ở phía nam của phái bộ truyền giáo của ông. Một vài ngày trước buổi họp, Chủ Tịch Tateoka đã có một ấn tượng, một cảm giác trong lòng, là phải mời *tất cả* những người truyền giáo của khu bộ truyền giáo đó đến dự buổi họp lãnh đạo, thay vì một số ít anh cả và chị truyền giáo nắm giữ chức vụ lãnh đạo như đã dự định.

Khi loan báo ý định của mình, thì ông được nhắc nhở rằng buổi họp này không nhằm dành cho tất cả những người truyền giáo mà chỉ cho những người truyền giáo nắm giữ chức vụ lãnh đạo mà thôi. Tuy nhiên, ông để sang một bên kế hoạch bình thường để tuân theo sự thúc giục ông đã nhận được, và ông đã mời tất cả những người truyền giáo đang phục vụ tại một số thành phố ven biển, kể cả thành phố Fukushima, đến họp. Vào ngày đã định, ngày 11 tháng 3 năm



2011, những người truyền giáo đã quy tụ lại để tham dự buổi họp truyền giáo mở rộng tại thành phố nội địa Koriyama.

Trong lúc họp, một trận động đất có cường độ 9,0 và một cơn sóng thần đã xảy ra ở Nhật Bản, ở khu vực nơi có Phái Bộ Truyền Giáo Japan Sendai. Buồn thay, nhiều thành phố ven biển—kể cả các thành phố mà những người truyền giáo đã từ đó đến dự buổi họp—đã bị tàn phá và có nhiều thương vong. Và sau đó thành phố Fukushima đã phải hứng chịu một sự cố về lò hạt nhân.

Mặc dù nhà hội nơi mà những người truyền giáo nhóm họp vào ngày hôm đó đã bị hư hại bởi trận động đất, nhưng qua những thúc giục của Đức Thánh Linh, Chủ Tịch và Chị Tateoka và tất cả những người truyền giáo đều đã được quy tụ lại an toàn. Họ ở trong một khu vực an toàn cách xa vài cây số khỏi sự tàn phá của cơn sóng thần và bụi phóng xạ hạt nhân.

Khi lưu tâm đến những thúc giục từ Đức Thánh Linh—những ấn tượng thường nhẹ nhàng và êm dịu—thì các anh chị em có thể được bảo vệ khỏi mỗi nguy hiểm về mặt thuộc linh lẫn thể xác, mà không hề hay biết.

Thưa các anh chị em, Đức Thánh Linh sẽ giúp đỡ các anh chị em bằng cách cảnh báo các anh chị em, như Ngài đã làm với cha tôi và Chủ Tịch Tateoka.

Đức Thánh Linh An Ủi

Để tiếp tục trả lời câu hỏi “Đức Thánh Linh giúp đỡ các anh chị em bằng cách nào?” giờ đây chúng ta hãy khám phá vai trò của Ngài là Đấng An Ủi. Những sự kiện bất ngờ trong cuộc sống của chúng ta đều gây ra nỗi buồn bã, đau đớn và thất vọng. Tuy nhiên, ở giữa những thử thách này, Đức Thánh Linh phục vụ chúng ta với một trong những vai trò quan trọng của Ngài—với tư cách là Đấng An Ủi, thực ra đó là một trong những danh hiệu của Ngài. Những lời nói êm dịu và đầy trấn an này từ Chúa Giê Su Kỵ Tô mô tả vai trò thiêng liêng này: “Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các ngươi một Đấng Yên Ủi khác, để ở với các ngươi đời đời.”⁷



Để giải thích thêm về nguyên tắc này, tôi xin chia sẻ câu chuyện có thật về một gia đình có năm con trai dọn nhà từ Los Angeles, California, Hoa Kỳ đến một cộng đồng nhỏ cách đây vài năm. Hai đứa con trai lớn nhất bắt đầu chơi các môn thể thao trong trường trung học và giao tiếp với bạn bè, những người lãnh đạo và huấn luyện viên—nhiều người trong số họ là các tín hữu trung tín của Giáo Hội. Những mối quan hệ này đã giúp dẫn đến phép báp têm của Fernando, đứa con đầu và đứa em kế của anh ta.

Về sau, Fernando rời nhà dọn đi xa nơi anh ta tiếp tục học hành và chơi môn bóng bầu dục ở đại học. Anh ta kết hôn trong đền thờ với Bayley là người yêu của anh ta thời trung học. Khi Fernando và Bayley học xong, họ háo hức mong đợi sự ra đời của đứa con đầu lòng—một đứa bé gái. Nhưng trong khi gia đình họ giúp Fernando và Bayley dọn từ đại học trở về nhà, thì Bayley và em gái của cô bị tai nạn bị thảm với nhiều xe hơi khác khi đang lái xe trên xa lộ. Bayley và đứa bé gái chưa sinh của cô bị thiệt mạng.

Trong cơn đau đớn sâu thẳm của Fernando, cũng như của cha mẹ và anh chị em của Bayley, thì hầu như ngay lập tức họ cũng cảm nhận được sự bình an và an ủi. Đức Thánh Linh, trong vai trò của Ngài là Đấng An Ủi, đã thực sự hỗ trợ Fernando qua nỗi

đau khổ không thể thấu hiểu nổi này. Thánh Linh truyền đạt một sự bình an lâu dài mà dẫn dắt Fernando đến một thái độ tha thứ và yêu thương đối với tất cả mọi người dính líu trong vụ tai nạn xe hơi bi thảm đó.

Cha mẹ của Bayley gọi điện thoại cho người em trai của cô đang phục vụ truyền giáo vào lúc xảy ra tai nạn. Anh ta mô tả trong một lá thư về những cảm nghĩ của mình khi nghe tin dữ về người chị gái yêu dấu: “Thật ngạc nhiên khi nghe tiếng nói của cha mẹ thật điềm tĩnh ở giữa thảm họa này. Con đã không biết phải nói gì. . . . Con chỉ có thể nghĩ là chị con có thể không có mặt khi con trở về nhà. . . . Con đã được an ủi nhờ các chứng ngôn vững vàng của cha mẹ về Đấng Cứu Rỗi và kế hoạch của Ngài. Cùng cảm nghĩ dịu dàng mà đã làm cho con muốn khóc trong khi con học và giảng dạy đã tràn ngập tâm hồn con. Sau đó con đã được an ủi và nhắc nhở về những điều con biết.”⁸

Đức Thánh Linh sẽ giúp đỡ các anh chị em bằng cách an ủi các anh chị em, như Ngài đã làm cho gia đình Fernando và Bayley.

Đức Thánh Linh Làm Chứng

Đức Thánh Linh cũng làm chứng về Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử cùng tất cả mọi lẽ thật.⁹ Khi nói với các môn đồ của Ngài, Chúa đã phán: “Khi nào Đấng Yên Ủi sẽ đến, là Đấng ta sẽ bởi



Cha sai xuống, . . . ấy chính Ngài sẽ làm chứng về ta.”¹⁰

Để mô tả vai trò quan trọng của Đức Thánh Linh với tư cách là một nhân chứng, tôi sẽ tiếp tục câu chuyện về Fernando và Bayley. Nếu các anh chị em nhớ lại, tôi đã chia sẻ rằng Fernando và người em trai của anh ta đã được làm phép báp têm, nhưng cha mẹ và ba người em trai của anh ta đã không chịu phép báp têm. Và mặc dù đã nhận được vô số lời mời để gặp gỡ những người truyền giáo trong nhiều năm, nhưng mỗi lần như thế gia đình họ đều từ chối lời mời đó.

Gia đình Fernando không thể nào nguôi ngoai được nỗi đau đớn trước cái chết của Bayley và đứa bé gái trong bụng cô. Không giống như Fernando và không giống như gia đình của Bayley, họ không cảm thấy được an ủi hay bình an. Họ không thể hiểu nổi làm thế nào con trai của họ, cùng với gia đình của Bayley, có thể chịu đựng gánh nặng đó.

Cuối cùng, họ hiểu được điều mà con trai của họ có mà họ không có chính là phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Kỵ Tô, và đây phải là nguồn bình an và an ủi của con trai họ. Sau khi nhận thức được điều này, họ đã mời

những người truyền giáo đến giảng dạy phúc âm cho gia đình họ. Do đó, họ đã nhận được lời chứng về kế hoạch hạnh phúc vĩ đại mà đã mang lại cho họ sự bình an tuyệt vời và sự an ủi thanh thần mà họ đang hết lòng tìm kiếm.

Hai tháng sau khi Bayley và đứa cháu nội chưa sinh ra của họ qua đời, cha mẹ của Fernando cũng như hai đứa em trai của anh đã chịu phép báp têm, và được làm lễ xác nhận và nhận được ân tứ Đức Thánh Linh. Đứa em trai út của Fernando trông đợi phép báp têm của nó khi nó tròn tám tuổi. Mỗi người họ đều làm chứng rằng Thánh Linh, Đức Thánh Linh, đã làm chứng về lẽ trung thực của phúc âm, dẫn dắt họ đến ước muốn chịu phép báp têm và tiếp nhận ân tứ Đức Thánh Linh.

Thưa các anh chị em, Đức Thánh Linh sẽ giúp đỡ các anh chị em bằng cách làm chứng với các anh chị em như Ngài đã làm với gia đình của Fernando.

Tóm Lược

Bây giờ chúng ta hãy tóm lược nhé. Chúng ta đã nhận ra ba lẽ thật đã được mặc khải mà mang chúng ta đến một sự hiểu biết về Đức Thánh Linh. Ba lẽ thật này là: Đức Thánh Linh là Đấng thứ ba trong Thiên Chủ Đoàn, Đức Thánh Linh là Đấng linh hồn, và ân tứ Đức Thánh Linh đến bằng phép đặt tay. Chúng ta cũng đã nhận ra ba câu trả lời cho câu hỏi “Đức Thánh Linh giúp đỡ các anh chị em bằng cách nào?” Đức Thánh Linh cảnh báo, Đức Thánh Linh an ủi, và Đức Thánh Linh làm chứng.

Sự Xứng Đáng để Giữ được Ân Tứ

Đối với các anh chị em nào đang chuẩn bị và mới vừa chịu phép báp têm và được làm lễ xác nhận, hoặc ngay cả các anh chị em nào đã chịu phép báp têm và được làm lễ xác nhận cách đây rất lâu, thì điều thiết yếu cho sự an toàn về thể xác và thuộc linh của chúng ta là chúng ta giữ được ân tứ Đức Thánh Linh. Chúng ta bắt đầu làm như vậy bằng cách cố gắng tuân giữ các lệnh truyền, cầu nguyện riêng cá nhân và chung với gia đình, đọc

thánh thư và tìm kiếm mối quan hệ đầy yêu thương và tha thứ với gia đình và những người thân. Chúng ta nên giữ cho ý nghĩ, hành động và lời lẽ của mình được đức hạnh. Chúng ta nên thờ phượng Cha Thiên Thượng trong nhà của mình, ở nhà thờ, và, bất cứ khi nào có thể được, trong đền thờ thánh. Hãy gần gũi với Thánh Linh, rồi Thánh Linh sẽ gần gũi với các anh chị em.

Chứng Ngôn

Giờ đây tôi xin kết thúc với một lời mời và chứng ngôn vững chắc của tôi. Tôi xin mời các anh chị em hãy sống trọn vẹn theo những lời thường được các em trong Hội Thiếu Nhi hát, những lời mà tôi chắc chắn là các em ấy sẽ nhận ra: “Hãy lắng nghe. Đức Thánh Linh sẽ mách bảo. Hãy lắng nghe tiếng nói êm dịu nhỏ nhẹ.”¹¹

Các anh chị em thân mến, cả lớn tuổi lẫn trẻ tuổi, tôi xin làm chứng về sự hiện hữu vinh quang của các Đấng thiêng liêng đã tạo dựng Thiên Chủ Đoàn—Thượng Đế Đức Chúa Cha, Chúa Giê Su Kỵ Tô, và Đức Thánh Linh. Tôi làm chứng rằng một trong các đặc ân mà chúng ta được vui hưởng với tư cách là Các Thánh Hữu Ngày Sau đang sống trong thời kỳ trọn vẹn là ân tứ Đức Thánh Linh. Tôi biết rằng Đức Thánh Linh *giúp đỡ và sẽ giúp đỡ* các anh chị em. Tôi cũng xin thêm lời chứng đặc biệt của mình về Chúa Giê Su Kỵ Tô và vai trò của Ngài là Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc của chúng ta và về Thượng Đế là Cha Thiên Thượng của chúng ta. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem Robert D. Hales, “Elder Gary E. Stevenson: An Understanding Heart,” *Liahona*, tháng Sáu năm 2015, 14.
2. Những Tín Điều 1:1.
3. Giáo Lý và Giao Ước 130:22.
4. Xin xem Mô Si A 18:13; An Ma 5:46; 9:21; Giáo Lý và Giao Ước 88:3.
5. Xin xem 1 Nê Phi 13:37; 2 Nê Phi 31:12; Giáo Lý và Giao Ước 121:46.
6. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 138:33.
7. Giảng 14:16.
8. Thư riêng, đề ngày 18 tháng Mười Hai năm 2016.
9. Xin xem Hê Bơ Rô 10:15; 2 Nê Phi 31:18; Gia Cốp 4:13.
10. Giảng 15:26.
11. “The Still Small Voice,” *Children’s Songbook*, 107.



Bài của Anh Cả C. Scott Grow
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

Và Đây Là Cuộc Sống Vĩnh Cửu

Thượng Đế biết các em và mời gọi các em hãy biết Ngài.

Tôi ngỡ lời cùng các em, thế hệ đang vươn lên—giới trẻ và những người thành niên trẻ, vẫn còn độc thân hoặc đã kết hôn—các em là những người lãnh đạo tương lai của Giáo Hội này, là Giáo Hội của Chúa. Trước tất cả những điều tà ác, cảnh hỗn loạn, sự sợ hãi, và nỗi hoang mang trên thế giới hiện nay, tôi ngỡ lời với các em một cách rõ ràng về vẻ uy nghi và phước lành của việc tiến đến để biết Thượng Đế.

Chúa Giê Su Ky Tô đã dạy nhiều lẽ thật mà giải thích về kế hoạch hạnh phúc của Cha Thiên Thượng và vị thế của các em trong đó. Tôi sẽ tập trung vào hai trong số các lẽ thật này để giúp các em hiểu được *danh tính* của các em là con cái của Thượng Đế và biết được *mục đích* của các em trong cuộc sống.

Trước hết: “Vi Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời.”¹

Thứ hai: “Vả, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Giê Su Ky Tô, là Đấng Cha đã sai đến.”²

Xin hãy ghi nhớ những lẽ thật này—chúng dạy *lý do*—trong khi tôi cố gắng mô tả *cách* mà các em và tất cả

chúng ta có thể tiến đến việc biết được Thượng Đế.

Biết Ngài qua Lời Cầu Nguyện

Các bạn trẻ thân mến của tôi, chúng ta có thể bắt đầu biết được Thượng Đế qua lời cầu nguyện.

Vào ngày 7 tháng Tư năm 1829, Oliver Cowdery, 22 tuổi, bắt đầu công việc của mình với tư cách là người biên chép cho Joseph Smith, 23 tuổi. Họ còn trẻ—cũng giống như các em vậy.

Oliver đã cầu xin một sự xác nhận từ Thượng Đế về Sự Phục Hồi và việc làm của ông trong đó. Để đáp lại, ông nhận được điều mặc khải sau đây:

“Này, người biết rằng người đã cầu vãn ta và ta đã soi sáng tâm trí người.

“Phải, ta nói cho người hay, để người có thể biết được rằng không một ai khác ngoài Thượng Đế biết được những tư tưởng của người và những ý định trong lòng người. . . .

“ . . . Nếu người muốn có thêm bằng chứng khác thì người hãy hồi tưởng lại đêm mà người đã cầu khẩn ta trong lòng người. . . . Thật vậy, thật vậy, ta nói cho người hay, để cho người có thể biết về sự thật của những điều này?

“Ta chẳng đã phán bình an cho tâm trí người . . . hay sao? Người có thể nhận được bằng chứng nào lớn hơn ngoài bằng chứng từ Thượng Đế?”³

Khi *các em* cầu nguyện với đức tin, các em sẽ cảm nhận được tình yêu thương của Thượng Đế khi Thánh Linh của Ngài nói với linh hồn *của các em*. Cho dù đôi khi các em có cảm thấy cô đơn hay nghi ngờ đến đâu đi nữa, thì các em cũng không cô đơn một mình trong thế giới này đâu. Thượng Đế biết rõ *từng người các em*. Khi cầu nguyện, các em sẽ tiến đến việc biết được *Ngài*.

Biết Ngài qua Việc Học Thánh Thư

Khi học thánh thư, các em không những học về Đấng Cứu Rỗi, mà các



em còn thực sự tiến đến việc *biết* Đấng Cứu Rỗi nữa.

Tháng Tư năm 1985, Anh Cả Bruce R. McConkie đã nói chuyện trong đại hội trung ương—chỉ 13 ngày trước khi ông qua đời. Ông kết thúc bằng chứng ngôn này:

“Tôi là một trong các nhân chứng của Ngài, và trong một ngày tới, tôi sẽ chạm tay vào những dấu đóng đinh trên tay chân Ngài và sẽ làm ướt chân Ngài với nước mắt tôi.

“Nhưng lúc ấy tôi sẽ không *biết* nhiều hơn là tôi *biết* bây giờ rằng Ngài là Vị Nam Tử Toàn Năng của Thượng Đế, rằng Ngài là Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc của chúng ta, và sự cứu rỗi đó đến và qua máu chuộc tội của Ngài, và không có cách nào khác hơn cả.”⁴

Những ai trong chúng ta đã nghe Anh Cả McConkie nói chuyện ngày hôm đó đều không bao giờ quên cảm nghĩ của mình. Khi bắt đầu bài nói chuyện của mình, ông đã tiết lộ *tại sao* lời chứng của ông lại hùng hồn như vậy. Ông nói:

“Khi nói đến những điều kỳ diệu này, tôi sẽ sử dụng lời riêng của tôi, mặc dù các anh chị em có thể nghĩ rằng đó là những lời của thánh thư. . . .

“Đúng là những lời này được những người khác nói ra đầu tiên, nhưng *bây giờ chúng là của tôi*, vì Đức Thánh Linh của Thượng Đế đã làm chứng với tôi rằng những lời này là chân chính, và bây giờ Chúa đã mặc khải những lời này cho tôi như thể là lần đầu tiên. Do đó, tôi đã *nghe* tiếng của Ngài và *biết* lời của Ngài.”⁵

Khi học tập và suy ngẫm thánh thư, các em cũng sẽ nghe tiếng nói của Thượng Đế, biết những lời của Ngài, và tiến đến việc biết Ngài. Thượng Đế sẽ mặc khải các lẽ thật vĩnh cửu của Ngài cho từng người trong các em. Các giáo lý và nguyên tắc này sẽ trở thành một phần của con người các em và sẽ phát xuất từ chính tâm hồn của các em.

Ngoài việc học tập riêng của cá nhân, học thánh thư chung với gia đình cũng là quan trọng.

Trong nhà mình, chúng tôi muốn con cái học cách nhận ra tiếng nói của Thánh Linh. Chúng tôi tin rằng điều



đó xảy ra khi chúng tôi học Sách Mặc Môn mỗi ngày chung với gia đình. Chứng ngôn của chúng tôi được củng cố khi chúng tôi nói về những lẽ thật thiêng liêng.

Việc học thánh thư trở thành một cách thức để Thánh Linh mang đến cho mỗi người chúng ta một bài học tùy chỉnh. Khi học thánh thư mỗi ngày, riêng một mình và với gia đình của mình, *các em* sẽ học cách nhận ra tiếng nói của Thánh Linh và sẽ tiến đến việc biết Thượng Đế.

Biết Ngài bằng cách Làm Theo Ý Muốn của Thượng Đế

Ngoài việc cầu nguyện và học thánh thư, chúng ta còn cần phải làm theo ý muốn của Thượng Đế.

Đấng Cứu Rỗi là tấm gương hoàn hảo cho chúng ta. Ngài phán: “Vì ta từ trên trời xuống, chẳng phải để làm

theo ý ta, nhưng làm theo ý Đấng đã sai ta đến.”⁶

Khi Đấng Cứu Rỗi phục sinh hiện đến với dân Nê Phi, Ngài phán: “Và này, ta là sự sáng và sự sống của thế gian; và ta đã uống cạn chén đắng mà Đức Chúa Cha đã ban cho ta, và ta đã tôn vinh Đức Chúa Cha bằng cách gánh lấy tội lỗi của thế gian, và khi làm việc ấy là ta đã cam chịu theo *ý muốn* của Đức Chúa Cha *trong mọi sự việc* từ lúc ban đầu.”⁷

Các em và tôi làm theo ý muốn của Đức Chúa Cha bằng cách tôn trọng các giao ước của mình, tuân giữ các giáo lệnh và phục vụ Thượng Đế và đồng bào của mình.

Cha mẹ của Rhonda vợ tôi, cũng như cha mẹ của tôi đều chỉ là những người bình thường—có lẽ cũng giống như cha mẹ của các em thôi. Nhưng có một điều mà tôi thích ở cha mẹ chúng tôi là họ đã cống hiến cuộc đời họ để phục vụ Thượng Đế, và họ đã dạy chúng tôi cũng làm như vậy.

Khi cha mẹ của Rhonda kết hôn chỉ được vài năm, thì cha của bà lúc đó 23 tuổi đã được kêu gọi để phục vụ truyền giáo toàn thời gian. Ông bỏ lại người vợ trẻ và đứa con gái 2 tuổi của họ. Sau đó, vợ ông được kêu gọi phục vụ cùng với ông trong bảy tháng cuối của công việc truyền giáo của ông—để lại con gái họ cho họ hàng chăm sóc.

Một vài năm sau, bây giờ với *bốn* đứa con, họ dọn đến Missoula, Montana, để cho cha của bà có thể theo học tại trường đại học. Tuy nhiên, họ ở đó chỉ được một vài tháng, thì Chủ Tịch Spencer W. Kimball và Anh Cả Mark E. Petersen kêu gọi cha vợ của tôi làm chủ tịch đầu tiên của giáo khu Missoula mới được thành lập. Ông chỉ mới 34 tuổi. Những hoạch định về trường đại học đã bị bỏ lại đằng sau khi ông tìm cách làm theo *ý Chúa*—chứ không phải theo ý của ông.

Cha mẹ *tôi* đã phục vụ trong đền thờ trong hơn 30 năm—Cha tôi với tư cách là một người làm lễ gấn bó trong đền thờ, mẹ tôi với tư cách là một người làm giáo lễ. Họ cũng đã phục vụ truyền giáo toàn thời gian năm lần chung với nhau—ở Riverside, California; Ulaanbaatar, Mông Cổ;

Nairobi, Kenya; Đền Thờ Nauvoo Illinois; và Đền Thờ Monterrey Mexico. Ở Mexico, họ đã cố gắng rất nhiều để học một ngôn ngữ mới, điều này không phải là dễ dàng ở tuổi 80. Nhưng họ đã cố gắng làm theo ý muốn của Chúa hơn là theo đuổi những ước muốn của họ trong cuộc sống.

Đối với họ, và đối với tất cả những Thánh Hữu Ngày Sau giống như vậy trên khắp thế giới, tôi xin lặp lại những lời Chúa đã phán với tiên tri Nê Phi, con trai của Hê La Man: “Phước thay cho người, . . . vì những việc người đã làm . . . không biết mệt mỏi . . . , [vì người] đã không nghĩ tới mạng sống của mình, mà chỉ biết làm theo ý muốn của ta và tuân giữ các lệnh truyền của ta.”⁸

Khi *chúng ta* tìm cách làm theo ý muốn của Thượng Đế bằng cách trung tín phục vụ Ngài và đồng bào mình thì chúng ta cảm thấy sự chấp thuận của Ngài và thật sự tiến đến việc biết Ngài.

Biết Ngài bằng cách Trở Nên giống như Ngài

Đấng Cứu Rỗi phán bảo chúng ta rằng cách tốt nhất để biết Thượng Đế là trở nên *giống như* Ngài.

Ngài dạy: “Vậy nên, các người nên là những người như thế nào? Quả thật, ta nói cho các người hay, các người phải giống như ta vậy.”⁹

Sự xứng đáng là cần thiết để trở nên giống như Ngài. Ngài truyền lệnh: “Các người hãy . . . tự thánh hóa mình; phải, hãy làm cho tâm hồn mình được thanh khiết, và hãy tẩy sạch tay chân các người . . . cho các người được thanh sạch.”¹⁰ Khi bắt đầu tiến trình để trở nên giống như Ngài, chúng ta hối cải và nhận được sự tha thứ của Ngài, và Ngài thanh tẩy linh hồn của chúng ta.

Để giúp đỡ chúng ta trong khi chúng ta tiến triển hướng tới Đức Chúa Cha, Chúa đã ban cho chúng ta lời hứa này: “Người nào biết từ bỏ tội lỗi của mình và đến cùng ta và kêu cầu danh ta, và vâng theo tiếng nói của ta cùng tuân giữ các giáo lệnh của ta, thì sẽ trông thấy mặt ta và *biết* rằng ta hằng sống.”¹¹

Qua đức tin của chúng ta nơi sự hy sinh chuộc tội của Ngài, Đấng

Cứu Rỗi thanh tẩy, chữa lành chúng ta và làm cho chúng ta có thể *biết* Ngài bằng cách giúp chúng ta trở nên *giống* như Ngài. Mặc Môn đã dạy: “Hãy cầu nguyện lên Đức Chúa Cha với tất cả mãnh lực của lòng mình, . . . để các người . . . có thể trở thành con cái của Thượng Đế; để khi Ngài hiện đến, chúng ta sẽ được *giống* như Ngài.”¹² Khi chúng ta cố gắng để trở nên giống như Thượng Đế, thì Ngài có thể làm cho chúng ta trở nên giống Ngài nhiều hơn là chính chúng ta có thể làm cho bản thân mình.

Biết Ngài Bằng Cách Noi Theo Những Người Thầy Thông Thái

Để giúp vào nỗ lực của chúng ta, Thượng Đế đã ban cho chúng ta những tấm gương và những người thầy thông thái. Tôi muốn chia sẻ những cảm nghĩ của mình về một trong số những tấm gương và người thầy thông thái của tôi, Anh Cả Neal A. Maxwell. Ông liên tục tìm cách quy phục ý muốn của mình theo ý muốn của Đức Chúa Cha trong nỗ lực của ông để trở nên giống như Thượng Đế.

Cách đây hơn 20 năm, ông đã chia sẻ với tôi những cảm nghĩ của ông sau khi ông vừa được chẩn đoán là mắc bệnh ung thư. Ông nói với tôi: “Tôi muốn ở trong đội, ở phía bên này hoặc ở phía bên kia [bức màn che]. Tôi không muốn ngồi ở bên ngoài lề. Tôi muốn được tham gia.”¹³

Trong vài tuần kế tiếp, ông miễn cưỡng cầu xin Thượng Đế chữa lành cho ông; ông chỉ muốn làm theo ý muốn của Thượng Đế. Vợ ông, Colleen, chỉ ra rằng lời kêu cầu đầu tiên của Chúa Giê Su trong Vườn Ghết Sê Ma Nê là “Nếu có thể được, xin cho chén này lìa khỏi Con.” Chỉ mãi đến lúc đó, Đấng Cứu Rỗi mới nói: “Song không theo ý muốn Con, mà theo *ý muốn Cha*.”¹⁴ Bà khuyến khích Anh Cả Maxwell noi theo gương của Đấng Cứu Rỗi, để cầu xin được giảm bớt đau đớn *rồi* tuân phục ý muốn của mình theo ý muốn của Thượng Đế, và ông đã làm như vậy.¹⁵

Sau khi trải qua những cuộc điều trị kỹ lưỡng gây ra nhiều đau đớn và suy nhược trong gần một năm, ông có được sức khỏe tốt trở lại và tiếp tục tham dự. Ông phục vụ thêm bảy năm nữa.

Tôi đã nhận được một vài công việc chỉ định với ông trong những năm tiếp theo. Tôi cảm nhận được lòng nhân từ, trầm ẩn và tình yêu thương của ông. Tôi đã chứng kiến sự tinh lọc thuộc linh gia tăng của ông qua nỗi đau đớn vẫn đang tiếp tục của ông và sự phục vụ liên tục của ông khi ông cố gắng được trở nên giống như Đấng Cứu Rỗi.

Tấm gương và người thầy thông thái *tột bậc*, có sẵn cho tất cả chúng ta, chính là Chúa và Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, Chúa Giê Su Ky Tô, là Đấng đã phán: “Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha.”¹⁶ “Hãy đến mà theo ta.”¹⁷



Các em trai và em gái của tôi ơi, việc biết được Thượng Đế là công cuộc tìm kiếm suốt đời. “Vả, sự sống đời đời là [chúng ta] nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Giê Su Kỵ Tô, là Đấng Cha đã sai đến.”¹⁸

“Lẽ nào chúng ta không tiếp tục chính nghĩa cao quý như vậy? . . . Hãy can đảm lên, [hỡi các bạn trẻ của tôi]; hãy tiến bước mãi cho đến khi chiến thắng!”¹⁹

Thượng Đế biết các em và mời các em biết Ngài. Hãy cầu nguyện lên Đức Chúa Cha, học thánh thư, tìm cách làm theo ý muốn của Thượng Đế, cố gắng trở nên giống như Đấng Cứu Rỗi, và tuân theo những người thầy thông thái ngay chính. Khi làm như vậy, các em sẽ tiến tới việc biết được Thượng Đế và Chúa Giê Su Kỵ Tô, và các em sẽ thừa hưởng cuộc sống vĩnh cửu. Đây là lời mời gọi của tôi đưa ra cùng các em với tư cách là một nhân chứng đặc biệt đã được sắc phong của hai Ngài. Các Ngài hằng sống. Các Ngài thương yêu các em. Tôi làm chứng điều này trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Giảng 3:16.
2. Giảng 17:3.
3. Giáo Lý và Giao Ước 6:15–16, 22–23.
4. Bruce R. McConkie, “The Purifying Power of Gethsemane,” *Ensign*, tháng Năm năm 1985, 11; sự nhấn mạnh được thêm vào.
5. Bruce R. McConkie, “The Purifying Power of Gethsemane,” 9; sự nhấn mạnh được thêm vào.
6. Giảng 6:38.
7. 3 Nê Phi 11:11; sự nhấn mạnh được thêm vào.
8. Hê La Man 10:4.
9. 3 Nê Phi 27:27.
10. Giáo Lý và Giao Ước 88:74.
11. Giáo Lý và Giao Ước 93:1; sự nhấn mạnh được thêm vào.
12. Mô Rô Ni 7:48; sự nhấn mạnh được thêm vào.
13. Xin xem những lời phát biểu tương tự trong Bruce C. Hafen, *A Disciple's Life: The Biography of Neal A. Maxwell* (2002), 19.
14. Ma Thi Ơ 26:39; sự nhấn mạnh được thêm vào.
15. Xin xem Bruce C. Hafen, *A Disciple's Life*, 15.
16. Giảng 14:6.
17. Ma Thi Ơ 19:21.
18. Giảng 17:3; sự nhấn mạnh được thêm vào.
19. Giáo Lý và Giao Ước 128:22.



Bài của Anh Cả Benjamin De Hoyos
Thuộc Nhóm Túc Sở Thầy Bảy Mười

ĐỂ Ánh Sáng của Chúng Ta Có Thể Là một Cờ Lệnh cho Các Quốc Gia

Phúc âm của Đấng Cứu Rỗi và Giáo Hội được phục hồi của Ngài mang đến cho chúng ta nhiều cơ hội để ánh sáng của chúng ta trở thành một phần của cờ lệnh vĩ đại cho các quốc gia.

Cách đây nhiều năm, trong khi đang phục vụ với tư cách là một giảng viên lớp giáo lý, tôi đã nghe một đồng nghiệp của mình yêu cầu học sinh của ông hãy suy ngẫm câu hỏi sau đây: Nếu được sống trong thời kỳ của Đấng Cứu Rỗi, các em nghĩ tại sao các em sẽ đi theo Ngài với tư cách là một môn đồ của Ngài? Các em

này đã đi đến kết luận rằng những người đi theo Đấng Cứu Rỗi trong thời nay và cố gắng để trở thành môn đồ của Ngài chắc hẳn cũng sẽ làm như vậy vào thời kỳ đó.

Kể từ lúc đó, tôi đã suy ngẫm về câu hỏi đó và kết luận của các học sinh đó. Tôi thường tự hỏi tôi sẽ cảm thấy như thế nào khi nghe chính Đấng Cứu Rỗi



phán những điều sau đây trong Bài Giảng Trên Núi:

“Các ngươi là sự sáng của thế gian; một cái thành ở trên núi thì không khi nào bị khuất được:

“Cũng không ai thấp đèn mà để dưới cái thùng, song người ta để trên chân đèn, thì nó soi sáng mọi người ở trong nhà.

“Sự sáng các ngươi hãy soi trước mặt người ta như vậy, đặng họ thấy những việc lành của các ngươi, và ngợi khen Cha các ngươi ở trên trời.” (Ma Thi O 5:14–16).

Các anh chị em có thể tưởng tượng được mình sẽ cảm thấy như thế nào khi nghe thấy tiếng nói của Đấng Cứu Rỗi không? Thực sự, chúng ta không cần phải tưởng tượng. Việc nghe thấy tiếng nói của Chúa đã trở thành một kinh nghiệm liên tục cho chúng ta vì khi chúng ta nghe tiếng nói của các tông đồ của Ngài thì cũng giống như vậy.

Vào năm 1838, tương tự với một sứ điệp được đưa ra trong Bài Giảng trên Núi, Chúa đã phán điều sau đây qua Tiên Tri Joseph Smith:

“Vi giáo hội của ta sẽ được gọi như vậy trong những ngày sau cùng, tức là Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

“Thật vậy, ta nói với tất cả các ngươi rằng: Hãy đứng dậy và chiếu sáng, để ánh sáng của các ngươi có thể là một cờ lệnh cho các quốc gia” (GLGU 115:4–5).

Những thời kỳ của chúng ta thật là phi thường đến nỗi đã được cho thấy trong một khả tượng của tiên tri Ê Sai; ông cũng đã thấy và tiên tri về thời kỳ Phục Hồi này của Giáo Hội của Chúa Giê Su Kỵ Tô và mục đích của thời kỳ này khi nói rằng: “Chúa sẽ dựng một cây cờ cho các nước; nhóm những người Y Sơ Ra Ên bị đuổi, thâu những người Giu Đa lưu lạc, từ bốn góc đất” (Ê Sai 11:12).

Trong bối cảnh của thánh thư, một cờ hiệu, hoặc một cờ lệnh, là một lá cờ mà mọi người sẽ quy tụ lại trong sự đoàn kết trong mục đích. Thời xưa, một cờ lệnh là một điểm tập trung cho những người lính trong trận chiến. Nói theo cách biểu tượng, Sách Mặc Môn và Giáo Hội phục hồi của Chúa Giê Su Kỵ



Tô là cờ lệnh cho tất cả các quốc gia. (Xin xem Sách Hướng Dẫn Thánh Thư, “Cờ Hiệu/Cờ Lệnh,” scriptures.lds.org.)

Một trong những cờ lệnh vĩ đại trong những ngày sau này chắc chắn phải là đại hội trung ương kỳ diệu này, nơi mà công việc và kế hoạch vĩ đại của Cha Thiên Thượng “để mang lại sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho loài người” (Môi Se 1:39) đang tiếp tục được công bố.

Việc liên tục tổ chức đại hội trung ương là một trong những chứng ngôn quan trọng nhất cho sự thực rằng chúng ta, là Các Thánh Hữu Ngày Sau, “tin tất cả mọi điều Thượng Đế đã mặc khải, tất cả mọi điều Ngài hiện đang mặc khải, và chúng tôi tin rằng Ngài sẽ còn mặc khải nhiều điều lớn lao và quan trọng có liên quan đến Vương Quốc của Thượng Đế” (Những Tín Điều 1:9).

Vậy thì, Chúa đã mặc khải điều gì qua Chủ Tịch Thomas S. Monson mà chúng ta cần tiếp tục thực hiện để ánh sáng của chúng ta có thể là một cờ lệnh cho các quốc gia? Một số điều quan trọng nào cần phải được thực hiện trong thời điểm rực rỡ này để xây đắp Si Ôn và quy tụ Y Sơ Ra Ên?

Chúa đã luôn mặc khải ý muốn của Ngài cho chúng ta “từng hàng chữ một, từng lời chỉ giáo một, nơi này một ít, nơi kia một ít” (2 Nê Phi 28:30). Do đó, chúng ta không nên ngạc nhiên trước những điều dường như nhỏ nhặt vì tính chất đơn giản và lặp đi lặp lại của chúng, vì Chúa đã khuyên dạy chúng ta rồi, và phán với chúng ta rằng “phước thay cho những ai biết nghe những lời giáo huấn của ta, và để tai nghe lời khuyên răn của ta, vì những kẻ đó sẽ học được sự khôn ngoan; vì kẻ nào tiếp nhận, ta sẽ ban thêm cho” (2 Nê Phi 28:30).

Tôi làm chứng rằng, bằng cách học hỏi “từng hàng chữ một, từng lời chỉ giáo một, nơi này một ít, nơi kia một ít” và bằng cách lắng nghe lời khuyên dạy của các vị lãnh đạo của mình, chúng ta sẽ có dầu cho đèn của mình mà sẽ làm cho chúng ta có thể chia sẻ ánh sáng với người khác như Chúa đã truyền lệnh cho chúng ta.

Mặc dù có nhiều điều chúng ta có thể làm để trở thành một ánh sáng và một cờ lệnh cho người khác, nhưng tôi muốn tập trung vào ba điều sau đây: tuân giữ ngày Sa Bát, gấp rút làm công việc cứu rỗi ở cả hai bên tấm



màn che; và giảng dạy theo cách của Đấng Cứu Rỗi.

Ánh sáng mà chúng ta đang nói tới xuất phát từ sự tận tụy chúng ta dành cho việc tuân giữ ngày Sa Bát, trong Giáo Hội cũng như trong nhà; đó là ánh sáng tỏa chiếu rực rỡ hơn khi chúng ta giữ mình khỏi vết của thế gian; đó là ánh sáng đến từ việc dâng Tiệc Thánh vào ngày thánh của Ngài và trả sự ngoan đạo cho Đấng Tối Cao, tất cả những điều này làm cho chúng ta có thể luôn có Thánh Linh của Ngài ở cùng chúng ta. Đó chính là ánh sáng tỏa chiếu rực rỡ hơn và trở nên rõ rệt hơn khi chúng ta trở về nhà với cảm giác tha thứ như Chủ Tịch Henry B. Eyring đã nói tới trong đại hội trung ương tháng Mười vừa qua khi ông nói: “Trong tất cả các phước lành chúng ta có thể đếm được, phước lành tuyệt vời nhất cho đến bây giờ là cảm giác được tha thứ mà đến với chúng ta khi dự phần Tiệc Thánh. Chúng ta sẽ cảm thấy tình thương yêu và lòng biết ơn sâu sắc hơn dành cho Đấng Cứu Rỗi, mà qua sự hy sinh vô biên của Ngài chúng ta mới được thanh tẩy khỏi tội lỗi” (“Lòng Biết Ơn Vào Ngày Sa Bát,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2016, 100).

Khi giữ cho ngày Sa Bát được thánh và dự phần Tiệc Thánh, chúng ta không những được thanh tẩy, mà ánh sáng của chúng ta cũng trở nên rực rỡ hơn.

Ánh sáng của chúng ta cũng tỏa chiếu rực rỡ hơn khi chúng ta dành ra và dâng hiến thời giờ để tìm kiếm những tên của tổ tiên mình, mang tên của họ vào đền thờ, và dạy cho gia đình chúng ta và những người khác cũng làm như vậy.

Công việc đền thờ và lịch sử gia đình thiêng liêng này mà chúng ta chia sẻ với Các Thánh Hữu ở cả hai bên phía của bức màn che đang tiến triển hơn bao giờ hết khi các đền thờ của Chúa đang được xây cất. Giờ đây, các đền thờ có lịch trình đặc biệt cho các nhóm gia đình đến với thẻ tên gia đình của họ. Vợ chồng tôi đã có những kinh nghiệm thú vị khi chúng tôi phục vụ trong đền thờ cùng với con cháu chúng tôi.

Khi chúng ta tìm kiếm và đưa những cái tên vào đền thờ và cũng dạy cho người khác biết cách làm như vậy, chúng ta cùng nhau tỏa sáng như một cờ hiệu hoặc cờ lệnh.

Học cách giảng dạy như Đấng Cứu Rỗi đã giảng dạy là một cách khác mà chúng ta có thể vươn lên và tỏa

sáng. Tôi vui mừng cùng với tất cả những ai đang học cách giảng dạy theo cách của Đấng Cứu Rỗi. Xin cho phép tôi đọc từ bìa của sách hướng dẫn giảng dạy mới: “Mục tiêu của mỗi giảng viên phúc âm—mỗi người cha hay mẹ, mỗi giảng viên đã được chính thức kêu gọi, mỗi thầy giảng tại gia và mỗi giảng viên thăm viếng của Hội Phụ Nữ, và mỗi tín đồ của Đấng Ky Tô—là giảng dạy giáo lý thanh khiết của phúc âm, bằng Thánh Linh, . . . để giúp cho con cái của Thượng Đế xây đắp đức tin của họ nơi Đấng Cứu Rỗi và trở nên giống như Ngài hơn” (*Giảng Dạy theo Cách của Đấng Cứu Rỗi* [2016]).

Ngay bây giờ, hàng ngàn giảng viên trung tín của chúng ta đang giơ cao ánh sáng khi họ học cách giảng dạy theo cách của Đấng Cứu Rỗi. Trong bối cảnh này, buổi họp hội đồng giảng viên mới là một cách để vươn lên và tỏa sáng khi các học sinh quy tụ lại xung quanh cờ lệnh của giáo lý của Đấng Ky Tô, vì “bí quyết để giảng dạy giống như Đấng Cứu Rỗi đã giảng dạy là sống theo như Đấng Cứu Rỗi đã sống” (*Giảng Dạy theo Cách của Đấng Cứu Rỗi*, 4).

Khi chúng ta đều giảng dạy và học hỏi theo cách của Ngài và trở nên giống như Ngài hơn, thì ánh sáng của chúng ta sẽ chiếu tỏa rực rỡ hơn và không thể bị che giấu và trở thành một cờ lệnh cho những ai đang tìm kiếm ánh sáng của Đấng Cứu Rỗi.

Các anh chị em thân mến, chúng ta không nên và không được che giấu ánh sáng của mình. Đấng Cứu Rỗi của chúng ta đã truyền lệnh cho chúng ta phải để cho ánh sáng của chúng ta tỏa sáng giống như một tòa thành ở trên ngọn đồi hoặc giống như ánh sáng từ một ngọn nến. Khi làm như vậy, chúng ta sẽ làm vinh danh Cha Thiên Thượng. Phúc âm của Đấng Cứu Rỗi và Giáo Hội phục hồi của Ngài mang đến cho chúng ta nhiều cơ hội để ánh sáng của chúng ta trở thành một phần của cờ lệnh vĩ đại cho các quốc gia.

Tôi làm chứng rằng Chúa Giê Su Ky Tô là ánh sáng mà chúng ta cần phải cho thấy, trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■



Bài của Anh Cả Quentin L. Cook
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Những Nền Tảng của Đức Tin

Tôi khẩn nài rằng chúng ta sẽ chịu hy sinh và có lòng khiêm nhường cần thiết để củng cố những nền tảng của đức tin chúng ta nơi Chúa Giê Su Ky Tô.

Đây thật là một đại hội trung ương kỳ diệu. Chúng ta thực sự đã được gây dựng. Nếu có một mục tiêu tối quan trọng của đại hội trung ương thì đó chính là xây đắp đức tin nơi Thượng Đế, Đức Chúa Cha và Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, Chúa Giê Su Ky Tô.

Bài nói chuyện của tôi sẽ tập trung vào những nền tảng của đức tin.

Những nền tảng cá nhân, giống như nhiều mưu cầu đáng giá, thường được xây đắp dần dần—từng lớp, từng kinh nghiệm, từng thử thách, từng sự thất bại, và từng sự thành công một. Một kinh nghiệm hữu hình đáng trân quý nhất là những bước đi đầu tiên của một đứa bé. Thật là kỳ diệu để được chứng kiến điều đó! Về mặt vô cùng rạng rỡ đó—một sự kết hợp của sự quyết tâm, niềm hân hoan, sự ngạc nhiên, và thành quả—thật là một sự kiện có ảnh hưởng rất lớn.

Trong gia đình của chúng tôi, có một sự kiện nổi bật với tính chất tương tự. Khi đứa con trai út của chúng tôi được khoảng bốn tuổi, cháu đi vào nhà và hớn hờ thông báo cho gia đình biết với lòng đầy hạnh diện: “Bây giờ con đã có thể làm được mọi thứ. Con

có thể buộc, con có thể lái và con có thể kéo.” Chúng tôi hiểu cháu đang nói rằng cháu có thể buộc dây giày, cháu có thể lái xe đạp ba bánh Big Wheel của mình, và cháu có thể kéo khóa áo khoác của mình. Tất cả chúng tôi đều cười nhưng nhận ra rằng điều đó đối với cháu là những thành tựu rất hoành

tráng. Cháu nghĩ rằng mình đã thực sự thành đạt và trưởng thành.

Những sự phát triển về mặt thể chất, tinh thần và thuộc linh có nhiều điểm chung. Sự phát triển thể chất khá dễ dàng nhìn thấy. Chúng ta bắt đầu với những bước đi chập chững và tiến triển từng ngày, từng năm, trưởng thành và phát triển để đạt được trạng thái thể chất tối ưu của mình. Sự phát triển là khác nhau đối với mỗi người.

Khi chúng ta xem một buổi trình diễn thể thao hay âm nhạc thì chúng ta thường nói rằng người đó có năng khiếu, và điều đó thường là đúng. Nhưng sự trình diễn đó là dựa trên nhiều năm chuẩn bị và luyện tập. Một nhà văn nổi tiếng tên là Malcolm Gladwell gọi điều này là quy tắc 10.000 giờ. Những nhà nghiên cứu đã xác định rằng khối lượng thời gian tập luyện này là cần thiết cho việc trình diễn thể thao, âm nhạc, sự thành thạo trong học thuật, những kỹ năng làm việc được chuyên môn hóa, chuyên gia về y tế hay pháp luật, và vân vân. Một trong những chuyên gia nghiên cứu xác nhận rằng: “Mười ngàn giờ tập luyện là cần thiết để đạt được mức độ thành thạo nếu muốn được coi là người có chuyên môn tầm cỡ—trong bất cứ lĩnh vực nào.”¹

Hầu hết mọi người nhận ra rằng để đạt được đỉnh cao trong việc trình





diễn về mặt thể chất và tinh thần thì việc chuẩn bị và luyện tập như vậy là thiết yếu.

Rủi thay, trong một thế giới càng ngày càng quan tâm tới vật chất, họ ít chú trọng hơn tới sự cần thiết về việc tăng trưởng phần thuộc linh để trở nên giống như Đấng Ky Tô hơn và thiết lập những nền tảng dẫn tới một đức tin kiên trì. Chúng ta có khuynh hướng nhấn mạnh đến những khoảnh khắc hiểu biết thuộc linh cao quý. Đây là những trường hợp quý báu khi chúng ta biết Đức Thánh Linh đã làm chứng về những sự thấu hiểu thuộc linh đặc biệt trong tâm trí chúng ta. Chúng

ta vui mừng về những sự kiện này; chúng không nên bị suy giảm về bất cứ phương diện nào. Nhưng để có đức tin kiên trì và có được sự đồng hành liên tục của Thánh Linh, sẽ chẳng có điều gì thay thế được cho việc tuân theo tôn giáo của cá nhân mà có thể so sánh với sự phát triển về mặt thể chất và tinh thần. Chúng ta nên xây đắp dựa trên những kinh nghiệm này mà đôi lúc giống với những bước đi chập chững đầu tiên vậy. Chúng ta làm điều này qua việc chân thành cam kết sẽ dự phần vào các buổi lễ Tiệc Thánh thiêng liêng, học thánh thư, cầu nguyện, và phục vụ khi được kêu gọi. Trong một

cáo phó mới đây của một người cha của 13 đứa con, có ghi rằng “việc trung thành với sự cầu nguyện và học thánh thư hàng ngày đã ảnh hưởng sâu sắc tới con cái của ông, và cho chúng một nền tảng đức tin không thể lay chuyển nơi Chúa Giê Su Ky Tô.”²

Một kinh nghiệm mà tôi có được khi tôi 15 tuổi đã thật sự làm nền tảng cho tôi. Người mẹ trung tín của tôi đã can đảm cố gắng giúp tôi thiết lập các nền tảng của đức tin trong cuộc sống. Tôi đã tham dự các buổi lễ Tiệc Thánh, Hội Thiếu Nhi, và rồi Hội Thiếu Niên và lớp giáo lý. Tôi đã đọc Sách Mặc Môn và luôn cầu nguyện riêng cá nhân. Lúc đó, một sự kiện lớn đã xảy đến trong gia đình tôi khi người anh yêu quý của tôi đang cân nhắc chấp nhận một sự kêu gọi đi phục vụ truyền giáo hay không. Người cha tuyệt vời của tôi, một tín hữu kém tích cực của Giáo Hội, đã muốn anh ấy tiếp tục việc học và không phục vụ truyền giáo. Điều này đã trở thành một điểm xung đột.

Trong một cuộc thảo luận đặc biệt với anh tôi, là người anh lớn hơn tôi năm tuổi và đã dẫn dắt cuộc thảo luận, chúng tôi đã kết luận rằng quyết định đi phục vụ truyền giáo hay không của anh ấy phụ thuộc vào ba vấn đề: (1) Chúa Giê Su Ky Tô có phải là Đấng thiêng liêng không? (2) Sách Mặc Môn có chân chính không? (3) Joseph Smith có phải là vị tiên tri của Sự Phục Hồi không?

Khi tôi cầu nguyện một cách chân thành vào tối hôm đó, Thánh Linh đã xác nhận cho tôi về lẽ thật của cả ba câu hỏi đó. Tôi cũng tiến đến việc hiểu được rằng hầu hết mọi quyết định tôi đưa ra trong suốt quãng đời còn lại của mình là dựa trên các câu trả lời cho ba câu hỏi đó. Cụ thể, tôi đã nhận ra rằng đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô là thiết yếu. Khi nhìn lại, tôi nhận ra rằng, chính nhờ mẹ tôi, những nền tảng đó đã được ghi khắc trong tôi để cho tôi nhận được sự xác nhận thuộc linh vào buổi tối hôm đó. Anh trai tôi, là người đã có một chứng ngôn, đã đưa ra quyết định phục vụ truyền giáo và cuối cùng đã có được sự hỗ trợ của cha chúng tôi.

Chúng ta nhận được sự hướng dẫn thuộc linh khi cần, trong kỳ định của Chúa và theo như ý muốn của Ngài.³

Sách Mặc Môn: Một Chứng Thư Khác về Chúa Giê Su Ky Tô là một ví dụ xuất sắc. Gần đây, tôi có xem lại ấn bản đầu tiên của Sách Mặc Môn. Joseph Smith đã hoàn tất việc phiên dịch khi ông 23 tuổi. Chúng ta biết một vài điều về tiến trình này và các công cụ mà ông đã sử dụng khi phiên dịch. Trong bản in đầu tiên vào năm 1830, Joseph đã gồm vào một lời tựa ngắn, đơn giản và tuyên bố rõ ràng rằng sách đó đã được dịch “bởi ân tứ và quyền năng của Thượng Đế.”⁴ Thế còn những vật trợ giúp cho công việc phiên dịch—U Rim và Thu Mim, những viên đá tiên kiến thì sao? Các vật đó có thiết yếu không, hay chúng giống như những cái bánh xe tập đi của chiếc xe đạp cho đến lúc Joseph có thể sử dụng đức tin cần thiết để nhận được thêm sự mặc khải trực tiếp hơn?⁵

Giống như việc lặp đi lặp lại và nỗ lực kiên định là cần thiết để gia tăng sức mạnh thể chất và tinh thần, thì những vấn đề về mặt thuộc linh cũng tương tự như vậy. Hãy nhớ rằng Tiên Tri Joseph đón tiếp cùng một vị thiên sứ là Mô Rô Ni 4 lần với cùng một sứ điệp để chuẩn bị cho việc tiếp nhận những bằng khải. Tôi tin việc chuẩn bị hàng tuần trong những buổi lễ Tiệc Thánh có những ngụ ý về mặt thuộc linh mà chúng ta không hiểu hết được. Việc suy ngẫm thánh thư thường xuyên—thay vì chỉ thỉnh thoảng đọc—có thể thay thế một sự hiểu biết nông cạn bằng một sự cải thiện cao quý và làm thay đổi cuộc sống nơi đức tin của chúng ta.

Đức tin là một nguyên tắc về quyền năng. Tôi xin minh họa: Khi tôi còn là một người truyền giáo trẻ tuổi, một vị chủ tịch phái bộ truyền giáo tuyệt vời⁶ đã giới thiệu cho tôi bằng một cách thức sâu sắc về một câu chuyện thánh thư trong Lu Ca 8 về người phụ nữ mắc bệnh mất huyết trong 12 năm và đã tiêu hết tất cả tiền của cho các thầy thuốc mà cũng không khỏi. Cho đến nay đó vẫn là một trong những câu thánh thư ưa thích của tôi.

Anh chị em nhớ rằng bà ấy có đức tin là nếu chỉ có thể rờ tròn áo của Đấng Cứu Rỗi thì bà ấy sẽ được chữa lành. Khi bà ấy làm như vậy, tức thì được chữa lành. Đấng Cứu Rỗi, khi đó



đang đi cùng với các môn đồ của Ngài, đã phán rằng: “Ai sờ đến ta?”

Phi E Rơ thưa rằng đó là tất cả mọi người, cùng đi lại và ép vào Ngài.

“Đức Chúa Jêsus phán rằng: Có người đã rờ đến ta, vì ta nhận biết có quyền phép từ ta mà ra.”

Gốc của từ *quyền phép* có thể dễ dàng được hiểu là “quyền năng.” Nhưng dù vậy, Đấng Cứu Rỗi đã không nhìn thấy bà; Ngài còn không chú ý đến nhu cầu của bà. Nhưng đức tin của bà về việc rờ vào tròn áo đã sử dụng quyền năng chữa lành của Vị Nam Tử của Thượng Đế.

Như Đấng Cứu Rỗi đã phán với bà ấy: “Hỡi con gái ta, đức tin ngươi đã chữa lành ngươi; hãy đi cho bình an.”⁷

Tôi suy ngẫm câu chuyện này suốt cả quãng đời trưởng thành của mình. Tôi nhận ra rằng những lời cầu nguyện cá nhân và khẩn khoản của chúng ta lên Cha Thiên Thượng trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô có thể mang các phước lành vào cuộc sống của chúng ta ngoài khả năng hiểu biết của chúng ta. Những nền tảng của đức tin,

loại đức tin mà người đàn bà này đã cho thấy nên là một sự mong muốn lớn lao trong lòng chúng ta.

Tuy nhiên, những nền tảng ban đầu của đức tin, thậm chí với sự xác nhận thuộc linh, không có nghĩa rằng chúng ta sẽ không gặp thử thách. Việc cải đạo theo phúc âm không có nghĩa là tất cả các vấn đề của chúng ta sẽ được giải quyết.

Lịch sử ban đầu của Giáo Hội và những điều mặc khải đã được ghi lại trong sách Giáo Lý và Giao Ước chứa đựng những ví dụ tuyệt vời về việc thiết lập những nền tảng đức tin và đương đầu với những hoàn cảnh và thử thách không lường trước mà mọi người đều gặp phải.

Việc hoàn tất Đền Thờ Kirtland là nền tảng cho toàn thể Giáo Hội. Việc này được kèm theo bởi sự trút xuống Thánh Linh, những sự mặc khải giáo lý, và sự phục hồi các chìa khóa thiết yếu cho việc tiếp tục thiết lập Giáo Hội. Giống như Các Vị Sứ Đồ thời xưa vào ngày lễ Ngũ Tuần, nhiều tín hữu đã có được những kinh nghiệm thuộc

linh kỳ diệu liên quan đến lễ cung hiến Đền Thờ Kirtland.⁸ Nhưng, giống như trong chính cuộc sống của chúng ta, điều này không có nghĩa rằng họ sẽ không gặp thử thách hay khó khăn ở phía trước. Các tín hữu tiền phong này đều biết rằng họ sẽ đối mặt với một cuộc khủng hoảng tài chính của Hoa Kỳ—cuộc hoảng loạn năm 1837—mà sẽ thử thách tâm lòng họ rất nhiều.⁹

Một trong những ví dụ về những thử thách liên quan tới cuộc khủng hoảng tài chính này là kinh nghiệm của Anh Cả Parley P. Pratt, một trong những vị lãnh đạo vĩ đại của Sự Phục Hồi. Ông là một trong số các thành viên đầu tiên thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ. Trong thời gian đầu năm 1837, người vợ yêu quý của ông là Thankful đã qua đời sau khi sinh hạ đứa con đầu lòng của họ. Parley và Thankful đã kết hôn được gần 10 năm, và sự qua đời của bà đã làm ông vô cùng đau khổ.

Một vài tháng sau đó, Anh Cả Pratt rơi vào một trong những giai đoạn khó khăn nhất mà Giáo Hội gặp phải. Ở giữa tình trạng khủng hoảng của quốc gia, những vấn đề kinh tế ở địa

phương—kể cả việc đầu cơ đất đai và những khó khăn của một cơ quan tài chính do Joseph Smith và các tín hữu khác của Giáo Hội thành lập—đã tạo ra sự bất hòa và mâu thuẫn ở Kirtland. Các vị lãnh đạo Giáo Hội đã không luôn có các quyết định sáng suốt về mặt vật chất trong cuộc sống của họ. Parley đã chịu đựng những mất mát về mặt tài chính đáng kể và có lúc trở nên bất đồng với Tiên Tri Joseph.¹⁰ Ông đã viết ra một lời phê bình gay gắt với Joseph và phát biểu chống lại Vị Tiên Tri ở trên bục giảng. Đồng thời, Parley đã nói rằng ông tiếp tục tin vào Sách Mặc Môn và Giáo Lý và Giao Ước.¹¹

Anh Cả Pratt đã mất đi người vợ, đất đai, và nhà cửa của mình. Parley đã bỏ đi đến Missouri mà không nói cho Joseph biết. Trên đường đến đó, ông tình cờ gặp hai Sứ Đồ là Thomas B. Marsh và David Patten đang trên đường quay lại Kirtland. Họ đã cảm thấy sự cần thiết lớn lao để khôi phục lại sự hòa thuận trong Nhóm Túc Số và đã thuyết phục Parley quay lại cùng với họ. Parley đã nhận ra rằng không ai

mất mát nhiều hơn Joseph Smith và gia đình của ông ấy.

Parley đã đi tìm Vị Tiên Tri, đã khóc và thú nhận rằng điều ông đã làm là sai trái. Trong nhiều tháng sau khi vợ ông là Thankful qua đời, Parley đã ở “dưới một đám mây đen” và đã trải qua nỗi sợ hãi và thất vọng.¹² Vì biết việc vật lộn chống lại sự đổi nghịch và cảm dỗ là như thế nào, nên Joseph “đã thật lòng tha thứ” cho Parley, cầu nguyện và ban phước cho ông ấy.¹³ Parley và những người trung tín đã được ích lợi từ những thử thách ở Kirtland. Họ đã trở nên khôn ngoan và cao quý và thánh thiện hơn. Kinh nghiệm đó đã trở thành một phần trong nền tảng đức tin của họ.

Nghịch cảnh không nên được xem là vì sự không hài lòng của Chúa hay sự rút lại những phước lành của Ngài. Sự đổi nghịch trong mọi điều là một phần lửa của người thợ luyện nhằm chuẩn bị chúng ta cho số mệnh thượng thiên vĩnh cửu.¹⁴ Khi Vị Tiên Tri Joseph ở trong Ngục Thất Liberty, những lời của Chúa phán với ông đã mô tả tất cả các loại thử thách—gồm cả những sự khổ cực, và sự buộc tội sai trái—và kết luận rằng:

“Nếu hãm của ngục giới hả rộng miệng ra để nuốt người, thì hơi con của ta ơi, người hãy biết rằng, tất cả những điều này sẽ đem lại cho người một kinh nghiệm, và sẽ lợi ích cho người.

“Con của Người đã hạ mình xuống thấp hơn tất cả những điều đó nữa. Há người cao trọng hơn Đấng ấy chăng?”¹⁵

Qua lời chỉ dẫn này cho Joseph Smith, Chúa cũng nói rõ rằng những ngày của ông đã được biết và sẽ chẳng giảm đi thêm. Chúa đã phán: “Chớ sợ hãi chi những điều loài người có thể làm được, vì Thượng Đế sẽ ở với người mãi mãi và đời đời.”¹⁶

Vậy, những phước lành của đức tin là gì? Việc có đức tin đạt được điều gì? Bản liệt kê đó hầu như là vô tận:

Những tội lỗi của chúng ta có thể được tha thứ nhờ đức tin nơi Đấng Ky Tô.¹⁷

Và tất cả những ai có đức tin thì sẽ có được sự giao tiếp với Đức Thánh Linh.¹⁸



Sự cứu rỗi xảy ra được là nhờ có đức tin nơi danh của Đấng Ky Tô.¹⁹

Chúng ta nhận được sức mạnh thể theo đức tin của mình nơi Đấng Ky Tô.²⁰

Không một ai bước vào chốn an nghỉ của Chúa nếu người đó không tẩy sạch y phục của mình bằng máu của Đấng Ky Tô nhờ đức tin của họ.²¹

Những lời cầu nguyện được đáp ứng thể theo đức tin.²²

Nếu không có đức tin ở giữa con cái loài người thì Thượng Đế không thể làm phép lạ ở giữa họ được.²³

Cuối cùng, đức tin của chúng ta nơi Chúa Giê Su Ky Tô là nền tảng thiết yếu cho sự cứu rỗi vĩnh cửu và tôn cao. Như Hê La Man dạy cho những người con trai của mình rằng: “Hãy nhớ, hãy nhớ rằng các con phải xây dựng nền móng của mình trên đá của Đấng Cứu Chuộc chúng ta, tức là Đấng Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế . . . , đá ấy là một nền móng vững chắc, là một nền móng mà nếu loài người xây dựng trên đó họ sẽ không thể nào đổ ngã được.”²⁴

Tôi biết ơn về sự củng cố của những nền tảng đức tin nhận được từ buổi đại hội này. Tôi khẩn nài rằng chúng ta sẽ chịu hy sinh và có được sự khiêm nhường cần thiết để củng cố những nền tảng của đức tin chúng ta nơi Chúa Giê Su Ky Tô. Tôi chia sẻ lời chứng chắc chắn về Ngài, trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô. A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem Malcolm Gladwell, *Outliers: The Story of Success* (2008), 40. Ông trích dẫn nhà thần kinh học Daniel Levitin.
2. Cáo phó của Bryant Hinckley Wadsworth, *Deseret News*, 15 tháng Giêng năm 2017, legacy.com/obituaries/deseretnews.
3. Xin xem 2 Nê Phi 28:30. Chúng ta không nhận được tất cả kiến thức hay tất cả các nguyên tắc có liên quan tới vấn đề đó. Chúng sẽ đến khi nào cần thiết: từng hàng chữ một và từng lời chỉ giáo một.
4. Trong ấn bản đầu tiên của Sách Mặc Môn được in vào năm 1830, Tiên Tri Joseph Smith đã viết, “Tôi nói cho các anh em rằng tôi phiên dịch bằng ân tứ và quyền năng của Thượng Đế.” (xin xem trang tựa của Sách Mặc Môn [1830]). Những ấn bản sau này của Sách Mặc Môn cũng gồm có lời phát biểu tương tự: “Các bảng khắc đã được giao cho Joseph Smith và ông đã phiên dịch các bảng khắc này bằng ân tứ và quyền năng của Thượng Đế.” (xin xem lời giới thiệu sách Mặc Môn [2013]).



5. Orson Pratt nhớ lại việc ông đã có mặt trong nhiều dịp khi Joseph Smith đang phiên dịch Kinh Tân Ước và tự hỏi tại sao ông đã không sử dụng công cụ nào trong tiến trình đó. “Joseph, như đã đọc được tâm trí của ông, đã nhìn lên và giải thích rằng Chúa đã ban cho ông U Rim và Thu Mim khi ông chưa có được sự từng trải trong sự soi dẫn của Thánh Linh. Nhưng giờ ông đã tiến triển xa đến mức ông hiểu được sự hoạt động của Thánh Linh và không cần sự trợ giúp của công cụ đó nữa” (“Two Days’ Meeting at Brigham City, ngày 27 và 28 tháng Sáu năm 1874,” *Millennial Star* ngày 11 tháng Tám năm 1874, 499; xin xem thêm Richard E. Turley Jr., Robin S. Jensen, và Mark Ashurst-McGee, “Joseph the Seer,” *Liahona*, tháng Mười năm 2015, 10–17).
6. Chủ tịch phái bộ truyền giáo là Anh Cả Marion D. Hanks, và cũng là Vị Thẩm Quyền Trung Ương.
7. Xin xem Lu Ca 8:43–48.
8. Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 2.
9. Xin xem Mô Si A 2:36–37; xin xem thêm Henry B. Eyring, “Sự Chuẩn Bị Thuộc Linh: Bắt Đầu Sớm và Hãy Kiên Định,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2005, 38: “Thử thách lớn lao trong đời là để xem chúng ta có chịu lắng nghe và vâng theo lệnh truyền của Thượng Đế giữa những cơn bão tố trong đời không. Nó không phải là để chịu đựng cơn bão mà là để chọn điều đúng khi cơn bão hoành hành. Và bị kịch trong đời là bị đánh rớt trong

- cuộc trắc nghiệm đó và vì thế không đủ tiêu chuẩn để trở về mái nhà thiên thượng của chúng ta trong vinh quang.”
10. Xin xem Terryl L. Givens and Matthew J. Grow, *Parley P. Pratt: The Apostle Paul of Mormonism* (2011), 91–98; tập giới thiệu và lời giới thiệu “Part 5,” *The Joseph Smith Papers, Documents, Volume 5: Tháng Mười năm 1835–Tháng Giêng năm 1838*, chủ bút Brent M. Rogers và những người khác (2017), xxviii–xxxii, 285–93.
11. Xin xem “Thư gửi từ Parley P. Pratt ngày 23 Tháng Năm năm 1837,” trong *The Joseph Smith Papers, Documents, Volume 5: Tháng Mười năm 1835–Tháng Giêng năm 1838*, 389–91.
12. Xin xem “History of John Taylor by Himself,” 15, trong *Histories of the Twelve, 1856–1858, 1861*, Church History Library; Givens and Grow, *Parley P. Pratt*, 101–2.
13. Xin xem *The Autobiography of Parley P. Pratt*, do Parley P. Pratt Jr. biên soạn (1874), 183–84.
14. Xin xem 2 Nê Phi 2:11.
15. Giáo Lý và Giao Ước 122:7–8.
16. Giáo Lý và Giao Ước 122:9.
17. Xin xem Ê Nốt 1:5–8.
18. Xin xem Gia Rôm 1:4.
19. Xin xem Mô Rô Ni 7:26, 38.
20. Xin xem An Ma 14:26.
21. Xin xem 3 Nê Phi 27:19.
22. Xin xem Mô Rô Ni 7:26.
23. Xin xem Ê The 12:12.
24. Hê La Man 5:12.



Làm Đại Hội Thành Một Phần của Cuộc Sống Chúng Ta

Hãy cân nhắc việc sử dụng một số sinh hoạt và câu hỏi này để bắt đầu cuộc thảo luận trong gia đình hoặc suy ngẫm riêng cá nhân.

Dành cho Các Thiếu Nhi

- Trang 86: Chủ Tịch Thomas S. Monson mời chúng ta đọc Sách Mặc Môn mỗi ngày và ông hứa rằng “Đức Thánh Linh sẽ biểu hiện lẽ thật của sách đó cho các anh chị em biết.” Ngoài việc học riêng của mình, các em có thể tạo thói quen học Sách Mặc Môn hàng ngày với gia đình của mình. Các em cũng có thể đóng diễn hoặc chơi trò chơi để giúp ghi nhớ các câu thánh thư và câu chuyện quan trọng. Hãy vào trang friend.lds.org và xem tạp chí *Liahona* năm 2016 về các câu chuyện trong Sách Mặc Môn, đọc các biểu đồ, và còn nhiều hơn nữa.
- Trang 117: Anh Cả Gary E. Stevenson kể về cách mà cha của ông nghe theo Đức Thánh Linh và cứu ông khỏi bị rấn cắn. Hỏi xin cha mẹ của các em xem các em có thể có một cuộc thảo luận trong gia đình về câu hỏi: Đức Thánh Linh

giúp đỡ các em bằng cách nào? Chia sẻ những lúc mà Đức Thánh Linh đã cảnh cáo, an ủi, hoặc làm chứng cho các em. Thậm chí các em còn có thể viết về những lúc đó và làm thành một cuốn sách nữa.

- Trang 87: Chị Joy D. Jones đã dạy rằng các em có thể chuẩn bị để lập các giao ước thiêng liêng về sau khi học cách giữ những lời hứa bây giờ. Hãy đặt mục tiêu và hứa sẽ làm theo mục tiêu đó. Yêu cầu một người bạn kiểm tra các em và chắc chắn rằng các em đang giữ lời hứa của mình.
- Trang 90: Anh Cả Yoon Hwan Choi chia sẻ một lời khuyên dạy từ cha của ông: “Đừng nhìn quanh mà hãy nhìn lên!” Đôi khi chúng ta trở nên xao lãng và quên tập trung vào Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Kỵ Tô. Vậy thì hãy tự nhắc nhở mình phải nhìn lên! Các em có thể treo hình Chúa Giê Su trong phòng mình. Hãy đi ra ngoài và nhìn lên

bầu trời. Hãy dành một giây lát yên tĩnh mỗi ngày để nghĩ về Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su và cảm nhận Thánh Linh.

Dành cho Giới Trẻ

- Trang 93 và 117: Các em có bao giờ tự hỏi mình: Làm thế nào tôi có thể luôn luôn có được Đức Thánh Linh ở cùng tôi không? Làm thế nào tôi có thể nhận ra Đức Thánh Linh? Đức Thánh Linh giúp đỡ tôi bằng cách nào? Hai Anh Cả Ronald A. Rasband và Gary E. Stevenson đã trả lời những câu hỏi này và nhiều câu hỏi khác nữa. Anh Cả Rasband nói: “Chúng ta có trách nhiệm thiêng liêng để học cách nhận ra ảnh hưởng của Ngài trong cuộc sống của chúng ta và rồi đáp ứng.” Làm thế nào các em có thể đáp ứng được trách nhiệm đó?
- Trang 33: Anh Cả Ulisses Soares trích dẫn một phần của chủ đề thánh thư của Hội Hồ Tương: “Phải lấy đức tin mà cầu xin, chớ nghi ngờ. Vì kẻ hay nghi ngờ giống như sóng biển, bị gió động và đưa đi đây đi đó” (Gia Cơ 1:6). Làm thế nào các em giữ cho mình không nghi ngờ? Bắt đầu bằng cách củng cố đức tin của các em nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô. Học hỏi thêm về Ngài. Hãy nhớ lại những lúc các em đã cảm nhận được tình yêu thương và sự bình an của Ngài.
- Trang 86 và 9: Chủ Tịch Thomas S. Monson mời chúng ta: “Nếu các anh chị em không đọc Sách Mặc Môn mỗi ngày, thì xin hãy đọc.” Và Chị Carol F. McConkie hỏi: “Chúng ta có để qua một bên cái điện thoại, bản liệt kê dài với đủ thứ việc phải làm, và những lo lắng của thế gian không? Việc cầu nguyện, nghiên cứu, và lưu tâm đến lời của Thượng Đế mời tình yêu thương thanh tẩy và chữa lành của Ngài vào tâm hồn chúng ta.” Hoạch định một khoảng thời gian mỗi ngày để đọc Sách Mặc Môn và viết một lời nhắc nhở trong sổ tay kế hoạch của các em hoặc cài đặt vào điện thoại của các em.

Dành cho Các Thành Niên Trẻ Tuổi

- Trang 62: Các em có các mục tiêu nào cho cuộc sống của mình? Các mục tiêu về sự nghiệp, gia đình, và thậm chí cả thể thao và sở thích của các em đều là tốt, nhưng “các mục tiêu quan trọng và ưu tiên nhất của chúng ta nên phù hợp với kế hoạch vĩnh cửu của Cha Thiên Thượng,” Anh Cả M. Russell Ballard đã dạy như vậy. Các kế hoạch của các em phù hợp như thế nào với kế hoạch của Cha Thiên Thượng dành cho các em? Làm thế nào các em có thể tập trung nhiều hơn vào mục tiêu sống vĩnh viễn với Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô?
- Trang 39: Đầu năm nay, Chủ Tịch Russell M. Nelson đã mời những người thành niên trẻ tuổi “hãy hiến dâng một phần thời gian [của mình] mỗi tuần để nghiên cứu *mọi điều* mà Chúa Giê Su đã phán và làm theo như đã được ghi lại trong [các tác phẩm tiêu chuẩn]” (“Các Vị Tiên Tri, Sự Lãnh Đạo và Luật Pháp Thiêng Liêng” [buổi họp đặc biệt devotional toàn cầu dành cho các thành niên trẻ tuổi, ngày 8 tháng Giêng năm 2017], broadcasts.lds.org). Ông lặp lại lời mời này tại đại hội trung ương là một trong bốn yếu tố chính trong việc nhận được quyền năng của Đấng Cứu Rỗi vào cuộc sống của chúng ta. Nghiên cứu bài nói chuyện của Chủ Tịch Nelson để học cách các em có thể tiếp cận “quyền năng đủ để đối phó với các gánh nặng, cản trở, và cám dỗ trong thời kỳ của chúng ta.”
- Trang 100 và 26: Các em có muốn một bản đồ cho cuộc sống của mình không? Anh Cả Dallin H. Oaks dạy rằng: “Vi chúng ta có lẽ thật về Thiên Chủ Đoàn và mối quan hệ của chúng ta với các Ngài, mục đích của cuộc sống, và tính chất của vận mệnh vĩnh cửu của mình, nên chúng ta có bản đồ đường đi tốt nhất và bảo đảm cho cuộc hành trình của chúng ta trong suốt trần thế.” Ông và Anh Cả Weatherford T. Clayton đã dạy rằng sự hiểu biết về kế hoạch cứu rỗi có thể giúp đỡ cho những thử thách của chúng ta ngày



- nay. Nghiên cứu những sứ điệp của họ và cầu vấn Cha Thiên Thượng cách mà các lễ thật vĩnh cửu có thể cung cấp một bản đồ trong cuộc sống của các em.
- Trang 104: Nỗi sợ hãi có thể thúc đẩy nhưng Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf đã dạy rằng nỗi sợ hãi “sẽ không bao giờ biến chúng ta trở thành những người ưa chuộng điều ngay chính và muốn vâng theo Cha Thiên Thượng.” Làm thế nào tình yêu thương thanh khiết của Đấng Ky Tô có thể là “liều thuốc chữa nỗi sợ hãi [của các em] do Chúa chỉ định”?

Dành cho Người Lớn

- Trang 86: Chủ Tịch Thomas S. Monson nói rằng mỗi ngày, khi chúng ta thành tâm nghiên cứu và suy ngẫm về Sách Mặc Môn thì “chúng ta sẽ có khả năng nghe được tiếng nói của Thánh Linh, chống lại sự cám dỗ, khắc phục nỗi nghi ngờ và sợ hãi, và nhận được sự giúp đỡ của Thiên Thượng trong cuộc sống của chúng ta.” Hãy đặt ra mục tiêu để đọc Sách Mặc Môn riêng một mình và cùng chung với gia đình.
- Trang 39: Hãy làm theo lời yêu cầu của Chủ Tịch Russell M. Nelson đã đưa ra cho các thành niên trẻ tuổi (xin xem ở trên “Dành cho Các Thành Niên Trẻ Tuổi”). Các anh chị em có thể thích nghi lời yêu cầu này cho bản thân và gia đình mình như thế nào? Thảo luận về các phước lành đến từ việc học hỏi thêm về Đấng Cứu Rỗi.
- Trang 93 và 117: Khi các anh chị em đọc hai bài nói chuyện của Anh Cả Ronald A. Rasband và Anh Cả Gary E. Stevenson, hãy tìm ra những cách để luôn luôn có được Thánh Linh và cách mà Thánh Linh giúp đỡ các anh chị em. Nhận ra những cách để gia tăng ảnh hưởng của Ngài trong cuộc sống của các anh chị em.
- Trang 39 và 62: Chủ Tịch Russell M. Nelson và Anh Cả M. Russell Ballard đã khuyến khích các tín hữu nên nghiên cứu “Đấng Ky Tô Hằng Sống: Chứng Ngôn của Các Sứ Đồ” (xin xem ở bên trong bìa trước). Anh Cả Ballard nói: “Hãy đặt một ấn bản đó ở nơi nào mà các anh chị em có thể nhìn thấy, và dành ra thời gian để xem lại từng lời phát biểu trong chứng ngôn đầy soi dẫn này về Đấng Ky Tô.” Hãy cùng với gia đình đọc “Đấng Ky Tô Hằng Sống” và thảo luận điều mà anh chị em học được.
- Trang 127 và 97: Anh Cả Quentin L. Cook dạy rằng nền tảng của đức tin chúng ta được xây đắp “dần dần—từng lớp, từng kinh nghiệm, từng thử thách, từng sự thất bại, và từng sự thành công một.” Anh Cả L. Whitney Clayton nói: “Việc làm đúng các thói quen nhỏ nhặt hàng ngày của đức tin là một cách hay nhất để củng cố bản thân chúng ta chống lại những vấn đề rắc rối của cuộc sống cho dù chúng là gì đi nữa.” Các anh chị em có thể làm gì mỗi ngày để củng cố nền tảng đức tin của mình? ■

Bảng Chú Dẫn Các Câu Chuyện Kể Tại Đại Hội

Những kinh nghiệm được chọn ra này liên quan đến đại hội trung ương có thể được sử dụng trong việc học tập riêng, trong buổi họp tối gia đình và việc giảng dạy khác. Con số cho biết trang đầu của bài nói chuyện.

Người nói chuyện	Câu chuyện
Neil L. Andersen	(58) Chủ Tịch David O. McKay thấy trong khái tượng Đấng Cứu Rỗi và những người “đã thắng thế gian.” Anh Cả Bruce D. Porter chịu đựng các vấn đề với quả thận nhưng thắng thế gian nhờ vào tình yêu mến của ông dành cho Đấng Cứu Rỗi.
David A. Bednar	(67) David A. Bednar giúp đỡ một người truyền giáo được giải nhiệm trở về nhà đang chán nản.
Mark A. Bragg	(36) Những người lính cứu hỏa cứu các bức tranh vẽ Chúa Giê Su Ky Tô trong một trung tâm giáo khu đang bị cháy.
M. Joseph Brough	(23) Cha của M. Joseph Brough lắng nghe lời hướng dẫn khôn ngoan từ người mẹ của mình. Khi còn là thiếu niên, M. Joseph Brough tìm kiếm ý muốn của Cha Thiên Thượng trong khi ông chuẩn bị đem con chó của mình. M. Joseph Brough học được trong đền thờ rằng Cha Thiên Thượng quan tâm đến ông.
Linda K. Burton	(12) Sau khi chồng bà mắc bệnh liệt, Drusilla Hendricks lo liệu nuôi nấng gia đình mình. Một chủ tịch Hội Phụ Nữ phục vụ người khác trong khi chống chọi với căn bệnh ung thư.
Gérald Caussé	(75) Nhờ vào lớp giáo lý, Gérald Caussé lúc 30 tuổi đã được thăng chức. Các tín hữu trong tiểu giáo khu tìm cách giúp một thiếu niên đi phục vụ truyền giáo.
Yoon Hwan Choi	(90) Cha của Yoon Hwan Choi dạy ông: “Đừng nhìn quanh, mà hãy nhìn lên.” Sunbeam Choi được ban phước trong khi cha mẹ của ông phục vụ truyền giáo. Sự kêu gọi của Yoon Hwan Choi vào Nhóm Túc Số Bảy Mươi có nghĩa là ông sẽ có ít thời gian hơn dành cho gia đình ông, nhưng con trai của ông vui mừng vì họ “là một gia đình vĩnh cửu.”
L. Whitney Clayton	(97) Một vị giám trợ trẻ khuyến dạy các tín hữu tiểu giáo khu đang gặp rắc rối nên tham gia trong những thực hành cơ bản của đức tin.
Weatherford T. Clayton	(26) Weatherford T. Clayton thấy được niềm vui mà một đứa bé sơ sinh mang đến cho người mẹ. Sau khi mẹ của họ qua đời, hai người con gái tìm thấy sự an ủi qua đức tin của họ nơi Đấng Cứu Rỗi.
Quentin L. Cook	(127) Đứa con trai bốn tuổi của Quentin L. Cook “bây giờ có thể làm được mọi thứ.” Khi còn là thiếu niên, Quentin L. Cook đã nhận được một sự xác nhận của Thánh Linh về phúc âm phục hồi. Bằng cách luôn luôn trung tín bất kể nghịch cảnh, Parley P. Pratt tăng trưởng trong sự thông sáng và đức hạnh.
Bonnie H. Cordon	(6) Đứa cháu nội trai của Bonnie H. Cordon xin được đọc thêm thánh thư. Sự bình an mà bà cảm nhận được từ lời cầu nguyện của mẹ bà mang đến cho Bonnie H. Cordon can đảm để tin cậy nơi Chúa. Bằng cách phục vụ người khác, một bệnh nhân mắc bệnh ung thư nhận được sức mạnh và can đảm để chống chọi căn bệnh của mình.
Valeri V. Cordon	(55) Khi còn là thiếu niên, Valeri V. Cordon đã thấy gia đình mình được phước vì đóng tiền thập phân.
Joaquin E. Costa	(112) Trong khi học những bài thảo luận của người truyền giáo, Joaquin E. Costa hạ mình và thấy rằng sự hối cải là con đường dẫn đến sự tăng trưởng và hạnh phúc.
Henry B. Eyring	(15) Các tín hữu khiêm nhường ở nước Áo để cho Đức Thánh Linh chiếu sáng kho hàng nơi họ tổ chức buổi lễ Tiệc Thánh. Đức Thánh Linh để cho Henry B. Eyring thấy đứa con trai nghịch ngợm của mình như Thượng Đế thấy nó. (19) Ngay cả công nghệ hiện đại nhất cũng không thể thay thế cho sự mặc khải cá nhân. (82) Henry B. Eyring trông cậy vào lời hứa rằng Thánh Linh sẽ ở trong tâm hồn của ông và các thiên sứ sẽ nâng đỡ ông khi ông phục vụ trong chức tư tế.
C. Scott Grow	(121) Cha mẹ ruột và cha mẹ vợ của C. Scott Grow phục vụ truyền giáo. C. Scott Grow chứng kiến sự cải tiến phần thuộc linh của Anh Cả Neal A. Maxwell.
Joy D. Jones	(87) Một đứa anh trai giữ lời hứa với cha mẹ của nó là không chọc ghẹo đứa em gái năm tuổi của nó.
Carol F. McConkie	(9) Bé gái 13 tuổi, chủ tịch lớp Beehive ở Ghana giúp bạn bè của mình làm công việc nhà của họ để họ có thể tham dự nhà thờ.
Russell M. Nelson	(39) Một em gái lớp Laurel giữ cam kết của mình để tham dự một buổi họp Hội Phụ Nữ giáo khu cho dù bị loại khỏi cuộc thi toàn tiểu bang.
S. Mark Palmer	(114) Với tư cách là chủ tịch phái bộ truyền giáo, S. Mark Palmer học cách “nhìn” những người truyền giáo và yêu thương họ như Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử yêu thương họ.
Ronald A. Rasband	(93) Là một người truyền giáo toàn thời gian, Ronald A. Rasband dùng chân để chặn không cho cánh cửa đóng lại. Anh Cả Ronald A. Rasband cảm thấy được thúc giục để đi thăm và ban phước các tín hữu Giáo Hội ở Ecuador sau một trận động đất ở đó. Là chủ tịch phái bộ truyền giáo, Ronald A. Rasband khuyến khích những người truyền giáo hành động theo những thúc giục đầu tiên.
Dale G. Renlund	(29) Trong truyện <i>Những Người Khốn Khổ</i> , lòng trắc ẩn của một giám mục đã thúc đẩy Jean Valjean thay đổi cuộc sống của ông. Khi còn niên thiếu ở Châu Âu, Dale G. Renlund đã bị bắt nạt và ngược đãi.
Gary B. Sabin	(52) Một Nam Hướng Đạo Sinh bị lạnh suốt đêm. Một túi đầm bơm hơi bật trở lại sau mỗi cái đầm vì “đứng vững vàng ở bên trong.” Cha của Gary B. Sabin giảng dạy cho hai người bạn cùng làm việc trên tàu mà có ấn tượng trước tấm gương ngay chính của ông.
Joseph W. Sitati	(33) Một người truyền giáo toàn thời gian tái lập cam kết của mình để phục vụ Thượng Đế một cách siêng năng sau khi anh ta biết được rằng em gái của mình đã qua đời.
Gary E. Stevenson	(117) Gary E. Stevenson có ấn tượng trước bài học của một em trai chín tuổi trong buổi họp tối gia đình. Một sự thúc giục giữ cho thiếu niên Gary E. Stevenson được an toàn không bị rấn chuông cấn. Một sự thúc giục của Thánh Linh cho một chủ tịch truyền giáo giữ cho những người truyền giáo được an toàn trong một trận động đất ở Nhật Bản. Những người trong gia đình nhận được sự an ủi từ Đức Thánh Linh sau một vụ tai nạn xe bị thảm.
Dieter F. Uchtdorf	(104) Dieter F. Uchtdorf hân hoan trước sự hoàn thành Đền Thờ Madrid Spain mặc dù không được mời đến dự lễ cung hiến. Chủ Tịch James E. Faust nói với Dieter F. Uchtdorf đừng “hờm mình” trước lời khen ngợi của các tín hữu Giáo Hội. Chủ Tịch J. Reuben Clark Jr. khuyến dạy các vị lãnh đạo mới nên tuân theo nguyên tắc số sáu. Một cựu chủ tịch giáo khu tình nguyện đi theo sau mấy con ngựa để quét dọn trong cuộc diễu hành thành phố.



Anh Cả Taylor G. Godoy

Thầy Bảy Mươi Có Thảm Quyền Trung Ương

Sau vài năm hành nghề, Anh Cả Taylor G. Godoy thấy mình đang ở trong một tình huống phải quyết định.

Ông đang hành nghề nha sĩ, thành lập một văn phòng nha sĩ, và dự tính một tương lai giảng dạy phẫu thuật nha khoa. Nhưng một vị lãnh đạo chức tư tế được yêu mến và đáng tin cậy đã mời ông làm việc cho Các Lớp Giáo Lý và Viện Giáo Lý.

Việc rời bỏ một sự nghiệp đang phát triển là một lựa chọn thú vị cho người nha sĩ trẻ tuổi, đã được tán trợ vào ngày 1 tháng Tư năm 2017, với tư cách là một Thầy Bảy Mươi Có Thảm Quyền Trung Ương. Nhiều đồng nghiệp của ông đã muốn biết làm thế nào ông có thể rời bỏ nghề nghiệp của mình.

Ông nói: “Nhưng tôi biết đó là lựa chọn đúng.” Sự chắc chắn trung tín như vậy định rõ người cải đạo của Giáo Hội. Việc giúp người khác khám phá và tiến đến việc yêu mến phúc âm đã chứng tỏ là một cơ hội và phước lành xác định cuộc sống.

Trong suốt nghề nghiệp sư phạm của ông trong Giáo Hội, Anh Cả Godoy đã làm việc với tư cách là giảng viên, điều phối viên, giám đốc viện giáo lý và giám đốc viện giáo lý quốc gia. Gần đây nhất, ông là giám đốc Các Lớp Giáo Lý và Viện Giáo Lý ở khu vực Tây Bắc Nam Mỹ.

Taylor Guillermo Godoy Atanacio sinh ở Lima, Peru, năm 1968, con của ông Taylor Godoy và bà Adalzahinda Atanacio. Cha ông qua đời khi ông còn bé, và người cha kế yêu quý của ông là Elias Rebaza, đã nuôi dạy ông. Anh Cả Godoy gia nhập Giáo Hội khi ông 17 tuổi.

Sau khi phục vụ ở Phái Bộ Truyền Giáo Peru Lima North, ông trở về quê nhà ở Arequipa. Ở đó, ông đã phát triển tình bạn với một thiếu nữ tên là Carol Pacheco. Hai người bạn đồng cải đạo đã kết hôn vào ngày 31 tháng Năm năm 1994 trong Đền Thờ Lima Peru. Họ có hai người con.

Anh Cả Godoy tốt nghiệp cử nhân nha khoa từ trường Catholic University of Santa Maria vào năm 1993 và bằng cao học về quản trị từ trường Technical University of Madrid vào năm 2006.

Ông đã phục vụ với tư cách là giám trợ, ủy viên hội đồng thượng phẩm, chủ tịch giáo khu, giám đốc công vụ khu vực và Thầy Bảy Mươi Có Thảm Quyền Giáo Vùng. ■



Anh Cả Joni L. Koch

Thầy Bảy Mươi Có Thảm Quyền Trung Ương

Anh Cả Joni Luiz Koch là tín hữu thuộc thể hệ thứ hai của Giáo Hội ở Brazil. Cha mẹ của ông, Luiz và Etelca Gascho Koch, đã đi thăm một loạt các nhà thờ địa phương trong những năm đầu hôn nhân của họ để tìm ra lẽ thật thuộc linh.

Nhiều giờ sau khi mẹ ông dâng lên một lời cầu nguyện chân thành và hứa sẽ tuân theo Thượng Đế, thì những người truyền giáo đến cửa nhà của cha mẹ ông. Trong vòng chưa đầy sáu tháng, họ đã chịu phép báp têm.

Anh Cả Koch sinh năm 1962, lớn lên ở Joinville, Santa Catarina, Brazil. Ảnh hưởng của các vị lãnh đạo Giáo Hội, như một giảng viên Hội Thiếu Nhi đầy tận tụy, một vị giám trợ hiền từ như người cha, và một chủ tịch giáo khu dũng cảm, đã giúp ông cam kết sống theo phúc âm.

Sau khi hoàn tất công việc truyền giáo toàn thời gian ở Phái Bộ Truyền Giáo Brazil São Paulo North, Anh Cả Koch đã theo học ngành thống kê tại trường Brigham Young University ở Provo, Utah, Hoa Kỳ. Anh Cả Koch nói: “Trong chuyến trở về Brazil, tôi đã đi thăm tiểu giáo khu của một người bạn, nơi mà tôi đã gặp người vợ tương lai của mình. Cô ấy đi đến hỏi tôi đã lập gia đình chưa.” Sau tám tháng tìm hiểu trong khi ở xa nhau—và thực sự chỉ có 15 ngày ở gần nhau—ông kết hôn với Liliane Michele Ludwig vào ngày 26 tháng Tư năm 1988, ở Đền Thờ São Paulo Brazil. Họ có hai người con.

Sau khi tốt nghiệp từ trường BYU và nhận được bằng cao học quản trị kinh doanh, Anh Cả Koch làm việc trong lĩnh vực hậu cần quốc tế. Trong suốt 25 năm, ông làm việc cho nhiều công ty khác nhau cho đến khi được kêu gọi để phục vụ toàn thời gian cho Giáo Hội.

Anh Cả Koch đã phục vụ với tư cách là giám trợ, chủ tịch giáo khu, và Thầy Bảy Mươi Có Thảm Quyền Giáo Vùng. Ông đang phục vụ với tư cách là chủ tịch Phái Bộ Truyền Giáo Mozambique Maputo vào lúc ông được kêu gọi với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thảm Quyền Trung Ương.

Anh Cả Koch nói: “Chứng ngôn của tôi đã được xây đắp dần dần theo thời gian qua những kinh nghiệm thuộc linh nhận được qua cuộc sống theo phúc âm. Sách Mặc Môn là một trong những yếu tố chính trong sức mạnh của chứng ngôn của tôi về Chúa Giê Su Ky Tô, Giáo Hội của Ngài, và Tiên Tri Joseph Smith.” ■



Anh Cả Adilson de Paula Parrella

Thầy Bảy Mươi Có Thảm Quyền Trung Ương

Khi Anh Cả Adilson de Paula Parrella được tám tuổi, những người truyền giáo bắt đầu giảng dạy cho gia đình của ông về Tiên Tri Joseph Smith và Sự Phục Hồi của phúc âm.

Anh Cả Parrella, được tán trợ vào ngày 1 tháng Tư năm 2017 với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thảm Quyền Trung Ương, nói: “Ngay cả khi còn nhỏ, tôi cũng không nghi ngờ gì cả về việc Joseph Smith đã thực sự nhìn thấy Thượng Đế và Chúa Giê Su Ky Tô. Từ đó đến giờ tôi chưa bao giờ nghi ngờ.”

Anh Cả Parrella sinh năm 1962 ở Guarujá, Brazil, trên bờ biển Đại Tây Dương gần São Paulo, con của ông Fioravante và bà Vany de Paula Parrella.

Cả hai anh trai của ông cũng đã phục vụ truyền giáo. Tấm gương của họ và của một vị giám trợ nhân từ, Angelino Borges de Freitas, là người đã hướng dẫn ông cách làm một người nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn, đã khơi dậy nơi ông một ước muốn để phục vụ truyền giáo toàn thời gian. Công việc phục vụ truyền giáo đã củng cố ông về “sự thực tế của Thượng Đế và Vị Nam Tử và rằng tất cả chúng ta đều là con cái của Thượng Đế.”

Sau khi phục vụ ở Phái Bộ Truyền Giáo Brazil Porto Alegre, Anh Cả Parrella theo học trường Brigham Young University ở Provo, Utah, Hoa Kỳ, nơi ông nhận được bằng cử nhân về truyền thông và bằng cao học quản trị kinh doanh. Ông làm giám đốc điều hành tại Kodak Polychrome Graphics và là một cộng sự viên tại Korn Ferry International. Gần đây nhất ông là một cộng sự viên tại Caldwell Partners.

Ông kết hôn với Elaine Finholdt vào tháng Mười Hai năm 1988 trong Đền Thờ São Paulo Brazil. Họ có năm người con trai.

Anh Cả Parrella đã phục vụ với tư cách là chủ tịch chi nhánh, giám trợ, ủy viên hội đồng thượng phẩm, cố vấn trong chủ tịch đoàn giáo khu, Thầy Bảy Mươi Có Thảm Quyền Giáo Vùng, và chủ tịch Phái Bộ Truyền Giáo Brazil Belo Horizonte từ năm 2009 đến năm 2012.

Kể từ khi ông gặp những người truyền giáo, cuộc đời của ông đã là một hành trình để hiểu được cảm nghĩ của ông khi còn là 8 tuổi. Việc đi nhà thờ, tiếp tục học hỏi từ lời của Thượng Đế, và cố gắng để sống theo các lệnh truyền đã giúp mở rộng tầm nhìn của ông từ sự hiểu biết ít ỏi về lẽ thật ông đã nhận được khi còn nhỏ. Ông nói: “Đây thực sự là vương quốc của Thượng Đế trên thế gian.” ■



Anh Cả John C. Pingree Jr.

Thầy Bảy Mươi Có Thảm Quyền Trung Ương

Anh Cả John C. Pingree Jr., được tán trợ vào ngày 1 tháng Tư năm 2017, với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thảm Quyền Trung Ương, nói: “Chúng ngôn của tôi đã được xây đắp qua thời gian, từng chút một, qua việc nhận được những sự đáp ứng cho những lời cầu nguyện, cảm nhận được Thánh Linh trong khi đọc thánh thư, hối cải và phục vụ Chúa.”

Sinh năm 1966 ở Salt Lake City Utah, Hoa Kỳ, con của bà Carmen và ông John C. Pingree Sr., ông công nhận tấm lòng tận tụy của cha mẹ mình trong việc giúp uốn nắn cuộc đời của ông.

Anh Cả Pingree nói: “Cái ngày sau khi tôi ra đời, cha tôi đã viết cho tôi một lá thư. Cha tôi đã lưu bức thư đó lại, và về sau, khi tôi ra đi phục vụ truyền giáo toàn thời gian, ông đã gửi nó cho tôi. Bức thư có một vài trang về chứng ngôn của ông và các bài học ông muốn tôi học hỏi trong cuộc đời của tôi. Khi tôi đọc thư, Thánh Linh đã làm chứng với tôi rằng điều tôi đã được cha mẹ tôi dạy về phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Ky Tô là lẽ thật.”

Anh Cả Pingree phục vụ trong Phái Bộ Truyền Giáo Massachusetts Boston, nói tiếng Tây Ban Nha.

Ông nhận được các văn bằng về văn học Anh và khoa học chính trị từ trường University of Utah và bằng cao học về quản trị kinh doanh từ trường Harvard Business School. Ông kết hôn với Anne Pugsley vào tháng Ba năm 1990, và có năm người con.

Phần lớn sự nghiệp của ông tập trung vào việc giúp đỡ người khác. Ông là chủ tịch của một tổ chức viện trợ nhân đạo y tế và phó chủ tịch của hai công ty chăm sóc y tế.

Ông là chủ tịch Phái Bộ Truyền Giáo Texas Houston từ năm 2011 đến năm 2014 và đã phục vụ với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thảm Quyền Giáo Vùng, chủ tịch giáo khu, giám trợ, chủ tịch nhóm túc số các anh cả, và giảng viên lớp giáo lý và viện giáo lý.

Anh Cả Pingree nói: “Chúa phán: ‘Nếu người ước muốn thì người sẽ trở thành phương tiện để làm nhiều điều tốt lành cho thể hệ này’ (GLGƯ 11:8). Chúa phán cùng tôi: ‘Ta có thể dùng người để làm vài điều tốt trong cuộc sống của người khác, nếu người chịu để cho ta làm thế.’ Nếu chúng ta tìm kiếm cơ hội, Cha Thiên Thượng sẽ dùng chúng ta để ban phúc cho một người khác.” ■



Anh Cả Brian K. Taylor

Thầy Bảy Mươi Có Thảm Quyền Trung Ương

Brian King Taylor được tán trợ với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thảm Quyền Trung Ương vào ngày 1 tháng Tư năm 2017.

Anh Cả Taylor sinh năm 1964, ở Ogden, Utah, Hoa Kỳ, con của Ông Lowell Moon và Bà Marie King Taylor. Ông lớn lên ở gần Kaysville, là con thứ tư trong một gia đình có năm người con thích câu cá và thể thao.

Craig, anh trai của ông, được học bổng chơi bóng rổ tại trường Utah State University ở Logan, Utah và đang cố gắng quyết định xem có nên phục vụ truyền giáo hoặc tiếp tục sự nghiệp của mình ở đại học hay không.

Anh Cả Taylor kể lại: “Một tối nọ trong khi đang ăn tối, tôi nói [với anh ấy]: ‘Nè, nếu anh đi truyền giáo thì em cũng đi truyền giáo luôn.’” Cuối cùng cả hai anh em đều đi phục vụ truyền giáo, với Anh Cả Taylor phục vụ ở Phái Bộ Truyền Giáo Spain Seville.

Trước khi đi truyền giáo, Anh Cả Taylor đã chơi trong đội bóng rổ của trường Brigham Young University từ năm 1982 đến năm 1984 với Devin G. Durrant, là người hiện đang phục vụ với tư cách là thành viên trong Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Trường Chủ Nhật.

Ông cũng đã gặp người vợ tương lai của mình, Jill Featherstone, tại trường BYU. Lúc đó, bà đang giảng dạy lớp Giáo Lý Phúc Âm trong tiểu giáo khu sinh viên của bà. Anh Cả Taylor được người anh trai của mình mời đến thăm lớp học của bà và gặp bà. Một mối tình đơm bông kết trái, và họ đã kết hôn vào ngày 30 tháng Tư năm 1987 trong Đền Thờ Salt Lake. Họ có bảy người con.

Chị Taylor là con gái duy nhất trong số bảy người con của Anh Cả Vaughn J. Featherstone, Vị Thẩm Quyền Trung Ương danh dự, và Chị Merlene Featherstone. Anh Cả Taylor nói về cha mẹ vợ của mình: “Họ thực sự chấp nhận và tử tế. Tôi cảm thấy được yêu thương ngay lập tức.”

Với bằng cử nhân từ trường BYU, Anh Cả Taylor đã xây dựng một số doanh nghiệp, kể cả một công ty thiết kế phần mềm để phối hợp các cuộc gọi khẩn cấp giữa các cơ quan an toàn công cộng.

Ông đã phục vụ với tư cách là giảng viên viện giáo lý, ủy viên hội đồng thượng phẩm, chủ tịch Hội Thiếu Niên tiểu giáo khu, chủ tịch giáo khu, và, vào lúc đó ông được kêu gọi vào Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi, là chủ tịch Phái Bộ Truyền Giáo Texas Dallas. ■



Anh Cả Bilela B. Wakolo

Thầy Bảy Mươi Có Thảm Quyền Trung Ương

Anh Cả Taniela Biu Wakolo đã dành ra mỗi ngày trong đời Ông kể từ khi ông chịu phép báp têm vào tháng Ba năm 1994 để phục vụ Chúa.

Sinh năm 1967 trên hòn đảo nhỏ Lomaloma, Lau, Fiji, con của ông Taniela Vosa và bà Temalesi Buadromo Wakolo, Anh Cả Wakolo là con út trong sáu người con. Ông nói: “Tôi đã lớn lên trong một căn nhà rất khiêm tốn, nhưng chúng tôi giàu về tình yêu thương chúng tôi dành cho nhau.”

Anh Cả Wakolo rời nhà của cha mẹ ông vào lúc 12 tuổi để theo học tại trường nội trú với hơn 500 thanh thiếu niên, từ 12 đến 19 tuổi. Ông nói: “Đó là nơi học hỏi tuyệt vời cho tôi. Đó là nơi mà tôi đã học được kỷ luật tự giác.”

Ông đã hẹn hò với Anita Herberta Moimoi, một người mới cải đạo, trong hơn một năm. Họ kết hôn vào ngày 22 tháng Tám năm 1987 ở Suva, Fiji.

Sự cải đạo đã không xảy ra một sớm một chiều cho Anh Cả Wakolo, và trong tám năm đầu tiên cuộc sống hôn nhân của cặp vợ chồng này, ông đã gặp nhiều người truyền giáo. Ông nói: “Tôi đã hoàn tất các bài thảo luận [của người truyền giáo] bốn lần trong tám năm. Tôi gặp được 24 người truyền giáo.”

Có một câu hỏi giản dị từ một trong những người truyền giáo đó về tên của Giáo Hội mà đã thay đổi ý định của ông về phép báp têm. Ông nói: “Giáo Hội cần phải được đặt tên theo người sở hữu Giáo Hội. Điều đó đúng đối với tôi.”

Anh Cả Wakolo và vợ đã được làm lễ gắn bó trong Đền Thờ Nuku'alofa Tonga vào năm 1995. Họ có hai người con.

Các cơ hội phục vụ nhanh chóng theo sau phép báp têm của ông. Hai tuần sau khi chịu phép báp têm, ông được kêu gọi vào chủ tịch đoàn Hội Thiếu Niên của tiểu giáo khu và cùng giảng dạy lớp giáo lý với vợ ông. Chưa tới một năm, ông chấp nhận sự kêu gọi để phục vụ với tư cách là chủ tịch chi nhánh. Về sau, ông phục vụ với tư cách là cố vấn trong chủ tịch đoàn giáo khu, chủ tịch giáo khu, và Thầy Bảy Mươi Có Thảm Quyền Giáo Vùng. Vào lúc nhận được sự kêu gọi với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thảm Quyền Trung Ương, ông đang chủ tọa Phái Bộ Truyền Giáo Arkansas Little Rock.

Anh Cả Wakolo học môn quản lý và quản trị công cộng và nhận được một bằng cao học về quản lý. Gần đây nhất, ông là giám đốc Trung Tâm Phục Vụ Fiji của Giáo Hội. ■



Jean B. Bingham

Chủ Tịch Trung Ương Hội Phụ Nữ

Sau khi đã sống ở vài địa điểm tại Hoa Kỳ, Chị Jean B. Bingham biết ơn về cách mà phúc âm đã mang đến một ảnh hưởng ổn định trong khi có các thay đổi về hoàn cảnh.

Sinh năm 1952 ở Provo, Utah, Hoa Kỳ, con của ông Robert và bà Edith Joy Barrus, chị lớn lên cùng với sáu chị em và hai anh em. Chị theo học tiểu học ở Texas và Minnesota, Hoa Kỳ, và tốt nghiệp trung học ở New Jersey. Chị và các anh chị em của chị chỉ là học sinh Thánh Hữu Ngày Sau duy nhất trong các trường học của họ cho đến khi họ dọn nhà đến New Jersey, nơi mà chị rất vui khi khám phá ra một cô gái từ tiểu giáo khu mới của chị cũng học trong lớp của chị.

Sau khi chị và Bruce Bingham kết hôn trong Đền Thờ Provo Utah vào ngày 22 tháng Mười Hai năm 1972, họ dọn nhà đến Illinois để chồng chị tiếp tục việc học.

Anh Chị Bingham có hai người con ruột, và họ coi những người con khác mà họ nuôi dưỡng cũng là con ruột của họ. Chị đã nhận được một văn bằng hai năm về ngành cuộc sống gia đình, và khi người con út của họ đang theo học trường trung học, thì chị đã trở lại trường học và nhận được bằng cao học về sư phạm.

Chức vụ kêu gọi đầu tiên của Chị Bingham trong Hội Phụ Nữ đã tới ngay sau khi chị sinh đứa con đầu lòng. “Tôi được kêu gọi để giảng dạy các bài học giáo dục cho người mẹ. Đó là một cơ hội tuyệt vời để học hỏi từ tấm gương của các chị em khác cũng như từ sách học.”

Chị Bingham đã đi rất nhiều nơi trong suốt thời gian phục vụ với tư cách là một thành viên trong ủy ban trung ương Hội Thiếu Nhi và với tư cách là một cố vấn trong Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Thiếu Nhi. Chị đã nhìn thấy những thử thách và phước lành của việc trở thành một tín hữu của Giáo Hội trong tất cả các khu vực trên toàn cầu.

Chị hy vọng rằng các chị em trong Hội Phụ Nữ sẽ nhận ra sự tốt lành của nhau. “Thật là một sự cảm dỗ để so sánh bản thân của chúng ta với người khác, tức là điều đó phản tác dụng và trái ngược với điều Cha Thiên Thượng muốn cho chúng ta.” Chị nói rằng Hội Phụ Nữ giúp mỗi chị em phát triển một sự hiểu biết về mình là ai trong vương quốc vĩnh cửu. Chị nói: “Khi tập trung cuộc sống của mình vào Chúa Giê Su Kỵ Tô, chúng ta thật sự biết mình là ai.” ■



Sharon Eubank

Đệ Nhất Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Phụ Nữ

Khi còn là một nhân viên mới của Tổ Chức Phục Vụ Nhân Đạo Thánh Hữu Ngày Sau, Sharon Eubank đã chứng kiến cảnh khốn khổ, buồn bã và sầu khổ mà làm cho chị khó có thể làm việc được. Qua lời cầu nguyện, chị tiến đến việc hiểu được rằng mặc dù chị có thể giúp Chúa chăm sóc con cái của Ngài nhưng chị không chịu trách nhiệm về nỗi buồn đó. “Chúa Giê Su Kỵ Tô chịu trách nhiệm. Ngài sẽ mang gánh nặng này. Họ là dân Ngài, và Ngài nghe và đáp ứng những lời cầu nguyện của họ.” Câu trả lời đó đã thay đổi khả năng của chị để tiếp cận và phục vụ.

Nhiều năm về sau, Chị Eubank, với tư cách là giám đốc Tổ Chức Từ Thiện Thánh Hữu Ngày Sau—tổ chức nhân đạo của Giáo Hội—đã viện trợ và khuyến khích sự tự lực cánh sinh tới những người đang hoạn nạn trên toàn cầu.

Được tán trợ ngày 1 tháng Tư năm 2017 vào Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Phụ nữ, chị sẽ tiếp tục trong vai trò của chị với tư cách là giám đốc Tổ Chức Từ Thiện Thánh Hữu Ngày Sau. Chị giải thích rằng có một “mối liên kết chặt chẽ” giữa Hội Từ Thiện Thánh Hữu Ngày Sau và Hội Phụ Nữ, nơi mà các thành viên của Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Phụ Nữ tham gia trong ban giám đốc của Hội Từ Thiện Thánh Hữu Ngày Sau. Các trách nhiệm của chị với cả hai tổ chức này sẽ củng cố mối liên kết đó.

Sinh năm 1963 ở Redding, California, Hoa Kỳ, Sharon là người con đầu lòng trong số bảy người con của ông Mark và bà Jean Eubank. Chị Eubank lớn lên ở Bountiful, Utah, Hoa Kỳ, trên một mảnh đất rộng 10 mẫu Anh (4 hecta), nơi mà con cái trong gia đình Eubank đi hái quả mơ, sửa chữa vòi phun nước và tiếp cận gần vùng núi Utah.

Chị Eubank nhận được bằng cử nhân văn học Anh và lịch sử từ trường Brigham Young University ở Provo, Utah, và phục vụ trong Phái Bộ Truyền Giáo Finland Helsinki.

Ngoài công việc của chị với Sở An Sinh của Giáo Hội, Chị Eubank còn làm việc ở Capitol Hill ở Washington, D.C., Hoa Kỳ, đồng sở hữu một doanh nghiệp nhỏ, và sống ở nước ngoài tại Nhật Bản và Pháp.

Mỗi cơ hội là một “bước liều linh với đức tin” để giúp chị học hỏi các kỹ năng mà chị sử dụng ngày nay, cho phép chị gặp gỡ những người tuyệt vời ở trong và ngoài Giáo Hội, và mang đến cho chị một tình yêu thương và lòng biết ơn đối với nhiều nền văn hoá, ngôn ngữ và ẩm thực trên thế giới. ■



Reyna I. Aburto

Đệ Nhị Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn
Trung Ương Hội Phụ Nữ

Chị Reyna I. Aburto sinh năm 1963 ở Managua, Nicaragua, con của Ông Noel Blanco và Bà Delbi Cardoza. Chị Aburto nói: “Cha mẹ tôi luôn làm việc siêng năng để có thể lo liệu cho chúng tôi. Tôi đã có một thời thơ ấu rất hạnh phúc.”

Quá nửa đêm một chút ngày 23 tháng Mười Hai năm 1972, khi chị chín tuổi, một trận động đất xảy ra ở Managua. “Tôi được cứu thoát vì có một đồ trang bị nội thất ở phía sau tôi, nhưng đôi chân của tôi đã bị mắc kẹt.” Khi nghe tiếng hét của chị và mẹ chị, những người hàng xóm đến kéo họ ra khỏi căn nhà gạch mộc bị phá hủy. Trong đống gạch vụn, họ tìm thấy thi thể của người anh trai của chị trên giường cạnh bên chị. Chị nói: “Của cải vật chất chỉ là tạm thời, nhưng điều quan trọng là gia đình chúng ta.”

Năm 21 tuổi, Chị Aburto di cư đến Hoa Kỳ với gia đình mình. Khi ở San Francisco, California, chị được giới thiệu với những người truyền giáo và quyết định đến nhà thờ. Chị nói: “Ngay khi bước vào tòa nhà đó, thì tôi đã có thể cảm nhận được Thánh Linh. Đó là buổi đại hội giáo khu, và tôi cảm thấy rằng mỗi một sứ điệp đều dành cho tôi.” Chị chịu phép báp têm vào năm 1989.

Trong thời gian này, chị gặp Carlos Aburto, và họ trở thành bạn. Họ tiếp tục viết thư cho nhau, ngay cả khi Chị Aburto dọn nhà đến Orem, Utah. Họ kết hôn vào ngày 8 tháng Năm năm 1993, tại Đền Thờ Jordan River Utah. Họ có ba người con.

Chị Aburto, được tán trợ vào ngày 1 tháng Tư năm 2017, vào Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Phụ Nữ, đã làm việc trong ngành dịch thuật trong hơn 25 năm, kể cả tại Novell Inc. và Lemoine International. Vợ chồng chị hiện làm chủ một cơ sở dịch thuật nhỏ. Chị đã theo học ngành kỹ thuật công nghiệp tại Central American University ở Managua, Nicaragua trong bốn năm và nhận được văn bằng hai năm về khoa học máy vi tính từ trường Utah Valley State College vào năm 1997.

Chị Aburto đã phục vụ trong nhiều chức vụ kêu gọi của Giáo Hội, kể cả ủy viên trung ương Hội Thiếu Nhi từ năm 2012 đến năm 2016. ■



Cristina B. Franco

Đệ Nhị Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn
Trung Ương Hội Thiếu Nhi

Lúc còn nhỏ, Chị Cristina B. Franco đã biết được rằng nếu chị có một thắc mắc thì chị có thể tìm đến Cha Thiên Thượng để cầu nguyện có được câu trả lời.

Chị nói: “Tôi nhớ đã đến với mẹ tôi khi tôi khoảng 11 tuổi và hỏi bà một câu hỏi về giáo lý. Bà đã trả lời cho câu hỏi của tôi nhưng bảo tôi: ‘Con không cần phải tin lời của mẹ đâu.’ Vậy nên tôi cầu nguyện và cầu vấn Cha Thiên Thượng xem câu trả lời đó có đúng không.”

Lời cầu nguyện của chị đã được đáp ứng, và từ đó đến nay chị biết chị đã có một Cha Thiên Thượng yêu thương chị và sẽ đáp ứng những lời cầu nguyện của chị.

Cristina Beatriz Fraga, được tán trợ ngày 1 tháng Tư năm 2017 vào Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Thiếu Nhi, sinh năm 1958, là con của ông Hugo R. và bà Maria A. Godoy Fraga ở Buenos Aires, Argentina.

Khi chị ba tuổi, những người truyền giáo gõ cửa nhà cha mẹ của chị. Sau khi học tập và tham dự nhà thờ được khoảng tám tháng, thì hai vợ chồng này gia nhập Giáo Hội và bắt đầu nuôi dạy gia đình của họ trong phúc âm. Chị đã gặp Rodolfo C. Franco, một đứa trẻ trong Hội Thiếu Nhi mà về sau trở thành người bạn thân nhất của chị.

Khi chị 18 tuổi, gia đình Chị Franco dọn đi Utah, Hoa Kỳ. Vào thời điểm đó, chị và Rodolfo biết rằng họ muốn kết hôn, nhưng Rodolfo đã được lệnh phải phục vụ trong quân đội Argentina trong một thời gian. Hai người viết thư cho nhau, và khi anh hoàn tất nghĩa vụ quân sự, thì họ kết hôn vào ngày 15 tháng Mười Hai năm 1978, tại Đền Thờ Salt Lake. Họ có ba người con trai.

Nổi nghiệp cha, Chị Franco là một người thợ đồng hồ, hai vợ chồng chị đã làm việc tại một cửa hàng đồng hồ ở Salt Lake City trong gần ba thập niên.

Chị Franco đã phục vụ trong nhiều chức vụ kêu gọi trong Giáo Hội. Chị đã phục vụ trong ủy ban trung ương Hội Thiếu Nhi từ năm 2005 đến năm 2010 và, khi được kêu gọi vào Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Thiếu Nhi, thì chị đang đang phục vụ với chồng của chị trong khi anh chủ tọa Phái Bộ Truyền Giáo Argentina Resistencia. ■



Mục Đích của Hội Phụ Nữ

Hội Phụ Nữ đã cập nhật từ ngữ trong bản tuyên bố mục đích của hội. Giờ đây bản tuyên bố ghi rằng: “Hội Phụ Nữ giúp chuẩn bị cho các phụ nữ để nhận được các phước lành của cuộc sống vĩnh cửu khi họ gia tăng đức tin nơi Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Kỵ Tô cùng Sự Chuộc Tội của Ngài; củng cố các cá nhân, các gia đình và mái ấm qua các giáo lễ và giao ước; và cùng đoàn kết tìm cách giúp đỡ những người đang gặp hoạn nạn.”

Bản tuyên bố này phản ánh thêm những hiểu biết sâu sắc mà sẽ giúp các phụ nữ Thánh Hữu Ngày Sau hiểu được nguồn gốc thiêng liêng, công việc vĩnh cửu và mục đích của mỗi chị em trong Hội Phụ Nữ. ■

Những Chức Vụ Kêu Gọi Mới Được Loan Báo

Trong đại hội trung ương, sự kêu gọi cho sáu Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Trung Ương mới, một Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Phụ Nữ mới, và sự tái tổ chức Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Thiếu Nhi đã được loan báo.

Anh Cả Taylor G. Godoy, Anh Cả Joni L. Koch, Anh Cả Adilson de Paula Parrella, Anh Cả John C. Pingree Jr., Anh Cả Brian K. Taylor và Anh Cả Taniela B. Wakolo được kêu gọi phục vụ với tư cách là Các Thầy Bảy Mươi Có Thẩm quyền Trung Ương.

Jean B. Bingham sẽ phục vụ với tư cách là Chủ Tịch Trung Ương Hội Phụ Nữ, với Sharon Eubank với tư cách là

Đệ Nhất Cố Vấn và Reyna I. Aburto với tư cách là Đệ Nhị Cố Vấn. Trước khi được kêu gọi vào chức vụ này, Chị Bingham đang phục vụ với tư cách là Đệ Nhất Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Thiếu Nhi. Bonnie H. Cordon, là người đang phục vụ với tư cách là Đệ Nhị Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Thiếu Nhi, được loan báo sẽ là Đệ Nhất Cố Vấn mới cùng với chị Cristina B. Franco là Đệ Nhị Cố Vấn.

Tiểu sử của các vị lãnh đạo này bắt đầu ở trang 135. Những sự kêu gọi của 36 Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng cũng được loan báo (xin xem trang 44). ■

Năm Ngôi Đền Thờ Mới

Chu Tịch Thomas S. Monson đã loan báo kế hoạch xây cất thêm năm đền thờ, tọa lạc trong những thành phố sau đây:

Brasília, Brazil. Đền Thờ Brasília Brazil sẽ là ngôi đền thứ 10 ở Brazil, kể cả sáu đền thờ hiện đang hoạt động và ba ngôi đền thờ khác đã được loan báo hoặc đang xây cất. Ngoài Hoa Kỳ và Mexico ra, Brazil có nhiều Thánh Hữu Ngày Sau (hơn 1.3 triệu) hơn bất cứ quốc gia nào khác. Brazil có dân số khoảng 211 triệu người.

Greater Manila, Philippines. Ngôi đền thờ này sẽ là ngôi đền thờ thứ hai ở Manila và thứ tư ở Philippines. Có gần 750.000 Thánh Hữu Ngày Sau ở Philippines với dân số là 104 triệu người.

Nairobi, Kenya. Ngôi đền thờ này sẽ phục vụ cho hơn 30.000 tín hữu ở Đông Phi, kể cả 13.000 tín hữu ở Kenya, với dân số là 48 triệu người. Ngôi đền thờ mới này là đền thờ thứ tám hiện đang hoạt động, đang được xây cất, hoặc đã được loan báo ở Châu Phi.

Pocatello, Idaho, Hoa Kỳ. Đền Thờ Pocatello Idaho sẽ là ngôi đền thờ thứ sáu ở Idaho, một tiểu bang có khoảng 450.000 Thánh Hữu Ngày Sau và dân số là 1.7 triệu người.

Saratoga Springs, Utah, Hoa Kỳ. Ngôi đền thờ này sẽ tọa lạc ở một trong số những khu vực phát triển nhanh nhất ở Utah và sẽ trở thành ngôi đền thờ thứ 18 trong tiểu bang Utah, nơi Giáo Hội đặt trụ sở, có 2.1 triệu tín hữu, với dân số tiểu bang khoảng 3.1 triệu người.

Năm ngôi đền thờ được loan báo này tăng tổng số đền thờ đang hoạt động (155) và đền thờ đã được loan

báo hoặc đang xây cất/sửa chữa (27) lên thành 182 ngôi đền thờ trên toàn thế giới.

Kể từ đại hội trung ương vào tháng Mười năm 2016, Đền Thờ Fort Collins Colorado, Đền Thờ Star Valley Wyoming, và Đền Thờ Hartford Connecticut Temple ở Hoa Kỳ đã được làm lễ cung hiến, và Đền Thờ Suva Fiji đã được làm lễ tái cung hiến.

Những lễ cung hiến đền thờ trong tương lai được hoạch định như dưới đây:

ĐỀN THỜ	NGÀY LÀM LỄ CUNG HIẾN
Paris Pháp	Ngày 21 tháng Năm năm 2017
Idaho Falls Idaho (Hoa Kỳ)	Ngày 4 tháng Sáu năm 2017 (lễ tái cung hiến)
Tucson Arizona (Hoa Kỳ)	Ngày 13 tháng Tám năm 2017
Meridian Idaho (Hoa Kỳ)	Ngày 19 tháng Mười Một năm 2017
Cedar City Utah (Hoa Kỳ)	Ngày 10 tháng Mười Hai năm 2017

Lễ động thổ đã được diễn ra cho Đền Thờ Winnipeg Manitoba (Canada), Đền Thờ Kinshasa Democratic Republic of the Congo, Đền Thờ Barranquilla Colombia, Đền Thờ Arequipa Peru, và Đền Thờ Rio de Janeiro Brazil.

Ngoài ra, trong khi Đền Thờ Rome Italy vẫn tiếp tục xây cất thì các bức tượng của Chúa Giê Su Kỵ Tô và Mười Hai Vị Sứ Đồ nguyên thủy đã được đặt trong trung tâm thăm viếng, và một bức tượng của thiên sứ Mô Rô Ni được đặt trên ngọn tháp. ■

Hãy tìm kiếm những cập nhật và thông tin tại trang mạng temples.lds.org.

Con Đường Học Vấn

Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đã loan báo việc thành lập một tổ chức giáo dục đại học mới trên toàn cầu trong Giáo Hội, tên là BYU-Pathway Worldwide. Tổ chức mới này sẽ bắt đầu hoạt động vào ngày 1 tháng Năm năm 2017. Tổ chức này sẽ cung cấp các cơ hội học vấn cho những người không thể có cơ hội đó nếu không có tổ chức này.

Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf, Đệ Nhị Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn nói: “Chương trình Pathway là chiếc cầu nối cho thế giới giáo dục đại học trực tuyến và là con đường dẫn tới những cơ hội cho cuộc sống thành công.” ■

Hãy tìm kiếm thêm thông tin tại trang mạng pathway.lds.org.



Giáo Vụ Toàn Cầu của Các Sứ Đồ Vẫn Tiếp Tục

Các vị tiên tri và sứ đồ tiếp tục phục sự trên khắp thế giới (xin xem GLGƯ 107:23). Trong sáu tháng qua:

Trong chương trình Face to Face phát đi từ **Palmyra, New York, Hoa Kỳ**, Chủ Tịch Henry B. Eyring và Anh Cả Jeffrey R. Holland đã khuyến khích giới trẻ của Giáo Hội nên có được một chứng ngôn cá nhân. Chủ Tịch Eyring nói: “Hãy tiến đến việc tự mình biết rằng những điều này là có thật.”

Ở **Mexico**, Chủ Tịch Russell M. Nelson được giới thiệu trong Hạ Viện Quốc Hội, và Giáo Hội được khen ngợi vì những điều tốt lành mà Giáo Hội đã làm để bênh vực quyền tự do tôn giáo và củng cố gia đình. Chủ Tịch Nelson cũng gặp gỡ các tín hữu và những người truyền giáo và nói rằng các tín hữu “là một lực lượng tích cực để làm điều tốt trong cộng đồng của họ.”

Ở **Arizona, Hoa Kỳ**, Anh Cả Dallin H. Oaks khuyến khích tất cả các tín hữu Giáo Hội hãy bênh vực tự do tôn giáo. (Tìm thêm thông tin tại trang mạng religiousfreedom.lds.org.)

Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf nói chuyện với các tín hữu của Chi Nhánh Parleys Creek (Swahili) ở tại **Salt Lake City, Utah, Hoa Kỳ**. Nhiều tín hữu chi nhánh là những người tị nạn từ các quốc gia Châu Phi, và chính Chủ Tịch Uchtdorf cũng đã hai lần tị nạn. Ông nói: “Hãy luôn luôn nhớ rằng bất kể chúng ta đang ở đâu thì phúc âm chính là mái ấm.”

Hai Anh Cả M. Russell Ballard và D. Todd Christofferson tham dự buổi lễ nhậm chức của vị giám mục mới của Giáo Phận Công Giáo La Mã ở Salt Lake City và chào mừng ông ta đến với cộng đồng.



Theo chiều kim đồng hồ, từ trên bên trái: Anh Cả Bednar đến thăm các tín hữu của Giáo Hội ở Philippines; Chủ Tịch Russell M. Nelson họp với các nghị viên Hạ Viện của Quốc Hội Mexico để thảo luận về tự do tôn giáo; một buổi quy tụ đặc biệt của các vị lãnh đạo Mặc Môn và Do Thái từ Hoa Kỳ đến thăm thủ tướng Do Thái Benjamin Netanyahu; Anh Cả Stevenson chào đón một người thành niên trẻ tuổi đang phục vụ với tư cách là cố vấn trong một đại hội Cổ Vũ cho Sức Mạnh của Giới Trẻ ở Uruguay; giới trẻ tham dự buổi phát sóng trực tiếp với Anh Cả Holland và Chủ Tịch Eyring ở Palmyra, New York, Hoa Kỳ; Anh Cả và Chị Renlund chào đón các chị em phụ nữ trong một buổi họp ở Tonga; và Anh Cả Rasband đến thăm một bệnh viện ung thư dành cho trẻ em ở Guatemala City, Guatemala.

Ở **Đất Thánh**, Anh Cả Holland và Anh Cả Quentin L. Cook đã cùng với một phái đoàn các vị lãnh đạo Thánh Hữu Ngày Sau và các quan chức Do Thái từ Hoa Kỳ quy tụ lại tại một di tích lịch sử ở **Jerusalem** để đánh dấu kỷ niệm 175 năm Anh Cả Orson Hyde (1805–78) thuộc Nhóm Túc Số Mười

Hai Vị Sứ Đồ đã làm lễ cung hiến đất nước đó làm một nơi quy tụ cho dân Do Thái.

Anh Cả Holland cũng đến thăm các tín hữu và những người truyền giáo ở **Nhật Bản, Hàn Quốc**, và **Guam**, nơi mà ông nói: “chúng tôi có thể trấn an họ về một tương lai [sáng lạn].” Ông

ghi nhận rằng các chương trình phát sóng trực tiếp trên toàn quốc về các buổi họp đặc biệt devotional đã “mang đến cho chúng tôi số người tham dự đông nhất có thể có được để tiếp cận các sứ điệp của chúng tôi,” mà kết nối với hàng chục ngàn tín hữu.

Ở **New York, Hoa Kỳ**, Anh Cả David A. Bednar đã tham gia vào một diễn đàn về hôn nhân, và nói rằng một trong những nhiệm vụ trọng đại của thời kỳ chúng ta—một nhiệm vụ trong số đó là các cộng đồng tín ngưỡng đa dạng nên được đoàn kết—là để giúp mọi người hiểu được ý nghĩa thực sự và mục đích của hôn nhân.

Trong khi đi thăm Các Thánh Hữu Ngày Sau ở **Nhật Bản** và **Hàn Quốc**, Anh Cả Bednar nói rằng Giáo Hội đang trải qua sự tăng trưởng chậm nhưng chắc chắn ở Châu Á. Ông nói: “Ta không thể nào không cảm kích trước sự chuyên cần, thanh nhã và trung thành của Các Thánh Hữu Ngày Sau này.” Anh Cả Bednar cũng ngỏ lời cùng hàng ngàn tín hữu của Giáo Hội và giảng dạy những người truyền giáo tại 7 trong số 21 phái bộ truyền giáo ở **Philippines**.

Ở **Mexico**, Anh Cả Neil L. Andersen đã khuyên bảo các tín hữu Giáo Hội phải khắc phục những trở ngại mà khiến họ không tham dự đều đặn, phải tuân giữ ngày Sa Bát và củng cố mối quan hệ gia đình. Ông mời họ mang Đấng Cứu Rỗi vào cuộc sống của họ một cách trọn vẹn hơn.

Anh Cả Quentin L. Cook đến thăm **Philippines**, 20 năm sau khi ông đã phục vụ ở đó với tư cách là một Vị Thẩm Quyền Trung Ương mới được kêu gọi. Ông nói rằng Giáo Hội ở Philippines đã tăng gấp đôi về kích thước kể từ lúc đó. Ông nói: “Nơi nào hồi đó là chi nhánh thì bây giờ là giáo khu. Các trẻ em mà chúng tôi đã biết lúc đó thì giờ đây là những người truyền giáo đã được giải nhiệm trở về nhà. Những người truyền giáo được giải nhiệm trở về nhà hiện giờ đang là chủ tịch giáo khu. Thật không

thể tưởng tượng được để thấy sự tăng trưởng của Giáo Hội.”

Ở **Bolivia** và **Peru**, Anh Cả Cook đã khuyên bảo các tín hữu nên tập trung vào đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô. Ông nói rằng giới trẻ và những người thành niên độc thân trẻ tuổi ở đó là những người rất đặc biệt và cho thấy tình yêu mến đối với Đấng Cứu Rỗi và Sự Chuộc Tội và Sự Phục Sinh của Ngài.

Trong **Khu Vực Tây Phi**, Anh Cả Gary E. Stevenson nói rằng chuyến đi thăm của ông đã mang lại một cơ hội để suy ngẫm về tình yêu thương và niềm vui mà Các Thánh Hữu Ngày Sau tìm thấy trong phúc âm, mặc cho “những thử thách và nghịch cảnh” mà họ đang gặp phải.

Về sau, ở **Uruguay, Chile**, và **Argentina**, Anh Cả Stevenson đã nói chuyện tại một đại hội Cổ Vũ cho Sức Mạnh của Giới Trẻ. Ông nói rằng nhiều người trẻ tuổi “đang đưa ra những quyết định đi truyền giáo và luôn vững vàng với mục tiêu của họ sẽ kết hôn trong đền thờ và . . . [đạt được] học vấn cao hơn.”

Anh Cả Ronald A. Rasband khuyên bảo các tín hữu và những người truyền giáo ở **Giáo Vùng Trung Mỹ** phải luôn trung thành với các giao ước của họ và hướng tới Chúa trong những thời kỳ rối ren. Ông đã đến thăm một bệnh viện ung thư dành cho trẻ em ở **Guatemala**, đưa ra bài nói chuyện quan trọng tại hội nghị chuyên đề tự do tôn giáo do Giáo Hội bảo trợ ở **El Salvador**, và họp với tổng thống nước **Nicaragua**.

Ở **Tonga**, Anh Cả Dale G. Renlund gặp hoàng hậu và những người khác trong hoàng gia. Ông cũng đến thăm **Úc** và **New Zealand**, nơi mà các tín hữu đã yêu cầu ông truyền đạt tình yêu mến của họ tới Chủ Tịch Thomas S. Monson. ■

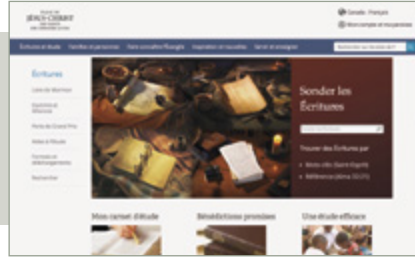
Thông tin cập nhật về giáo vụ của các vị lãnh đạo Giáo Hội này có thể được tìm thấy trên các trang Facebook của từng người họ và tại trang mạng prophets.lds.org.

Những Người Truyền Giáo Giỏi Hơn, Các Giảng Viên Giỏi Hơn

Trong một chương trình phát sóng toàn cầu, có gần 71.000 anh cả và các chị truyền giáo trong 422 phái bộ truyền giáo đã được huấn luyện về cách trở thành những người truyền giáo giỏi hơn và giảng viên giỏi hơn. Những thay đổi được Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ loan báo là một phần trong chương trình huấn luyện. Một lịch trình hàng ngày mới sẽ cho phép linh động hơn trong cách những người truyền giáo sử dụng thời gian của họ và khả năng thích nghi cao hơn với khu vực nơi họ đang phục vụ.

Mục đích của lịch trình linh động hơn này là nhằm giúp những người truyền giáo gia tăng hiệu năng làm việc mỗi ngày, đặt ra những mục tiêu đầy soi dẫn hơn, lập kế hoạch được hữu hiệu hơn, được khỏe mạnh hơn, và sử dụng quyền tự quyết để đưa ra những quyết định ngay chính về cách sử dụng thời gian của mình một cách hiệu quả nhất. Mục đích này cũng sẽ cho phép họ đi làm việc lâu hơn ở bên ngoài.

Điều thay đổi khác được loan báo là giảm con số các “chỉ số chính yếu” mà những người truyền giáo sử dụng để báo cáo sự tiến bộ trong công việc của họ. Những người truyền giáo được nhắc nhở rằng tất cả các nguyên tắc trong sách *Thuyết Giảng Phúc Âm của Ta* đều quan trọng và nên được áp dụng. ■



Giảng Dạy theo Cách của Đấng Cứu Rỗi

Các Sản Phẩm và Tài Liệu Mới

Dưới đây là phân tóm lược về các sản phẩm và tài liệu mới có sẵn của Giáo Hội.

Các câu chuyện thánh thư và sách tô màu. Để khuyến khích cá nhân và gia đình nghiên cứu thánh thư, Giáo Hội đang phát hành các tài liệu về các câu chuyện thánh thư mới, bắt đầu bằng một loạt sách tô màu dành cho trẻ em từ 2 đến 8 tuổi. Các phiên bản PDF miễn phí có trên scripturestories.lds.org, và các phiên bản in có thể được đặt hàng tại store.lds.org và tại các trung tâm Dịch Vụ Phân Phối.

Các sách tô màu sẽ được dịch sang các ngôn ngữ nào đã có thánh thư với phiên bản Thánh Hữu Ngày Sau. Các phiên bản dịch sẽ có sẵn trong suốt năm 2017, bắt đầu bằng tiếng Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Pháp, Nhật, Hàn Quốc, Trung Quốc (truyền thống), Đức, Nga và Ý.

Thánh Thư. Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đã loan báo một bản dịch mới cho bộ ba quyển thánh thư tổng hợp bằng tiếng Pháp, có sẵn tại ecritures.lds.org và trong ứng dụng di động Thư Viện Phúc Âm. Bản dịch này gồm có một thay đổi nhỏ về từ ngữ trong một lời cầu nguyện Tiệc Thánh. Họ cũng loan báo rằng bản dịch tiếng Croatia của bộ ba quyển thánh thư tổng hợp có sẵn trực tuyến. Các ấn bản của bộ ba quyển thánh thư tổng hợp bằng tiếng Croatia, tiếng Nga và tiếng Iceland cũng có sẵn gần đây.

Giúp các gia đình đối phó với sự thu hút đồng tính. Để giúp các tín hữu phản ứng một cách nhạy cảm và ân cần khi gặp phải sự thu hút đồng tính trong gia đình của họ, trong các tín

hữu khác của Giáo Hội, hoặc ở nơi nào khác, các nguồn tài liệu gồm có trang mạng mới mormonandgay.lds.org và một Đề Tài Phúc Âm được cập nhật về sự thu hút đồng tính (bằng tiếng Anh), kể cả những câu hỏi thường gặp và những lời giảng dạy của Giáo Hội.

Đã cập nhật ứng dụng Thư Viện Phúc Âm. Ứng dụng được các tín hữu trên toàn cầu sử dụng để nghiên cứu thánh thư, các bài nói chuyện đại hội, và các tài liệu khác, mới phát hành bản cập nhật quan trọng cho iOS lẫn Android. Trong phiên bản 4, các công cụ nghiên cứu là theo trực giác nhiều hơn, tính năng và chức năng được thống nhất hơn và những hướng dẫn mới bằng video đã có sẵn. Vì tất cả nội dung bây giờ đều có thể chú thích, nên các anh chị em có thể đánh dấu, thêm vào ý kiến, liên kết, gán thẻ, và sắp xếp tất cả nội dung vào máy vi tính xách tay. Các anh chị em có thể chú thích các đoạn video, các tiêu đề chương của thánh thư và các sự trợ giúp học tập, các bản liệt kê trong nhiều sách học, các bài thánh ca và các bài hát của Hội Thiếu Nhi, và còn nhiều nữa.

Đã cập nhật ứng dụng Công Cụ Thánh Hữu Ngày Sau. Phiên bản 3.2.0 của ứng dụng di động Công Cụ Thánh Hữu Ngày Sau làm cho việc tham dự đền thờ được dễ dàng hơn. Các tính năng được thêm vào cho phép các tín hữu nhìn thấy ngôi đền thờ mà họ đã được chỉ định, tìm kiếm năm ngôi đền thờ gần nhất, liên lạc với một đền thờ hoặc tìm hiểu đền thờ có lịch trình đóng cửa khi nào và được nhắc nhở trước khi giấy giới thiệu đi đền thờ của họ hết hạn. ■

Anh Cả Jeffrey R. Holland thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ nói trong một buổi phát sóng toàn cầu dành cho các giảng viên vào ngày 5 tháng Mười Một năm 2016: “Chúng ta đều muốn giảng dạy giống như Chúa Giê Su đã giảng dạy. Lời chỉ dẫn của Ngài vừa đơn giản, rõ ràng lẫn mạnh mẽ.”

Anh Cả Holland nói rằng tài liệu *Giảng Dạy theo Cách của Đấng Cứu Rỗi* giúp cải tiến cách giảng dạy trong Giáo Hội. Các buổi họp hội đồng giảng viên và hướng dẫn giảng viên mới cũng đã được thảo luận trong buổi phát sóng này để giúp cải tiến cách giảng dạy. Buổi phát sóng có sẵn trong 10 ngôn ngữ tại trang mạng teach.lds.org, cùng với nhiều video và tài liệu khác để củng cố cách giảng dạy. ■



GIA ĐÌNH

BẢN TUYÊN NGÔN

CÙNG THẾ GIỚI

ĐỆ NHẤT CHỦ TỊCH ĐOÀN VÀ HỘI ĐỒNG MƯỜI HAI VỊ SỨ ĐỒ CỦA GIÁO HỘI CÁC THÁNH HỮU NGÀY SAU CỦA CHÚA GIÊ SU KỶ TÔ

CHÚNG TÔI, ĐỆ NHẤT CHỦ TỊCH ĐOÀN và Hội Đồng Mười Hai Vị Sứ Đồ của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, long trọng tuyên bố rằng hôn nhân giữa một người nam và một người nữ đã được Thượng Đế quy định sẵn và gia đình là trọng tâm kế hoạch của Đấng Sáng Tạo dành cho số mệnh vĩnh cửu của con cái Ngài.

TẤT CẢ NHÂN LOẠI—nam lẫn nữ—đều được sáng tạo theo hình ảnh của Thượng Đế. Mỗi người là một đứa con trai hay con gái linh hồn yêu dấu của cha mẹ thiên thượng, và, vì lẽ đó, mỗi người có một thiên tính và một số mệnh thiêng liêng. Phái tính là một đặc điểm cơ bản của từng người về gốc tích và mục đích của trạng thái tiền dương thế, hữu diệt và vĩnh cửu.

TRONG TIỀN DƯƠNG THẾ, những người con trai và con gái linh hồn đã biết và đã thờ phượng Thượng Đế là Cha Vĩnh Cửu của họ và chấp nhận kế hoạch của Ngài mà qua đó các con cái của Ngài có thể nhận được một thể xác và đạt được kinh nghiệm trần thế để tiến triển đến sự toàn hảo và cuối cùng ý thức được số mệnh thiêng liêng của mình với tư cách là người thừa hưởng cuộc sống vĩnh cửu. Kế hoạch hạnh phúc thiêng liêng giúp mỗi liên hệ gia đình có thể được tồn tại sau cái chết. Những giáo lễ và giao ước thiêng liêng có sẵn trong các đền thờ thánh giúp cho những cá nhân có thể trở về chốn hiện diện của Thượng Đế và cho gia đình được kết hợp mãi mãi.

LỆNH TRUYỀN ĐẦU TIÊN mà Thượng Đế ban cho A Đam và Ê Va liên quan đến tiềm năng làm cha mẹ của họ với tư cách là vợ chồng. Chúng tôi tuyên bố rằng lệnh truyền của Thượng Đế cho con cái của Ngài là phải sinh sôi nảy nở và làm cho đầy dẫy trái đất, thì vẫn còn hiệu lực. Chúng tôi tuyên bố thêm rằng Thượng Đế đã truyền lệnh rằng những khả năng thiêng liêng về sự sinh sản chỉ được sử dụng giữa người nam và người nữ đã cưới hỏi hợp pháp là chồng và vợ mà thôi.

CHÚNG TÔI TUYÊN BỐ RẰNG những phương cách mà qua đó cuộc sống hữu diệt được tạo ra là do Thượng Đế ấn định. Chúng tôi xác nhận tính thiêng liêng của cuộc sống và tầm quan trọng của cuộc sống trong kế hoạch vĩnh cửu của Thượng Đế.

NGUỜI CHỒNG VÀ NGƯỜI VỢ có một trách nhiệm trọng đại là phải yêu thương và chăm sóc lẫn nhau và con cái của mình. “Con cái là cơ

nghiệp bởi Đức Giê Hô Va mà ra” (Thi Thiên 127:3). Cha mẹ có bổn phận thiêng liêng là nuôi nấng con cái mình trong tình thương và sự ngay chính, cung cấp những nhu cầu vật chất và thuộc linh cho chúng, dạy dỗ chúng biết yêu thương và phục vụ lẫn nhau, tuân giữ các giáo lệnh của Thượng Đế và là những công dân biết tuân theo các luật pháp ở bất cứ nơi nào chúng sinh sống. Những người chồng và những người vợ—những người mẹ và những người cha—sẽ chịu trách nhiệm trước mặt Thượng Đế trong việc hoàn thành các bổn phận này.

GIA ĐÌNH là do Thượng Đế quy định. Hôn nhân giữa người nam và người nữ là thiết yếu cho kế hoạch vĩnh cửu của Ngài. Con cái phải được sinh ra trong vòng ràng buộc hôn nhân và được nuôi nấng bởi một người cha và một người mẹ biết tôn trọng những lời thề ước hôn nhân với lòng chung thủy trọn vẹn. Hạnh phúc trong cuộc sống gia đình hầu như có thể đạt được khi được đặt trên những lời giảng dạy của Chúa Giê Su Ky Tô. Các cuộc hôn nhân và các gia đình thành công được thiết lập và duy trì trên các nguyên tắc về đức tin, sự cầu nguyện, hối cải, tha thứ, kính trọng, yêu thương, lòng trắc ẩn, việc làm và những sinh hoạt giải trí lành mạnh. Qua kế hoạch thiêng liêng, những người cha phải chủ tọa gia đình mình trong tình thương yêu và sự ngay chính và có trách nhiệm cung cấp cho những nhu cầu cần thiết của cuộc sống và bảo vệ gia đình mình. Những người mẹ có trách nhiệm chính yếu để nuôi dưỡng con cái mình. Trong các trách nhiệm thiêng liêng này, những người cha và người mẹ có bổn phận giúp đỡ lẫn nhau với tư cách là những người bạn đời bình đẳng. Bệnh tật, chết chóc hay những hoàn cảnh khác có thể đòi hỏi sự thích ứng của cá nhân. Các thân quyến xa gần nên giúp đỡ khi cần thiết.

CHÚNG TÔI KHUYẾN CÁO những cá nhân nào đã vi phạm các giao ước về sự trinh khiết, ngược đãi người hôn phối hay con cái hoặc không làm tròn các trách nhiệm gia đình, một ngày kia sẽ đứng chịu trách nhiệm trước mặt Thượng Đế. Hơn nữa, chúng tôi cũng khuyến cáo rằng cảnh đổ vỡ trong gia đình sẽ mang lại cho cá nhân, cộng đồng và quốc gia những tai họa mà đã được các tiên tri thời xưa và hiện đại tiên đoán.

CHÚNG TÔI KÊU GỌI những công dân và viên chức chính quyền có trách nhiệm ở khắp mọi nơi hãy đẩy mạnh các biện pháp mà nhằm duy trì và củng cố gia đình như là một đơn vị cơ bản của xã hội.

Bản tuyên ngôn này đã được Chủ tịch Gordon B. Hinckley đọc như là một phần sứ điệp của ông tại Buổi Họp Hội Phụ Nữ Trung Ương được tổ chức vào ngày 23 tháng Chín năm 1995, ở Salt Lake City, Utah.



“Chúng ta đang sống trong một thời kỳ đầy rắc rối và tà ác. Điều gì sẽ bảo vệ chúng ta khỏi tội lỗi và điều ác hiện đang phổ biến trên thế giới?” Chủ Tịch Thomas S. Monson đã hỏi như vậy trong Đại Hội Trung Ương Thường Niên kỳ thứ 187 của Giáo Hội. “Tôi tin chắc rằng một chứng ngôn vững mạnh về Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Ky Tô, và về phúc âm của Ngài sẽ giúp hướng dẫn chúng ta đến nơi an toàn. . . . Tôi khẩn nài mỗi người chúng ta nên thành tâm học tập và suy ngẫm Sách Mặc Môn mỗi ngày. Khi làm như vậy, chúng ta sẽ có khả năng nghe được tiếng nói của Thánh Linh, chống lại cám dỗ, khắc phục nỗi nghi ngờ và sợ hãi, và nhận được sự giúp đỡ của Thiên Thượng trong cuộc sống của chúng ta.”

GIÁO HỘI
CÁC THÁNH HỮU NGÀY SAU CỦA
CHÚA GIÊ SU KÝ TÔ